

MỤC LỤC

CHƯƠNG TRÌNH HỘI NGHỊ	2
BÁO CÁO TỔNG KẾT CÔNG TÁC NỘI VỤ NĂM 2021	3
BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CCHC NĂM 2021	23
BÁO CÁO TỔNG KẾT CÔNG TÁC TĐKT NĂM 2021	42
KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NGÀNH NỘI VỤ NĂM 2022	61
Phụ lục	67
THAM LUẬN CỦA CÁC SỞ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG	
1. Văn phòng UBND tỉnh	84
2. Sở Giáo dục	89
3. Sở Y tế.....	93
4. Sở Thông tin truyền thông.....	97
5. Sở Tư pháp	99
6. Sở Nội vụ (Văn phòng)	102
7. Sở Nội vụ (Thanh tra Sở)	105
8. Sở Nội vụ (Phòng Cải cách hành chính - Văn thư lưu trữ).....	109
9. Sở Nội vụ (Phòng Tổ chức, biên chế)	111
10. Sở Nội vụ (Phòng Xây dựng chính quyền).....	117
11. Sở Nội vụ (Phòng Công chức, viên chức)	123
12. Sở Nội vụ (Phòng Tín ngưỡng - Tôn giáo).....	126
13. Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng)	130
14. Sở Nội vụ (Trung tâm Lưu trữ lịch sử)	133
15. UBND thành phố Hưng Yên	136
16. UBND thị xã Mỹ Hào	140
17. UBND huyện Kim Động.....	142
18. UBND huyện Tiên Lữ.....	147
19. UBND huyện Phù Cừ	151
20. UBND huyện Ân Thi	154
21. UBND huyện Khoái Châu.....	159
22. UBND huyện Yên Mỹ	162
23. UBND huyện Văn Giang	167
24. UBND huyện Văn Lâm.....	171

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HƯNG YÊN**

**CHƯƠNG TRÌNH
HỘI NGHỊ TRIỂN KHAI CÔNG TÁC NỘI VỤ,
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH VÀ THI ĐUA KHEN THƯỞNG NĂM 2022**

Thời gian: Từ 08h30', thứ Ba ngày 25/01/2022

Địa điểm: Phòng họp 4.08, trụ sở HĐND-UBND tỉnh

Stt	Nội dung	Thực hiện
1	Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu	Lãnh đạo Sở Nội vụ
2	Báo cáo tóm tắt kết quả công tác Nội vụ, Cải cách hành chính và Thi đua - Khen thưởng năm 2021	Lãnh đạo Sở Nội vụ
3	Thông qua dự thảo Giao ước thi đua của tỉnh năm 2022	Lãnh đạo Sở Nội vụ
4	Các đại biểu dự Hội nghị phát biểu thảo luận	Lãnh đạo Sở Nội vụ
5	Công bố Quyết định và trao tặng khen thưởng của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Nội vụ	Lãnh đạo Sở Nội vụ
6	Công bố kết quả chỉ số và Quyết định khen thưởng đối với các tập thể tiêu biểu thực hiện công tác Cải cách hành chính năm 2021	Lãnh đạo Sở Nội vụ
7	Công bố Quyết định phê duyệt Trưởng, Phó khối năm 2022 và Quyết định khen thưởng các tập thể tiêu biểu, xuất sắc thuộc các khối năm 2021	Lãnh đạo Sở Nội vụ
8	Ký kết giao ước thi đua năm 2022	Trưởng các Cụm, Khối thi đua của tỉnh (Lãnh đạo Sở Nội vụ)
9	Phát biểu chỉ đạo, giao nhiệm vụ và phát động phong trào thi đua năm 2022	Chủ tịch UBND tỉnh
10	Tiếp thu ý kiến chỉ đạo của Lãnh đạo UBND tỉnh và triển khai Kế hoạch công tác Nội vụ năm 2022	Giám đốc Sở Nội vụ

Số: /BC - SNV

Hung Yên, ngày tháng 01 năm 2022

DỰ THẢO**BÁO CÁO****Kết quả công tác năm 2021 và phương hướng,
nhiệm vụ công tác năm 2022 của ngành Nội vụ tỉnh Hưng Yên****Phần I****KẾT QUẢ CÔNG TÁC NĂM 2021**

Năm 2021, năm diễn ra nhiều sự kiện trọng đại của đất nước và của tỉnh, đó là Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng lần thứ XIII, năm diễn ra cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV, đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026, năm kỷ niệm 190 năm thành lập tỉnh Hưng Yên (1831-2021), 80 năm thành lập Đảng bộ tỉnh Hưng Yên (1941-2021) và 25 năm tái lập tỉnh Hưng Yên (1997-2022). Mặc dù chịu nhiều tác động do ảnh hưởng của dịch Covid-19, song dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành quyết liệt của Tỉnh ủy, UBND tỉnh đồng thời thực hiện phương châm hành động “Kỷ cương, gương mẫu, đoàn kết, tinh thông, sáng tạo, hiệu quả”, toàn ngành Nội vụ đã nỗ lực phấn đấu, vượt mọi khó khăn, không ngừng đổi mới, sáng tạo, quyết liệt hành động, đạt kết quả toàn diện trên các lĩnh vực, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh năm 2021, cụ thể như sau:

I. CÔNG TÁC TỔ CHỨC NHÀ NƯỚC**1. Công tác tổ chức bộ máy, biên chế; hội, tổ chức phi chính phủ được quyết liệt tham mưu, đạt nhiều kết quả quan trọng****1.1. Công tác tổ chức bộ máy**

Tiếp tục tham mưu thực hiện các Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương 6 khóa XII¹; đồng thời quyết liệt triển khai thực hiện việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh theo các quy định tại Nghị định số 107/2020/NĐ-CP, Nghị định số 108/2020/NĐ-CP, Nghị định số 120/2020/NĐ-CP của Chính phủ. Sở Nội vụ đã tham mưu UBND tỉnh ban hành và tổ chức triển khai Kế hoạch số 154/KH-UBND ngày 15/12/2020, Quyết định số 486/QĐ-UBND ngày 29/01/2021 phê duyệt phương án sắp xếp, tổ chức lại bộ máy, biên chế công chức, số lượng người làm việc của cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Hưng Yên. Kết quả cụ thể:

¹Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Khóa XII “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”; Nghị quyết số 19-NQ/TW về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

a) Về sắp xếp tổ chức bộ máy hành chính: Năm 2021, thực hiện sắp xếp, tổ chức lại đối với 13 Sở, ngành, giảm 05 ban, chi cục; giảm 33 phòng thuộc Sở, ngành chi cục. Như vậy, từ khi thực hiện Nghị quyết 18-NQ/TW đến nay, tỉnh Hưng Yên đã thực hiện sắp xếp, tinh gọn đầu mối các cơ quan, tổ chức hành chính và đầu mối bên trong của từng cơ quan, tổ chức hành chính đối với 17 cơ quan, đơn vị², giảm 07 ban, chi cục thuộc Sở; 51 phòng thuộc sở, ngành, chi cục. Thực hiện tổ chức, sắp xếp các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện đối với 05 đơn vị³, giảm 05 Phòng Y tế cấp huyện.

b) Về sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập: Thực hiện thành lập, sáp nhập, hợp nhất, bổ sung chức năng, nhiệm vụ đối với đơn vị sự nghiệp công lập thuộc 06 sở⁴; 10 UBND các huyện, thị xã, thành phố và sắp xếp, tổ chức lại cơ cấu tổ chức của các đơn vị sự nghiệp công lập đối với 08 cơ quan, đơn vị⁵, giảm 16 đơn vị sự nghiệp, 40 khoa, phòng, trạm, chi nhánh. Như vậy, từ khi thực hiện Nghị quyết 19-NQ/TW đến nay, toàn tỉnh đã giảm 72 đơn vị sự nghiệp công lập; giảm 102 khoa, phòng, đơn vị tương đương khoa, phòng và 07 trạm y tế cấp xã.

Hoàn thành thẩm định và trình UBND tỉnh quyết định xếp hạng 19 đơn vị sự nghiệp ngành Y tế⁶.

1.2. Công tác biên chế, số lượng người làm việc, vị trí việc làm

Thực hiện tốt các quy định về quản lý biên chế, tinh giản biên chế theo các Nghị quyết, Kết luận của Bộ chính trị, Nghị định của Chính phủ và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương.

- Sở đã tham mưu UBND tỉnh đã ban hành Quyết định giao biên chế công chức, biên chế sự nghiệp năm 2021 đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh theo đúng quyết định giao biên chế của Bộ Nội vụ⁷. Trong đó, UBND tỉnh đã quyết định cân đối, điều chuyển biên chế công chức giữa các cơ quan, đơn vị để bố trí biên chế đối với Văn phòng Đoàn ĐBQH - HĐND tỉnh theo phương án hợp nhất Văn phòng Đoàn ĐBQH với Văn phòng HĐND tỉnh

²Sở Nội vụ, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Văn phòng UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Giao thông vận tải, Sở Công thương, Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Tư pháp, Sở Tài nguyên và môi trường Thanh tra tỉnh

³Gồm các huyện Kim Động, Văn Lâm, Văn Giang, Khoái Châu, Phù Cừ đã hoàn thành việc sắp xếp, tổ chức lại, chuyển chức năng, nhiệm vụ của Phòng Y tế về Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện, giảm 04 Phòng Y tế cấp huyện

⁴Sở Nội vụ, Văn phòng UBND tỉnh, Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Y tế, Sở Giao thông vận tải

⁵Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Y tế, Sở Tư pháp, Trường Cao đẳng Y tế Hưng Yên

⁶ Hạng I (02 đơn vị): Bệnh viện Đa khoa tỉnh; Hạng II (10 đơn vị) : Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh, các Bệnh viện: Bệnh nhiệt đới tỉnh, Sản Nhi, Đa khoa Phố Nối, Y dược cổ truyền, Mắt, Phổi, Tâm thần kinh và 03 Trung tâm (Y tế huyện Khoái Châu, Tiên Lữ và Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm); Hạng III (07 đơn vị): Trung tâm Y tế các huyện, thị xã, thành phố: Phù Cừ, Ân Thi, Kim Động, Văn Lâm, Yên Mỹ, thị xã Mỹ Hào, thành phố Hưng Yên.

⁷ - Biên chế công chức công chức, lao động hợp đồng theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP trong các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước của tỉnh Hưng Yên năm 2021 là 1.655 biên chế (giảm 25 biên chế công chức so với năm 2020), theo đó giai đoạn 2015-2021 tỉnh Hưng Yên đã thực hiện cắt giảm 188 biên chế, đạt tỷ lệ 10,23%;

- Số lượng người làm việc, lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP trong các đơn vị sự nghiệp công lập, các hội được Nhà nước hỗ trợ kinh phí hoạt động theo số lượng người làm việc của tỉnh Hưng Yên năm 2021: 19.991 người (giảm 301 biên chế viên chức so với năm 2020), theo đó giai đoạn 2015 - 2021 tỉnh Hưng Yên đã cắt giảm 2.339 biên chế sự nghiệp đạt tỷ lệ 10,47%.

và hầu hết lực lượng viên chức thanh tra chuyên ngành giao thông, xây dựng bị Bộ Nội vụ cắt giảm biên chế năm 2021.

- Tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết giao biên chế công chức, số lượng người làm việc, lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP trong các cơ quan, đơn vị tỉnh Hưng Yên năm 2022 (Nghị quyết số 173/NQ-HĐND ngày 08/12/2021, Nghị quyết số 177/NQ-HĐND ngày 8/12/2021). Theo đó:

+ Biên chế công chức, lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP trong các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước tỉnh Hưng Yên là: 1.655 biên chế, 141 hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP.

+ Số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước, lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP trong các đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh Hưng Yên là: 19.758 người (giảm 233 người so với năm 2021), 184 hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP.

- Về kết quả thực hiện tinh giản biên chế: Năm 2021, tỉnh đã thực hiện chế độ, chính sách tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP, Nghị định số 113/2018/NĐ-CP, Nghị định số 143/2020/NĐ-CP đối với 47 người⁸.

Tham mưu HĐND ban hành Nghị quyết số 175/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 ban hành quy định hỗ trợ viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh thời việc theo nguyện vọng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2022-2025.

- Về xây dựng vị trí việc làm: Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện các Nghị định của Chính phủ: số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 về vị trí việc làm và biên chế công chức; số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập. Đến nay, Sở đã tham mưu UBND tỉnh ban hành quyết định phê duyệt, điều chỉnh danh mục vị trí việc làm của 70 cơ quan, đơn vị, thỏa thuận thống nhất về nội dung đề án vị trí việc làm đối với 29 đơn vị sự nghiệp công lập.

1.3. Công tác quản lý hội, quỹ và tổ chức phi chính phủ

Tiếp tục hướng dẫn, đôn đốc các Hội tổ chức hoạt động theo các Nghị định của Chính phủ, Thông tư hướng dẫn, văn bản chỉ đạo của Bộ Nội vụ⁹. Năm 2021, đã trình UBND tỉnh phê duyệt Điều lệ sửa đổi, bổ sung đối với 02 hội: Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh; Hội nạn nhân chất độc da cam/dioxin huyện Yên Mỹ. Hoàn thành việc rà soát, tham mưu Đề án sắp xếp các tổ chức hội quần chúng trên địa bàn tỉnh; báo cáo Bộ Nội vụ kết quả đánh giá tổ chức và hoạt động của Hội khuyến học các cấp trên địa bàn tỉnh.

Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố: Đã triển khai thực hiện nghiêm túc việc sắp xếp, tổ chức bộ máy, xây dựng đề án điều chỉnh vị trí việc làm theo các quy định tại các Nghị định của Chính phủ: số 107/2020/NĐ-CP, số 108/2020/NĐ-CP, số 120/2020/NĐ-CP; số 62/2020/NĐ-CP,

⁸ Công chức: 02 người, công chức cấp xã: 06 người, viên chức: 39 người.

⁹ Các Nghị định: số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý Hội, số 33/2012/NĐ-CP 13/4/2012 phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 45/2010/NĐ-CP, số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019 về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện; Thông tư số 03/2013/TT-BNV 16/4/2013 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành Nghị định số 45/2010/NĐ-CP 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội.

số 106/2020/NĐ-CP; thực hiện tốt công tác quản lý và sử dụng biên chế gắn với tinh giản biên chế; thực hiện tốt việc hướng dẫn, quản lý các tổ chức hội, quỹ theo thẩm quyền.

2. Công tác tuyển dụng, sử dụng, quản lý cán bộ, công chức, viên chức tiếp tục được thực hiện chặt chẽ, đúng quy định; tăng cường phân cấp, ủy quyền quản lý công chức viên chức

2.1. Công tác tuyển dụng, sử dụng, quản lý cán bộ, công chức, viên chức tiếp tục được thực hiện chặt chẽ, đúng quy định

a) Tuyển dụng công chức, viên chức: Năm 2021, các đơn vị trong ngành Nội vụ đã tích cực tham mưu thực hiện việc khắc phục sai phạm trong công tác tuyển dụng theo Kết luận số 71-KL/TW ngày 24/3/2020 của Ban Bí thư¹⁰. Tham mưu trình UBND tỉnh đã phê duyệt Kế hoạch tiếp nhận vào làm viên chức đối với giáo viên có hợp đồng lao động và có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc từ năm 2015 trở về trước tại các đơn vị sự nghiệp giáo dục thuộc 05 huyện, thành phố với 86 người; Kế hoạch tuyển dụng viên chức làm việc tại 03 đơn vị khối tỉnh với 91 chỉ tiêu và 09 huyện, thị xã, thành phố với 503 chỉ tiêu. Tham mưu bố trí biên chế và tiếp nhận vào làm công chức đối với công chức thanh tra thuộc Sở Giao thông vận tải và Sở Xây dựng.

b) Công tác nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức được triển khai kịp thời: Trong năm, Sở đã tham mưu UBND tỉnh quyết định phê duyệt Đề án thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên THPT từ hạng III lên hạng II năm 2021 với 636 chỉ tiêu; Đề án thi nâng ngạch nhân viên lên cán sự, cán sự lên chuyên viên tỉnh Hưng Yên năm 2021 với 13 chỉ tiêu; Đề án thi thăng hạng viên chức hành chính lên chuyên viên và tương đương năm 2021 với 295 chỉ tiêu; xem xét ban hành Đề án xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế từ hạng IV lên hạng III năm 2021 đối với 213 chỉ tiêu; cử 11 viên chức tham dự kỳ thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp chuyên ngành y tế từ hạng III lên hạng II.

c) Công tác cán bộ được thẩm định kỹ lưỡng, chặt chẽ, đúng quy định: Năm 2021, Sở Nội vụ đã thẩm định, tham mưu Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh, UBND tỉnh đã xem xét bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động... công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý đối với 309 người¹¹.

2.2. Tăng cường phân cấp, ủy quyền quản lý công chức viên chức

Tham mưu UBND, Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh ban hành nhiều văn bản đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền quản lý cán bộ, công chức, viên chức tỉnh (Công văn 953/UBND-NC ngày 14/5/2021 về quản lý chế độ, chính sách tiền lương đối với công chức, viên chức; Công văn số 254-CV/BCSD ngày 30/7/2021 về việc quản lý cán bộ diện Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh quản lý).

Tham mưu, đề xuất Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh xem xét, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, cho ý kiến sửa đổi, bổ sung một số nội dung về

¹⁰ Đã thực hiện tổ chức kiểm tra, sát hạch đối với 103 trường hợp công chức từ cấp huyện trở lên phải khắc phục sai phạm trong công tác tuyển dụng; UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch khắc phục sai phạm trong công tác tuyển dụng đối với 900 viên chức thuộc các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh.

¹¹ Diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý 21 người; Diện Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh quản lý đối với 213 người; Diện Sở Nội vụ quản lý đối với 75 người

quản lý chức danh phó trưởng phòng, quy định thành lập tổ chức, đơn vị, số lượng cấp phó quy định tại Quy chế làm việc của Ban Cán sự đảng UBND tỉnh, Quy định số 01-QĐi/TU ngày 28/8/2018 và Quy định số 02-QĐi/TU ngày 25/9/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Xây dựng, tổ chức lấy ý kiến tham gia của các cơ quan, đơn vị đối với các dự thảo văn bản quy định về Quy chế đánh giá, xếp loại chất lượng đối với cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Hưng Yên; Quy định việc quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, vị trí việc làm, cán bộ, công chức, viên chức, người quản lý doanh nghiệp, người lao động, người làm việc trong cơ quan, tổ chức thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh thay thế Quyết định số 06/2015/QĐ-UBND ngày 09/3/2015, Quyết định số 09/2013/QĐ-UBND ngày 19/8/2013 của UBND tỉnh.

2.3. Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức

Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 53/KH-UBND ngày 31/3/2021 về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Hưng Yên năm 2021. Trên cơ sở kế hoạch của UBND tỉnh, các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh đã tập trung nghiên cứu, đổi mới phương pháp tổ chức các lớp bồi dưỡng theo hình thức trực tuyến, hướng rút gọn thành phần, thời gian tổ chức, tăng cường nội dung, tài liệu tập huấn. Đến nay, Sở Nội vụ đã hoàn thành tổ chức 08 lớp bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ cho 845 cán bộ, công chức, viên chức tỉnh¹² đảm bảo tiến độ kế hoạch đề ra.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Bộ Nội vụ, UBND tỉnh đã ban hành báo cáo kết quả công tác đào tạo, bồi dưỡng năm 2020 và tổng kết 5 năm thực hiện Quyết định số 163/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2016 - 2025.

Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố: Tích cực tham mưu thực hiện tốt các quy định về tuyển dụng, sử dụng, quản lý công chức, viên chức; nghiêm túc rà soát và thực hiện việc khắc phục sai phạm trong công tác tuyển dụng theo Kết luận số 71-KL/TW ngày 24/3/2020 của Ban Bí thư; tích cực phối hợp triển khai công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2021. Các nội dung công tác cán bộ (bổ nhiệm, điều động, luân chuyển, biệt phái, thực hiện chế độ chính sách tiền lương, đào tạo, bồi dưỡng...) được thực hiện tốt, đi vào nề nếp.

3. Tập trung triển khai nhiệm vụ công tác xây dựng chính quyền, quản lý địa giới hành chính, công tác thanh niên

3.1. Công tác xây dựng chính quyền

a) Công tác bầu cử đại biểu Quốc hội, địa biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026

Thực hiện Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND, Kế hoạch của Hội đồng bầu cử quốc gia và chương trình, kế hoạch của Ủy ban bầu cử tỉnh, Sở Nội vụ đã tham mưu Tỉnh ủy, UBBC tỉnh ban hành 315 văn bản chỉ

¹² 02 lớp bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ cho công chức, viên chức quy hoạch chức vụ lãnh đạo, quản lý cấp sở, ngành và UBND cấp huyện đối với 176 học viên; 02 lớp bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ cho công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương thuộc sở, ban, ngành đối với 164 học viên; 02 lớp bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ cho công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý cấp phòng thuộc UBND cấp huyện đối với 211 học viên; 02 lớp bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ cho công chức, viên chức quy hoạch chức vụ lãnh đạo, quản lý cấp phòng thuộc sở, ngành và UBND cấp huyện đối với 294 học viên.

đạo, hướng dẫn cấp ủy, chính quyền các cấp triển khai nhiệm vụ, chuẩn bị kỹ lưỡng các điều kiện tổ chức thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và bầu cử đại biểu HĐND các cấp tỉnh Hưng Yên, nhiệm kỳ 2021-2026, đảm bảo dân chủ, đúng luật, tiết kiệm, an toàn phòng chống dịch Covid-19. Kết thúc cuộc bầu cử, tỉnh Hưng Yên đã bầu và xác nhận tư cách đại biểu đối với 07 đại biểu Quốc hội, 53 đại biểu HĐND tỉnh, 323 đại biểu HĐND cấp huyện, 4.003 đại biểu HĐND cấp xã, đảm bảo đúng cơ cấu, thành phần, tỷ lệ phiếu trúng cử cao; tỷ lệ cử tri đi bầu toàn tỉnh đạt 98,3%. Việc tham mưu công tác bầu cử luôn kịp thời, chặt chẽ, không có sai sót, đúng Luật định.

Sau bầu cử, đã kịp thời trình cấp có thẩm quyền kiện toàn các chức danh lãnh đạo UBND, góp phần đảm bảo hoạt động thường xuyên của bộ máy chính quyền các cấp¹³; xây dựng và hoàn thành triển khai Kế hoạch tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ cho 4.003 đại biểu HĐND cấp xã nhiệm kỳ 2021-2026. Các chuyên đề tập huấn cung cấp thêm cho các đại biểu kiến thức và kỹ năng cần thiết trong hoạt động của đại biểu HĐND; hướng tới không ngừng nâng cao năng lực hoạt động của đại biểu HĐND, chất lượng hoạt động của HĐND trong vai trò thực hiện chức năng quyết định những vấn đề quan trọng ở địa phương và nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động giám sát của HĐND, các Ban HĐND và đại biểu HĐND, đáp ứng tốt hơn yêu cầu đổi mới phát triển, niềm tin và sự mong đợi của cử tri tỉnh nhà trong giai đoạn tới.

b) Chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức cấp xã, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, tổ dân phố

Tiếp tục rà soát, hoàn thiện hệ thống quy định về chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức cấp xã năm 2021, Sở Nội vụ đã tham mưu HĐND, UBND tỉnh ban hành 04 văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực chính quyền địa phương, cán bộ, công chức cấp xã¹⁴, đặc biệt, đã tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 172/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 277/2020/NQ-HĐND ngày 07 tháng 5 năm 2020 của HĐND tỉnh quy định chức danh, số lượng và một số chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; mức khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

Tham mưu giao biên chế cán bộ, công chức cấp xã trên địa bàn tỉnh; nghiên cứu xây dựng quy định về bản mô tả công việc, khung năng lực, vị trí việc làm của cán bộ, công chức cấp xã, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố, người trực tiếp tham gia công việc ở thôn, tổ dân phố. Tham mưu kịp thời, hiệu quả và đúng quy định việc giải quyết chế độ,

¹³ UBND cấp tỉnh: 01 Phó Chủ tịch; UBND cấp huyện: 01 Chủ tịch, 01 Phó Chủ tịch; UBND cấp xã: 30 Chủ tịch, Phó Chủ tịch.

¹⁴ Quyết định số 02/2021/QĐ-UBND ngày 29/01/2021 về việc ban hành Quy chế tổ chức, hoạt động và tiêu chí phân loại thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; Quyết định số 20/2021/QĐ-UBND ngày 15/6/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 13/2020/QĐ-UBND ngày 17/4/2020 Quy định chức vụ, chức danh, số lượng và một số chế độ, chính sách đối với cán bộ công chức xã, phường thị trấn trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 61/2021/QĐ-UBND ngày 09/9/2021 bãi bỏ Quyết định số 12/2017/QĐ-UBND ngày 11/7/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định tiêu chuẩn đơn vị chính quyền trong sạch vững mạnh; quy trình xét duyệt, công nhận và mức thưởng; Nghị quyết số 172/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 277/2020/NQ-HĐND ngày 07 tháng 5 năm 2020 của HĐND tỉnh .

chính sách đối với cán bộ, công chức cấp xã, người hoạt động không chuyên trách ở xã, thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh¹⁵.

c) Công tác dân vận chính quyền

Tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định: công nhận đơn vị đạt chính quyền trong sạch vững mạnh tiêu biểu năm 2020 và tặng cờ cho đơn vị có thành tích 5 năm liên tục đạt trong sạch vững mạnh¹⁶; đánh giá xếp loại kết quả thực hiện công tác dân vận chính quyền đối với 32 cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh¹⁷;

Báo cáo Bộ Nội vụ kết quả sơ kết 05 năm thực hiện Chương trình số 79-CTr/BDVTU-BCSĐCP ngày 11/10/2016 của Ban Dân vận Trung ương và Ban Cán sự Đảng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; báo cáo tổng kết pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11 ngày 20/4/2007 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XI về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn.

d) Công tác xây dựng nông thôn mới

Năm 2021, Sở Nội vụ đã tham gia thẩm định và xác nhận kết quả đánh giá 25 xã đề nghị nông thôn mới nâng cao và 07 xã nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ được phân công.

Thực hiện báo cáo kết quả tiêu chí Hệ thống chính trị và Hành chính công trong xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Hưng Yên năm 2021.

3.2. Công tác địa giới hành chính

Công tác địa giới hành chính được triển khai đúng quy định. Năm 2021, Sở Nội vụ tiếp tục tham mưu thực hiện Đề án 513/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về “Hoàn thiện, hiện đại hóa hồ sơ, bản đồ địa giới hành chính và xây dựng cơ sở dữ liệu về địa giới hành chính”. Đến nay, Sở đã tham mưu cho tỉnh phối hợp với các tỉnh Bắc Ninh, Hải Dương, Hà Nam, Thái Bình, Hà Nội hoàn thành tổ chức ký xác nhận pháp lý bộ hồ sơ, bản đồ địa giới hành chính cấp huyện, cấp xã; hoàn thành ký xác nhận pháp lý bộ hồ sơ, bản đồ hành chính cấp xã đối với 161/161 xã, phường, thị trấn, cấp huyện đối với 8/10 huyện, thị xã, thành phố trên toàn tỉnh.

Tổ chức, triển khai thực hiện Quyết định số 1096/QĐ-BNV ngày 23/12/2019 của Bộ Nội vụ về việc tổ chức Điều tra cơ sở hành chính năm 2021, Sở đã tham mưu cho tỉnh hoàn thành cuộc tổng điều tra cơ sở hành chính tỉnh Hưng Yên năm 2021 đảm bảo chất lượng, tiến độ kế hoạch của Bộ Nội vụ (Hưng Yên là một trong tám tỉnh hoàn thành sớm nhất toàn quốc).

¹⁵ Thực hiện tuyển dụng công chức cấp xã năm 2021 đối với 08 UBND huyện, thị xã, thành phố (thi tuyển 03 huyện, xét tuyển 08 huyện); giải quyết chế độ chính sách đối với 119 cán bộ, công chức cấp xã và 48 người hoạt động không chuyên trách ở thôn nghì việc do thực hiện sáp nhập thôn tại huyện Văn Giang và Văn Lâm. Tiếp nhận 12 công chức cấp xã không qua thi tuyển. Thực hiện nâng lương, chuyển xếp lương theo đúng quy định.

¹⁶ Công nhân đơn vị đạt chính quyền TSMV tiêu biểu năm 2020 đối với 33 đơn vị (cấp huyện: 03 đơn vị; cấp xã: 27 đơn vị) tặng cờ cho đơn vị có thành tích 5 năm liên tục đạt trong sạch vững mạnh đối với 03 đơn vị (cấp huyện: 01 đơn vị; cấp xã: 02 đơn vị).

¹⁷ Công nhận kết quả xếp loại thực hiện công tác dân vận chính quyền đối với 32 đơn vị (HTXSNNV: 22 đơn vị; HTTNV: 10 đơn vị).

Trong năm đã tham mưu UBND tỉnh báo cáo kết quả việc thực hiện Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính.

3.3. Công tác thanh niên

Đã tham mưu UBND tỉnh ban hành: Kế hoạch triển khai thi hành Luật Thanh niên (số 35/KH-UBND ngày 23/02/2021), văn bản hướng dẫn thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm công tác quản lý nhà nước về thanh niên năm 2021 (số 562/UBND-NC ngày 24/3/2021); chỉ đạo các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện tham gia góp ý kiến đối với dự thảo Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2021-2033, triển khai Thông tư số 07/2020/TT-BNV ngày 15/12/2020 của Bộ Nội vụ quy định chế độ báo cáo thống kê về thanh niên; xây dựng Chương trình phát triển thanh niên tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021 - 2030. Báo cáo kết quả triển khai thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về thanh niên năm 2021. Tiếp tục thực hiện giải quyết chế độ trợ cấp đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến theo Quyết định số 40/2011/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố: Đã kịp thời chỉ đạo thực hiện tổ chức thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp tỉnh Hưng Yên, nhiệm kỳ 2021-2026; kịp thời chỉ đạo triển khai thực hiện tốt các quy định, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức cấp xã. Thực hiện tốt công tác quản lý địa giới hành chính, lưu trữ hồ sơ, bản đồ địa giới hành chính, quản lý mốc địa giới hành chính cấp tỉnh, huyện, xã trên địa bàn; phối hợp chặt chẽ với Sở Nội vụ và đơn vị thi công tiếp tục triển khai thực hiện Dự 513/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; hoàn thành cuộc tổng điều tra cơ sở hành chính năm 2021 trên địa bàn tỉnh.

Công tác dân vận chính quyền, công tác thanh niên được các sở, ban, ngành, UBND các huyện triển khai thực hiện tốt.

4. Công tác cải cách hành chính tiếp tục được quan tâm, đẩy mạnh

Năm 2021, ngành Nội vụ đã chủ động tích cực tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành đầy đủ các Kế hoạch triển khai nhiệm vụ về cải cách hành chính nhà nước tỉnh Hưng Yên năm 2021¹⁸, giai đoạn 2021 - 2025. Trọng tâm cải cách hành chính năm 2021 là tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính; sắp xếp tổ chức bộ máy đảm bảo đồng bộ, tinh gọn, hiệu quả; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức gắn với siết chặt kỷ cương hành chính, kỷ luật công vụ; phát triển chính quyền điện tử; lấy sự hài lòng của tổ chức, cá nhân là thước đo chất lượng và hiệu quả phục vụ của cơ quan nhà nước.

Hoàn thành công tác tự đánh giá, chấm điểm chỉ số cải cách hành chính tỉnh năm 2020 theo đúng kế hoạch của Bộ Nội vụ. Năm 2020, xếp hạng Chỉ số

¹⁸ Các Kế hoạch: số 156/KH-UBND ngày 24/12/2020 về cải cách hành chính nhà nước tỉnh Hưng Yên năm 2021; số 157/KH-UBND ngày 24/12/2020 về kiểm tra cải cách hành chính năm 2021; số 158/KH-UBND ngày 24/12/2020 về tuyên truyền cải cách hành chính năm 2021; số 22/KH-UBND ngày 02/02/2021 về đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước các cấp trên địa bàn tỉnh Hưng Yên, giai đoạn 2021-2025; số 29/KH-UBND ngày 04/02/2021 về tổ chức cuộc thi "Tìm kiếm sáng kiến, giải pháp nâng cao hiệu quả công tác cải cách hành chính tỉnh Hưng Yên năm 2021.

CCHC của tỉnh Hưng Yên đứng thứ 22/63 tỉnh, thành toàn quốc; Chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) đứng thứ 05/63 tỉnh, thành toàn quốc; Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) cấp tỉnh của tỉnh Hưng Yên đứng thứ 44/63 tỉnh, thành toàn quốc (tăng 16 bậc so với năm 2019). Thực hiện triển khai xác định Chỉ số CCHC cấp tỉnh năm 2021, Sở Nội vụ đã phối hợp với các đơn vị liên quan thử nghiệm Hệ thống ứng dụng Công nghệ thông tin đánh giá CCHC, đo lường sự hài lòng của người dân theo yêu cầu của Bộ Nội vụ.

Nhằm nâng cao hơn nữa hiệu quả công tác cải cách hành chính tỉnh Hưng Yên, Sở Nội vụ đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định quy định về xác định Chỉ số cải cách hành chính và Bộ chỉ số cải cách hành chính của các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố và UBND xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Hưng Yên (Quyết định số 1780/QĐ-UBND ngày 14/7/2021). Xây dựng, tổ chức tập huấn và chuyển giao Hệ thống phần mềm đánh giá, chấm điểm xác định Chỉ số Cải cách hành chính cấp xã cho 10 UBND huyện, thị xã, thành phố.

Tiếp tục triển khai việc chấm điểm qua phần mềm đối với việc xác định Chỉ số cải cách hành chính của các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố, Chỉ số nâng cao hiệu quả quản trị và hành chính công cấp huyện theo quy định của tỉnh năm 2021. Sở Nội vụ đã trình UBND tỉnh xem xét, quyết định công bố kết quả cải cách hành chính năm 2021 đối với 30 đơn vị, địa phương, trong đó: Khối sở có 07 đơn vị Xuất sắc, 07 đơn vị Tốt và 06 đơn vị Khá; Khối UBND cấp huyện: 04 đơn vị Tốt, 06 đơn vị Khá.

Hoàn thành việc tổ chức triển khai điều tra xã hội học để xác định Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh.

Hoàn thành tổ chức, triển khai cuộc thi "Tìm kiếm sáng kiến, giải pháp nâng cao công tác CCHC" năm 2021¹⁹; triển khai đảm bảo tiến độ các kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành chính, kế hoạch tập huấn công tác cải cách hành chính năm 2021²⁰. Tham mưu trình UBND tỉnh ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025.

Các sở; ban; ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố: Đã chủ động xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ về cải cách hành chính năm 2021. Triển khai nghiêm túc công tác tự chấm điểm chỉ số PAPI, chỉ số ParIndex; tổ chức phát động, triển khai kịp thời cuộc thi "Tìm kiếm sáng kiến, giải pháp nâng cao hiệu quả công tác cải cách hành chính tỉnh Hưng Yên năm 2021"; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các nội dung về công tác cải cách hành chính tại cơ quan, địa phương.

¹⁹ Kết quả được công bố tại Quyết định số 04/QĐ-UBND ngày 13/10/2021, trong đó có 13 bài đạt giải (06 giải tập thể và 07 giải cá nhân).

²⁰ Trong năm, đã tổ chức 11 lớp tập huấn cải cách hành chính cho công chức tham mưu công tác này tại các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố, thực hiện kiểm tra cải cách hành chính và papi tại 05 sở, ngành và 05 UBND huyện, thị xã, thành phố.

II. CÔNG TÁC VĂN THƯ, LƯU TRỮ

1. Công tác chỉ đạo, triển khai

Năm 2021, Sở Nội vụ đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch về công tác văn thư, lưu trữ tỉnh Hưng Yên và các văn bản triển khai nhiệm vụ văn thư, lưu trữ trên địa bàn tỉnh năm 2021, gồm: Quyết định số 667/QĐ-UBND ngày 03/3/2021 về việc thu hồ sơ, tài liệu vào Lưu trữ lịch sử tỉnh năm 2021; Kế hoạch số 123/KH-UBND ngày 29/7/2021 triển khai thực hiện Quyết định số 458/QĐ-TTg ngày 03/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Đề án "Lưu trữ điện tử giai đoạn 2021-2025"; Quyết định số 2362/QĐ-UBND ngày 13/10/2021 ban hành Đề án "Chỉnh lý tài liệu hình thành từ năm 2015 trở về trước tồn đọng tại các cơ quan, tổ chức trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2022-2024"; Quyết định số 60/2021/QĐ-UBND ngày 26/8/2021 ban hành Quy chế công tác văn thư, lưu trữ trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

Hoàn thành tổ chức kế hoạch tập huấn công tác văn thư, lưu trữ và kiểm tra công tác văn thư, lưu trữ năm 2021²¹.

2. Công tác nghiệp vụ văn thư, lưu trữ

Hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, tổ chức trên địa bàn tỉnh thực hiện nghiêm túc các quy định về soạn thảo, ban hành văn bản; quản lý văn bản đi, văn bản đến; xây dựng danh mục hồ sơ, lập hồ sơ công việc và giao nộp hồ sơ, tài liệu vào Lưu trữ cơ quan theo các quy định tại định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư. Công tác lưu trữ tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh dần đi vào nề nếp.

Hoàn thành, đưa vào khai thác, sử dụng công trình Kho Lưu trữ lịch sử tỉnh; đẩy mạnh công tác chỉnh lý, số hóa tài liệu lưu trữ trên địa bàn tỉnh. Năm 2021, Trung tâm Lưu trữ lịch sử tỉnh đã hướng dẫn, phối hợp, thẩm định thực tế hồ sơ nộp lưu tại 8 sở, ngành, địa phương, tổ chức tiếp nhận trên 2000 hồ sơ, tài liệu để đưa vào hệ thống lưu trữ; số hóa 31.600 trang văn bản, chỉnh lý trên 4.500 hồ sơ, tài liệu của 06 cơ quan, đơn vị, thực hiện tu bổ, phục chế trên 3.100 trang tài liệu; tiếp tục phối hợp với Trung tâm Lưu trữ Quốc gia sưu tầm hàng trăm tài liệu có giá trị về Lưu trữ lịch sử tỉnh.

Các sở; ban; ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố: Đã chủ động xây dựng Kế hoạch công tác văn thư lưu trữ năm 2021; xây dựng và ban hành Danh mục hồ sơ, tài liệu cơ quan. Thực hiện nghiêm túc các quy định về công tác văn thư lưu trữ theo các quy định tại Nghị định 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ. Công tác chỉnh lý tài liệu tồn đọng, tích đống, số hóa tài liệu được quan tâm, chú trọng.

²¹ Tổ chức Hội nghị trực tuyến với 24 điểm cầu tập huấn nghiệp vụ công tác văn thư, lưu trữ cho 653 học viên là viên chức làm công tác văn thư, lưu trữ tại các trường Đại học, Cao đẳng trên địa bàn tỉnh và các trường THPT, THCS, Tiểu học, Mầm non; công chức, viên chức làm công tác văn thư, lưu trữ tại các sở, ban, ngành; đơn vị sự nghiệp thuộc UBND tỉnh; các ban, chi cục, trung tâm trực thuộc sở, ban, ngành; người làm công tác văn thư, lưu trữ tại các doanh nghiệp nhà nước thuộc tỉnh và các hội đặc thù trên địa bàn tỉnh.

- Thực hiện kiểm tra công tác văn thư, lưu trữ tại 04 cơ quan, đơn vị: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, UBND huyện Yên Mỹ, Cục Thuế tỉnh, Công ty CP Môi trường và Công trình đô thị.

III. CÔNG TÁC TÍN NGƯỠNG, TÔN GIÁO

1. Tình hình tín ngưỡng, tôn giáo

Năm 2021, hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh Hưng Yên cơ bản ổn định, tuân thủ các quy định pháp luật. Ban quản lý, đại diện các cơ sở tín ngưỡng, các tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc đã chủ động xây dựng, điều chỉnh kế hoạch hoạt động; sinh hoạt theo đúng quy định công tác phòng chống dịch Covid 19.

2. Kết quả công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo

Tham mưu UBND tỉnh ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, triển khai nhiệm vụ trọng tâm về công tác tín ngưỡng, tôn giáo năm 2021 trên địa bàn tỉnh: Kế hoạch công tác đối với đạo Tin lành giai đoạn 2021-2030; công tác đối với “Hội thánh Đức Chúa trời Mẹ” và “Ân điển cứu rỗi”; tuyên truyền, triển khai công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 trong các tôn giáo; trao đổi, hướng dẫn đại diện các tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc trong việc thực hiện nghiêm các quy định trong phòng, chống dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh; tổ chức thăm hỏi, chúc mừng chức sắc, chức việc tôn giáo trong các dịp lễ, sự kiện đặc biệt của các tôn giáo (lễ Giáng sinh, Tết Nguyên đán, Đại hội đại biểu Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Hưng Yên nhiệm kỳ 2022-2027, kỷ niệm 40 năm ngày thành lập Giáo hội Phật giáo Việt Nam...).

Trên cơ sở các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh, Sở Nội vụ đã kịp thời ban hành các văn bản hướng dẫn Phòng Nội vụ các huyện, thị xã, thành phố triển khai các nhiệm vụ trọng tâm về công tác tín ngưỡng, tôn giáo năm 2021 tại địa phương. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo²², nắm bắt hoạt động của các “hiện tượng tôn giáo mới; thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về xây dựng, quản lý đất đai tôn giáo. Ban hành văn bản chấp thuận nhân sự đối với người được dự kiến suy cử làm chức việc của Ban trị sự cấp huyện đối với 10 huyện, thị xã, thành phố; kịp thời giải quyết nhu cầu tín ngưỡng, tôn giáo chính đáng của các tổ chức, chức sắc, chức việc, nhà tu hành và tín đồ các tôn giáo²³ tạo sự đồng thuận giữa chính quyền và tổ chức tôn giáo, góp phần ổn định an ninh trật tự, phát triển kinh tế xã hội ở địa phương.

UBND các huyện, thị xã, thành phố: Đã triển khai hiệu quả chủ trương, chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước, văn bản chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh đối với công tác tín ngưỡng, tôn giáo. Chỉ đạo tăng cường công tác quản lý tín ngưỡng, tôn giáo, đặc biệt là thực hiện nghiêm các quy định trong phòng, chống dịch Covid-19 trong sinh hoạt, tổ chức các hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo; tăng cường công tác nắm bắt đối với hiện tượng tín ngưỡng, tôn giáo mới; kịp thời giải quyết những kiến nghị chính đáng của tổ chức, cá nhân tôn giáo, chủ động trao đổi, phối hợp, tạo sự đồng thuận giữa chính quyền và tổ chức tôn giáo, góp phần ổn định an ninh trật tự, phát triển kinh tế xã hội ở địa phương.

²²Đã tổ chức 12 lớp bồi dưỡng cho 322 cán bộ, công chức làm công tác tôn giáo cấp xã, tuyên truyền, cung cấp tài liệu Luật tín ngưỡng, tôn giáo, Nghị định 162/2017/NĐ-CP và quy định pháp luật liên quan tới 291 chức sắc Phật giáo.

²³Năm 2021 Sở Nội vụ đã giải quyết 16 thủ tục hành chính theo đề nghị của các tổ chức, cá nhân (Phật giáo 09, Công giáo 07).

IV. CÔNG TÁC THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

Năm 2021, công tác thi đua khen thưởng trên địa bàn tỉnh tiếp tục được quan tâm, đổi mới, nâng cao chất lượng, Sở Nội vụ đã tham mưu UBND tỉnh, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh đã ban hành 01 Chỉ thị, 10 Kế hoạch, 02 Quyết định chỉ đạo, triển khai các nhiệm vụ trọng tâm công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh chỉ đạo, triển khai các phong trào thi đua, phát hiện và nhân rộng các điển hình tiên tiến trong lao động, học tập, sản xuất trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội²⁴.

2. Kết quả tổ chức các phong trào thi đua

Ngành Nội vụ tiếp tục tham mưu UBND tỉnh thực hiện hiệu quả 04 phong trào thi đua do Thủ tướng Chính phủ phát động²⁵ đồng thời tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh phát động 02 phong trào thi đua theo đợt; 18 phong trào thi đua chuyên đề, trong đó có 03 phong trào thi đua đặc biệt: Phong trào thi đua đặc biệt lập thành tích chào mừng thành công Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026; phong trào thi đua lập thành tích chào mừng kỷ niệm 190 năm thành lập tỉnh (1831-2021), 80 năm thành lập Đảng bộ tỉnh (7/1941-7/2021), 25 năm tái lập tỉnh Hưng Yên (1/1/1997 - 1/1/2022); phong trào thi đua đặc biệt “Cả nước đoàn kết, chung sức, đồng lòng thi đua phòng, chống và chiến thắng đại dịch Covid-19”.

Hoạt động của các Cụm, Khối thi đua có nhiều đổi mới về nội dung, phương thức, chất lượng hoạt động ngày càng được nâng cao. Các Cụm, Khối thi đua đã ban hành Quy chế, Kế hoạch hoạt động, Tiêu chí thi đua; tổ chức hội nghị ký kết giao ước, phát động phong trào thi đua, tăng cường giám sát, hỗ trợ, đoàn kết, gắn bó cùng nhau đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước và tích cực

²⁴Chỉ thị số 05/CT-UBND ngày 05/02/2021 về việc phát động đợt thi đua đặc biệt lập thành tích chào mừng thành công Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026, hướng tới kỷ niệm 190 năm thành lập tỉnh Hưng Yên (1831-2021) và 80 năm thành lập Đảng bộ tỉnh Hưng Yên (1941-2021);

Các Kế hoạch: số 36/KH-UBND ngày 26/02/2021 về công tác thi đua, khen thưởng năm 2021; số 02/KH-UBND ngày 26/02/2021 về hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh năm 2021; số 04/KH-UBND về kiểm tra về công tác thi đua, khen thưởng tỉnh năm 2021; số 45/KH-UBND ngày 15/3/2021 về việc phát động đợt thi đua đặc biệt lập thành tích chào mừng thành công Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026, hướng tới kỷ niệm 190 năm thành lập tỉnh Hưng Yên (1831-2021) và 80 năm thành lập Đảng bộ tỉnh Hưng Yên (1941-2021); số 49/KH-UBND ngày 25/3/2021 về phát động, triển khai phong trào thi đua thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2021 và kế hoạch 5 năm (2021-2025); số 73/KH-UBND ngày 07/5/2021 về tổ chức phát động các phong trào thi đua theo chuyên đề, theo đợt năm 2021; số 79/KH-UBND ngày 28/5/2021 về hoạt động của Cụm thi đua các tỉnh đồng bằng sông Hồng năm 2021; số 90/KH-UBND ngày 11/6/2021 về tuyên truyền phong trào thi đua yêu nước, xây dựng điển hình tiên tiến giai đoạn 2021-2025; số 122/KH-UBND ngày 27/7/2021 phát động phong trào thi đua lập thành tích chào mừng kỷ niệm 190 năm thành lập tỉnh (1831-2021), 80 năm thành lập Đảng bộ tỉnh (7/1941-7/2021), 25 năm tái lập tỉnh Hưng Yên (1/1/1997-1/1/2022); số 150/KH-UBND ngày 27/9/2021 triển khai Phong trào thi đua đặc biệt “Cả nước đoàn kết, chung sức, đồng lòng thi đua phòng, chống và chiến thắng đại dịch Covid-19”.

Các Quyết định: số 310/QĐ-UBND ngày 22/01/2021 về việc thành lập các cụm, khối thi đua trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; số 912/QĐ-UBND ngày 25/3/2021 về việc phê duyệt kết quả bầu đơn vị Trưởng, Phó các cụm, khối thi đua năm 2021;

²⁵Phong trào thi đua “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới”; phong trào thi đua “Doanh nghiệp Việt Nam hội nhập và phát triển”; phong trào thi đua “Cả nước chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau”; phong trào thi đua “Cán bộ, công chức, viên chức thi đua thực hiện văn hóa công sở”.

phối hợp thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ của từng đơn vị và của cả Cụm, Khối thi đua. Một số cơ quan, đơn vị đã thành lập Cụm thi đua các phòng, ban, đơn vị thuộc và trực thuộc.

Công tác phát hiện, xây dựng và nhân rộng điển hình tiên tiến được quan tâm, chú trọng, đạt hiệu quả cao. Sở Nội vụ đã tham mưu UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch tuyên truyền các phong trào thi đua yêu nước, xây dựng gương điển hình tiên tiến giai đoạn 2021-2025, trong đó tập trung xây dựng điển hình tiên tiến ở 20 lĩnh vực trọng tâm. Năm 2021, có 18 tập thể và 12 cá nhân điển hình tiên tiến trong 11 phong trào được đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh khen thưởng.

3. Kết quả công tác khen thưởng

Năm 2021, Sở Nội vụ đã thẩm định trình cấp có thẩm quyền khen thưởng đối với 1.456 tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trên các lĩnh vực. Cụ thể:

- Khen thưởng cấp Nhà nước: Huân chương Độc lập hạng Nhì cho 01 tập thể; Huân chương Lao động hạng Nhất cho 02 tập thể; Huân chương Lao động hạng Nhì cho 02 tập thể, 03 cá nhân; Huân chương Lao động hạng Ba cho 04 tập thể, 09 cá nhân; Truy tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” cho 10 cá nhân; Huân, Huy chương kháng chiến các hạng cho 06 cá nhân; Huân chương Độc lập hạng Ba cho 02 gia đình; Danh hiệu "Chiến sĩ thi đua toàn quốc" cho 01 cá nhân; Cờ thi đua của Chính phủ cho 18 tập thể; Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ cho 11 tập thể, 01 hộ gia đình và 45 cá nhân.

- Khen thưởng cấp tỉnh: tặng Cờ thi đua xuất sắc cho 42 tập thể; danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh cho 10 cá nhân; danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc cho 137 tập thể; Bằng khen cho 410 tập thể, 09 hộ gia đình và 678 cá nhân.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền thực hiện hiệu quả việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh lĩnh vực thi đua, khen thưởng qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 và dịch vụ bưu chính công ích. Năm 2021, Sở đã tiếp nhận và giải quyết 432 hồ sơ TTHC, trong đó tiếp nhận và giải quyết qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 đối với 199 hồ sơ (đạt tỷ lệ 46 %, *tăng gấp 05 lần so với năm 2020*; trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích đối với 86 hồ sơ (đạt tỷ lệ 19.9%).

Đã tham mưu HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 168/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 ban hành quy định chính sách hỗ trợ đào tạo sau đại học, thu hút nhân tài và khuyến khích tài năng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên (thay thế Nghị quyết số 115/2017/NQ-HĐND ngày 31/11/2017 của HĐND tỉnh).

Các sở; ban; ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố: Đã thực hiện tốt việc phát động, tổ chức triển khai thực hiện các phong trào thi đua phù hợp với đặc điểm tình hình thực tiễn của ngành, đơn vị, địa phương; xây dựng kế hoạch và tổ chức tốt các phong trào thi đua lập thành tích chào mừng kỷ niệm 190 năm thành lập tỉnh (1831-2021), 80 năm thành lập Đảng bộ tỉnh (7/1941-7/2021), 25 năm tái lập tỉnh Hưng Yên (1/1/1997 - 1/1/2022). Thực hiện tốt công tác khen thưởng, động viên kịp thời đối với các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong các phong trào thi đua.

V. CÔNG TÁC THANH TRA, KIỂM TRA CHUYÊN NGÀNH NỘI VỤ

Công tác thanh tra, kiểm tra, pháp chế, giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo lĩnh vực Nội vụ tiếp tục được tăng cường, triển khai theo quy định. Sở Nội vụ đã ban hành Kế hoạch công tác thanh tra, kiểm tra năm 2021 (số 398/QĐ-SNV ngày 10/12/2020); Kế hoạch kiểm tra công vụ năm 2021 (số 21/KH-TCT ngày 19/3/2021); Quyết định về việc kiểm tra thực hiện kết luận thanh tra chuyên ngành lĩnh vực Nội vụ tại địa phương (số 175/QĐ-SNV ngày 06/4/2021); Kế hoạch công tác pháp chế, công tác tư pháp năm 2021 (số 12/KH-SNV ngày 24/02/2021).

Đến nay, đã thực hiện đã hoàn thành 05 cuộc thanh tra chuyên ngành, 01 cuộc thanh tra trách nhiệm về việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng chống, tham nhũng và 06 cuộc kiểm tra²⁶.

Tổ chức Đoàn kiểm tra công vụ đối với: 02 sở, ngành tỉnh; 02 đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh; 03 UBND huyện, thành phố, thị xã và 04 UBND xã, phường thuộc các huyện, thị xã, thành phố.

Công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo lĩnh vực nội vụ được thực hiện theo luật định, năm 2021, Sở Nội vụ đã tiếp nhận và giải quyết 41 đơn thư²⁷. Hoàn thành đảm bảo quy định các nhiệm vụ công tác pháp chế lĩnh vực Nội vụ năm 2021.

Các sở; ban; ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố: Đã phối hợp thực hiện cơ bản nghiêm túc các nội dung thanh tra, kiểm tra; việc rà soát, kiểm tra, khắc phục các tồn tại, hạn chế trong kết luận thanh tra năm 2020 được Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, hoàn thiện chính sách, pháp luật theo phạm vi, trách nhiệm, quyền hạn của mình, kỷ luật, kỷ cương hành chính được giữ vững. Phòng Nội vụ các huyện, thị xã, thành phố đã thực hiện tốt chức năng tham mưu giúp UBND cấp huyện trong việc tiếp công dân, giải quyết đơn thư, khiếu nại thuộc phạm vi lĩnh vực Nội vụ tại địa phương.

VI. CÔNG TÁC QUẢN LÝ, LÃNH ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

Năm 2021, Văn phòng Sở Nội vụ đã tham mưu, triển khai thực hiện toàn diện các lĩnh vực công tác theo chức năng, nhiệm vụ. Trong năm, đã tham mưu, thực hiện tốt công tác thông tin, tổng hợp, điều phối hoạt động của các phòng, ban, đơn vị thuộc Sở đảm bảo tính thống nhất, hiệu quả trong việc tổ chức, triển khai ý kiến lãnh đạo, chỉ đạo của tập thể Lãnh đạo Sở góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của Sở. Các lĩnh vực công tác về tổ chức bộ máy, biên chế, cải cách hành chính, công tác đánh giá, xếp loại công chức, viên chức, người lao động, công

²⁶Tiến hành thanh tra chuyên ngành tại các đơn vị: Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Y tế, UBND các xã, phường thuộc thành phố Hưng Yên; huyện Phù Cừ); thanh tra trách nhiệm về việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng chống, tham nhũng tại Ban Thi đua - Khen thưởng Sở Nội vụ, kiểm tra việc thực hiện các quy định pháp luật về việc quản lý, sử dụng và thực hiện chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức cấp xã, quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, thi đua khen thưởng, văn thư lưu trữ, tôn giáo tại UBND các huyện, thành phố: Kim Động, Văn Giang, Yên Mỹ, Cục Thuế tỉnh, Công ty CP Môi trường và Công trình Đô thị Hưng Yên, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

²⁷gồm: 18 đơn tố cáo, 17 đơn đề nghị, 02 đơn khiếu nại, 02 đơn kiến nghị, 02 đơn phản ánh. Theo đó, đã giải quyết theo thẩm quyền: 09 đơn; 32 đơn thư không thuộc thẩm quyền giải quyết Sở Nội vụ đã ban hành văn bản chuyên đơn và Phiếu hướng dẫn công dân đến đúng cơ quan chức năng giải quyết theo thẩm quyền.

tác văn thư, lưu trữ, quản trị hành chính được quan tâm, chú trọng và đạt nhiều kết quả quan trọng.

Chủ động triển khai, rà soát, tham mưu ban hành, sửa đổi các quy định, quy chế để hoàn thiện, phù hợp với các quy định của pháp luật và tình hình thực tiễn. Sở Nội vụ đã hoàn thành việc tổ chức lại Sở và các đơn vị trực thuộc Sở đảm bảo đúng quy định tại Nghị định số 107/2020/NĐ-CP, Nghị định số 120/2020/NĐ-CP của Chính phủ Trung ương. Tham mưu UBND tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Sở, các đơn vị trực thuộc Sở theo Thông tư số 05/TT-BNV ngày 12/8/2021 của Bộ Nội vụ.

Hoàn thành tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định phê duyệt danh mục vị trí việc làm, bản mô tả công việc, khung năng lực vị trí việc làm cơ cấu ngạch công chức của Sở và các đơn vị trực thuộc Sở.

Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, đặc biệt là cải cách thủ tục hành chính; nâng cao việc tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ công mức độ 3, 4²⁸. Rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính, phân cấp, ủy quyền giải quyết thủ tục hành chính theo các văn bản chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh²⁹.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, nâng cao hiệu quả tổ chức, hoạt động của Sở. Hiện nay, 100% văn bản đi, đến của Sở được xử lý, ký số trên phần mềm quản lý và điều hành văn bản; các văn bản do Sở ban hành, các hoạt động của Sở được đăng tải công khai trên Trang thông tin điện tử của Sở. Xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 trong mọi hoạt động của cơ quan Sở Nội vụ. Năm 2021, Sở Nội vụ được đánh giá là đơn vị đứng đầu toàn tỉnh về cải cách hành chính.

Nghiên cứu, hoàn thiện quy chế đánh giá, xếp loại đơn vị, công chức, viên chức, người lao động thuộc Sở gắn với xây dựng và triển khai thực hiện phần mềm đánh giá đơn vị, công chức, viên chức hàng tháng, đảm bảo tính công khai, minh bạch, khách quan trong mọi hoạt động của Sở. Năm 2022 sẽ tiếp tục hoàn chỉnh, nâng cấp phần mềm đánh giá và đề xuất triển khai diện rộng trên toàn tỉnh.

VI. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

Năm 2021, toàn ngành Nội vụ tỉnh Hưng Yên luôn bám sát sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, khắc phục mọi khó khăn, đoàn kết, quyết tâm cao, hoàn thành đảm bảo tiến độ, chất lượng 100% nhiệm vụ do Tỉnh ủy, UBND tỉnh giao (10 nội dung báo cáo Thường trực Tỉnh ủy, 06 nội dung báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy, 15 nội dung báo cáo tại các Chương trình công tác của UBND tỉnh, 173 nhiệm vụ do Chủ tịch UBND tỉnh, UBND tỉnh giao) và

²⁸ Đến nay, Sở đã công bố 89 TTHC, trong đó có 87 TTHC cung cấp dịch vụ công mức độ 3, mức độ 4. Năm 2021, Sở đã tiếp nhận và giải quyết 432 hồ sơ TTHC, trong đó tiếp nhận và giải quyết qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 đối với 223 hồ sơ (đạt tỷ lệ 51.6%); 100% số hồ sơ được giải quyết đúng và trước hạn.

²⁹ Trong năm Sở đã thực hiện rà soát 230 TTHC thuộc lĩnh vực ngành Nội vụ, trên cơ sở đó đề nghị đơn giản hóa đối với 03 TTHC cấp tỉnh; đề xuất phân cấp, ủy quyền giải quyết đối với 53 TTHC (đạt tỷ lệ 23%) theo các văn bản chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh.

3325 nhiệm vụ ở 9 lĩnh vực công tác của ngành (119 nhiệm vụ theo Kế hoạch, 3206 nhiệm vụ phát sinh), nổi bật là:

Tham mưu tổ chức thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và bầu cử HĐND các cấp tỉnh Hưng Yên, nhiệm kỳ 2021 - 2026 đảm bảo dân chủ, đúng Luật, tiết kiệm, an toàn phòng chống dịch bệnh Covid-19. Đẩy mạnh triển khai, hoàn thành các nhiệm vụ về quản lý địa giới hành chính, điều tra cơ sở hành chính trên địa bàn tỉnh.

Thực hiện có hiệu quả, mạnh mẽ công tác tham mưu xây dựng thể chế, cơ chế, chính sách của tỉnh. Năm 2021, Sở Nội vụ đã rà soát, tham mưu HĐND, UBND tỉnh ban hành, sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ 13 văn bản quy phạm pháp luật thuộc các lĩnh vực quản lý nhà nước của ngành Nội vụ, với nhiều nội dung đề xuất đổi mới, đảm bảo đúng quy trình, thủ tục.

Triển khai đồng bộ, quyết liệt, kịp thời việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy, điều chỉnh đề án vị trí việc làm của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh theo các quy định tại các Nghị định của Chính phủ: số 107/2020/NĐ-CP, số 108/2020/NĐ-CP, số 120/2020/NĐ-CP; số 62/2020/NĐ-CP; số 106/2020/NĐ-CP.

Công tác cải cách hành chính được quan tâm, đẩy mạnh, thu được nhiều kết quả quan trọng, Chỉ số cải cách hành chính của tỉnh tiếp tục được duy trì ở nhóm khá, đặc biệt năm 2020, chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) cấp tỉnh của tỉnh Hưng Yên đạt 42,17 điểm đứng thứ 44/63 tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương, tăng 16 bậc so với năm 2019. Xây dựng, tổ chức tập huấn và chuyển giao Hệ thống phần mềm đánh giá, chấm điểm xác định Chỉ số Cải cách hành chính cấp xã cho 10 UBND huyện, thị xã, thành phố.

Hoàn thành việc khắc phục sai phạm trong công tác tuyển dụng theo Kết luận số 71-KL/TW ngày 24/3/2020 của Ban Bí thư; việc tuyển dụng đối với giáo viên có hợp đồng lao động và có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc từ năm 2015 trở về trước. Đẩy mạnh công tác tham mưu phân cấp, ủy quyền trong công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức, nhất là phân cấp trong công tác bổ nhiệm công tác cán bộ. Công tác đào tạo, bồi dưỡng được đổi mới cả về nội dung, hình thức tổ chức, đảm bảo mục tiêu kép nâng cao hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng và an toàn, phòng chống dịch Covid-19.

Công tác thi đua, khen thưởng ngày càng thực chất, biểu dương, khen thưởng kịp thời, đúng đối tượng, tạo động lực cho phát triển, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, việc tiếp nhận và giải quyết các thủ tục hành chính trực tuyến mức độ 3, mức độ 4, dịch vụ bưu chính công ích trong lĩnh vực thi đua khen thưởng. Công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo được chú trọng, tăng cường, hoạt động ổn định, tuân thủ pháp luật. Lĩnh vực lưu trữ lịch sử ngày càng được quan tâm đầu tư, bảo đảm an toàn và phát huy được giá trị tài liệu lưu trữ.

Sở và toàn ngành Nội vụ đã tích cực, chủ động thực hiện công tác phòng, chống dịch Covid-19 đảm bảo an toàn sức khỏe cho công chức, viên chức, người lao động. Thực hiện hiệu quả công tác tổ chức, sắp xếp tổ chức bộ máy, quản lý, tinh giản biên chế. Tăng cường thực hiện cải cách hành chính, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng ISO, nâng cao hiệu quả, chất lượng công tác đánh giá, xếp loại đơn vị, công chức, viên chức...góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả tổ chức và hoạt động của toàn ngành.

Ghi nhận sự nỗ lực, phấn đấu và những kết quả đạt được trong năm 2021, tập thể Sở Nội vụ đã được Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen của do có thành tích xuất sắc trong công tác bầu cử đại biểu Quốc hội và HĐND, nhiệm kỳ 2021-2026; được Bộ trưởng Bộ Nội vụ tặng Bằng khen do có thành tích xuất sắc trong công tác năm 2021, Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen của do lập thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua đặc biệt chào mừng kỷ niệm 190 năm thành lập tỉnh Hưng Yên (1831-2021) và 80 năm thành lập Đảng bộ tỉnh Hưng Yên (1941-2021).

Năm 2021, hơn 99% công chức, viên chức, người lao động Sở Nội vụ và ngành Nội vụ huyện, thành phố, thị xã hoàn thành và hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên. Trong đó, nhiều tập thể, cá nhân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh, Giấy khen của Giám đốc Sở.³⁰

2. Tồn tại, hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được Sở Nội vụ, ngành Nội vụ cũng thẳng thắn nhìn nhận về những tồn tại, hạn chế để đề ra các giải pháp khắc phục trong thời gian tới, đó là:

- Tiến độ sắp xếp, tổ chức lại theo Quyết định số 486/QĐ-UBND và việc bố trí, sắp xếp tổ chức, nhân sự sau khi tổ chức lại; việc thực hiện sắp xếp tinh gọn bộ máy theo tinh thần Nghị quyết 19-NQ/TW, Kế hoạch số 88/KH-TU và Kế hoạch số 37/KH-UBND tại một số cơ quan, đơn vị, chưa đảm bảo số lượng và tiến độ; việc thực hiện Đề án tự chủ trong các đơn vị sự nghiệp giáo dục theo Quyết định số 338/QĐ-UBND chưa thực hiện được; việc thực hiện sáp nhập các thôn, tổ dân phố ở một số địa phương chưa đạt mục tiêu tại Kế hoạch số 88-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; việc thực hiện Dự án 513 của tỉnh còn chậm (huyện Yên Mỹ chưa hoàn thành việc ký hồ sơ pháp lý bản đồ địa giới hành chính cấp huyện).

- Công tác cải cách hành chính ở một số cơ quan, đơn vị chưa được quan tâm đúng mực. Việc ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền số trong hoạt động của các cơ quan nhà nước còn hạn chế; công tác tiếp nhận và giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính ở một số cơ quan, đơn vị chưa tốt, vẫn còn tình trạng trễ hẹn trong việc trả kết quả hoặc gây phiền hà trong quá trình giải quyết TTHC làm ảnh hưởng đến sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp.

- Phong trào thi đua chưa phát triển đồng đều, liên tục, có nơi còn hình thức, chưa đi vào chiều sâu; chưa có nhiều hình thức biểu dương, tôn vinh khen thưởng hướng tới các đối tượng công nhân, nông dân, người tốt, việc tốt; hoạt động Cù, Khối thi đua của tỉnh chưa có nhiều đổi mới, chưa có nhiều hoạt động giới thiệu điển hình tiên tiến để nhân rộng trong toàn tỉnh.

- Việc phối hợp thực hiện chế độ thông tin, báo cáo, tham gia ý kiến khi triển khai nhiệm vụ chung của tỉnh được giao cho ngành Nội vụ của một số đơn vị, địa phương chưa được thực hiện tốt (chậm về tiến độ; chất lượng thông tin báo cáo chưa đảm bảo; đặc biệt một số cơ quan, đơn vị không thực hiện gửi

³⁰Danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc": 05 tập thể; Cờ Thi đua xuất sắc của UBND tỉnh: 01 tập thể; Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh: 01 tập thể, 10 cá nhân; Danh hiệu "Tập thể lao động tiên tiến": 05 tập thể; "Lao động tiên tiến": 72 cá nhân; Chiến sỹ Thi đua cấp cơ sở: 16 cá nhân; Giấy khen của Giám đốc Sở: 08 tập thể và 23 cá nhân.

báo cáo, văn bản tham gia ý kiến theo quy định) gây khó khăn cho quá trình tổng hợp, phục vụ công tác tham mưu chỉ đạo, điều hành, ảnh hưởng trực tiếp tới tiến độ thực hiện nhiệm vụ của tỉnh. Nội dung các báo cáo chủ yếu nêu thành tích, chưa thẳng thắn đánh giá những tồn tại, hạn chế và đề ra phương hướng giải quyết; văn bản tham gia ý kiến chưa được đầu tư nghiên cứu, đa số đều nhất trí với nội dung dự thảo phòng chuyên môn xây dựng.

3. Một số nguyên nhân cơ bản

a) Nguyên nhân chủ quan:

- Một số cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị, địa phương chưa quyết liệt, sát sao trong công tác chỉ đạo, điều hành, thiếu linh động, sáng tạo trong công tác tham mưu, chưa làm tốt công tác tư tưởng để tạo sự đồng thuận, thống nhất cao trong việc thực hiện công tác sắp xếp, tổ chức lại các cơ quan, đơn vị, sáp nhập thôn, tổ dân phố, sáp nhập các đơn vị sự nghiệp, cải cách hành chính theo quy định.

- Nhận thức về vị trí, vai trò của công tác thi đua, khen thưởng, công tác xây dựng, nhân rộng điển hình tiên tiến của một số cấp ủy Đảng, thủ trưởng cơ quan, đơn vị, địa phương và một số cán bộ, công chức, viên chức, có lúc có nơi chưa đầy đủ; đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác thi đua, khen thưởng chủ yếu làm nhiệm vụ kiêm nhiệm nên tính chuyên nghiệp chưa cao, chất lượng tham mưu còn hạn chế.

- Quan hệ phối hợp công tác giữa cơ quan, đơn vị, địa phương trong Ngành Nội vụ còn thiếu chặt chẽ, trách nhiệm chưa cao khi thực hiện công tác báo cáo, thống kê số liệu, tham gia ý kiến, quyết định những vấn đề quan trọng thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của ngành Nội vụ.

b) Nguyên nhân khách quan:

- Do tình hình dịch bệnh Covid-19 kéo dài, diễn biến phức tạp, ảnh hưởng không nhỏ đến tiến độ thực hiện nhiệm vụ, nhất là các nhiệm vụ về sáp nhập tổ chức bộ máy, địa giới hành chính.

- Khối lượng công việc ngày một tăng, có nhiều nhiệm vụ mới, đột xuất, phức tạp yêu cầu gấp về thời gian trong khi đó yêu cầu chất lượng công việc ngày càng cao.

- Các văn bản quy định, hướng dẫn của cấp trên chưa đồng bộ, kịp thời, nhất là trong việc tổ chức sắp xếp bộ máy, cơ chế tự chủ tài chính...dẫn tới khó khăn cho các đơn vị, địa phương khi triển khai thực hiện.

Phần II

NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2022

Phát huy những thành tích, kết quả đạt được, khắc phục những mặt còn tồn tại, hạn chế, năm 2022, ngành Nội vụ tỉnh tiếp tục bám sát chủ trương, đường lối của Đảng, Nhà nước, sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, chủ động triển khai, phân đầu thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ công tác của toàn ngành Nội vụ năm 2022, trong đó tập trung thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm sau:

1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý chính quyền địa phương và cán bộ, công chức, người làm việc không chuyên trách ở cấp xã, thôn, tổ dân phố.

Tham mưu thực hiện có hiệu quả việc sáp nhập thôn, tổ dân phố, phấn đấu hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch số 88-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Tăng cường kiểm tra, đôn đốc, tham mưu đẩy nhanh tiến độ hoàn thành Đề án 513/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về “Hoàn thiện, hiện đại hóa hồ sơ, bản đồ địa giới hành chính và xây dựng cơ sở dữ liệu về địa giới hành chính” cấp xã, cấp huyện trên địa bàn tỉnh.

Xây dựng, hoàn thiện các quy định, cơ chế, chính sách về cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố: (1) Xây dựng, hoàn thiện quy định về bản mô tả công việc, khung năng lực, vị trí việc làm của cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; (2) Xây dựng Đề án tập huấn nghiệp vụ theo chức danh, vị trí việc làm cho cán bộ, công chức cấp xã, người làm việc ở thôn, đại biểu HĐND cấp xã, các ban của HĐND cấp xã; (3) Quản lý công tác kiện toàn, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng, tuyển dụng, điều động cán bộ, công chức xã, người làm việc ở thôn theo hướng phân cấp, ủy quyền và theo dõi, kiểm tra, giám sát.

2. Tăng cường quản lý nhà nước về bộ máy, biên chế và người làm việc gắn với vị trí việc làm và tinh giản biên chế. Tham mưu UBND tỉnh ban hành và tổ chức triển khai Kế hoạch sắp xếp lại các đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị quyết số 19-NQ/TW của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII. Tiếp tục tham mưu đẩy mạnh thực hiện tự chủ trong các đơn vị sự nghiệp công lập, trọng tâm là giáo dục, đào tạo gắn với tinh giản biên chế với mục tiêu giảm người hưởng lương từ ngân sách, nhưng không giảm người làm việc trong đơn vị sự nghiệp giáo dục, y tế

3. Đẩy mạnh cải cách hành chính và xây dựng chính quyền số nhằm xây dựng chính quyền liêm chính, hiệu quả, phục vụ nhân dân, trong đó trọng tâm nâng cao chất lượng, hiệu quả của cải cách hành chính ở cấp xã, nhất là giải quyết thủ tục hành chính mức độ 3, 4,...xác định rõ trách nhiệm, thẩm quyền trong cán bộ, công chức cấp huyện, cấp xã trong thực hiện nhiệm vụ về cải cách hành chính; đổi mới phương thức, hiệu quả công tác kiểm tra CCHC theo hướng định kỳ 3 tháng/lần đánh giá kết quả, tình hình thực hiện cải cách hành chính các cơ quan cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã; Sửa đổi, bổ sung bộ chỉ số cải cách hành chính và quy định về trách nhiệm người đứng đầu trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính.

4. Đổi mới, tăng cường nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý công chức, viên chức, người làm việc; đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền và kiểm tra, giám sát, đôn đốc thực hiện quản lý trong lĩnh vực công chức, viên chức. Sớm hoàn thiện quy định về đánh giá, phân loại công chức, viên chức, người lao động và tập thể lãnh đạo, quản lý; xây dựng, hoàn thiện Quy định về phân cấp, quản lý tổ chức bộ máy, công chức, viên chức, người lao động; tăng cường quản lý công tác tuyển dụng, sử dụng người làm việc tại các đơn vị sự nghiệp được giao tự chủ chi hoạt động; xây dựng, hoàn thiện đề án, kế hoạch về luân chuyển, điều động, chuyển đổi chức vụ người giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý trong các cơ quan, đơn vị diện Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh quản lý; Hoàn thành Đề án thi chuyển ngạch, thăng hạng công chức, viên chức đã được UBND tỉnh phê duyệt.

5. Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả của công tác quản lý nhà nước về Tín ngưỡng - Tôn giáo, trong đó nhiệm vụ trọng tâm là Xây dựng

Đề án khảo sát, phối hợp hướng dẫn thực hiện quản lý nhà nước về tín ngưỡng bằng các hình thức, phương pháp phù hợp, sâu sát, hiệu quả; đồng thời tăng cường bám sát cơ sở, kịp thời phát hiện, tham mưu giải quyết kịp thời những vụ việc phát sinh, không để phát sinh điểm nóng, phức tạp về tôn giáo.

6. Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các đề án, kế hoạch của UBND tỉnh về công tác văn thư, lưu trữ. Tham mưu thực hiện lập hồ sơ công việc trên môi trường điện tử; triển khai hoàn thành giai đoạn 1 Đề án chỉnh lý tài liệu lưu trữ hình thành từ năm 2015 trở về trước tại các cơ quan, tổ chức trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; thực hiện hiệu quả công tác lưu trữ, sưu tầm gắn với ứng dụng công nghệ số nhằm phát huy tài liệu lưu trữ lịch sử của tỉnh.

7. Đổi mới mạnh mẽ, không ngừng nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thi đua, khen thưởng. Tiếp tục tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, cải cách thủ tục hành chính; chủ động nghiên cứu, hoàn thiện hệ thống các văn bản về thi đua, khen thưởng để đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất giữa văn bản của tỉnh và Trung ương, nhất là sau khi Luật Thi đua - Khen thưởng (sửa đổi) được Quốc hội thông qua.

8. Tiếp tục thực hiện hiệu quả công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế, chính sách. Rà soát, nghiên cứu, tham mưu HĐND, UBND tỉnh xem xét ban hành, sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật lĩnh vực Nội vụ để đảm bảo sự đồng bộ, thống nhất giữa văn bản của tỉnh với các quy định của Trung ương.

9. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra chuyên ngành, kiểm tra công vụ và đôn đốc, theo dõi thực hiện kết luận sau thanh tra, kiểm tra. Rà soát, đôn đốc các đơn vị, địa phương thực hiện nghiêm túc các nội dung đã kết luận qua thanh tra, kiểm tra đồng thời tổng hợp các nội dung, vấn đề tồn tại, sai sót, yếu kém phát hiện trong quá trình thanh tra, kiểm tra để nghiên cứu, đề xuất, kiến nghị giải pháp tháo gỡ khó khăn, khắc phục hạn chế, hoàn thiện thể chế, chính sách của ngành Nội vụ. Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp thực hiện tốt nhiệm vụ công tác thanh tra, kiểm tra trong giai đoạn diễn biến phức tạp, kéo dài của đại dịch Covid-19.

Trên đây là báo cáo kết quả công tác năm 2021, phương hướng nhiệm vụ công tác năm 2022 của ngành Nội vụ tỉnh Hưng Yên.

Sở Nội vụ trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (để b/c);
- Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh;
- Chủ tịch UBND các huyện, TX, TP;
- Lãnh đạo Sở Nội vụ;
- Trưởng các phòng, ban, đơn vị thuộc SNV;
- Văn phòng/Phòng TCCB (TCHC) các sở, ban, ngành;
- Phòng Nội vụ các huyện, TX, TP;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC

Lê Quang Hòa

Số: /BC-SNV

Hưng Yên, ngày tháng 01 năm 2022

DỰ THẢO**BÁO CÁO****Kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2021****I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN****1. Về tổ chức chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính**

Năm 2021 là năm đầu tiên triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ 19 và thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính (CCHC) nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 theo Nghị quyết số 76/NQ-CP của Chính phủ. Trước tình hình đó, công tác CCHC được xác định là một trong những trọng tâm điều hành của UBND tỉnh trong năm 2021, tạo tiền đề thúc đẩy các giải pháp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh đã có nhiều chỉ đạo quan trọng trên các nội dung CCHC, cải cách thủ tục hành chính (TTHC), sắp xếp, tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế, chuyển đổi cơ chế tài chính các đơn vị sự nghiệp công lập, xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

Trên cơ sở đó, các sở, ban, ngành được UBND tỉnh giao làm đầu mối tham mưu các nội dung CCHC của tỉnh đã tham mưu UBND tỉnh thành lập Ban Chỉ đạo CCHC tỉnh Hưng Yên; tham mưu UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ngành, địa phương triển khai nhiều nhiệm vụ, giải pháp quan trọng thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021, thực hiện có hiệu quả “mục tiêu kép” vừa phòng, chống dịch bệnh COVID-19, vừa phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội.

Sở Nội vụ, cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo, đã thường xuyên theo dõi, đánh giá và đôn đốc, hướng dẫn các sở, ngành, địa phương thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính được giao, bảo đảm tiến độ theo đúng lộ trình. Thành viên Ban Chỉ đạo đã tích cực chỉ đạo và tổ chức thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ cải cách hành chính thuộc phạm vi quản lý. Các thành viên Ban Chỉ đạo đã tham mưu nhiều văn bản chỉ đạo điều hành thực hiện nhiệm vụ CCHC năm 2021 gồm:

- Các Kế hoạch: số 184/KH-UBND ngày 07/12/2021 của UBND tỉnh về CCHC nhà nước tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025; số 156/KH-UBND ngày 24/12/2020 về CCHC nhà nước tỉnh Hưng Yên năm 2021; số 157/KH-UBND ngày 24/12/2020 về kiểm tra CCHC năm 2021; số 158/KH-UBND ngày 24/12/2020 về tuyên truyền CCHC năm 2021; số 155/KH-UBND ngày 24/12/2020 về xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh; số 14/KH-UBND ngày 21/01/2021 về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải cơ sở, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2021 trên địa bàn tỉnh; số 22/KH-UBND ngày 02/02/2021 về đo lường sự

hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước các cấp trên địa bàn tỉnh Hưng Yên, giai đoạn 2021-2025; số 23/KH-UBND ngày 02/02/2021 về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025; số 26/KH-UBND ngày 03/02/2021 về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng tỉnh Hưng Yên năm 2021; số 29/KH-UBND ngày 04/02/2021 về tổ chức cuộc thi "Tìm kiếm sáng kiến, giải pháp nâng cao hiệu quả công tác CCHC tỉnh Hưng Yên năm 2021; số 111/KH-UBND ngày 23/7/2021 về việc triển khai cung cấp 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện lên dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 của các cơ quan nhà nước tỉnh Hưng Yên năm 2021; số 131/KH-UBND ngày 16/8/2021 về thực hiện quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án Đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa một cửa liên thông trong giải quyết TTHC trên địa bàn tỉnh; số 140/KH-UBND ngày 14/9/2021 về tuyên truyền, nâng cao nhận thức, phổ biến kiến thức và đào tạo nguồn nhân lực an toàn thông tin tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025; số 144/KH-UBND ngày 21/9/2021 về Thực hiện Chương trình "Sống và máy tính cho em" tỉnh Hưng Yên; số 171/KH-UBND ngày 16/11/2021 về cải thiện, nâng cao Chỉ số Tính minh bạch và khả năng tiếp cận thông tin tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025.

- Các Quyết định: số 101/QĐ-UBND ngày 13/01/2021 ban hành Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC tỉnh Hưng Yên năm 2021; số 121/QĐ-UBND ngày 14/01/2021 ban hành Kế hoạch kiểm soát TTHC, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử tỉnh Hưng Yên năm 2021; số 168/QĐ-UBND ngày 15/01/2021 ban hành Kế hoạch truyền thông về hoạt động kiểm soát TTHC, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử tỉnh Hưng Yên năm 2021; số 256/QĐ-UBND ngày 21/01/2021 ban hành Kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật năm 2021 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; số 672/QĐ-UBND ngày 03/3/2021 về phê duyệt Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Hưng Yên phiên bản 2.0; số 1784/QĐ-UBND ngày 28/7/2021 về ban hành mã định danh điện tử của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Hưng Yên phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu với cán bộ, ngành, địa phương; số 63/2021/QĐ-UBND ngày 20/9/2021 về ban hành Quy chế quản lý, vận hành và sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II của các cơ quan Nhà nước trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; số 2128/QĐ-UBND ngày 07/9/2021 về ban hành Danh mục cơ sở dữ liệu của tỉnh Hưng Yên;

- Các Kế hoạch của Hội đồng Phối hợp phổ biến giáo dục pháp luật tỉnh: số 100/KH-HĐPH ngày 04/02/2021 về hoạt động của Hội đồng Phối hợp phổ biến giáo dục pháp luật tỉnh Hưng Yên năm 2021; số 82/KH-HĐPH ngày 01/02/2021 về tuyên truyền, phổ biến các Luật, Nghị quyết được Quốc hội khóa XIV thông qua tại kỳ họp thứ 10, triển khai một số nhiệm vụ phổ biến pháp luật và tăng cường phổ biến pháp luật dịp Tết Tân Sửu năm 2021 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; số 134/KH-HĐPH ngày 01/3/2021 về phục vụ cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026.

2. Về kiểm tra cải cách hành chính

Thực hiện kiểm tra CCHC năm 2021, UBND tỉnh có Kế hoạch số 157/KH-UBND ngày 24/12/2020; từ ngày 22/9/2021 đến ngày 28/10/2021, Đoàn kiểm tra đã thực hiện kiểm tra tại 20 đơn vị trên địa bàn tỉnh (gồm 05 sở; 05 UBND cấp huyện; 02 UBND cấp xã trên địa bàn mỗi huyện được kiểm tra); thực hiện chấn chỉnh các đơn vị khắc phục những tồn tại, hạn chế, hoàn thành 100% các nhiệm vụ trong kế hoạch CCHC đề ra đảm bảo đúng tiến độ.

3. Về công tác tuyên truyền CCHC

Tiếp tục duy trì công tác tuyên truyền CCHC, tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 158/KH-UBND ngày 24/12/2020 về tuyên truyền CCHC năm 2021, nêu rõ các nhiệm vụ, mốc thời gian hoàn thành, giao trách nhiệm cụ thể cho các đơn vị; đề nghị Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố, thường xuyên chỉ đạo đơn vị mình duy trì Cổng/Trang thông tin điện tử, phối hợp với Đài phát thanh Truyền hình, các cơ quan báo chí thực hiện tuyên truyền về nội dung, mục đích, ý nghĩa của công tác CCHC; các cơ quan, đơn vị phối hợp với Ban tuyên giáo Tỉnh ủy đăng ký và thực hiện các nội dung tuyên truyền về công tác CCHC; xây dựng mẫu, in và phát hành tờ rơi tuyên truyền về hoạt động kiểm soát TTHC và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC trên địa bàn tỉnh; tuyên truyền qua hoạt động trợ giúp pháp lý... Một số nội dung tuyên truyền nổi bật được thực hiện trong năm 2021 như:

- Tổ chức chấm điểm cuộc thi "Tìm kiếm sáng kiến, giải pháp nâng cao hiệu quả công tác CCHC tỉnh Hưng Yên năm 2021" theo Kế hoạch số 29/KH-UBND ngày 04/02/2021 của UBND tỉnh.

- Tổ chức tập huấn trực tuyến nghiệp vụ công tác CCHC, nâng cao hiệu quả quản trị và hành chính công và đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Hưng Yên năm 2021 cho 1330 cán bộ, công chức các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã, Chủ tịch MTTQ cấp huyện, cấp xã, Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố tại 44 (43 điểm cầu dành cho học viên và 01 điểm cầu dành cho giảng viên) thông qua thuê đường truyền, thiết bị kết nối của VNPT tỉnh.

- Tổ chức hội nghị triển khai nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo CCHC tỉnh.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Cải cách thể chế

Thực hiện cải cách về thể chế, UBND tỉnh đã giao cho Sở Tư pháp chủ trì, tham mưu các nhiệm vụ liên quan. Kết quả thực hiện trong năm 2021 như sau:

a) Công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật (QPPL)

Công tác xây dựng, ban hành văn bản QPPL ngày càng đảm bảo về chất lượng, đảm bảo thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. HĐND và UBND tỉnh đã ban hành 89 văn bản QPPL (08 Nghị quyết và 81 Quyết định) đảm bảo về căn cứ pháp lý, đúng thẩm quyền, nội dung phù hợp với quy định của Hiến pháp, Luật và các văn bản QPPL của cơ quan nhà nước cấp trên, phù hợp với đường lối, chủ trương chính sách của Đảng và thực tiễn của địa phương.

Trong năm 2021, Sở Tư pháp đã tham gia góp ý đối với 131 dự thảo văn bản, trong đó: có 20 dự thảo văn bản của Trung ương (Nghị định, Quyết định

của Thủ tướng Chính phủ, Thông tư) và 111 dự thảo văn bản của địa phương (19 dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh; 107 dự thảo Quyết định của UBND tỉnh và các văn bản khác như Chương trình, kế hoạch, báo cáo...). Thực hiện thẩm định đối với 126 dự thảo văn bản QPPL. Công tác tham gia ý kiến và thẩm định văn bản QPPL được thực hiện đúng quy định của Luật Ban hành văn bản QPPL và các Nghị định hướng dẫn thi hành, đa số các đơn vị soạn thảo đều đảm bảo thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục quy định của pháp luật, hầu hết các nội dung tham gia ý kiến và thẩm định của Sở Tư pháp được cơ quan soạn thảo tiếp thu và chỉnh lý phù hợp.

Về kết quả xây dựng, ban hành văn bản quy định chi tiết: năm 2021, các sở, ban, ngành đã phối hợp tham mưu HĐND, UBND tỉnh xây dựng 34 dự thảo văn bản được giao quy định chi tiết (12 Nghị quyết; 22 Quyết định) theo quy định của Luật, nghị quyết, nghị định, thông tư... đến nay đã có 15/34 dự thảo văn bản QPPL được HĐND, UBND tỉnh ban hành (03 Nghị quyết; 12 Quyết định); hầu hết các văn bản đều được xây dựng đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất của các quy định của pháp luật.

b) Công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật

Thực hiện Kế hoạch số 155/KH-UBND ngày 24/12/2020 của UBND tỉnh về xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL trên địa bàn tỉnh, giao Sở Tư pháp xây dựng, ban hành các Phương án, Mẫu phiếu điều tra, khảo sát và phối hợp với 10/10 huyện, thị xã, thành phố, tổ chức thực hiện điều tra, khảo sát công tác kiểm tra văn bản trên địa bàn các huyện Ân Thi, Kim Động, Tiên Lữ và Phù Cừ (với hơn 4000 phiếu khảo sát).

Về rà soát thường xuyên: Giao Sở Tư pháp phối hợp với các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh rà soát 913 văn bản QPPL, kết quả cho thấy có 129 văn bản QPPL cần đề nghị sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ, trong đó đã xử lý 125 văn bản QPPL. Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 427/QĐ-UBND ngày 01/02/2019 của UBND tỉnh công bố kết quả hệ thống hóa văn bản QPPL thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của HĐND, UBND tỉnh Hưng Yên kỳ 2014-2018 và để kịp thời xử lý các văn bản cần bãi bỏ đảm bảo đúng quy định pháp luật, Sở Tư pháp đã phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, Sở Khoa học và Công nghệ tiến hành xử lý đối với 18 văn bản cần phải bãi bỏ trong quá trình rà soát và kỳ hệ thống hóa giai đoạn 2014-2018.

Về rà soát văn bản theo chuyên đề, lĩnh vực: thực hiện đề nghị của Ban Chỉ đạo 389, giao Sở Tư pháp đã thực hiện rà soát, tổng hợp những khó khăn, vướng mắc trong công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả; rà soát, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật ngành Nội vụ giai đoạn 2021 – 2025, định hướng đến năm 2030; báo cáo kết quả rà soát, kiến nghị sửa đổi, bổ sung các quy định của pháp luật gây vướng mắc, ách tắc, cản trở hoạt động đầu tư, kinh doanh, thông qua đó đề xuất sửa đổi, bổ sung nhiều Luật, nghị định, thông tư nhằm tháo gỡ những khó khăn vướng mắc trong hoạt động đầu tư, kinh doanh và đời sống xã hội.

Ngày 22/01/2021, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 306/QĐ-UBND về việc công bố Danh mục văn bản QPPL hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ hoặc một phần thuộc lĩnh vực quản lý Nhà nước của HĐND,

UBND tỉnh Hưng Yên 2020. Kết quả có 68 văn bản hết hiệu lực toàn bộ, 05 văn bản hết hiệu lực một phần.

c) Công tác kiểm tra, xử lý văn bản QPPL

Công tác tự kiểm tra VBQPPL được thực hiện thường xuyên, có nề nếp. Năm 2021, Sở Tư pháp thực hiện tự kiểm tra 81 văn bản QPPL do UBND tỉnh ban hành; qua kiểm tra phát hiện 13/81 văn bản QPPL ban hành có sai sót về thể thức và kỹ thuật trình bày. UBND tỉnh ban hành Quyết định số 2085/QĐ-UBND ngày 30/8/2021 ban hành Danh mục đính chính một số sai sót về căn cứ, thể thức, kỹ thuật trình bày trong các Quyết định là văn bản QPPL của UBND tỉnh trong thời điểm từ ngày 21/7/2020 đến ngày 10/8/2021.

Về công tác kiểm tra theo thẩm quyền, Sở Tư pháp đã nhận được 101 văn bản gửi đến trong đó có 24 văn bản QPPL do HĐND, UBND cấp huyện ban hành, qua quá trình kiểm tra phát hiện có 07 văn bản được ban hành sai về thẩm quyền và một số văn bản có sai sót về thể thức, kỹ thuật trình bày, đã ban hành Kết luận kiểm tra theo thẩm quyền đối với 24 văn bản QPPL nêu trên.

d) Công tác theo dõi thi hành pháp luật

Căn cứ Quyết định số 256/QĐ-UBND ngày 21/01/2021 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2021 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên và Danh mục văn bản QPPL trong lĩnh vực trọng tâm liên ngành năm 2021 ban hành kèm theo Công văn số 1043/BTP-QLXLVPHC&TDTHPL của Bộ Tư pháp, UBND tỉnh đã giao Sở Tư pháp chủ động phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện xây dựng Danh mục văn bản QPPL do HĐND, UBND tỉnh ban hành trong lĩnh vực theo dõi trọng tâm năm 2021 trên địa bàn tỉnh (*về đấu giá tài sản; về thủ tục, điều kiện đăng ký kinh doanh; về lĩnh vực đất đai, tài nguyên và môi trường...*).

Tổ chức hướng dẫn các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện về những quy định mới của Nghị định số 32/2020/NĐ-CP và Thông tư số 04/2021/TT-BTP thông qua hội nghị lồng ghép, đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Sở Tư pháp; đồng thời, đã ban hành nhiều văn bản hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, địa phương trong việc thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

Triển khai thực hiện Kế hoạch điều tra, khảo sát; phương án và mẫu phiếu điều tra, khảo sát và tổ chức 10 cuộc điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành thông qua phiếu điều tra, khảo sát tại UBND các huyện, thị xã, thành phố với 5.000 phiếu khảo sát.

đ) Công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật (PBGDPL)

Từ tháng 15/6 đến tháng 14/9/2021, UBND tỉnh, Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh ban hành nhiều văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện Luật PBGDPL, các chương trình, đề án về PBGDPL cho các đối tượng đặc thù bảo đảm trọng tâm, trọng điểm, không trùng lặp và phù hợp với chức năng, nhiệm vụ cơ quan, đơn vị như: Kế hoạch số 886/KH-HĐPH ngày 09/8/2021 về tuyên truyền Luật Phòng, chống ma túy năm 2021 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên, Kế hoạch số 984/KH-HĐPH ngày 01/9/2021 hưởng ứng Ngày Pháp luật nước CHXHCN Việt Nam năm 2021 trên địa bàn tỉnh. Đồng thời, để đánh giá kết quả thực hiện các đề án triển khai theo Chương trình PBGDPL giai đoạn 2017-2021,

giao Sở Tư pháp hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương tiến hành tổng kết bằng nhiều hình thức phù hợp với điều kiện thực tiễn.

Qua đánh giá, tổng kết, giao Sở Tư pháp có Báo cáo số 827/BC-STP ngày 26/7/2021 tổng kết Chương trình PBGDPL giai đoạn 2017-2021 theo Quyết định số 705/QĐ-TTg ngày 25/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ; Báo cáo số 855/BC-STP ngày 30/7/2021 tổng kết Đề án tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác PBGDPL giai đoạn 2019-2021 theo Quyết định số 471/QĐ-TTg; Báo cáo số 854/BC-STP ngày 30/7/2021 tổng kết Đề án tăng cường PBGDPL tại một số địa bàn trọng điểm về vi phạm pháp luật giai đoạn 2012-2016 đến năm 2021. Nội dung các báo cáo tổng kết đã đánh giá đầy đủ kết quả đạt được tại các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh trong triển khai nhiệm vụ đặt ra trong các Chương trình, Đề án giai đoạn 2017-2020 và đề ra phương hướng tiếp tục thực hiện nhiệm vụ trong thời gian tới.

Bên cạnh việc tham mưu UBND tỉnh, Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo, Sở Tư pháp đã chủ động trực tiếp ban hành nhiều văn bản hướng dẫn, tuyên truyền về những vấn đề người dân, xã hội quan tâm hoặc cần định hướng dư luận, vấn đề nóng trong xã hội đặc biệt là các quy định của pháp luật về phòng, chống bệnh truyền nhiễm trước tình hình dịch bệnh Covid-19 đang diễn ra hiện nay: Công văn số 776/STP-PBGDPL ngày 14/7/2021 về việc triển khai thực hiện Quyết định số 21/2021/QĐ-TTg ngày 21/6/2021; Công văn số 954/STP-PBGDPL ngày 25/8/2021 về việc tăng cường tuyên truyền, PBGDPL về phòng, chống Covid-19...

Năm 2021, các đơn vị thành viên Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh đã tổ chức được 401 hội nghị tuyên truyền, PBGDPL thu hút 55.095 lượt người tham dự; tổ chức được 72 cuộc thi với 154.231 lượt người dự thi; biên soạn và phát hành 1.056.590 tài liệu PBGDPL.

2. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)

a) Rà soát, đánh giá, đơn giản hóa TTHC

Tại Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC tỉnh Hưng Yên năm 2021 được ban hành kèm theo Quyết định số 101/QĐ-UBND ngày 13/01/2021, UBND tỉnh đã giao cho 06 sở, ngành chịu trách nhiệm chủ trì rà soát, đánh giá đối với 15 TTHC.

Căn cứ Kế hoạch của UBND tỉnh, các sở, ngành chủ trì rà soát đã ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa TTHC năm 2021 của đơn vị mình và tiến hành rà soát các TTHC theo nhiệm vụ được giao. Đến nay, các đơn vị đã gửi kết quả rà soát, đánh giá TTHC về Văn phòng UBND tỉnh để đánh giá chất lượng. Sau khi tiến hành đánh giá chất lượng kết quả rà soát, Văn phòng UBND tỉnh có văn bản đánh giá theo quy định.

b) Công bố TTHC

Trong kỳ báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành 49 Quyết định công bố Danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh, với tổng số 2.001 TTHC, trong đó: công bố mới (bao gồm cả công bố chuẩn hóa) là 1.744 TTHC; công bố sửa đổi, bổ sung là 65 TTHC; công bố bãi bỏ, thay thế là 192 TTHC.

c) Công khai TTHC

Các TTHC nêu trên đã được Văn phòng UBND tỉnh Hưng Yên tích hợp dữ liệu và nhập sửa đổi, bổ sung các thông tin liên quan đến thời gian, địa điểm thực hiện, phí, lệ phí theo các Quyết định công bố danh mục TTHC của Chủ tịch UBND tỉnh và đăng tải công khai trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC; thực hiện kết nối, tích hợp dữ liệu TTHC trên Cơ sở dữ liệu quốc gia với Cổng thông tin điện tử tỉnh để đăng tải công khai TTHC trên Cổng thông tin điện tử tỉnh. Các cơ quan, đơn vị có liên quan đã thực hiện công khai đầy đủ, kịp thời các TTHC thuộc thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết bằng hình thức niêm yết tại trụ sở cơ quan và trên Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị (đối với đơn vị cấp tỉnh, cấp huyện) theo quy định của pháp luật.

d) Công tác tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính

Trong kỳ báo cáo, Văn phòng UBND tỉnh đã tiếp nhận 04 phản ánh, kiến nghị trên Hệ thống thông tin tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của Chính phủ tại địa chỉ: <https://pkn.dichvucong.gov.vn>. Tất cả các phản ánh đều được trả lời đầy đủ bằng văn bản.

đ) Tình hình triển khai thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trên địa bàn tỉnh

Thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ và Quyết định số 985/QĐ-TTg ngày 08/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC; Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án Đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa một cửa liên thông trong giải quyết TTHC. Kết quả đạt được của tỉnh như sau:

- Về xây dựng quy trình nội bộ: Trong năm 2021, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành 15 Quyết định phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết TTHC của Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Xây dựng (mỗi sở 02 quyết định), Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công thương, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nội vụ, Sở Giao thông vận tải, Sở Tài chính, Sở Y tế, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Tư pháp, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Số lượng các cơ quan, đơn vị đã thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trên địa bàn tỉnh: Hiện nay, tất cả các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh đã triển khai thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC theo đúng quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP, đạt tỷ lệ 100%, cụ thể như sau:

+ Tại cấp tỉnh: Đã thành lập Trung tâm Phục vụ hành chính công và Kiểm soát TTHC tỉnh Hưng Yên.

+ Tại cấp huyện: 10/10 huyện, thị xã, thành phố đã triển khai thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, mô hình hiện đại trong giải quyết TTHC, đạt tỷ lệ 100%.

+ Tại cấp xã: 161/161 xã, phường, thị trấn đã triển khai thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, mô hình hiện đại, mô hình hiện đại trong giải quyết TTHC, đạt tỷ lệ 100%.

- Hiện tại, số lượng TTHC giải quyết theo cơ chế một cửa là 1.844 TTHC, trong đó: cấp tỉnh là 1.445 thủ tục, cấp huyện là 254 thủ tục và cấp xã là 145 thủ tục, đạt tỷ lệ 100%.

- Số lượng TTHC thực hiện theo cơ chế một cửa liên thông là 199 TTHC đơn lẻ và 04 nhóm TTHC.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

a) Về triển khai các quy định của Chính phủ, các Bộ, ngành

Tiếp tục tham mưu thực hiện các Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương 6 khóa XII; đồng thời quyết liệt triển khai thực hiện việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh theo các quy định tại Nghị định số 107/2020/NĐ-CP, Nghị định số 108/2020/NĐ-CP, Nghị định số 120/2020/NĐ-CP của Chính phủ. UBND tỉnh đã ban hành và tổ chức triển khai Kế hoạch số 154/KH-UBND ngày 15/12/2020, Quyết định số 486/QĐ-UBND ngày 29/01/2021 phê duyệt phương án sắp xếp, tổ chức lại bộ máy, biên chế công chức, số lượng người làm việc của cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Hưng Yên. Kết quả cụ thể:

- Về sắp xếp tổ chức bộ máy hành chính: Đã sắp xếp, tinh gọn đầu mối các cơ quan, tổ chức hành chính và đầu mối bên trong của từng cơ quan, tổ chức hành chính đối với 13 cơ quan, đơn vị giảm 05 ban, chi cục; 11 phòng thuộc sở; 17 phòng thuộc ban, chi cục. Thực hiện tổ chức, sắp xếp các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện đối với 04 đơn vị, giảm 04 Phòng Y tế cấp huyện.

- Về sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập: Thực hiện thành lập, sáp nhập, hợp nhất, bổ sung chức năng, nhiệm vụ đối với đơn vị sự nghiệp công lập thuộc 06 sở; 10 UBND các huyện, thị xã, thành phố, giảm 14 đơn vị sự nghiệp, 13 phòng thuộc đơn vị sự nghiệp. Sắp xếp, tổ chức lại cơ cấu tổ chức của các đơn vị sự nghiệp công lập đối với 08 cơ quan, đơn vị giảm 26 khoa, phòng, trạm, chi nhánh.

b) Tổ chức triển khai xây dựng vị trí việc làm tại các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp trên địa bàn tỉnh

Triển khai Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 về vị trí việc làm và biên chế công chức (*sau đây gọi tắt là Nghị định số 62/2020/NĐ-CP*) và Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập (*sau đây gọi tắt là Nghị định số 106/2020/NĐ-CP*), ngày 23/6/2021, tỉnh Hưng Yên đã ban hành Kế hoạch số 98/KH-UBND triển khai thực hiện Nghị định số 62/2020/NĐ-CP và Nghị định số 106/2020/NĐ-CP. Năm 2021, các cơ quan, đơn vị thực hiện xây dựng Đề án vị trí việc làm hoàn thành xong trước ngày 31/10/2021, các năm sau thực hiện khi có sự thay đổi về cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị. Đến nay, 100% các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh đã hoàn thành việc triển khai, xây dựng Đề án vị trí việc làm đảm bảo theo đúng quy định.

c) Về thực hiện phân cấp quản lý

Thực hiện các quy định của Chính phủ về phân cấp trong quản lý, UBND tỉnh Hưng Yên đã ban hành và tiếp tục triển khai thực hiện phân cấp theo các Quyết định:

- Quyết định số 06/2015/QĐ-UBND ngày 09/3/2015 về việc ban hành Quy định về phân cấp quản lý công tác tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Hưng Yên thay thế Quyết định số 44/2005/QĐ-UB ngày 09/6/2005 về ban hành quy định về phân cấp tổ chức và cán bộ, công chức, viên chức thuộc tỉnh quản lý; Quyết định 39/2018/QĐ-UBND ngày 01/11/2018 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 06/2015/QĐ-UBND ngày 09/3/2015;

- Quyết định số 20/2009/QĐ-UBND ngày 12/10/2009 về ban hành quy định phân cấp về việc cấp phát, quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng và người trực tiếp tham gia kháng chiến do ngành Lao động – Thương binh và Xã hội quản lý trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

- Quyết định số 06/2011/QĐ-UBND ngày 09/3/2011 về việc quy định phân cấp quản lý, sử dụng tài sản nhà nước tại các cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc tỉnh Hưng Yên; Quyết định số 25/2012/QĐ-UBND ngày 28/12/2012 về việc sửa đổi Mục a, Khoản 2, Điều 6, Chương 2, Quyết định số 06/2011/QĐ-UBND ngày 09/3/2011 của UBND tỉnh quy định phân cấp quản lý, sử dụng tài sản nhà nước tại các cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc tỉnh Hưng Yên;

- Quyết định số 03/2015/QĐ-UBND ngày 28/01/2015 về việc phân cấp, phân công nhiệm vụ thực hiện Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

- Quyết định số 776/QĐ-UBND ngày 21/4/2016 về phân cấp quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của ngành Công Thương và UBND các huyện, thành phố, thị xã trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

- Quyết định số 22/2016/QĐ-UBND ngày 23/11/2016 về ban hành Quy định phân cấp quản lý và phân công nhiệm vụ về lĩnh vực quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

- Quyết định số 29/2018/QĐ-UBND ngày 03/8/2018 về ban hành quy định sửa đổi bổ sung một số điều của Quy định về phân cấp nguồn thu nhiệm vụ chi của các cấp chính quyền và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách giai đoạn 2017-2020 ban hành kèm theo quyết định số 32/2016/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của UBND tỉnh;

- Quyết định số 15/2019/QĐ-UBND ngày 28/02/2019 về ban hành quy chế phối hợp theo dõi, đánh giá thực hiện kế hoạch đầu tư trung hạn và hàng năm trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

- Quyết định số 16/2019/QĐ-UBND ngày 06/3/2019 về ban hành Quy định phân công, phân cấp trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn lao động trong thi công xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

- Quyết định số 14/2020/QĐ-UBND ngày 23/4/2020 về ban hành quy định xác định, tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước;

- Quyết định số 15/2020/QĐ-UBND ngày 23/4/2020 về ban hành quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

- Quyết định số 69/2021/QĐ-UBND ngày 01/10/2021 về ban hành Quy định phân cấp và phân công nhiệm vụ trong quản lý dự án đầu tư xây dựng, quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

- Quyết định số 86/2021/QĐ-UBND ngày 10/11/2021 về ban hành quy định phân cấp và phân công nhiệm vụ quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

4. Cải cách chế độ công vụ

a) Tuyển dụng công chức, viên chức

- Về tuyển dụng công chức:

+ Thực hiện Kế hoạch số 117/KH-UBND ngày 17/9/2020 và Thông báo số 273/TB-UBND ngày 21/9/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tuyển dụng công chức tỉnh Hưng Yên năm 2020 với 107 chỉ tiêu tuyển dụng (106 chỉ tiêu ngạch chuyên viên, 01 chỉ tiêu ngạch cán sự), UBND tỉnh triển khai tổ chức kỳ thi tuyển công chức tỉnh Hưng Yên năm 2020 diễn ra nghiêm túc, an toàn, khách quan, công khai, minh bạch theo đúng quy định của pháp luật.

Kết quả tuyển dụng: Số chỉ tiêu tuyển dụng: 107 chỉ tiêu. Tổng số thí sinh đăng ký dự thi: 211 thí sinh, trong đó có 209 thí sinh đăng ký dự thi ngạch chuyên viên, 02 thí sinh đăng ký dự thi ngạch cán sự. Số thí sinh trúng tuyển: 94 thí sinh, trong đó: ngạch chuyên viên: 93 người, ngạch cán sự: 01 người.

+ Việc tiếp nhận vào làm công chức: Tiếp nhận vào làm công chức đối với 09 trường hợp (04 trường hợp tiếp nhận vào làm việc tại Thanh tra Sở Giao thông vận tải và 04 trường hợp tiếp nhận vào làm việc tại Sở Xây dựng, 01 trường hợp tiếp nhận vào làm việc tại Văn phòng UBND tỉnh) đảm bảo đúng quy định.

- Về tuyển dụng viên chức:

+ Tiếp nhận vào làm viên chức: Phê duyệt kế hoạch tiếp nhận vào làm viên chức tại UBND các huyện, thành phố: thành phố Hưng Yên (23), Kim Động (21), Khoái Châu (31 chỉ tiêu), Yên Mỹ (06 chỉ tiêu), Văn Lâm (05 chỉ tiêu).

Tính đến 01/12/2021, các địa phương đã hoàn thành quy trình tiếp nhận được 35 viên chức, bao gồm UBND thành phố Hưng Yên (16), UBND huyện Kim Động (14) và UBND huyện Yên Mỹ (05 chỉ tiêu) đảm bảo đúng quy định.

+ Tuyển dụng viên chức bằng hình thức xét tuyển: phê duyệt kế hoạch tuyển dụng tại các cơ quan, đơn vị 604 chỉ tiêu, cụ thể: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (05), Sở Y tế (83), Liên minh Hợp tác xã (05), Hội Đông y (03); UBND các huyện, thị xã, thành phố: thành phố Hưng Yên (32), Tiên Lữ (13), Phù Cừ (72), Kim Động (62), Khoái Châu (89), Văn Lâm (67), Văn Giang (67), Mỹ Hào (61), Yên Mỹ (40).

Kết quả tuyển dụng: 126 người trúng tuyển, bao gồm: Phù Cừ (50), Văn Giang (36), Văn Lâm (33). Các cơ quan, đơn vị, địa phương khác đang trong quá trình thực hiện quá trình tuyển dụng.

UBND tỉnh giao Sở Nội vụ tham mưu thực hiện việc giám sát việc tuyển dụng viên chức tại các cơ quan, đơn vị, địa phương đảm bảo đúng quy định.

b) Thi nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức theo thẩm quyền của tỉnh

- Về nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức:

+ Phê duyệt Đề án thi nâng ngạch công chức từ cán sự lên chuyên viên tỉnh Hưng Yên năm 2021, theo đó có 14 công chức đang giữ ngạch cán sự có đủ điều kiện để nâng lên ngạch chuyên viên.

+ UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 1984/QĐ-UBND ngày 16/8/2021 về ban hành Đề án thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ nhân viên hoặc tương đương lên cán sự hoặc tương đương, từ cán sự hoặc tương đương lên chuyên viên hoặc tương đương tỉnh Hưng Yên năm 2021.

- Về thăng hạng viên chức đơn vị sự nghiệp công lập: ban hành Kế hoạch số 182/KH-UBND ngày 01/12/2021 về tổ chức kỳ thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học phổ thông từ hạng III lên hạng II.

Xếp lương đối với viên chức trúng tuyển kỳ thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế từ hạng III lên hạng II năm 2021 (39 người).

c) Thực hiện quy định về bổ nhiệm vị trí lãnh đạo cấp tỉnh và tương đương

Trong kỳ báo cáo, kết quả thực hiện như sau:

- Bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý 21 trường hợp. Trong đó bổ nhiệm 01 trường hợp; bổ nhiệm lại 11 trường hợp; cho ý kiến: 09.

- Bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo diện Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh quản lý đối với 213 trường hợp. Trong đó: bổ nhiệm 19 trường hợp; điều động bổ nhiệm 12 trường hợp; bổ nhiệm lại 62 trường hợp; kéo dài thời gian giữ chức vụ đến khi đủ tuổi nghỉ hưu: 01; chuyển đổi, bố trí giữ chức vụ do sắp xếp, tổ chức lại cơ quan, đơn vị: 58; giao PT, điều hành: 02; cho chủ trương thực hiện quy trình: 51; thôi giữ chức vụ 08 trường hợp.

- Giao Sở Nội vụ thỏa thuận bổ nhiệm công chức, viên chức lãnh đạo quản lý diện Sở Nội vụ quản lý đối với 75 trường hợp. Trong đó: bổ nhiệm: 15; điều động BN: 03; bổ nhiệm lại 22 trường hợp; chuyển đổi, bố trí giữ chức vụ do sắp xếp, tổ chức lại cơ quan, đơn vị: 12; giao PT, điều hành: 03; cho chủ trương 20.

d) Thực hiện quy định về đánh giá, phân loại công chức, viên chức

Tiếp tục triển khai thực hiện tốt về công tác đánh giá, phân loại công chức, viên chức, UBND tỉnh giao Sở Nội vụ tiếp tục tham mưu và Sở đã có Hướng dẫn số 93/HD-SNV ngày 24/11/2021 về thực hiện đánh giá xếp loại chất lượng tập thể lãnh đạo, quản lý và cá nhân cán bộ, công chức, viên chức, người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động tỉnh Hưng Yên năm 2021.

đ) Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức

UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 53/KH-UBND ngày 31/3/2021 về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Hưng Yên năm 2021, mở 25 lớp đào tạo 1.971 lượt học viên; 233 lớp bồi dưỡng cho 19.047 lượt học viên. Học viên là cán bộ, công chức đang công tác trong các cơ quan, tổ chức hành chính của Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội ở tỉnh, huyện, thị xã, thành phố; viên chức đang làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, trực thuộc các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các hội có tính chất đặc thù được Nhà nước hỗ trợ kinh phí hoạt động theo

số lượng người làm việc; cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã theo quy định tại Nghị định 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; Đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp.

Sở Nội vụ ban hành Kế hoạch số 76/KH-SNV ngày 08/9/2021 tổ chức bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ cho cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Hưng Yên năm 2021 do Sở Nội vụ tổ chức, do ảnh hưởng của dịch Covid-19, các lớp bồi dưỡng thực hiện theo phương án trực tuyến. Đến tháng 10/2021, Sở Nội vụ đã phối hợp Trường Đại học Nội vụ Hà Nội hoàn thành các nội dung về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2021 do UBND tỉnh giao, đồng thời nhằm thúc đẩy, khuyến khích tổ chức bồi dưỡng theo hình thức từ xa; tăng cường bồi dưỡng kiến thức công nghệ thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu ứng dụng công nghệ thông tin trong lãnh đạo, quản lý, điều hành và vận hành Chính phủ điện tử, các lớp bồi dưỡng thực hiện bằng hình thức trực tuyến, cụ thể: Bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ cho công chức, viên chức quy hoạch chức vụ lãnh đạo, quản lý cấp sở, ngành và UBND cấp huyện: 02 lớp 175 học viên (trong đó lớp cấp Sở và tương đương 127 học viên; lớp cấp huyện 48 học viên); bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ cho công chức lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương thuộc sở, ban, ngành: 02 lớp với 164 học viên; bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ cho công chức lãnh đạo, quản lý cấp phòng thuộc UBND cấp huyện: 02 lớp với 211 học viên; bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ cho công chức, viên chức quy hoạch chức vụ lãnh đạo, quản lý cấp phòng thuộc sở, ngành và UBND cấp huyện: 02 lớp với 294 học viên. Các lớp bồi dưỡng được tổ chức với sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa Sở Nội vụ tỉnh Hưng Yên và Trường Đại học Nội vụ Hà Nội, đảm bảo đúng các quy định; tuân thủ lịch giảng dạy, học tập của lớp, công tác tổ chức và quản lý lớp nghiêm túc, trang trọng và hiệu quả.

e) Thực hiện tinh giản biên chế

Thực hiện các quy định về quản lý biên chế, tinh giản biên chế, HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định giao biên chế công chức, biên chế sự nghiệp năm 2021 đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh theo đúng quyết định giao biên chế của Bộ Nội vụ, cụ thể:

- Biên chế công chức công chức, lao động hợp đồng theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP trong các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước của tỉnh Hưng Yên năm 2021 là 1.655 biên chế (giảm 25 biên chế công chức so với năm 2020), theo đó giai đoạn 2015-2021 tỉnh Hưng Yên đã thực hiện cắt giảm 188 biên chế, đạt tỷ lệ 10,23%.

- Số lượng người làm việc, lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP trong các đơn vị sự nghiệp công lập, các hội được Nhà nước hỗ trợ kinh phí hoạt động theo số lượng người làm việc của tỉnh Hưng Yên năm 2021: 20.265 người (giảm 301 biên chế viên chức so với năm 2020),

theo đó giai đoạn 2015 - 2021 tỉnh Hưng Yên đã cắt giảm 2.339 biên chế sự nghiệp đạt tỷ lệ 10,47%.

- Về kết quả thực hiện tinh giản biên chế: Tính đến hết ngày 14/12/2021, tỉnh Hưng Yên đã thực hiện tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP, Nghị định số 113/2018/NĐ-CP, Nghị định số 143/2020/NĐ-CP của Chính phủ đến thời điểm 09/12/2021 trong các cơ quan hành chính và các đơn vị sự nghiệp công lập là 32 người (*trong đó: các cơ quan hành chính nhà nước là 03 người, các đơn vị sự nghiệp công lập là 29 người*); Thực hiện giải quyết thôi việc theo nguyện vọng và hưởng chế độ thôi việc theo Quyết định số 32/2018/QĐ-UBND của UBND tỉnh là 07 người (*trong đó: các cơ quan hành chính nhà nước là 04 người, các đơn vị sự nghiệp công lập là 03 người*).

5. Cải cách tài chính công

Kết quả thực hiện đổi mới cơ chế quản lý tài chính công đối với cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh Hưng Yên như sau:

- Thực hiện Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ về Quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước, Thông tư liên tịch số 71/2014/TTLT-BTC-BNV ngày 30/5/2014 quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước; việc quản lý tài chính của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh tiếp tục phát huy được quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về kinh phí quản lý hành chính của từng cơ quan, đơn vị. Đến nay, tỉnh đã giao chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan, đơn vị đạt được: 45 sở, ban, ngành; 130 đơn vị cấp huyện; 161 đơn vị cấp xã; tất cả các cơ quan, đơn vị đều đã xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ.

- Triển khai thực hiện Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập; và tiếp tục kế thừa nội dung Kế hoạch số 02/KH-UBND ngày 05/01/2016 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/2/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Hưng Yên của giai đoạn 2015-2021. Đến nay, số đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh được giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính và đã xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ là: 607 đơn vị (đạt tỷ lệ 100%); tỉnh Hưng Yên không có đơn vị sự nghiệp công lập đủ điều kiện được phê duyệt Đề án vận dụng cơ chế tài chính như doanh nghiệp.

6. Xây dựng và thực hiện Chính quyền điện tử

a) Về phát triển hạ tầng kỹ thuật CNTT

Hệ thống mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II (mạng WAN của tỉnh); mạng nội bộ, bị thiết bị bảo mật, tường lửa, các đường truyền kết nối Internet băng thông rộng của các sở, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã hoạt động ổn định, tốc độ truyền dữ liệu được đảm bảo đã phát huy hiệu quả việc kết nối các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh như các hệ thống: Quản lý văn bản và điều hành, Một cửa điện tử, Công Dịch vụ công trực tuyến, ... để thực hiện các thủ tục hành chính, thực hiện quản lý, xử lý công việc và trao đổi thông tin trên môi

trường mạng. Trục chia sẻ, tích hợp dùng chung của tỉnh (LGSP) kết nối với Trục chia sẻ, tích hợp quốc gia (NGSP) hoạt động ổn định và thực hiện kết nối đến các bộ, ngành Trung ương. Trung tâm Tích hợp dữ liệu tỉnh được nâng cấp thường xuyên và luôn đảm bảo hạ tầng kỹ thuật cho triển khai các ứng dụng công nghệ thông tin dùng chung của tỉnh, các ứng dụng công nghệ thông tin chuyên ngành của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

b) Về ứng dụng phần mềm trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị

Phần mềm Quản lý văn bản và điều hành đáp ứng các yêu cầu theo Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ tiếp tục được khai thác, sử dụng hiệu quả trong thời gian qua tại các cơ quan hành chính các cấp trên địa bàn tỉnh, được liên thông 4 cấp (cấp xã, cấp huyện, cấp tỉnh, cấp Trung ương) giúp cho công tác công tác chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc được thông suốt, nhanh chóng, hiệu quả, tiết kiệm.

c) Ứng dụng chữ ký số

Đến nay, đã cấp hơn 1.150 chữ ký số chuyên dùng đang hoạt động (do Ban Cơ yếu Chính phủ cung cấp) cho: các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã; lãnh đạo, văn thư, kế toán các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã phục vụ ký số văn bản điện tử gửi qua phần mềm Quản lý văn bản và điều hành, thực hiện các giao dịch điện tử với các đơn vị tài chính, kho bạc, ngân hàng. Sở Thông tin và Truyền thông thường xuyên phối hợp với Ban Cơ yếu Chính phủ, các cơ quan, đơn vị trong tỉnh thực hiện cấp mới, khôi phục, thay đổi thông tin chứng thư số, chữ ký số.

d) Sử dụng thư điện tử công vụ và cung cấp thông tin trên cổng thông tin điện tử, triển khai các ứng dụng chuyên ngành khác

- Cán bộ, công chức của các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã đã được cấp hộp thư điện tử công vụ của tỉnh, ngoài ra một số các cơ quan, tổ chức khác có nhu cầu cũng đã được cấp hộp thư điện tử công vụ. Đến nay, đã cung cấp trên 10.500 hộp thư công vụ cho các cơ quan, đơn vị, các đơn vị sự nghiệp, tổ chức xã hội trên địa bàn tỉnh.

- Công tác xây dựng nội dung thông tin, cung cấp thông tin trên cổng thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh cơ bản đã thực hiện cung cấp thông tin theo các nội dung quy định của Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ.

- Các ứng dụng công nghệ thông tin khác (theo chuyên ngành, ngành dọc) do các cơ quan, đơn vị triển khai trước đây tiếp tục được khai thác, sử dụng hiệu quả phục vụ công tác chuyên môn. Các ứng dụng công nghệ thông tin thực hiện trong năm 2021 đang được các cơ quan, đơn vị thực hiện các bước để triển khai.

đ) Về cung cấp dịch vụ công trực tuyến

- Thông tin về các thủ tục hành chính đã được đăng tải đầy đủ trên cổng thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị; trên Cổng dịch vụ công của tỉnh. Các dịch vụ hành chính công trực tuyến mức độ 3, 4 được cung cấp trên hệ thống Một cửa điện tử, Cổng dịch vụ công tỉnh, đến nay đã cung cấp 558 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 966 dịch vụ công trực tuyến mức độ 4.

- Hệ thống Công dịch vụ công, Một cửa điện tử của tỉnh hoạt động ổn định, đảm bảo cho việc tiếp nhận hồ sơ TTHC của người dân và doanh nghiệp.

- Tính trong năm 2021: Tổng số hồ sơ tiếp nhận qua phần mềm Một cửa điện tử trên toàn tỉnh là 346.269 hồ sơ (trong đó: Số hồ sơ mức độ 3 tiếp nhận trực tuyến là 1.108 hồ sơ; số hồ sơ mức độ 4 tiếp nhận trực tuyến là 14.958 hồ sơ).

e) Tình hình thực hiện Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích (BCCI)

Việc sử dụng dịch vụ BCCI của người dân, tổ chức trên địa bàn tỉnh được áp dụng nhiều đối với hình thức trả kết quả giải quyết TTHC; hình thức tiếp nhận qua dịch vụ BCCI còn hạn chế, việc phối hợp chưa hiệu quả để tiếp nhận hồ sơ giữa cơ quan cung cấp TTHC trên địa bàn tỉnh với doanh nghiệp Bưu chính.

7. Về áp dụng ISO trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước tỉnh

UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Khoa học và Công nghệ hướng dẫn, hỗ trợ, kiểm tra, đánh giá các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh thực hiện xây dựng, áp dụng và duy trì, chuyển đổi các Hệ thống quản lý chất lượng (HTQLCL) theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 và 9001:2008, kết quả triển khai trong năm 2021 như sau:

- Đã hoàn thành nhiệm vụ “Xây dựng, chuyển đổi và áp dụng Hệ thống quản lý tiêu chuẩn chất lượng theo Tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống HCNN tỉnh Hưng Yên năm 2020”. Kết quả, Sở Khoa học và Công nghệ đã hỗ trợ xây dựng, áp dụng HTQLCL theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 tại 37 đơn vị (gồm: 01 đơn vị cấp tỉnh, 01 ban, 02 chi cục và tại 33 đơn vị cấp xã) và chuyển đổi áp dụng HTQLCL theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 sang TCVN ISO 9001:2015 tại 35 đơn vị (gồm: 02 đơn vị cấp tỉnh, 14 đơn vị cấp sở, ngành, 14 chi cục, 05 đơn vị cấp huyện). Toàn bộ 72 đơn vị nêu trên đã công bố áp dụng HTQLCL theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 tại trụ sở đơn vị.

- Thực hiện Quyết định số 562/QĐ-UBND ngày 09/02/2021 của UBND tỉnh về việc “Phê duyệt kế hoạch Khoa học và Công nghệ tỉnh Hưng Yên năm 2021”. Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng (TCĐLCL) triển khai hỗ trợ 95 đơn vị HCNN xây dựng, chuyển đổi và áp dụng HTQLCL theo tiêu chuẩn ISO 9001 vào hoạt động của các đơn vị. Trong đó, 65 đơn vị xây dựng HTQLCL theo TCVN ISO 9001:2015 (65 xã, phường, thị trấn); 28 đơn vị chuyển đổi áp dụng HTQLCL theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 sang TCVN ISO 9001:2015 (01 đơn vị cấp sở và 27 xã, phường, thị trấn); 02 đơn vị xây dựng hệ thống ISO điện tử. Chi cục TCĐLCL thực hiện ký hợp đồng triển khai xây dựng, áp dụng HTQLCL theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 với 95 đơn vị HCNN và thực hiện hỗ trợ kinh phí để các đơn vị thực hiện. Chi cục TCĐLCL thực hiện đào tạo nhận thức về HTQLCL theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 tại trụ sở của 95 đơn vị HCNN; hướng dẫn các đơn vị công bố HTQLCL theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của 95 đơn vị HCNN theo quy định tại Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ; công khai bản công bố, chính sách chất lượng, mục tiêu chất lượng tại trụ sở các đơn vị; đến nay, toàn bộ 95 đơn vị triển khai ISO năm 2021 đều đã thực hiện công bố áp dụng

HTQLCL theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 công khai tại trụ sở đơn vị và gửi kết quả về Chi cục TCĐLCL.

- Thực hiện kiểm tra hoạt động xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến HTQLCL theo tiêu chuẩn ISO 9001 tại 46 đơn vị. Kết quả, tất cả các đơn vị đã công bố theo Quyết định số 19/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, có ban hành mục tiêu chất lượng, chính sách chất lượng, xây dựng kế hoạch đánh giá nội bộ, họp xem xét lãnh đạo, thực hiện kiện toàn ban chỉ đạo, sắp xếp hồ sơ gọn gàng, khoa học, dễ nhận biết.

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

Sự quan tâm, chỉ đạo sát sao, thường xuyên của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh ngay từ đầu năm, giúp nâng cao nhận thức, trách nhiệm và tác động tích cực đến hành động của chính quyền các cấp, góp phần từng bước nâng cao hiệu quả cải cách hành chính. Đã có sự đổi mới về chỉ đạo, điều hành, phương thức tổ chức hoạt động của các cơ quan, đơn vị trong giai đoạn bùng phát dịch COVID - 19, trên cơ sở khai thác hiệu quả các ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông, tạo chuyển biến tích cực trong nhận thức, hành động của cơ quan hành chính các cấp.

Các sở, ban, ngành được UBND tỉnh giao làm đầu mối tham mưu các nội dung CCHC của tỉnh đã tích cực tham mưu triển khai những nội dung thuộc phạm vi quản lý nhằm đạt được những kết quả của cải cách hành chính thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 và Kế hoạch CCHC nhà nước tỉnh năm 2021. Có nhiều nhiệm vụ tại Kế hoạch hoạt động năm 2021 được triển khai đạt kết quả tích cực.

2. Tồn tại, hạn chế

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo CCHC của một số cơ quan, đơn vị chưa thực sự tốt. Vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính đối với CCHC tại một số cơ quan đơn vị còn hạn chế. Một số cán bộ lãnh đạo, công chức, viên chức chưa nhận thức đầy đủ về tầm quan trọng của công tác CCHC; nhiều cơ quan, đơn vị thực hiện chưa nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo; chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác CCHC tại một số đơn vị, chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

Việc xây dựng kế hoạch CCHC tại một số đơn vị địa phương chưa đảm bảo chất lượng như chưa bám sát kế hoạch công tác năm của sở, ngành, địa phương, các yêu cầu, nhiệm vụ mới trong năm và giai đoạn, nhiệm vụ đột xuất đột xuất, mục tiêu các lĩnh vực của chương trình CCHC; chưa xác định rõ kết quả đối với từng nhiệm vụ cụ thể gắn với trách nhiệm của đơn vị được giao nhiệm vụ.

Công tác kiểm tra CCHC còn chưa được thực hiện nghiêm túc để chỉ ra những mặt còn hạn chế, tồn tại, đề xuất các biện pháp thực hiện tốt hơn đồng thời kịp thời chấn chỉnh cơ quan, đơn vị chưa chủ động, chưa tích cực trong công tác CCHC. Công tác tuyên truyền CCHC còn chưa thông tin kịp thời và đầy đủ, nội dung công tác tuyên truyền chủ yếu thực hiện bằng cách ban hành các văn bản, chưa sử dụng các công cụ hỗ trợ tuyên truyền như tờ rơi, pa-nô, tổ chức cuộc thi, hội thi CCHC...

Chất lượng hồ sơ một số đề nghị xây dựng văn bản QPPL chưa cao. Các văn bản QPPL của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành ngày càng nhiều, thường xuyên được sửa đổi bổ sung, tính ổn định chưa cao, một số quy định chưa phù hợp với thực tiễn; còn lúng túng trong quá trình lập đề nghị xây dựng văn bản QPPL.

Việc cập nhật hồ sơ TTHC lên phần mềm một cửa điện tử được đánh giá chưa thực hiện thường xuyên, nhiều lĩnh vực không được cập nhật kịp thời, đã hết hiệu lực, có nơi không thực hiện nhất là UBND cấp xã (chiếm tỷ lệ 41/161 xã = 25%, được thể hiện trên Cổng dịch vụ công của tỉnh) của 7/10 huyện, thị xã thành phố (thành phố Hưng Yên, Kim Động, Ân Thi, Khoái Châu, thị xã Mỹ Hào, Tiên Lữ, Văn Giang).

Việc xử lý, kết thúc giải quyết hồ sơ TTHC trên phần mềm một cửa điện tử của công chức tại hầu hết cấp xã của 8/10 huyện thị xã thành phố chưa được kịp thời, dẫn đến dữ liệu báo quá hạn giải quyết còn xảy ra, làm ảnh hưởng đến Chỉ số CCHC tỉnh năm 2021 (thành phố Hưng Yên, Kim Động, Ân Thi, Khoái Châu, thị xã Mỹ Hào, Tiên Lữ, Văn Giang, Phù Cừ).

Một số đơn vị ban hành Kế hoạch kiểm soát TTHC có một số nội dung chưa đảm bảo đúng thẩm quyền quy định, không thuộc nhiệm vụ, chưa đơn độc thực hiện như huyện Tiên Lữ, Phù Cừ. Việc cập nhật, niêm yết công khai TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết còn hạn chế tại một số đơn vị như huyện Kim Động, Tiên Lữ, Phù Cừ, thành phố Hưng Yên.

Việc xây dựng, trình ban hành quy trình nội bộ giải quyết TTHC còn chậm tại một số đơn vị sở như Sở Giao thông vận tải, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Xây dựng. Một số đơn vị không được thực hiện theo đúng quy định về thực hiện chi trả chế độ cho cán bộ đầu mối kiểm soát TTHC (các huyện Kim Động, Phù Cừ, Tiên Lữ, Yên Mỹ, Văn Giang; thị xã Mỹ Hào).

Việc thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến của một số cơ quan đơn vị chưa quyết liệt, một số TTHC có rất ít phát sinh hồ sơ được đưa lên thành dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4, trong khi một số TTHC có nhiều hồ sơ phát sinh thì chưa thực hiện đưa lên thành dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4. Tỷ lệ hồ sơ tiếp nhận trực tuyến (mức độ 3,4) trên tổng số hồ sơ tiếp nhận thấp.

Việc niêm yết địa chỉ tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính thực hiện chưa đúng quy định tại một số đơn vị cấp xã, có đơn vị cấp xã không thực hiện (xã Thủ Sỹ, huyện Tiên Lữ).

Những tồn tại, hạn chế liên quan đến kết giải quyết hồ sơ TTHC tác động không tốt đến Chỉ số lòng của người dân và tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) và Chỉ số hiệu quả quản trị hành chính công cấp tỉnh (PAPI).

Một số đơn vị, địa phương còn chậm ban hành các văn bản về việc rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy và quy định chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thẩm quyền quản lý. Thực hiện giảm số lượng đơn vị sự nghiệp công lập so với năm 2015 còn thấp. Thực hiện tinh giản biên chế hành chính so với năm 2015 đạt tỷ lệ còn thấp. Sử dụng biên chế hành chính so với số biên chế được giao tại một số đơn vị còn thừa hoặc chưa đủ tại các đơn vị.

Một số đơn vị, địa phương không xây dựng kế hoạch đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức theo quy định. Việc thực hiện chuyển đổi vị trí công tác theo Nghị định số 59/2019/NĐ-CP của Chính phủ chưa có Kế hoạch, lộ trình. Việc sử dụng, khai thác phần mềm Quản lý cán bộ, công chức, viên chức còn chưa đảm bảo.

Tiến độ thực hiện giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước tại một số đơn vị còn đạt ở mức thấp so với yêu cầu đề ra. Thực hiện công khai ngân sách xã và các hoạt động tài chính khác của cấp xã; chế độ báo cáo tình hình thực hiện công khai ngân sách còn chậm, chưa đầy đủ.

Việc trao đổi văn bản giữa đơn vị với các cơ quan hành chính nhà nước khác dưới dạng điện tử (trừ văn bản mật) đạt tỷ lệ còn thấp tại các đơn vị như: tại UBND các huyện: Tiên Lữ (cấp huyện 60%; cấp xã rất thấp 10%), Phù Cừ (cấp huyện 85%; cấp xã thấp 20%). Sử dụng chữ ký số của Sở Tư pháp còn rất hạn chế (chỉ đạt 1,6%); UBND các huyện: Kim Động, Văn Giang cơ bản ký tay và số hóa; tất cả các xã được còn rất hạn chế. Vẫn còn cán bộ, công chức chủ yếu sử dụng thư điện tử miễn phí, chưa sử dụng hòm thư điện tử công vụ trong trao đổi công việc, tại UBND cấp huyện, cấp xã còn thấp. Một số cơ quan, đơn vị đang song song sử dụng nhiều hệ thống phần mềm quản lý trong công việc, nhưng việc tích hợp, đồng bộ số liệu là chưa có.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CCHC TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Triển khai ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ theo Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030 theo Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ; Kế hoạch số 184/KH-UBND ngày 07/12/2021 của UBND tỉnh về cải cách hành chính nhà nước tỉnh giai đoạn 2021-2025.

2. Vận hành Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh hiệu quả, bảo đảm kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ theo yêu cầu tại Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24/01/2019 của Chính phủ và Kế hoạch số 74/KH-UBND ngày 10/5/2019 của UBND tỉnh.

3. Triển khai đầy đủ các nhiệm vụ cải cách thủ tục hành chính, trọng tâm: Thực hiện chế độ báo cáo công tác kiểm soát TTHC, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử theo quy định mới của Văn phòng Chính phủ tại Thông tư số 01/2020/TT-VPCP ngày 21/10/2020. Xây dựng, thực hiện Kế hoạch triển khai thực hiện số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh. Thực hiện Nghị định 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 61/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính Phủ về thực hiện cơ chế một cửa một cửa liên thông trong giải quyết TTHC. Triển khai thực hiện Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án Đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

4. Thực hiện lập danh mục các Dịch vụ công đủ điều kiện lên trực tuyến mức độ 4 trong năm 2021 của ngành, lĩnh vực, địa phương được phân công thực hiện.

5. Tiếp tục sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định tại các Nghị định: số

107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020; số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020; số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ.

6. Thực hiện việc chuyển đổi cơ chế, mô hình hoạt động đối với các đơn vị sự nghiệp công lập có nguồn thu sang loại hình tự chủ một phần hoặc toàn bộ kinh phí hoạt động; đẩy mạnh đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập; tăng quyền tự chủ và thúc đẩy xã hội hóa các đơn vị sự nghiệp công lập; chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp công lập có đủ điều kiện sang công ty cổ phần theo quy định.

7. Thực hiện tuyển dụng, quản lý công chức, viên chức, đảm bảo các kỳ thi thang hạng viên chức theo quy định; triển khai thực hiện chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức; tiếp tục triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh theo vị trí việc làm đạt hiệu quả cao qua hình thức trực tuyến; ứng dụng, khai thác hiệu quả phần mềm quản lý cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Hưng Yên.

8. Thực hiện quyết liệt việc sử dụng chữ ký số điện tử tại các cơ quan, đơn vị để ký số văn bản để đảm bảo văn bản điện tử có giá trị pháp lý như văn bản giấy (văn bản điện tử phải bao gồm đồng thời chữ ký số của lãnh đạo và chữ ký số của cơ quan), đẩy mạnh đăng ký sử dụng chữ ký số tích hợp trên SIM di động để ký số trên các thiết bị mobile, máy tính bảng,....

9. Thực hiện đánh giá kết quả cải cách hành chính năm của tỉnh, chấn chỉnh, khắc phục kịp thời những tồn tại, hạn chế.

Trên đây là kết quả công tác CCHC tỉnh Hưng Yên năm 2021 và phương hướng nhiệm vụ CCHC năm 2022. Sở Nội vụ trân trọng báo cáo báo cáo./.

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HUNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /BC - UBND
(DỰ THẢO)

Hung Yên, ngày tháng 01 năm 2022

BÁO CÁO
Tổng kết công tác thi đua, khen thưởng năm 2021,
phương hướng, nhiệm vụ năm 2022

Thực hiện Công văn số 2766/BTĐKT-VP ngày 29/10/2021 của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương về việc tổng kết công tác thi đua, khen thưởng năm 2021.

Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên báo cáo công tác thi đua, khen thưởng năm 2021; phương hướng, nhiệm vụ công tác năm 2022 như sau:

PHẦN I
KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ
CÔNG TÁC THI ĐUA, KHEN THƯỞNG NĂM 2021

I. ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

Tỉnh Hưng Yên có 10 huyện, thị xã, thành phố, dân số 1.252.731 người, diện tích 930,22 km². Tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Hưng Yên đạt được những kết quả tích cực, kinh tế tăng trưởng khá. Sau 25 năm tái lập tỉnh, Hưng Yên đã đảm bảo tự chủ về chi ngân sách Nhà nước; tiếp tục ổn định, kiểm soát giá cả, nâng cao chất lượng tăng trưởng kinh tế; tháo gỡ khó khăn vướng mắc, tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp phát triển sản xuất, kinh doanh. Đẩy mạnh cải cách hành chính, thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, không ngừng cải thiện đời sống nhân dân; tăng cường phòng chống tham nhũng, lãng phí; đảm bảo quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội.

Năm 2021, trong bối cảnh dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, khó lường, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh đã chỉ đạo thực hiện hiệu quả “mục tiêu kép” vừa phòng chống dịch, vừa phát triển kinh tế - xã hội. Định kỳ, Lãnh đạo tỉnh chủ trì họp trực tuyến chỉ đạo các cấp, các ngành (đến cấp xã) triển khai các nhiệm vụ, giải pháp phòng, chống dịch, đồng thời chỉ đạo giải quyết kịp thời chế độ hỗ trợ đối với Nhân dân, có những chính sách hỗ trợ đối với doanh nghiệp, hỗ trợ người có công, đối tượng bảo trợ xã hội, hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh do ảnh hưởng của dịch Covid-19.

Với sự nỗ lực, quyết tâm vượt qua khó khăn, đến nay tình hình dịch bệnh trên địa bàn tỉnh vẫn luôn được kiểm soát, đảm bảo an toàn hoạt động sản xuất kinh doanh và sinh hoạt của người dân; thu ngân sách tăng cao, giải ngân vốn đầu tư công đạt khá; tạo thêm nhiều việc làm mới cho người lao động; tình hình kinh tế - xã hội đạt được nhiều kết quả khá tích cực, cụ thể như sau:

Tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) tăng 6,52%. Giá trị sản xuất: Công nghiệp và xây dựng tăng 8,74%; thương mại, dịch vụ tăng 2,69%; nông nghiệp và thủy sản tăng 2,78%. Chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 8,82%; tổng mức bán lẻ hàng hóa, dịch vụ tăng 7,28%; cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực: Công nghiệp, xây dựng chiếm 63,67% - Thương mại, dịch vụ 27,65% - Nông nghiệp, thủy sản 8,68%; tổng sản phẩm bình quân đầu người (GRDP/người) đạt 87,4 triệu đồng³¹. Kim ngạch xuất khẩu đạt 5.925 triệu USD, đạt 123,4% kế hoạch, tăng 41,9%. Tổng thu ngân sách tính đến hết ngày 31/12/2021 là 19.037 tỷ đồng, đạt 140% kế hoạch; tăng 14,4%, trong đó: Thu thuế xuất nhập khẩu 3.924 tỷ đồng, đạt 115,4% kế hoạch, tăng 16,1%; thu nội địa 15.113 tỷ đồng, đạt 148,3% kế hoạch, tăng 14,7% (trong đó, thu nội địa trừ đất là 10.875 tỷ đồng). Thu hút đầu tư tập trung vào các dự án quy mô lớn, năm 2021 thu hút được 86 dự án mới (25 dự án FDI; 62 dự án trong nước) với tổng số vốn đăng ký 2.802,8 triệu USD; Đưa tổng số dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh lên 2.062 dự án (1.562 dự án trong nước, 500 dự án nước ngoài) với tổng vốn đăng ký tương đương 16,2 tỷ USD. Hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp phục hồi, duy trì và phát triển sản xuất, kinh doanh gắn với bảo đảm an toàn phòng, chống dịch được thực hiện quyết liệt, hiệu quả. Năm 2021, có thêm 1.323 doanh nghiệp thành lập mới (tăng 13%), số vốn đăng ký là 22.239 tỷ đồng (tăng 80,7%); 304 doanh nghiệp trở lại hoạt động (tăng 49%); Đến nay, toàn tỉnh có 13.520 doanh nghiệp đăng ký hoạt động với tổng số vốn đăng ký đạt 145.998 tỷ đồng.

Giải ngân vốn đầu tư công đạt kết quả cao so với kế hoạch. Đến hết ngày 31/12/2021 đã giải ngân được 5.660 tỷ đồng, đạt 145,9% kế hoạch Thủ tướng giao và đạt 83,6% kế hoạch địa phương giao. Dự kiến đến hết niên độ ngân sách năm 2021, sẽ giải ngân đạt 164,9% kế hoạch vốn được Thủ tướng giao và đạt 97% tổng kế hoạch vốn địa phương giao.

Thực hiện có hiệu quả các lĩnh vực giáo dục đào tạo, y tế, văn hoá và đảm bảo an sinh xã hội. Tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 1,3%; tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 92%; tỷ lệ lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội đạt 35%; tạo thêm việc làm mới cho 2,35 vạn lao động. Tỷ lệ lao động qua đào tạo 67%. Cải cách hành chính, xây dựng chính quyền địa phương tiếp tục được tăng cường; công tác sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy được đẩy mạnh; an ninh quốc phòng được bảo đảm, trật tự an toàn xã hội được giữ vững, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác thi đua, khen thưởng

Năm 2021, UBND tỉnh tiếp tục đổi mới trong lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ công tác thi đua, khen thưởng, ban hành các văn bản chỉ đạo về công tác thi đua, khen thưởng như: Kế hoạch hoạt động của Cụm thi đua các tỉnh Đồng bằng sông Hồng; Kế hoạch về công tác thi đua, khen thưởng năm 2021; Kế hoạch về việc phát động đợt thi đua đặc biệt lập thành tích chào mừng thành công Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-

³¹ Theo Báo cáo số 607/BC-CTK ngày 28/12/2021 của Cục Thống kê tỉnh về tình hình kinh tế - xã hội 12 tháng và cả năm 2021.

2026, hướng tới kỷ niệm 190 năm thành lập tỉnh Hưng Yên (1831-2021) và 80 năm thành lập Đảng bộ tỉnh Hưng Yên (1941-2021); Kế hoạch về tổ chức phát động các phong trào thi đua theo chuyên đề, theo đợt năm 2021; Kế hoạch tuyên truyền phong trào thi đua và xây dựng điển hình tiên tiến giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch về kiểm tra công tác thi đua, khen thưởng năm 2021; Kế hoạch phát động phong trào thi đua lập thành tích chào mừng kỷ niệm 190 năm thành lập tỉnh (1831-2021), 80 năm thành lập Đảng bộ tỉnh (7/1941-7/2021), 25 năm tái lập tỉnh Hưng Yên (01/01/1997-01/01/2022); Kế hoạch triển khai Phong trào thi đua đặc biệt “Cả nước đoàn kết, chung sức, đồng lòng thi đua phòng, chống và chiến thắng đại dịch Covid-19”; Quyết định thành lập Cụm, Khối thi đua thuộc tỉnh; Quyết định phê duyệt kết quả bầu Trưởng, Phó Cụm, Khối thi đua thuộc tỉnh; Đăng ký thi đua năm 2021 với Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương....

Hội đồng Thi đua-Khen thưởng tỉnh đã ban hành Kế hoạch hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh năm 2021; Hướng dẫn tổ chức và hoạt động của Cụm, khối thi đua trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; Kế hoạch kiểm tra về công tác thi đua, khen thưởng tỉnh năm 2021,...

Thực hiện Chỉ thị số 19/CT-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phát động thi đua thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2021 và Kế hoạch 5 năm (2021 - 2025) theo Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng. Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên đã ban hành Kế hoạch về phát động, triển khai phong trào thi đua thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2021 và kế hoạch 5 năm (2021-2025) qua đó yêu cầu các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh, các đơn vị Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các doanh nghiệp quán triệt, triển khai, tuyên truyền và tổ chức thực hiện tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về thi đua, khen thưởng; quán triệt sâu sắc tư tưởng thi đua yêu nước của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Chỉ thị số 34-CT/TW ngày 07/4/2014 của Bộ Chính trị về “*Tiếp tục đổi mới công tác thi đua, khen thưởng*”, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ hơn nữa trong nhận thức, tư tưởng và tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền, đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu và Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp, làm cho thi đua thực sự trở thành ý thức tự giác, trách nhiệm và việc làm thường xuyên của mỗi cấp, mỗi ngành, mỗi đơn vị, cá nhân; tạo thành cao trào hành động cách mạng, góp phần tích cực vào việc thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Hưng Yên lần thứ XIX đã đề ra.

Thực hiện Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên đã ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên kèm theo Quyết định số 18/2020/QĐ-UBND ngày 20/7/2020 (*thay thế* Quyết định số 08/2018/QĐ-UBND ngày 08/2/2018); Quyết định về việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh và các văn bản khác có liên quan phục vụ việc triển khai công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định của Luật Thi đua, Khen thưởng, Nghị định số 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn của Trung ương cũng như quy định của tỉnh.

Tham gia góp ý dự thảo các văn bản quy phạm pháp luật về công tác thi đua, khen thưởng: Thực hiện Nghị quyết số 106/2020/QH14 của Quốc hội về Chương trình xây dựng Luật và Pháp lệnh năm 2021 và điều chỉnh Chương trình xây dựng Luật, Pháp lệnh năm 2020, trong đó có nội dung xây dựng Luật Thi đua, khen thưởng (sửa đổi). Sau khi nghiên cứu dự thảo Luật Thi đua, khen thưởng (sửa đổi), tỉnh đã có báo cáo kết quả thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và tham gia góp ý dự thảo Luật Thi đua, khen thưởng (sửa đổi).

2. Kết quả tổ chức phong trào thi đua

2.1. Việc triển khai công tác thi đua, khen thưởng trong tổ chức bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa XV và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026:

Thực hiện Hướng dẫn số 670/HD-BTĐKT ngày 30/3/2021 của Ban Thi đua-Khen thưởng Trung ương về hướng dẫn thực hiện công tác thi đua, khen thưởng trong tổ chức bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, nhiệm kỳ 2021-2026, UBND tỉnh đã ban hành và triển khai Kế hoạch số 45/KH-UBND ngày 15/3/2021 về việc phát động đợt thi đua đặc biệt lập thành tích chào mừng thành công Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026, hướng tới kỷ niệm 190 năm thành lập tỉnh Hưng Yên (1831-2021) và 80 năm thành lập Đảng bộ tỉnh Hưng Yên (1941-2021).

Tổng kết phong trào thi đua đặc biệt tổ chức thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026, các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố đã tiến hành bình xét, khen thưởng theo thẩm quyền và đề nghị các cấp khen thưởng cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác bầu cử; Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen cho 03 tập thể, 03 cá nhân; Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen cho 145 tập thể và 157 cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác bầu cử.

2.2. Kết quả thực hiện các phong trào thi đua do Thủ tướng Chính phủ phát động:

a) Phong trào thi đua đặc biệt “Cả nước đoàn kết, chung sức, đồng lòng thi đua phòng, chống và chiến thắng đại dịch Covid-19”:

Hưởng ứng phong trào thi đua đặc biệt do Thủ tướng Chính phủ phát động “Cả nước đoàn kết, chung sức, đồng lòng thi đua phòng, chống và chiến thắng đại dịch Covid-19”, ngày 29/9/2021, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 150/KH-UBND về tổ chức phong trào thi đua đặc biệt “Cả nước đoàn kết, chung sức, đồng lòng thi đua phòng, chống và chiến thắng đại dịch Covid-19”.

Theo đó, với tinh thần “Mỗi người dân là một chiến sỹ”, “Mỗi gia đình, cơ quan, đơn vị, địa phương là một pháo đài chống dịch”, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân “Chống dịch như chống giặc”, các sở, ban, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh triển khai phong trào thi đua đặc biệt với chủ đề, nội dung phù hợp, tạo động lực khích lệ, động viên các tập thể, cá nhân tích cực tham gia đẩy lùi dịch bệnh, duy trì và thúc đẩy các hoạt động sản xuất, kinh doanh, đảm bảo an sinh và an toàn xã hội; chăm lo đời sống, sức khỏe Nhân dân, tập trung thi đua thực hiện các nội dung chủ yếu sau:

Thi đua thực hiện tốt các chủ trương, Nghị quyết, Chỉ thị, Kết luận của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Tỉnh ủy, UBND tỉnh về công tác phòng, chống đại dịch Covid-19. Triển khai toàn diện, đồng bộ, quyết liệt, hiệu quả các giải pháp, huy động các nguồn lực xã hội, động viên, khích lệ mọi người dân tự giác, tích cực tham gia phòng, chống dịch Covid-19 nhằm ngăn chặn, đẩy lùi bằng được, không để dịch lan rộng, bùng phát trong cộng đồng; bảo vệ sức khỏe, tính mạng của Nhân dân là trên hết. Đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trong công tác lãnh đạo chỉ đạo, điều hành, thực hiện các nhiệm vụ để đáp ứng yêu cầu cấp bách của công tác phòng, chống đại dịch.

Thi đua phát huy sáng kiến, giải pháp ổn định sản xuất kinh doanh, cung ứng hàng hóa, xuất nhập khẩu ... thúc đẩy tăng năng suất lao động và hiệu quả công tác, huy động các nguồn lực phục vụ công tác phòng, chống đại dịch, góp phần phục hồi sản xuất kinh doanh, phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Thi đua đảm bảo an sinh xã hội, việc làm, chăm sóc sức khỏe và đời sống Nhân dân, đặc biệt là người có công, gia đình chính sách, người nghèo, phụ nữ, trẻ em, người cao tuổi, người khuyết tật, người yếu thế và lực lượng tuyến đầu chống dịch; tiếp tục có biện pháp thiết thực, cụ thể hỗ trợ cho người dân, người lao động, người sử dụng lao động vượt qua khó khăn trong đại dịch.

Thi đua giữ vững ổn định chính trị, đảm bảo quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, không để bị động, bất ngờ trong mọi tình huống; chủ động đấu tranh với các thế lực phản động, thù địch trong và ngoài nước lợi dụng tình hình đại dịch để gây rối, chống phá.

Thi đua triển khai hiệu quả, an toàn chiến lược vắc xin phòng Covid-19 nhằm đạt tỉ lệ miễn dịch cộng đồng. Tham gia xây dựng, hoàn thiện cơ chế chính sách khuyến khích, hỗ trợ, thúc đẩy hoạt động nghiên cứu, phát triển, sản xuất vắc xin trong nước.

Thi đua đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác phòng chống dịch Covid-19; tuyên truyền sâu rộng để người dân hiểu, tin tưởng thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh và chính quyền các cấp triển khai.

Kết quả năm 2021, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã quyết định tặng Bằng khen cho 30 tập thể 101 cá nhân.

b) Kết quả triển khai thực hiện phong trào thi đua “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới”:

Phong trào thi đua “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới” tiếp tục được các cấp, các ngành triển khai mạnh mẽ, hiệu quả, các tầng lớp Nhân dân tích cực tham gia, hưởng ứng bằng những việc làm cụ thể thiết thực, góp phần làm thay đổi diện mạo nông thôn, nâng cao đời sống của người dân. Năm 2021, chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới được tập trung chỉ đạo triển khai, nhất là xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu. Phân bổ 212 tỷ đồng từ nguồn ngân sách tỉnh đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, thực hiện chủ trương của tỉnh về việc duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí xây dựng NTM một cách bền vững; chú trọng xây dựng xã NTM kiểu mẫu với nhiều hình thức để mọi người

dân hiểu và tự giác thực hiện. Tích cực triển khai thực hiện; tiếp tục duy trì, giữ chuẩn xã NTM và nâng cao chất lượng tiêu chí xã NTM để phấn đấu trở thành xã NTM nâng cao, xã NTM kiểu mẫu...

Năm 2021 có thêm 10 khu dân cư được công nhận khu dân cư kiểu mẫu; có thêm 13 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, nâng tổng số lên 38 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; 02 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu.

c) Phong trào thi đua “Doanh nghiệp Việt Nam hội nhập và phát triển”:

Năm 2021, dịch bệnh Covid-19 tiếp tục diễn biến phức tạp khó lường, ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp đóng trên địa bàn tỉnh. Các doanh nghiệp tiếp tục đẩy mạnh thi đua hoàn thành xuất sắc kế hoạch sản xuất, kinh doanh; chăm lo đời sống, vật chất và thực hiện các nghĩa vụ đối với người lao động; thực hiện tốt cải cách hành chính; thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí; thực hiện tốt công tác quốc phòng - an ninh; tích cực tham gia hoạt động phúc lợi xã hội, các hoạt động xã hội từ thiện.

UBND tỉnh khuyến khích các cấp, các ngành, các cơ quan, đơn vị tham gia đồng hành và hỗ trợ doanh nghiệp; thúc đẩy các doanh nghiệp, doanh nhân nỗ lực vượt qua các khó khăn, thách thức, tiếp tục khởi nghiệp và phát triển bền vững, làm giàu cho mình, vì sự lớn mạnh của cộng đồng doanh nghiệp, vì sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong xu thế hội nhập quốc tế.

Tỉnh đã tạo điều kiện trong xử lý các thủ tục hành chính về thuế, hải quan, nhập nguyên vật liệu, xuất khẩu hàng hóa, dịch vụ thiết yếu về hạ tầng, các ngân hàng đã tháo gỡ khó khăn về tín dụng cho khách hàng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19, các tổ chức tín dụng tập trung khảo sát, nắm bắt nhu cầu vay vốn của các doanh nghiệp; triển khai chương trình kết nối ngân hàng và doanh nghiệp...

d) Phong trào thi đua “Cả nước chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau”:

Phong trào đã được triển khai sâu rộng và được các tầng lớp nhân dân, cộng đồng doanh nghiệp, doanh nhân, đội ngũ cán bộ công chức, viên chức tích cực hưởng ứng tham gia nhằm thực hiện mục tiêu xóa đói giảm nghèo, đảm bảo an sinh xã hội, cải thiện đời sống, nâng cao thu nhập cho người dân, nhất là các hộ thuộc diện nghèo, cận nghèo, các gia đình chính sách, các đối tượng được hưởng trợ cấp.

Dịch bệnh Covid-19 đã tác động ảnh hưởng đến đối tượng người có công, bảo trợ xã hội, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo và nhiều lao động tự do trên địa bàn tỉnh. Với truyền thống đoàn kết, tương thân, tương ái, các doanh nghiệp, nhà tài trợ đã hỗ trợ ủng hộ các gia đình chính sách, các đối tượng được hưởng trợ cấp trong dịp phòng, chống dịch Covid - 19, nhất là các hộ gia đình ở trong vùng dịch như huyện Khoái Châu, huyện Phù Cừ và thị xã Mỹ Hào.

đ) Phong trào thi đua “Cán bộ, công chức, viên chức thi đua thực hiện văn hóa công sở giai đoạn 2019 - 2025”:

Phong trào thi đua tiếp tục được triển khai sâu rộng trong các cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh với nội dung, hình thức phong phú, thiết thực, có tiêu chí rõ ràng, cụ thể phù hợp các quy định của Đảng, Nhà nước và tình hình thực tiễn của từng cơ quan, đơn vị, địa phương. Phong trào thi đua đã góp phần tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về ý thức và hành

động; tự tu dưỡng, rèn luyện, nâng cao ý thức, đạo đức công vụ của cán bộ, công chức, đạo đức nghề nghiệp của viên chức; tăng cường kỷ cương, kỷ luật hành chính; phòng, chống tham nhũng, qua đó tiếp tục xây dựng hình ảnh đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức gương mẫu, tận tụy, chuyên nghiệp, trách nhiệm, kỷ cương, tận tình, thân thiện; đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh thông qua những việc làm cụ thể hàng ngày, trên mọi lĩnh vực công tác, góp phần xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, xây dựng Nhà nước của dân, do dân, vì Nhân dân phục vụ.

2.2. Kết quả các phong trào thi đua do Chủ tịch UBND tỉnh phát động:

Năm 2021, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 73/KH-UBND ngày 07/5/2021 của UBND tỉnh về tổ chức phát động các phong trào thi đua theo chuyên đề, theo đợt năm 2021. Trên cơ sở đó, các cơ quan, đơn vị, địa phương được giao chủ trì tổ chức triển khai thực; xây dựng, ban hành kế hoạch phát động phong trào thi đua với những tiêu chí thi đua cụ thể gắn với tình hình thực tế thực hiện nhiệm vụ chính trị trọng tâm của cơ quan, đơn vị, địa phương năm 2021; thực hiện phát động và đăng ký thi đua cho tập thể và cá nhân thuộc cơ quan, đơn vị, địa phương. Cụ thể:

(1) Các doanh nghiệp, đơn vị thuộc cụm thi đua các doanh nghiệp vốn Nhà nước; Cụm thi đua các doanh nghiệp có vốn đầu tư ngoài Nhà nước; Cụm thi đua các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Khối thi đua Ngân hàng đã tổ chức triển khai thực hiện phong trào thi đua hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, mục tiêu phấn đấu hoàn thành vượt mức nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2021 ở từng đơn vị. (2) Cục Thuế tỉnh Hưng Yên đã tổ chức thực hiện phong trào thi đua triển khai đồng bộ các biện pháp quản lý, chống thất thu, gian lận và nợ đọng thuế; hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác thuế năm 2021, mục tiêu: Tập trung, phấn đấu thu nội địa đạt tối thiểu 10.700 tỷ đồng, vượt tối thiểu 506 tỷ đồng so với dự toán HĐND tỉnh giao; tăng cường kỷ luật, kỷ cương, nâng cao tinh thần trách nhiệm đội ngũ cán bộ công chức trong thực thi công vụ và thực hiện tốt công tác phòng chống tham nhũng, tiết kiệm chống lãng phí. (3) Chi cục Hải Quan Hưng Yên đã tổ chức thực hiện phong trào thi đua đảm bảo thu đúng, thu đủ, thu kịp thời NSNN, hoàn thành và vượt kế hoạch thu năm 2021, mục tiêu thu nộp ngân sách nhà nước đạt 3.400 tỷ đồng. (4) Sở Kế hoạch và Đầu tư đã tổ chức thực hiện phong trào thi đua triển khai có hiệu quả các hoạt động hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp, hợp tác xã và thu hút đầu tư, mục tiêu phấn đấu có 1.200 doanh nghiệp thành lập mới; 15 hợp tác xã thành lập mới và thu hút 40 dự án mới (32 dự án trong nước, 08 dự án nước ngoài). (5) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã tổ chức thực hiện phong trào thi đua phát triển kinh tế nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa tập trung; ứng dụng công nghệ cao; nông nghiệp thông minh; nông nghiệp hữu cơ gắn với xây dựng nông thôn mới, mục tiêu: giá trị sản xuất nông nghiệp và thủy sản đạt 13.255 tỷ đồng, tăng trưởng 2,25%; thành lập mới 16 hợp tác xã, 140 tổ hợp tác; chuyển đổi 970 ha đất trồng cây kém hiệu quả sang trồng cây hàng năm, cây lâu năm hoặc trồng kết hợp nuôi trồng thủy sản có hiệu quả kinh tế cao hơn; có 11 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; có 02-05 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu. (6) Sở Công thương đã tổ chức thực hiện phong trào thi đua đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại tiêu thụ nông sản tỉnh Hưng Yên

năm 2021, mục tiêu: tăng cường công tác tuyên truyền, quảng bá, giới thiệu, thúc đẩy nâng cao chất lượng nông sản đáp ứng các tiêu chuẩn an toàn, mở rộng thị trường tiêu thụ cho nông sản của tỉnh mùa vụ 2021; hỗ trợ các cơ sở chế biến nông sản, trang trại, nhà vườn có cơ hội kết nối, giao thương, học tập, trao đổi kinh nghiệm, quảng bá thương hiệu sản phẩm, phát triển thị trường tiêu thụ cho các sản phẩm nông nghiệp, nông sản chế biến của tỉnh. (7) Cục Quản lý thị trường đã tổ chức thực hiện phong trào thi đua nâng cao chất lượng công tác đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả; các hành vi vi phạm trong hoạt động thương mại, công nghiệp trên địa bàn tỉnh, mục tiêu: nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác đấu tranh phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả góp phần ổn định thị trường, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của các tổ chức, cá nhân và nhân dân. (8) Sở Nội vụ tổ chức thực hiện phong trào thi đua “Phấn đấu nâng cao chỉ số cải cách hành chính (Par Index), chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính (SIPAS) và Chỉ số nâng cao hiệu quả quản trị hành chính công (PAPI)”, mục tiêu: phấn đấu Chỉ số cải cách hành chính của tỉnh năm 2021 nằm trong nhóm 20 toàn quốc; nâng mức xếp hạng chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính năm 2021 nằm trong top 5 toàn quốc; chỉ số nâng cao hiệu quả quản trị hành chính công tăng lên ít nhất 10 bậc so với năm 2020. (9) Sở Kế hoạch và Đầu tư tổ chức thực hiện phong trào thi đua “nâng cao cải thiện môi trường kinh doanh và năng lực cạnh tranh cấp tỉnh”, mục tiêu: Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh; tạo mọi điều kiện thuận lợi để hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo; tạo động lực, sự đột phá trong thu hút các nguồn lực xã hội đầu tư vào tỉnh để khai thác tiềm năng, thế mạnh của tỉnh, góp phần thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và mục tiêu đã đề ra tại các Nghị quyết số 02 các năm 2019, 2020, 2021; khuyến khích các sáng kiến cải cách nhằm rút ngắn quy trình, giảm số lượng và đơn giản hóa nội dung thủ tục hành chính; tiếp tục xây dựng nền hành chính hiện đại, chuyên nghiệp, năng động, phục vụ tốt nhất cho người dân và doanh nghiệp, tạo động lực để tăng cường thu hút đầu tư trong nước, đầu tư nước ngoài; giảm chi phí thời gian thực hiện thủ tục hành chính cho doanh nghiệp và người dân góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết của tỉnh về phát triển kinh tế, xã hội; hỗ trợ người dân và doanh nghiệp phục hồi sản xuất kinh doanh, khắc phục các tác động tiêu cực của dịch bệnh Covid-19. (10) Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức thực hiện phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập”, mục tiêu: động viên đội ngũ cán bộ, nhà giáo, người lao động phát huy truyền thống yêu nước, nỗ lực trong các phong trào thi đua, trọng tâm là thi đua “Dạy tốt, học tốt”, “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập”; phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2020-2021. (11) Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh tổ chức thực hiện phong trào thi đua “Đoàn kết, mẫu mực, kỷ cương, sáng tạo, quyết thắng”, với mục tiêu thực hiện có hiệu quả các nội dung, chỉ tiêu phong trào thi đua Quyết thắng. (12) Công an tỉnh tổ chức thực hiện phong trào thi đua “Vì an ninh Tổ quốc”, “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”, mục tiêu: phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh, ngăn chặn làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch. Bảo vệ tuyệt đối an ninh, an toàn Bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV, bầu cử HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 và các sự kiện văn hóa, chính trị lớn của đất nước; 100% tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố được

tiếp nhận giải quyết, xử lý theo quy định; kéo giảm tội phạm hình sự từ 5% trở lên so với năm 2020; tỷ lệ điều tra khám phá án về hình sự đạt 80% trở lên, số án hình sự rấ nghiêm trọng đạt 95%, đặc biệt nghiêm trọng đạt 100%. Tăng cường kiểm tra, phát hiện, xử lý hành vi vi phạm về buôn lậu, gian lận thương mại, bảo vệ môi trường,...kiểm chế tai nạn giao thông trên cả 3 tiêu chí, trong đó tai nạn giao thông đường bộ giảm từ 5% trở lên về số người chết, không để xảy ra tai nạn giao thông đường thủ; tăng cường công tác đảm bảo an toàn PCCC, không để xảy ra các vụ cháy nổ đặc biệt nghiêm trọng; làm giảm thiệt hại về người, tài sản do cháy, nổ gây ra; thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 09/CT/TW ngày 01/12/2011 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. (13) Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh tổ chức thực hiện phong trào thi đua “Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc; xây dựng tổ chức”, mục tiêu: khơi dậy tiềm năng, sức sáng tạo, trí tuệ của các tầng lớp phụ nữ, góp phần đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; đồng thời tiếp tục củng cố, kiện toàn, đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, xây dựng tổ chức Hội vững mạnh, thúc đẩy sự bình đẳng, tiến bộ của Phụ nữ. (14) Hội Nông dân tỉnh tổ chức thực hiện phong trào thi đua “Nông dân thi đua SXKD giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững”, mục tiêu: đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động nông nghiệp, nông thôn, nâng cao giá trị ngày công lao động, chất lượng sản phẩm theo tiêu chuẩn quốc tế, nâng cao sức cạnh tranh, xây dựng thương hiệu, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng trong nước và xuất khẩu; đồng thời tạo sự đồng thuận trong xã hội; tích cực giúp đỡ những gia đình nghèo vươn lên thoát nghèo bền vững để ngày càng thu hẹp khoảng cách giàu nghèo ở nông thôn. (15) Phong trào thi đua lập thành tích chào mừng Kỷ niệm Ngày thành lập, Ngày truyền thống, Đại hội nhiệm kỳ 5 năm: các cơ quan, đơn vị kỷ niệm Ngày thành lập, Ngày truyền thống nhân dịp kỷ niệm năm tròn (năm có chữ số cuối cùng là số 0), năm lẻ (năm có chữ số cuối cùng là số 5) và Đại hội nhiệm kỳ 05 năm của các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, mục tiêu: động viên, khích lệ các tập thể, cá nhân hăng hái thi đua lao động sáng tạo, hoàn thành tốt nhiệm vụ, mỗi cán bộ, công chức, viên chức một sản phẩm thi đua; lập thành tích xuất sắc góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, của sở, ngành, địa phương. (16) Sở Lao động, Thương binh và Xã hội tổ chức thực hiện phong trào thi đua “Tháng hành động về an toàn vệ sinh lao động”, mục tiêu: cải thiện điều kiện làm việc, giảm ô nhiễm môi trường lao động; ngăn chặn tay nạn lao động và bệnh nghề nghiệp, chăm sóc sức khỏe người lao động, nâng cao nhận thức và sự tuân thủ pháp luật về bảo hộ lao động, bảo đảm an toàn tính mạng cho người lao động, tài sản của Nhà nước, tài sản của Doanh nghiệp, tổ chức góp phần phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh. (17) Hội Chữ thập đỏ tỉnh tổ chức thực hiện phong trào thi đua “Chiến dịch vận động hiến máu tình nguyện năm 2021”, mục tiêu: vận động 13.000 đơn vị máu được hiến tặng. (18) Đoàn TNCS Hồ chí Minh tỉnh tổ chức thực hiện đợt thi đua “Chiến dịch thanh niên, học sinh, sinh viên tình nguyện” và “Hoạt động hè”, mục tiêu: phát huy được sức mạnh tổng hợp, tập hợp đông đảo tuổi trẻ trong toàn tỉnh chung tay hành động vì cuộc sống cộng đồng, vì an sinh xã hội.

2.3. Kết quả hoạt động của các Cụm, Khối thi đua

Do chịu ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 nên hoạt động của các Cụm, Khối thi đua cũng ít nhiều bị ảnh hưởng; tuy nhiên với sự vận dụng sáng tạo, hoạt động của các Cụm, Khối cơ bản vẫn diễn ra đảm bảo theo quy định. Căn cứ văn bản hướng dẫn hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh, các Cụm, Khối thi đua đã ban hành Quy chế, Kế hoạch hoạt động, thảo luận Tiêu chí thi đua; nghiêm túc thực hiện việc tổ chức hội nghị ký kết giao ước và phát động phong trào thi đua; tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động và chất lượng hoạt động ngày càng tốt hơn. Qua hoạt động, các đơn vị trong Cụm, Khối thi đua đã tăng cường giám sát, hỗ trợ, đoàn kết, gắn bó cùng nhau đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước và tích cực phối hợp bàn các giải pháp thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ của từng đơn vị và của cả Cụm, Khối thi đua, các đơn vị trong Cụm, Khối có điều kiện học tập, trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm cùng phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị được giao. Trong năm Cụm thi đua Doanh nghiệp vốn Nhà nước, thông qua hoạt động thi đua của Cụm đã tiến hành ủng hộ, xây dựng nhà tình nghĩa cho 01 cá nhân thuộc huyện Khoái Châu. Một số cơ quan, đơn vị đã thành lập Cụm thi đua các phòng, ban, đơn vị thuộc và trực thuộc.

3. Công tác khen thưởng

Việc bình xét khen thưởng trên địa bàn tỉnh cơ bản đảm bảo chặt chẽ, đúng đối tượng, đúng thành tích, có nhiều đổi mới rõ nét, chất lượng hồ sơ đề nghị khen thưởng ngày càng được nâng lên; thủ tục, quy trình xét khen thưởng ở các cấp cơ bản thực hiện đảm bảo đúng nguyên tắc, nhanh chóng, kịp thời, đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính, nhất là đối với các trường hợp đề nghị khen thưởng đột xuất, khen thưởng phục vụ nhiệm vụ chính trị của tỉnh.

Việc thẩm định hồ sơ khen thưởng đảm bảo các điều kiện, tiêu chuẩn quy định của Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thực hiện, đảm bảo khen thưởng đúng người, đúng việc, đúng thành tích, kịp thời tôn vinh gương điển hình, gương người tốt việc tốt và những tập thể, cá nhân có nhiều thành tích đóng góp tích cực cho phong trào thi đua yêu nước, tạo niềm tin và trách nhiệm trong mỗi tập thể, cá nhân xứng đáng với những danh hiệu đã đạt được. Việc xét khen thưởng đã chú trọng đến các đối tượng lao động trong các thành phần kinh tế, hội viên các đoàn thể chính trị - xã hội; Bí thư Đảng bộ, chi bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; các thành tích trong nghiên cứu khoa học, văn học, nghệ thuật, các thầy thuốc, nhà giáo, học sinh giỏi, các nhà tu hành, chức sắc tôn giáo, công nhân, nông dân những người trực tiếp lao động, sản xuất, công tác... Ngoài hình thức khen thưởng của Nhà nước quy định, Ủy ban nhân dân tỉnh còn quy định những hình thức khen thưởng mang tính đặc thù như: khen thưởng các học sinh giỏi, các vận động viên đạt giải cao trong các kỳ thi quốc gia, quốc tế; khen thưởng cho những tập thể, cá nhân đóng góp công sức, đất đai, tài sản, tiền của cho địa phương, doanh nhân, doanh nghiệp thu hút đầu tư và đầu tư tại tỉnh...

Việc tôn vinh, khen thưởng các tập thể, cá nhân đảm bảo chính xác, kịp thời, đúng người, đúng việc và được thực hiện dựa trên nguyên tắc thành tích đến đâu khen thưởng đến đó; nơi nào có nhiều thành tích thì khen nhiều và ngược lại; việc xét khen thưởng chỉ thực hiện đối với những tập thể, cá nhân có

đăng ký thi đua đầu năm và có đề nghị cuối năm, không xét khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân có các vụ việc tiêu cực, tham nhũng, có sai phạm trong việc thực hiện chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước hoặc có dấu hiệu sai phạm đang chờ các cơ quan có thẩm quyền kết luận, đồng thời chỉ xét duyệt những đơn vị hoàn thành xuất sắc và hoàn thành tốt các nhiệm vụ, thành tích của cá nhân phải gắn với thành tích của đơn vị,.. Do đó các tập thể, cá nhân được khen thưởng thực sự là tấm gương cho mọi người noi theo học tập, có tác dụng thúc đẩy phong trào thi đua phát triển bền vững. Đó chính là động lực thúc đẩy phong trào thi đua yêu nước phát triển một cách toàn diện, với quy mô và chất lượng ngày càng cao.

Kết quả khen thưởng cấp Nhà nước:

Huân chương Lao động hạng Nhất cho 02 tập thể, 01 cá nhân; Huân chương Lao động hạng Nhì cho 02 tập thể, 02 cá nhân; Huân chương Lao động hạng Ba cho 02 tập thể, 08 cá nhân; truy tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” cho 10 cá nhân; Huân, Huy chương kháng chiến các hạng cho 05 cá nhân; danh hiệu "Chiến sĩ thi đua toàn quốc" cho 01 cá nhân; Cờ thi đua của Chính phủ cho 10 tập thể; Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ cho 11 tập thể và 45 cá nhân.

Kết quả khen thưởng cấp tỉnh: tặng Cờ thi đua cho 42 tập thể; danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh cho 10 cá nhân; danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc cho 137 tập thể; Bằng khen cho 419 tập thể, 09 hộ gia đình và 741 cá nhân.

Thực hiện Công văn số 248/BTĐKT-VIII ngày 04/02/2021 của Ban Thi đua, Khen thưởng Trung ương về việc tổng kết công tác khen thưởng thành tích kháng chiến, UBND tỉnh đã ban hành Công văn số 349/UBND-NC ngày 23/02/2021 giao Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức rà soát, thẩm định, phân loại hồ sơ còn tồn đọng, tổng hợp những trường hợp có đủ điều kiện, tiêu chuẩn để đề nghị cấp có thẩm quyền xét khen thưởng theo quy định hiện hành; đảm bảo không để sót người có đủ điều kiện, tiêu chuẩn để khen thưởng, không khen sai, khen nhầm, khen trùng. Sau khi thẩm định, UBND tỉnh đã đề nghị Thủ tướng Chính phủ đề nghị tặng thưởng Huân, huy chương kháng chiến đối với 05 cá nhân có thành tích tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước; truy tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “ Bà mẹ Việt Nam anh hùng” cho 11 cá nhân; tặng thưởng Huân chương Độc lập hạng Ba cho 02 gia đình có con độc nhất là liệt sĩ hy sinh vì độc lập, tự do của Tổ quốc.

4. Công tác tuyên truyền, nhân rộng các điển hình tiên tiến

Công tác phát hiện, xây dựng và nhân rộng điển hình tiên tiến đã được Tỉnh ủy, UBND tỉnh đặc biệt quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, xác định đây là nội dung trọng tâm, xuyên suốt trong công tác thi đua, khen thưởng. UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 90/KH-UBND ngày 11/6/2021 về tuyên truyền các phong trào thi đua yêu nước, xây dựng gương điển hình tiên tiến giai đoạn 2021-2025 với những hình thức như tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng; tổ chức tham quan thực tế, học tập kinh nghiệm các điển hình tiên tiến; tổ chức các cuộc thi viết sách, báo, tìm hiểu về các phong trào thi đua yêu nước, gương điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt tiêu biểu trên các lĩnh vực; tuyên truyền thông qua các hoạt động văn hóa, văn nghệ, cổ động trực quan... tạo không khí

phấn khởi, cổ vũ các phong trào thi đua thực hiện thắng lợi nhiệm vụ của tỉnh và của đất nước.

Bên cạnh những điển hình tiên tiến đã có, tỉnh cũng đã chỉ đạo xây dựng kế hoạch, lộ trình nhằm thực hiện đồng bộ cả 4 khâu: Phát hiện - bồi dưỡng - tổng kết - nhân điển hình tiên tiến để xây dựng các điển hình tiên tiến, nhất là đối với danh hiệu “Anh hùng Lao động”, “Chiến sỹ thi đua toàn quốc” và Huân chương Độc lập các hạng, nhằm thực hiện tốt công tác bồi dưỡng, xây dựng điển hình tiên tiến của từng cơ quan, đơn vị và của tỉnh. Chỉ đạo các cơ quan thông tin, truyền thông tăng thời lượng, xây dựng các chuyên trang, chuyên mục tuyên truyền về các phong trào thi đua yêu nước, tấm gương người tốt, việc tốt để biểu dương, tôn vinh phát huy tinh thần sáng tạo cổ vũ các tập thể, cá nhân quyết tâm phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị.

Đội ngũ cán bộ làm công tác thi đua, khen thưởng trên toàn tỉnh đều coi trọng việc thực hiện trách nhiệm tham mưu giúp thủ trưởng cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện kế hoạch, thực hiện tốt việc đăng ký, theo dõi cập nhật thông tin về các gương điển hình tiên tiến, đăng ký các hình thức thi đua, khen thưởng cho điển hình tiên tiến. Các đơn vị thường xuyên tổ chức bình chọn các tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến tiêu biểu trong phong trào thi đua yêu nước, tập trung ưu tiên xét chọn gương điển hình tiên tiến là các tập thể nhỏ ở đơn vị cơ sở và cá nhân là chiến sỹ, công chức, viên chức, công nhân, nông dân, người lao động trực tiếp lao động sản xuất, công tác để giới thiệu cho tỉnh.

Qua các phong trào thi đua đã xuất hiện nhiều tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến, nhiều mô hình mới, cách làm hay, sáng tạo, nổi bật...

5. Tổ chức bộ máy; tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ công tác thi đua, khen thưởng

Hiện nay cơ cấu tổ chức của Ban Thi đua - Khen thưởng trực thuộc Sở Nội vụ gồm có 12 biên chế, trong đó có Trưởng Ban, 02 Phó Trưởng Ban.

Các cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc Khối thi đua trên địa bàn tỉnh đều bố trí 01 công chức kiêm nhiệm làm công tác thi đua, khen thưởng. Cấp huyện do một đồng chí lãnh đạo phòng Nội vụ trực tiếp đảm nhiệm và có từ 01 đến 02 công chức kiêm nhiệm. Cấp xã đều bố trí công chức kiêm nhiệm công tác thi đua, khen thưởng.

Hội đồng Thi đua - Khen thưởng, Hội đồng sáng kiến các cấp thường xuyên được kiện toàn và đi vào nề nếp, xây dựng quy chế hoạt động; hàng năm xây dựng chương trình, kế hoạch để triển khai thực hiện công tác thi đua, khen thưởng.

Năm 2021, tổ chức 02 lớp tập huấn nghiệp vụ công tác thi đua, khen thưởng với hơn 700 học viên, bao gồm các đối tượng: Sở Giáo dục và Đào tạo: Đại diện Lãnh đạo Sở, Trưởng phòng Tổ chức cán bộ, 01 công chức làm công tác tổ chức bộ máy, biên chế và 01 công chức làm công tác thi đua, khen thưởng thuộc Sở; đại diện Lãnh đạo UBND huyện, thị xã, thành phố; viên chức làm công tác thi đua, khen thưởng các trường Đại học, Cao đẳng; Trưởng phòng và 01 chuyên viên thuộc các phòng: Nội vụ, Giáo dục và Đào tạo các huyện, thị xã, thành phố; Hiệu trưởng các trường Trung học phổ thông (bao gồm các trường

công lập và ngoài công lập), các trường liên cấp, Giám đốc Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo; Giám đốc Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên cấp huyện và Hiệu trưởng các trường Trung học cơ sở, Tiểu học, Mầm non, trường liên cấp, các đơn vị sự nghiệp khác thuộc thẩm quyền quản lý của UBND huyện, thị xã, thành phố.

6. Công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo

Hội đồng Thi đua-Khen thưởng tỉnh đã tiến hành kiểm tra tại 04 cơ quan, đơn vị; Sở Nội vụ đã tiến hành thanh tra tại 02 cơ quan. Về kết quả thanh tra, kiểm tra cơ bản trong thời điểm kiểm tra, các đơn vị đã chỉ đạo, quán triệt tuyên truyền, phổ biến tới cán bộ, công chức, công nhân viên thực hiện Luật Thi đua-Khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành bằng nhiều hình thức khác nhau; tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 34-CT/TW ngày 07/4/2014 của Bộ Chính trị về tiếp tục đổi mới công tác thi đua, khen thưởng; Chỉ thị số 31-CT/TU ngày 09/12/2014 của Tỉnh ủy Hưng Yên; tổ chức quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện Quyết định số 18/2020/QĐ-UBND ngày 20/7/2020 của UBND tỉnh quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh. Các cơ quan, đơn vị được thanh tra, kiểm tra đã thành lập và thường xuyên kiện toàn Hội đồng TĐKT, ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng. Ngay từ đầu năm, các cơ quan, đơn vị đã tổ chức phát động phong trào thi đua tới toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên trong cơ quan, đơn vị. Nội dung thi đua bám sát nhiệm vụ chính trị, đặc biệt nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm, chỉ tiêu đã được xác định đầu năm và những nhiệm vụ mới phát sinh. Hội đồng Thi đua-Khen thưởng của các cơ quan, đơn vị đã tham mưu Thủ trưởng cơ quan, đơn vị tiếp tục đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước sâu rộng, toàn diện gắn với nhiệm vụ chính trị được giao. Công tác phát hiện, bồi dưỡng, nhân điển hình tiên tiến đã được các đơn vị quan tâm. Nhiều điển hình tiên tiến đã được biểu dương và nhân rộng là những điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt, có thành tích tiêu biểu trong lao động sản xuất, tiêu biểu như Viettel Hưng Yên nhân rộng 5 điển hình tiên tiến cấp Tập đoàn; 10 điển hình tiên tiến cấp Tổng Công ty; có nhiều điển hình tiên tiến đạt danh hiệu Chiến sỹ thi đua toàn quân, được tặng thưởng Bằng khen Bộ Quốc Phòng; Công ty Cổ phần Công nghệ cao Traphaco; Công ty CP May và dịch vụ Hưng Long đã giới thiệu tuyên dương nhiều công nhân, tổ sản xuất tiêu biểu để nhân rộng, phát huy tinh thần hăng say lao động, sáng tạo, tích cực tìm tòi sáng kiến cải tiến kỹ thuật.

Công tác giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo: Năm 2021, tiếp nhận 02 đơn thư của các cá nhân liên quan đến công tác thi đua, khen thưởng. Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo Sở Nội vụ giải quyết kịp thời, đúng quy định của pháp luật.

7. Quỹ thi đua, khen thưởng

Việc trích lập, quản lý và sử dụng Quỹ thi đua, khen thưởng ở tỉnh và ở các đơn vị trên địa bàn được thực hiện nghiêm túc theo Nghị định của Chính phủ. Năm 2021, UBND tỉnh bố trí kinh phí 8.450.000.000 đồng cho quỹ thi đua, khen thưởng của tỉnh, thực hiện các nhiệm vụ chi: Chi cho các hoạt động của Cụm, Khối thi đua của tỉnh; tổ chức, phát động, sơ kết, tổng kết phong trào thi

đua; chi tiền thưởng cho các tập thể, cá nhân được khen thưởng cấp tỉnh, cấp Nhà nước. Việc chi tiền thưởng được thực hiện kịp thời, đảm bảo chính xác.

8. Công tác cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin

Bộ thủ tục hành chính lĩnh vực thi đua, khen thưởng thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nội vụ được niêm yết tại Trung tâm Phục vụ hành chính công và Kiểm soát thủ tục hành chính của tỉnh. Từ ngày 01/6/2021, việc tiếp nhận và trả kết quả được thực hiện 100% qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 và qua dịch vụ bưu chính công ích bảo đảm thống nhất, đồng bộ, đơn giản, công khai, minh bạch; tạo điều kiện để cá nhân, tổ chức dễ làm việc, hàng quý báo cáo kết quả giải quyết thủ tục hành chính không gây phiền hà sách nhiễu cho người dân và các tập thể, cá nhân đến làm việc. Đến nay 100% các thủ tục hành chính đều thực hiện đảm bảo thời gian giải quyết, không có trường hợp nào bị quá hạn.

9. Các công tác khác

Chế độ thông tin, báo cáo các văn bản của Trung ương đều đảm bảo đúng thời gian, chất lượng. Công tác cấp phát và quản lý hiện vật khen thưởng đảm bảo đúng quy định; phục vụ việc khen thưởng và trao thưởng kịp thời.

Thực hiện Công văn số 2284/BTĐKT-VP ngày 06/9/2021 của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương về việc cấp đổi, cấp lại hiện vật khen thưởng cấp Nhà nước; Sở Nội vụ Hưng Yên đã ban hành Hướng dẫn việc thực hiện cấp đổi, cấp lại hiện vật khen thưởng cấp Nhà nước, đang tổng hợp trình UBND tỉnh Hưng Yên trình Ban Thi đua, Khen thưởng Trung ương đề nghị cấp đổi cho các đối tượng có nhu cầu cấp đổi do sai tên, họ, quê quán hoặc thiếu thông tin như số sổ vàng, sổ quyết định.

III. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Ưu điểm

Năm 2021, phong trào thi đua yêu nước và công tác khen thưởng trên địa bàn tỉnh đã có nhiều chuyển biến tích cực, có nhiều đổi mới về nội dung và hình thức, thiết thực và hiệu quả hơn. Các cấp ủy, tổ chức đảng, lãnh đạo chính quyền các cấp, các ngành đã có sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội đã chủ động và phối hợp để tổ chức các phong trào thi đua, bám sát nhiệm vụ chính trị, chuyên môn, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, động viên các tầng lớp nhân dân tham gia thực hiện. Các phong trào thi đua do Thủ tướng Chính phủ phát động tiếp tục trở thành nòng cốt trong các phong trào thi đua của tỉnh. Công tác phát hiện, bồi dưỡng, tổng kết và nhân rộng điển hình tiên tiến có chuyển biến rõ rệt. Công tác khen thưởng đã có tác dụng động viên, cổ vũ kịp thời các tổ chức, cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc. Phong trào thi đua đã thực sự trở thành động lực tinh thần, thúc đẩy việc hoàn thành thắng lợi các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội và hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị được giao.

2. Những khó khăn, hạn chế, bất cập

Bên cạnh những thành tích đạt được, phong trào thi đua yêu nước và công tác khen thưởng còn một số tồn tại, hạn chế chính như sau:

a) Phong trào thi đua chưa phát triển đồng đều, liên tục, có nơi còn hình thức, chưa đi vào chiều sâu; phong trào thi đua theo đợt, theo chuyên đề do các cơ quan, đơn vị phát động còn mang tính hình thức, chủ yếu là hưởng ứng theo phong trào thi đua do cấp trên phát động, chưa đề ra các mục tiêu, giải pháp để tập trung giải quyết những vấn đề cấp bách, khó khăn vướng mắc của ngành, của đơn vị nhằm thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao;

b) Công tác tuyên truyền, nhân rộng các điển hình tiên tiến tuy có nhiều chuyển biến tích cực nhưng chưa đáp ứng được yêu cầu đề ra; chưa có nhiều hình thức biểu dương, tôn vinh khen thưởng hướng tới các đối tượng công nhân, nông dân, người tốt, việc tốt.

c) Công tác khen thưởng chủ yếu tập trung khen thưởng các chuyên đề (sơ kết, tổng kết các chương trình, dự án, đề án, Nghị quyết, ngày truyền thống, ngày thành lập...); tỷ lệ khen thưởng cấp tỉnh, cấp Nhà nước cho các đối tượng là tập thể nhỏ, công nhân, nông dân, công chức, viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo còn thấp, tỷ lệ đề nghị khen thưởng cho lãnh đạo trong các cơ quan, đơn vị còn cao; số lượng tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước chưa nhiều, chưa tương xứng với quy mô phát triển của tỉnh.

d) Một số cơ quan đơn vị chưa nhận thức sâu sắc về vai trò, tầm quan trọng công tác xây dựng, nhân rộng điển hình tiên tiến; quan niệm về điển hình tiên tiến chưa đầy đủ, rõ ràng; xây dựng kế hoạch tuyên truyền, nhân rộng điển hình tiên tiến chưa khoa học; các tiêu chí về điển hình tiên tiến toàn diện và trên từng mặt công tác chưa cụ thể; việc phát hiện, bồi dưỡng, nhân rộng điển hình tiên tiến chưa đồng bộ, phương pháp chưa phù hợp...chưa tạo ra phong trào sâu rộng thúc đẩy mọi người học tập, phấn đấu.

đ) Hoạt động của Cụm, Khối thi đua thuộc tỉnh chưa có nhiều đổi mới, chủ yếu là hoạt động sơ kết, tổng kết, chưa có nhiều hoạt động giới thiệu điển hình tiên tiến để nhân rộng trong toàn tỉnh. Do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 nên việc tổ chức sơ kết, tổng kết của một số Cụm, Khối thi đua bị ảnh hưởng. các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện đã có một số cơ quan, đơn vị thành lập Cụm, Khối thi đua trực thuộc, nhưng nhìn chung hoạt động chưa thật sự nề nếp, còn mang tính chất hình thức, chưa có nhiều đổi mới trong công tác tổ chức triển khai thực hiện.

đ) Việc đề nghị khen thưởng kháng chiến còn một số khó khăn trong việc hoàn thiện hồ sơ để đủ căn cứ trình khen thưởng như: đối với đối tượng là quân nhân xuất ngũ phải có xác nhận (theo mẫu 02) là xác nhận của đơn vị cũ nhưng có đơn vị cũ có sự biến động về cơ cấu tổ chức sáp nhập (hoặc giải thể), do vậy khó khăn cho việc xin xác nhận cho các đối tượng đề nghị khen thưởng kháng chiến; một số cơ quan, đơn vị, địa phương có sự sáp nhập, chia tách về địa giới hành chính, chuyên đổi trụ sở làm việc nên trong quá trình lưu trữ danh sách không còn để đối chiếu xác nhận danh sách quân nhân nhập ngũ, xuất ngũ và danh sách quá trình công tác cho các cán bộ, công nhân, viên chức; một số đối tượng là đảng viên trong quân ngũ, sau khi xuất ngũ trở về địa phương do hoàn cảnh cuộc sống thực sự khó khăn, có đối tượng đi xây dựng kinh tế ở địa phương khác theo chủ trương, đường lối của Đảng nên trong thời gian đó chưa có sự phối hợp với chi ủy nơi cư trú trong việc chuyển sinh hoạt đảng về địa

phương; có đối tượng thành phần hồ sơ đầy đủ đảm bảo theo quy định của pháp luật nhưng về thời gian tham gia kháng chiến chưa đảm bảo,...

3. Nguyên nhân tồn tại, hạn chế

a) Nhận thức của một số cấp Ủy, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, địa phương về công tác thi đua, khen thưởng chưa đầy đủ, sâu sắc; việc chỉ đạo, tổ chức phong trào thi đua ở một số đơn vị chưa thật sự gắn kết chặt chẽ phong trào thi đua với việc thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và nhiệm vụ chính trị được giao dẫn đến tiến độ, chất lượng thực hiện một số chương trình, đề án trọng tâm phát triển kinh tế - xã hội chưa đạt mục tiêu đề ra, chất lượng tham mưu, quản lý ngành và tổ chức thực hiện nhiệm vụ trọng tâm của một số cơ quan, đơn vị còn hạn chế.

b) Công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về thi đua, khen thưởng ở một số đơn vị có lúc chưa kịp thời nên việc triển khai áp dụng các văn bản mới còn lúng túng.

c) Một số địa phương, cơ quan, đơn vị công tác phát hiện, bồi dưỡng, tuyên truyền nêu gương, nhân rộng các điển hình tiên tiến chưa được quan tâm đúng mức.

d) Việc đề nghị khen thưởng kháng chiến còn một số khó khăn trong việc xác nhận quá trình công tác do cơ quan, đơn vị cũ có sự biến động về cơ cấu tổ chức sáp nhập (hoặc giải thể), chia tách; một số đối tượng là đảng viên trong quân ngũ, sau khi xuất ngũ trở về địa phương do hoàn cảnh cuộc sống thực sự khó khăn, có đối tượng đi xây dựng kinh tế ở địa phương khác theo chủ trương, đường lối của Đảng nên trong thời gian đó chưa có sự phối hợp với chi ủy nơi cư trú trong việc chuyển sinh hoạt đảng về địa phương...

4. Giải pháp, biện pháp khắc phục

a) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của các cấp ủy Đảng, chính quyền về vai trò, vị trí và tầm quan trọng của công tác thi đua, khen thưởng.

b) Cơ quan quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng phải bám sát phong trào thi đua của các đơn vị, phát hiện những nhân tố điển hình để đề nghị khen thưởng; nâng cao chất lượng thẩm định hồ sơ khen thưởng, đảm bảo việc đề xuất khen thưởng được chính xác, đúng người, đúng thành tích. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm việc đề nghị các hình thức khen thưởng, nhất là các hình thức khen thưởng bậc cao.

c) Hội đồng Thi đua, khen thưởng các cấp, các ngành phải nâng cao chất lượng và đổi mới nội dung hoạt động nhằm phát huy hiệu quả chức năng tham mưu, tư vấn cho cấp ủy, chính quyền trong tổ chức, chỉ đạo phong trào thi đua và công tác khen thưởng. Các thành viên Hội đồng phải thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát đối với phong trào thi đua và việc triển khai thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về thi đua, khen thưởng.

d) Chỉ đạo các cơ quan thông tin đại chúng thường xuyên tuyên truyền, phổ biến, nêu gương các điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt, cổ vũ phong trào thi đua và công tác khen thưởng.

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Đề nghị cấp có thẩm quyền sớm sửa đổi Luật Thi đua, Khen thưởng.

2. Đề nghị Trung ương có hướng dẫn về việc đánh giá về mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với các tập thể như các sở, ban, ngành, các doanh nghiệp. Hiện nay, chưa có quy định cơ quan nào có thẩm quyền đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các doanh nghiệp. Trong khi tiêu chuẩn khen thưởng cho doanh nghiệp được quy định trong dự thảo Luật TĐKT (sửa đổi) quy định tiêu chuẩn được công nhận danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” đối với doanh nghiệp để làm tiêu chuẩn đề nghị khen thưởng: Huân chương lao động hạng Nhất, Nhì, Ba-Điều 39, 40, 41; Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ-Điều 72; Bằng khen của Chủ tịch UBND cấp tỉnh-Điều 73.

3. Đề nghị Trung ương hướng dẫn tuyển trình khen thưởng đối với đối tượng là nông dân, doanh nhân, doanh nghiệp; tập thể, cá nhân thuộc các trường học tư thục, dân lập các cấp; hội viên các tổ chức đoàn thể chính trị-xã hội ở cơ sở....

4. Đề nghị Trung ương có văn bản hướng dẫn cụ thể đối với một số vướng mắc về khen thưởng kháng chiến nêu trên để tỉnh Hưng Yên có cơ sở tham mưu kịp thời các cấp có thẩm quyền biểu dương, khen thưởng cho các cá nhân có thành tích trong kháng chiến.

PHẦN II

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CÔNG TÁC NĂM 2022

I. PHƯƠNG HƯỚNG

Năm 2022, là năm tiếp theo thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm (2021-2025) trong bối cảnh tình hình kinh tế - xã hội vẫn gặp khó khăn, thiên tai, dịch bệnh diễn biến khó lường đòi hỏi các cấp các ngành, các tầng lớp nhân dân phải nêu cao tinh thần chủ động khắc phục khó khăn, thách thức, tranh thủ thời cơ thuận lợi, phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị được giao.

Tiếp tục đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước bằng nhiều hình thức phong phú, đa dạng, sáng tạo nhằm tập hợp, động viên, thu hút sự hưởng ứng tham gia của các cấp, các ngành, các tầng lớp Nhân dân và của cả hệ thống chính trị để tiếp tục thực hiện các khâu đột phá Trung ương đề ra, đồng thời đẩy mạnh thực hiện ba khâu đột phá của tỉnh; nâng cao năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng; xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; bồi dưỡng sức dân, khơi thông và huy động các nguồn lực, tăng cường thu hút đầu tư, tích cực đổi mới, sáng tạo và phát huy ý chí, khát vọng phát triển; đẩy mạnh chuyển đổi số, phát triển toàn diện nhanh và bền vững; hoàn thành xây dựng và thực hiện đồng bộ quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh. Nâng cao đời sống Nhân dân, đảm bảo an sinh xã hội; bảo vệ môi trường bền vững và kịp thời ứng phó biến đổi khí hậu; bảo đảm quốc phòng, an ninh; phấn đấu đưa Hưng Yên thành tỉnh mạnh của toàn quốc, có công nghiệp phát triển, thu nhập bình quân đầu người trong nhóm địa phương dẫn đầu cả nước.

II. NHIỆM VỤ

1. Tiếp tục tuyên truyền, quán triệt sâu sắc tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về thi đua yêu nước; Tổ chức chỉ đạo, thực hiện tốt Chỉ thị số 34-CT/TW

ngày 07/4/2014 của Bộ Chính trị “Về tiếp tục đổi mới công tác thi đua, khen thưởng”; quán triệt, tổ chức thực hiện tốt Luật Thi đua, khen thưởng; các văn bản hướng dẫn thi hành, nâng cao nhận thức và tinh thần trách nhiệm chấp hành tốt pháp luật, chính sách về thi đua, khen thưởng. Tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện hệ thống các văn bản về thi đua, khen thưởng, để công tác thi đua, khen thưởng thực sự là động lực mạnh mẽ trong thực hiện các nhiệm vụ chính trị.

2. Tiếp tục phát động, tổ chức các phong trào thi đua thiết thực, hiệu quả, nội dung thi đua bám sát nhiệm vụ chính trị được giao và các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế, xã hội theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh. Phong trào thi đua cần tập trung về cơ sở và được tổ chức phát động bằng các hình thức đa dạng, phong phú, có chủ đề, có tiêu chí, nội dung cụ thể. Tập trung đẩy mạnh các phong trào thi đua đột xuất, theo chuyên đề, theo đợt để giải quyết những khó khăn, nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách của từng cơ quan, đơn vị; gắn các phong trào thi đua yêu nước với việc thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh để nâng cao chất lượng các phong trào thi đua. Tập trung vào những vấn đề trọng tâm như:

Thi đua đẩy mạnh tái cơ cấu ngành nông nghiệp; xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu; tăng cường thu hút đầu tư, cải cách mạnh thủ tục hành chính trong tiếp nhận dự án đầu tư, hỗ trợ doanh nghiệp; khai thác tốt các nguồn thu, hoàn thành và vượt kế hoạch thu ngân sách năm 2022.

Đẩy mạnh cải cách hành chính, tạo môi trường thuận lợi, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI). Thực hiện kiện toàn, sắp xếp bộ máy chính quyền và tinh giản biên chế. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương thực hiện chế độ công chức, công vụ; nâng cao tinh thần trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong giải quyết công việc cho tổ chức, công dân. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý hành chính nhà nước; phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật, ứng dụng các tiến bộ khoa học và công nghệ tiên tiến vào thực tiễn, đáp ứng yêu cầu đổi mới công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và sự phát triển của tỉnh.

Thi đua nâng cao hiệu quả công tác ngăn ngừa ô nhiễm môi trường. Quản lý chặt chẽ việc khai thác, sử dụng nguồn tài nguyên nước, tài nguyên cát và tài nguyên khoáng sản. Nâng cao chất lượng công tác quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ trên các lĩnh vực. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa huy động các nguồn lực để phát triển giáo dục đào tạo. Tăng cường tuyên truyền, giáo dục nâng cao ý thức phòng, chống Đại dịch Covid-19; đoàn kết và quyết tâm cao trong phòng chống đại dịch Covid-19. Tăng cường công tác quốc phòng, an ninh, giữ vững ổn định chính trị xã hội; xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân; phòng chống thiên tai; thực hiện đồng bộ các giải pháp để giảm thiểu tai nạn giao thông và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm trật tự an toàn giao thông.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả, sáng tạo các phong trào thi đua: “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới”, “Cả nước chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau”, “Doanh nghiệp Việt Nam hội nhập và phát triển”, “Cán bộ, công chức, viên chức thi đua thực hiện văn hóa công sở”; các phong trào thi đua xây dựng điển hình tiên tiến giai đoạn 2021-2025.

3. Nâng cao chất lượng các phong trào thi đua trên các lĩnh vực: thu hút đầu tư, phát triển công nghiệp; phát triển nông nghiệp, nông thôn; thương mại, dịch vụ và du lịch; thu, chi ngân sách; xây dựng kết cấu hạ tầng; quản lý đất đai, tài nguyên và bảo vệ môi trường; giáo dục đào tạo, khoa học công nghệ; bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân; văn hóa, thể thao và thông tin truyền thông; an sinh xã hội, đào tạo nghề; quan hệ đối ngoại; cải cách tư pháp; an ninh, quốc phòng; xây dựng nền hành chính hiện đại, hiệu lực, hiệu quả; tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện. Tiếp tục đổi mới phong trào thi đua yêu nước của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân.

4. Nâng cao chất lượng công tác khen thưởng; tăng cường pháp chế công tác thi đua, khen thưởng để không thực hiện một cách hình thức, quan liêu, tiêu cực trong công tác thi đua, khen thưởng. Có biện pháp để thực hiện khen thưởng thông qua việc phát hiện các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong các phong trào thi đua; khen thưởng người trực tiếp lao động, sản xuất, công tác, chiến đấu và phục vụ chiến đấu, đảm bảo việc khen thưởng phải đạt mục đích động viên, giáo dục, nêu gương.

5. Tăng cường bồi dưỡng nâng cao năng lực và phẩm chất đạo đức cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác thi đua khen thưởng ở tỉnh, các ngành, địa phương, đơn vị; cần nâng cao trách nhiệm trong công tác tham mưu đề xuất, thường xuyên bồi dưỡng, nâng cao kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, chuyên viên làm công tác thi đua, khen thưởng. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện cải cách thủ tục hành chính liên quan đến quy trình, thủ tục, hồ sơ khen thưởng.

6. Kiểm tra, giám sát việc tổ chức triển khai thực hiện công tác thi đua, khen thưởng ở các khối thi đua; kịp thời chấn chỉnh, rút kinh nghiệm sau mỗi đợt thi đua; đồng thời nâng cao chất lượng của công tác khen thưởng từ hình thức, đối tượng, tiêu chuẩn, quy trình khen thưởng đảm bảo công khai, dân chủ, đúng quy định.

7. Tổ chức Hội nghị tổng kết công tác thi đua, khen thưởng của Cụm thi đua các tỉnh Đồng bằng sông Hồng năm 2021, phát động và ký giao ước thi đua năm 2022.

8. Triển khai tổ chức thực hiện kịp thời các nhiệm vụ đột xuất khác do Bộ Nội vụ, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương giao.

Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Hội đồng Thi đua - KT TW;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Thành viên Cụm, Khối thi đua thuộc tỉnh;
- Lãnh đạo VP (Ô. Thắng);
- Sở Nội vụ (Ban TĐKT);
- Lưu: VT, CVNC^D.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Quốc Văn

Số: /KH - SNV

Hưng Yên, ngày tháng năm 2022

DỰ THẢO**KẾ HOẠCH****Công tác của ngành Nội vụ tỉnh Hưng Yên năm 2022**

Căn cứ Nghị quyết số 16-NQ/TU ngày 03/12/2021, Hội nghị lần thứ 13 Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Hưng Yên khóa XIX về tình hình kinh tế - xã hội, tài chính, ngân sách nhà nước và đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 155/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2022;

Căn cứ Chương trình hành động số của Ủy ban nhân dân tỉnh về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 tỉnh Hưng Yên;

Sở Nội vụ xây dựng Kế hoạch công tác ngành Nội vụ năm 2022, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**1. Mục đích**

a) Cụ thể hóa và triển khai hiệu quả các Nghị quyết, văn bản chỉ đạo của Trung ương, các Nghị quyết, Chương trình hành động, Kế hoạch, văn bản chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2022;

c) Tổ chức thực hiện và hoàn thành đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng, hiệu quả các nhiệm vụ theo quy định của pháp luật, theo chức năng, nhiệm vụ, theo kế hoạch công tác và nhiệm vụ cụ thể của Sở và ngành Nội vụ năm 2022;

d) Làm cơ sở, căn cứ để kiểm điểm, đánh giá chất lượng, hiệu quả công tác hàng tháng, quý, năm và xếp loại, đánh giá cơ quan, đơn vị, cá nhân cũng như bình xét thi đua khen thưởng năm 2022.

2. Yêu cầu

a) Bám sát chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước, sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh và Bộ Nội vụ trong công tác tổ chức, triển khai các nhiệm vụ trọng tâm của ngành Nội vụ năm 2022. Xác định và thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm nhanh chóng đưa nội dung các Nghị quyết của Trung ương, Nghị quyết, Chương trình hành động, Kế hoạch của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh vào thực tiễn trong phạm vi lĩnh vực ngành Nội vụ.

b) Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, đồng thời phân công cụ thể, xác định rõ trách nhiệm, nhất là vai trò trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao cho Ngành.

c) Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ, thường xuyên, có hiệu quả giữa Sở, các cơ quan trong ngành Nội vụ và các cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị,

giữa cấp ủy, chính quyền các cấp, thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, kịp thời điều chỉnh hợp lý các nhiệm vụ trọng tâm, cụ thể hóa trong kế hoạch công tác tháng, quý, năm.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2022

Năm 2022 là năm có ý nghĩa quan trọng, tạo nền tảng thực hiện các mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XIII, Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020 - 2025, kế hoạch 5 năm 2021 - 2025. Tiếp tục thực hiện phương châm hành động "Kỷ cương, trách nhiệm, sáng tạo, hiệu quả", toàn ngành Nội vụ tiếp tục nỗ lực, vượt mọi khó khăn, thách thức, bám sát sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Bộ Nội vụ, quyết liệt hành động, phấn đấu hoàn thành toàn diện các nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao, trong đó tập trung thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

1. Tăng cường quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, chuyên môn, nghiệp vụ của chính quyền và cán bộ, công chức, người làm việc ở cấp xã, thôn: (1) Xây dựng, hoàn thiện Đề án vị trí việc làm, khung năng lực của cán bộ, công chức, người làm việc ở xã, thôn; (2) Xây dựng Đề án tập huấn nghiệp vụ theo chức danh, vị trí việc làm cho cán bộ, công chức cấp xã, người làm việc ở thôn, đại biểu HĐND cấp xã, các ban của HĐND cấp xã; (3) Quản lý công tác kiện toàn, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng, tuyển dụng, điều động cán bộ, công chức xã, người làm việc ở thôn theo hướng phân cấp, ủy quyền và theo dõi, kiểm tra, giám sát.

2. Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả của công tác quản lý nhà nước về Tín ngưỡng - Tôn giáo: (1) Xây dựng Đề án khảo sát, phối hợp hướng dẫn thực hiện quản lý nhà nước về tín ngưỡng bằng các hình thức, phương pháp phù hợp, sâu sát, hiệu quả; (2) Tăng cường bám sát cơ sở, kịp thời phát hiện, tham mưu giải quyết kịp thời những vụ việc phát sinh, không để phát sinh điểm nóng, phức tạp về tôn giáo.

3. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và đôn đốc, theo dõi thực hiện kết luận sau thanh tra, kiểm tra: (1) Rà soát, đôn đốc, kiến nghị thực hiện kết luận thanh tra, kiểm tra tại các địa phương, đơn vị; (2) Tổng hợp các nội dung, vấn đề tồn tại, sai sót, yếu kém phát hiện trong quá trình thanh tra, kiểm tra; đề xuất, kiến nghị giải pháp hoàn thiện thể chế, khắc phục; (3) Giải pháp thực hiện tốt nhiệm vụ công tác thanh tra, kiểm tra trong giai đoạn diễn biến phức tạp, kéo dài của đại dịch Covid-19.

4. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, trong đó trọng tâm là thủ tục hành chính và sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp: (1) Hướng trọng tâm nâng cao chất lượng, hiệu quả của cải cách hành chính ở cấp xã, nhất là giải quyết thủ tục hành chính mức độ 3, 4,...xác định rõ trách nhiệm, thẩm quyền trong cán bộ, công chức của cấp huyện, cấp xã; (2) Tham mưu Ban chỉ đạo cải cách hành chính đôn đốc, kiểm tra, định kỳ 3 tháng/lần đánh giá kết quả, tình hình thực hiện cải cách hành chính các cơ quan cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã; (3) Sửa đổi, bổ sung bộ chỉ số cải cách hành chính và quy định về trách nhiệm người đứng đầu trong chỉ đạo cải cách hành chính.

5. Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các đề án, kế hoạch của UBND tỉnh về công tác văn thư, lưu trữ: (1) Tham mưu thực hiện lập hồ sơ công việc trên môi trường điện tử; (2) Triển khai hoàn thành giai đoạn 1 của đề án lưu trữ và tăng cường số hóa tài liệu lưu trữ; (3) Thực hiện tốt công tác lưu trữ lịch sử (03 nội dung như phụ lục).

6. Tăng cường quản lý nhà nước về bộ máy, biên chế và người làm việc gắn với vị trí việc làm và tinh giản biên chế: (1) Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện tự chủ trong các đơn vị sự nghiệp công lập, trọng tâm là giáo dục, đào tạo gắn với tinh giản biên chế, giảm người hưởng lương từ ngân sách, nhưng không giảm người làm việc trong đơn vị sự nghiệp giáo dục, y tế; (2) Xây dựng kế hoạch tổ chức, sắp xếp để giảm các đơn vị sự nghiệp công lập; (3) Nâng cao chất lượng, hiệu quả quản lý nhà nước đối với hội, nhất là hội đặc thù, trọng tâm là tổ chức bộ máy, quản lý nhân sự tham gia chủ chốt hội các cấp,...

7. Đổi mới, tăng cường nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý công chức, viên chức, người làm việc; đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền và kiểm tra, giám sát, đôn đốc thực hiện quản lý trong lĩnh vực công chức, viên chức: (1) Hoàn thiện quy định về đánh giá, phân loại công chức, viên chức, người lao động và tập thể lãnh đạo, quản lý; (2) Tăng cường quản lý công tác tuyển dụng, sử dụng người làm việc tại các đơn vị sự nghiệp được giao tự chủ chi hoạt động; (3) Xây dựng, hoàn thiện đề án, kế hoạch về luân chuyển, điều động, chuyển đổi chức vụ người giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý trong các cơ quan, đơn vị diện Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh quản lý; (4) Xây dựng, hoàn thiện Quy định về phân cấp, quản lý tổ chức bộ máy, công chức, viên chức, người lao động; (5) Hoàn thành Đề án thi chuyển ngạch công chức, viên chức hành chính.

8. Tiếp tục hoàn thiện, thực hiện tốt công tác quản lý nội bộ Sở; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng đánh giá, phân loại công chức, viên chức, người lao động thuộc Sở: (1) Rà soát, xây dựng, hoàn thiện quy trình, thủ tục xử lý, giải quyết công việc nội bộ Sở theo hướng chuyên nghiệp, giảm thủ tục, rút ngắn thời hạn, gắn thẩm quyền và trách nhiệm của chuyên viên tham mưu, chủ trì quyết định; (2) Thực hiện phân công, ủy quyền giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Nội vụ (sau khi được phê duyệt) và tăng cường kiểm tra, giám sát thực hiện; (3) Hoàn thiện quy chế đánh giá, phân loại công chức, viên chức, người lao động, tập thể lãnh đạo, quản lý Sở gắn với phần mềm đánh giá, phân loại; (4) Triển khai thực hiện đồng bộ, toàn diện Kế hoạch cải cách hành chính, trọng tâm là thủ tục hành chính, đảm bảo đầy đủ, chất lượng, quy trình, thời hạn ngắn gọn, phấn đấu đạt 100% mức độ 4; (5) Thực hiện nghiêm túc, hiệu quả quy trình quản lý theo tiêu chuẩn chất lượng ISO 9001-2015.

(Chi tiết các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu, cơ quan chủ trì, thời gian hoàn thành tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch)

III. GIẢI PHÁP

Để đạt được những mục tiêu, nhiệm vụ đề ra, ngành Nội vụ xác định một số giải pháp chủ yếu sau:

1. Tiếp tục thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, đẩy mạnh tự phê bình và phê bình. Đẩy mạnh công tác xây dựng Đảng trên tất cả các lĩnh vực từ chính trị, tư tưởng đến tổ chức, đánh giá, phân loại, nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên, công chức, viên chức, nhân viên, người lao động trong toàn ngành; đổi mới, nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát, công tác thi đua, khen thưởng, kỷ luật theo đúng quy định của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước. Đẩy mạnh việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về “Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ gắn với việc thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

2. Các đơn vị trong toàn Ngành, căn cứ kế hoạch công tác của Ngành, chủ động xây dựng kế hoạch triển khai, thực hiện, đồng thời thường xuyên rà soát, bổ sung các nhiệm vụ mới được giao đảm bảo không bỏ sót nhiệm vụ, hoàn thành toàn diện các nhiệm vụ được giao trong năm 2022. Tiếp tục thực hiện phân công nhiệm vụ gắn với thời gian cụ thể (thời gian thực hiện, thời gian hoàn thành) đến từng đơn vị, công chức, viên chức, nhân viên, người lao động; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, đánh giá tiến độ, kết quả công việc hằng tháng, hằng quý; kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền những khó khăn, vướng mắc, đề xuất, kiến nghị trong quá trình triển khai nhiệm vụ.

3. Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong Ngành tiếp tục nêu cao trách nhiệm, đổi mới phương pháp lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành trên tinh thần cải cách quyết liệt, hiệu quả; tăng cường hơn nữa mối quan hệ phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong Ngành, các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố.

4. Tiếp tục tham mưu, đề xuất các nội dung có thể thực hiện phân cấp, ủy quyền trong công tác quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, công chức, viên chức, người lao động...; đồng thời tăng cường hoạt động thanh tra, kiểm tra, gắn với trách nhiệm người đứng đầu đơn vị nhất là đối với các nội dung đã thực hiện phân cấp, ủy quyền.

5. Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả nhiệm vụ cải cách hành chính, tiếp tục nâng cấp, hoàn thiện phần mềm chấm điểm, theo dõi, đánh giá kết quả cải cách hành chính, gắn với kiểm điểm, đánh giá, phân loại hàng năm. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, phân cấp, ủy quyền giải quyết thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực ngành Nội vụ; đối với Sở Nội vụ, rà soát, hoàn thiện bộ quy trình giải quyết thủ tục hành chính để thực hiện công việc thuộc nội bộ Sở.

6. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, triển khai đồng bộ các giải pháp phát triển chính quyền điện tử, đẩy mạnh chuyển đổi số, nâng cao hiệu quả tổ chức, hoạt động của các cơ quan, đơn vị trong toàn ngành Nội vụ.

7. Tăng cường kiểm tra công vụ, chấn chỉnh kỷ cương, lề lối, tác phong, đạo đức công vụ và nâng cao ý thức trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ. Triển khai và thực hiện nghiêm túc các quy định về

đánh giá, xếp loại tập thể, công chức, viên chức, người lao động.

8. Tổ chức phát động và nâng cao hiệu quả các phong trào thi đua lập thành tích chào mừng các ngày lễ, kỷ niệm lớn của đất nước, của tỉnh và của ngành Nội vụ trong năm 2022.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đề nghị các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện

a) Căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ được nêu tại Kế hoạch, đề nghị các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố phối hợp chặt chẽ, tăng cường trao đổi thông tin, triển khai có hiệu quả, đảm bảo chất lượng và tiến độ đối với những nhiệm vụ do Tỉnh ủy, UBND tỉnh giao cho ngành Nội vụ. Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác thuộc lĩnh vực Nội vụ gửi Sở Nội vụ để tổng hợp, trình UBND tỉnh báo cáo Bộ Nội vụ theo quy định.

b) Chủ động chỉ đạo, rà soát các nhiệm vụ công tác liên quan đến tổ chức bộ máy, biên chế, chế độ chính sách..., kịp thời báo cáo, đề xuất UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ tổng hợp theo quy định) để thực hiện, đảm bảo sự đồng bộ, hiệu quả.

2. Sở Nội vụ

a) Căn cứ Quy chế làm việc của Sở và chức năng, nhiệm vụ, tập trung chỉ đạo, triển khai thực hiện các nhiệm vụ tại mục II của Kế hoạch này. Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện; đồng thời, rà soát, bổ sung, tăng cường chỉ đạo thực hiện, đảm bảo không bỏ sót nhiệm vụ, hoàn thành tốt nhiệm vụ công tác của Sở, ngành Nội vụ năm 2022.

b) Chịu trách nhiệm chỉ đạo về tiến độ, chất lượng công việc theo Kế hoạch, đối với các đơn vị, lĩnh vực được giao phụ trách;

c) Chỉ đạo các phòng, ban, trung tâm thuộc, trực thuộc Sở:

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của phòng, ban, trung tâm, tập trung thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ được nêu tại Kế hoạch này, đồng thời thường xuyên rà soát các nhiệm vụ phát sinh, báo cáo, tham mưu Lãnh đạo Sở chỉ đạo kịp thời, đảm bảo không bỏ sót nhiệm vụ, hoàn thành công việc với chất lượng, hiệu quả cao.

Trưởng các phòng, ban, trung tâm thuộc, trực thuộc Sở chủ động chỉ đạo, điều hành đơn vị thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp theo đúng quy định của pháp luật và chịu trách nhiệm trực tiếp trước Lãnh đạo Sở về tình hình triển khai thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch này theo chức năng, nhiệm vụ được giao. Thực hiện nghiêm túc quy định về thời gian xử lý, giải quyết công việc, nhiệm vụ theo Quy chế làm việc của Sở và thời hạn Lãnh đạo Sở giao.

Định kỳ hàng tuần báo cáo kết quả triển khai nhiệm vụ đối với Phó Giám đốc Sở phụ trách trực tiếp; chủ động đăng ký nội dung báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo của Lãnh đạo Sở (qua Văn phòng Sở) tại phiên họp Lãnh đạo Sở hàng tuần để kịp thời xử lý, giải quyết những vấn đề phát sinh, khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai nhiệm vụ. Đồng thời tiếp tục thực hiện nghiêm túc

việc đánh giá, xếp loại chất lượng tập thể, công chức, viên chức, người lao động hàng tháng theo quy định của Sở.

- Trên cơ sở Kế hoạch này và nhiệm vụ khác theo chức năng, nhiệm vụ của phòng, ban, trung tâm và nhiệm vụ cấp trên giao, xây dựng kế hoạch, chương trình công tác cụ thể (trong đó phân công cụ thể công chức, viên chức, người lao động thực hiện; xác định rõ thời gian thực hiện và hoàn thành) xong trước/2022, gửi Lãnh đạo Sở và Văn phòng Sở để tổng hợp, theo dõi.

Giao Văn phòng Sở giúp Giám đốc Sở theo dõi, đôn đốc, kịp thời báo cáo Lãnh đạo Sở tình hình thực hiện nhiệm vụ tại Kế hoạch này; căn cứ kết quả thực hiện tham mưu Lãnh đạo Sở đánh giá, xếp loại chất lượng cơ quan, đơn vị, công chức, viên chức, người lao động theo quy định./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (để b/c);
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lãnh đạo Sở Nội vụ;
- Các phòng, ban, trung tâm thuộc Sở;
- Trang Thông tin điện tử của Sở;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC

Lê Quang Hòa

Phụ lục
145 NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CÔNG TÁC NGÀNH NỘI VỤ NĂM 2022

STT	Nội dung	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm
I	Lĩnh vực Công chức, viên chức (13 nhiệm vụ)		
1	Hoàn thiện quy định về đánh giá, phân loại công chức, viên chức, người lao động và tập thể lãnh đạo, quản lý	Quý I	Quy định
2	Xây dựng, hoàn thiện đề án, kế hoạch về luân chuyển, điều động, chuyển đổi chức vụ người giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý trong các cơ quan, đơn vị diện Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh quản lý	Quý I	Đề án
3	Kiểm tra, đề xuất biện pháp tăng cường công tác quản lý việc tuyển dụng, sử dụng người làm việc tại các đơn vị sự nghiệp được giao tự chủ chi hoạt động	Quý I	Các văn bản triển khai
4	Tiếp tục tham mưu triển khai tổ chức kỳ thi nâng ngạch công chức lên ngạch chuyên viên và kỳ thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hành chính lên cán sự và tương đương, chuyên viên và tương đương	Quý I	Các văn bản triển khai
5	Tiếp tục tham mưu triển khai tổ chức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên THPT từ hạng III lên hạng II	Quý I	Các văn bản triển khai
6	Tham mưu xây dựng Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2022	Quý I	Dự thảo Kế hoạch
7	Tiếp tục tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định thay thế Quyết định số 06/2015/QĐ-UBND ngày 09/3/2015 của UBND tỉnh Hưng Yên, ban hành quy định về phân cấp, công tác tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Hưng Yên; Quyết định sửa đổi Quyết định số 09/2013/QĐ-UBND ngày 19/8/2013 của UBND tỉnh ban hành Quy chế quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động và luân chuyển đối với công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý diện Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh quản lý và các sở, ban, ngành quản lý	Quý II	Tờ trình
8	Tham mưu xây dựng Đề án thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức	Quý II	Dự thảo Đề án
9	Tham mưu công tác quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển cán bộ lãnh đạo quản lý	Quý II	Văn bản
10	Triển khai thực hiện chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động năm 2022	Quý II, IV	Công văn

11	Kiểm tra việc sắp xếp, điều chuyển, phân công giáo viên theo vị trí việc làm, khắc phục tình trạng thừa, thiếu giáo viên cục bộ các cấp học, môn học; Việc bổ nhiệm, chuyển chức danh nghề nghiệp đối với viên chức khi thay đổi vị trí việc làm; Việc cử viên chức hoàn thiện tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức hiện giữ; Bố trí, sắp xếp viên chức theo đúng cơ cấu, vị trí việc làm đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; Sử dụng, nhập liệu phần mềm quản lý cán bộ công chức, viên chức; Phân công, bố trí công chức, viên chức phụ trách công tác nhập liệu, khai thác, báo cáo tiến độ nhập liệu phần mềm tại một số cơ quan, đơn vị	Quý I, II, III	- Báo cáo, - Biên bản.
12	Tham mưu xây dựng Quy chế quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức	Quý III	Dự thảo Quy chế
13	Tham mưu xây dựng Quy chế quản lý, sử dụng và khai thác phần mềm quản lý cán bộ, công chức, viên chức	Quý IV	Dự thảo Quy chế
II	Lĩnh vực Thanh tra (23 nhiệm vụ)		
	<i>Công tác thanh tra, kiểm tra</i>		
1	Tham mưu xây dựng dự thảo Quyết định thành lập Tổ công tác và Quy chế hoạt động của Tổ công tác kiểm tra công vụ và thực hiện nhiệm vụ do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh Hưng Yên giao trình Chủ tịch UBND tỉnh	Tháng 01/2021	Quyết định
2	Tham mưu xây dựng, ban hành Kế hoạch kiểm tra công vụ năm 2022	Tháng 02/2021	Kế hoạch
3	Tham mưu giải pháp thực hiện tốt nhiệm vụ công tác thanh tra, kiểm tra trong giai đoạn diễn biến phức tạp, kéo dài của đại dịch Covid-19.	Quý I	Báo cáo
4	Báo cáo kết quả theo dõi thực hiện kết luận, kiến nghị tại các kết luận thanh tra năm 2021 của Giám đốc Sở Nội vụ	Tháng 3/2021	Báo cáo
5	Ban hành Quyết định kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra của Giám đốc Sở Nội vụ tại các cơ quan, đơn vị, địa phương là đối tượng được thanh tra năm 2019, 2020	Tháng 4/2021	Quyết định
6	Ban hành Quyết định và tổ chức thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về tuyển dụng công chức cấp xã; sử dụng và quản lý cán bộ, công chức cấp xã; ký hợp đồng làm công tác chuyên môn, nghiệp vụ ở các vị trí việc làm được xác định là công chức tại UBND các xã, thị trấn thuộc huyện Kim Động	Từ tháng 2 đến tháng 4/2021	Quyết định, Báo cáo, Kết luận

7	Ban hành Quyết định và tổ chức thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về sử dụng và quản lý công chức; tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; ký hợp đồng làm công tác chuyên môn, nghiệp vụ ở các vị trí việc làm được xác định là công chức, viên chức; công tác thi đua, khen thưởng tại Sở Xây dựng Hưng Yên và các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc	Từ tháng 3 đến tháng 5/2021	Quyết định, Báo cáo, Kết luận
8	Ban hành Quyết định và tổ chức thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về sử dụng và quản lý công chức; tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; ký hợp đồng làm công tác chuyên môn, nghiệp vụ ở các vị trí việc làm được xác định là công chức, viên chức; công tác văn thư, lưu trữ; công tác thi đua, khen thưởng tại Sở Thông tin và Truyền thông Hưng Yên và đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc	Từ tháng 5 đến tháng 7/2021	Quyết định, Báo cáo, Kết luận
9	Ban hành Quyết định và tổ chức thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về sử dụng và quản lý công chức; tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; ký hợp đồng làm công tác chuyên môn, nghiệp vụ ở các vị trí việc làm được xác định là công chức, viên chức tại Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Hưng Yên và các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc	Từ tháng 6 đến tháng 8/2021	Quyết định, Báo cáo, Kết luận
10	Ban hành Quyết định và tổ chức thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về sử dụng và quản lý công chức; tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; ký hợp đồng làm công tác chuyên môn, nghiệp vụ ở các vị trí việc làm được xác định là công chức, viên chức; công tác tín ngưỡng, tôn giáo tại UBND thị xã Mỹ Hào và các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc	Từ tháng 7 đến tháng 9/2021	Quyết định, Báo cáo, Kết luận
11	Ban hành Quyết định và tổ chức thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về sử dụng và quản lý công chức; tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; ký hợp đồng làm công tác chuyên môn, nghiệp vụ ở các vị trí việc làm được xác định là công chức, viên chức; công tác văn thư, lưu trữ; công tác thi đua, khen thưởng tại UBND huyện Tiên Lữ và các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc	Từ tháng 9 đến tháng 11/2021	Quyết định, Báo cáo, Kết luận
12	Ban hành Quyết định và tổ chức thanh tra trách nhiệm phòng, chống tham nhũng đối với Trung tâm Lưu trữ lịch sử, Sở Nội vụ	Từ tháng 10 đến tháng 12/2021	Quyết định, Báo cáo, Kết luận
13	Theo dõi, đôn đốc các phòng, ban thuộc và trực thuộc Sở tổ chức triển khai thực hiện các cuộc kiểm tra đảm bảo theo đúng tiến độ tại Kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm 2022, định kỳ báo cáo 03 tháng/01 lần	Trong năm 2022	Công văn Báo cáo

	<i>Công tác tiếp công dân; giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh; phòng, chống tham nhũng</i>		
14	Tiếp công dân; tiếp nhận, phân loại, xử lý, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh	Trong năm 2022	
15	Báo cáo thống kê ngành Nội vụ (lĩnh vực thanh tra, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh; tiếp công dân) theo Thông tư số 03/2018/TT-BNV ngày 06/3/2018 của Bộ Nội vụ	28/02/2022	Báo cáo
16	Báo cáo định kỳ vào ngày 25 hằng tháng kết quả giải quyết đơn thư do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh chuyển, chỉ đạo giải quyết	Trong năm 2022	Báo cáo
17	Báo cáo định kỳ theo Thông tư số 02/2021/TT-TTCT ngày 22/3/2021 của Thanh tra Chính phủ quy định chế độ báo cáo công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng	Trong năm 2022	Báo cáo
	<i>Công tác pháp chế</i>		
18	Tham mưu Kế hoạch của Sở về nâng cao chất lượng tham mưu xây dựng, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật ngành Nội vụ giai đoạn 2021 - 2025	Quý I	Kế hoạch
19	Tham mưu xây dựng, ban hành Kế hoạch công tác pháp chế, công tác tư pháp năm 2022	25/02/2022	Kế hoạch
20	Tham mưu xây dựng, ban hành Kế hoạch xây dựng, kiểm tra, rà soát hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật năm 2022	25/02/2022	Kế hoạch
21	Tham mưu xây dựng, ban hành Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2022	28/02/2022	Kế hoạch
22	Rà soát, đăng tải trên Cổng thông tin điện tử Sở Nội vụ các văn bản QPPL mới ban hành hằng tháng thuộc lĩnh vực Nội vụ năm 2022	Trong năm 2022	VBQPPL
23	Theo dõi, đôn đốc các phòng, ban, trung tâm thuộc và trực thuộc Sở triển khai thực hiện các kế hoạch của công tác pháp chế năm 2022, định kỳ báo cáo 06 tháng/01 lần	Trong năm 2022	Công văn Báo cáo
III	Lĩnh vực Lưu trữ lịch sử (08 nhiệm vụ)		
1	Tham mưu Sở Nội vụ trình UBND tỉnh Quyết định thu hồ sơ, tài liệu vào Lưu trữ lịch sử tỉnh năm 2022. Tham mưu Sở Nội vụ triển khai thực hiện Quyết định của UBND tỉnh về việc thu hồ sơ, tài liệu vào Lưu trữ lịch sử tỉnh năm 2022; Kế hoạch giao nhận tài liệu vào Lưu trữ Lịch sử năm 2022	Quý I	Tờ trình; Dự thảo Quyết định

2	Triển khai thực hiện Kế hoạch của Sở Nội vụ về thu hồ sơ, tài liệu vào Lưu trữ lịch sử tỉnh năm 2022: Hướng dẫn các cơ quan, tổ chức; thẩm định trình Sở Nội vụ phê duyệt Danh mục hồ sơ, tài liệu nộp lưu; tổ chức tiếp nhận tài liệu (<i>Dự kiến mỗi tháng tiếp nhận hồ sơ, tài liệu của 2 - 3 đơn vị</i>)	Từ tháng 5 đến tháng 12	Tờ trình; Dự thảo Quyết định, Kế hoạch; Biên bản bàn giao; số mét tài liệu
3	Triển khai thực hiện số hóa tài liệu các Phòng lưu trữ tại Kho Lưu trữ lịch sử tỉnh theo Kế hoạch số 123/KH-UBND ngày 29/7/2021 của UBND tỉnh về thực hiện Đề án Lưu trữ điện tử các cơ quan nhà nước giai đoạn 2020 - 2025	Quý II, III	Số trang tài liệu
4	Xây dựng Kế hoạch, phối hợp với các cơ quan, tổ chức trong và ngoài tỉnh đề sưu tầm tài liệu lưu trữ quý, hiếm về Lưu trữ lịch sử tỉnh	Quý III, IV	Công văn; Quyết định; Hợp đồng
5	Thực hiện tu bổ, phục chế các tài liệu thuộc Phòng lưu trữ UBHC tỉnh Hưng Yên giai đoạn 1952 - 1968 có biểu hiện hư hỏng, xuống cấp	Quý III	Số trang tài liệu
6	Thực hiện chỉnh lý nâng cấp Phòng tài liệu trong Kho Lưu trữ lịch sử tỉnh đảm bảo theo hướng dẫn nghiệp vụ chuyên ngành	Quý II, III	Số hồ sơ
7	Phối hợp tham gia thực hiện chỉnh lý tài liệu tồn đọng tại các cơ quan, tổ chức theo Đề án đã được phê duyệt	Thường xuyên	Số mét giá tài liệu; số Hồ sơ
8	Bảo quản an toàn hồ sơ, tài liệu trong Kho Lưu trữ lịch sử; tổ chức sắp xếp khoa học, phục vụ nhu cầu khai thác, sử dụng tài liệu của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh; phát huy có hiệu quả giá trị tài liệu Lưu trữ lịch sử theo quy định của pháp luật	Thường xuyên	Số mét tài liệu
IV	Lĩnh vực Xây dựng chính quyền (13 nhiệm vụ)		
1	Hoàn thiện Đề án 513/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về “Hoàn thiện, hiện đại hóa hồ sơ, bản đồ địa giới hành chính và xây dựng cơ sở dữ liệu về địa giới hành chính” cấp xã, cấp huyện	Quý I	Hồ sơ
2	Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch tổ chức chương trình đối thoại giữa Lãnh đạo UBND tỉnh với thanh niên năm 2022	Tháng 2	Tờ trình
3	Tiếp tục tham mưu tổ chức Hội nghị ký xác nhận pháp lý bộ hồ sơ, bản đồ ĐGHC cấp tỉnh (Trình Hội đồng cấp nhà nước)	Quý II	Quyết định

4	Tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết về phát triển thanh niên tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2030	Tháng 5	Tờ trình
5	Tập huấn, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác thanh niên tỉnh Hưng Yên	Quý II	Kế hoạch
6	Hoàn thiện bản mô tả và khung năng lực vị trí việc làm đối với cán bộ, công chức cấp xã	Quý II	Đề án
7	Hoàn thiện bản mô tả và khung năng lực vị trí việc làm đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; người trực tiếp tham gia công việc ở thôn, tổ dân phố và lực lượng bảo vệ dân phố	Quý II	Đề án
8	Triển khai rà soát thực trạng đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã trên địa bàn tỉnh, xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và hỗ trợ điều kiện làm việc đối với cán bộ cấp xã	Quý II	Kế hoạch, Báo cáo
9	Xây dựng Đề án tập huấn nghiệp vụ theo chức danh, vị trí việc làm cho cán bộ, công chức cấp xã, người làm việc ở thôn, đại biểu HĐND cấp xã, các ban của HĐND cấp xã	Quý II	Đề án
10	Tham mưu thực hiện Bồi dưỡng, cập nhật nâng cao kiến thức cho đối tượng là cán bộ, công chức cấp xã; người hoạt động không chuyên trách cấp xã, thôn, tổ dân phố; người trực tiếp tham gia công việc ở thôn, tổ dân phố (đối tượng theo Nghị quyết số 277/2020/NQ-HĐND của HĐND tỉnh); Thành viên các Ban của HĐND cấp xã	Quý II,III, IV	Kế hoạch
11	Thực hiện việc thẩm định kết quả công tác dân vận chính quyền năm 2022 theo quy định; Hướng dẫn, Kiểm tra việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở	Quý IV	Tờ trình
12	Kiểm tra công tác kiện toàn, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng, tuyển dụng, điều động cán bộ, công chức xã, người làm việc ở thôn theo hướng phân cấp, ủy quyền	Quý IV	Công văn, kế hoạch, báo cáo
13	Tiếp tục tham mưu triển khai thực hiện có hiệu quả các chế độ, chính sách mới đối với cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố	Thường xuyên	Công văn
V	Lĩnh vực Tín ngưỡng - Tôn giáo (12 nhiệm vụ)		
1	Xây dựng Đề án khảo sát, phối hợp hướng dẫn thực hiện quản lý nhà nước về tín ngưỡng trên địa bàn tỉnh	Quý I	Đề án
2	Tham mưu giải pháp phát huy thực hiện nếp sống văn hóa, văn minh tại cơ sở thờ tự Phật giáo	Quý I	Báo cáo
3	Tham mưu quản lý các hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo trong dịp Tết Nguyên đán (ban hành hướng dẫn quản lý; công tác thăm hỏi, tặng quà tổ chức, chức sắc, chức việc tôn giáo; báo cáo tình hình và kết quả công tác)	Quý I	Công văn, kế hoạch, báo cáo

4	Tham mưu tổ chức kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo tại UBND huyện Yên Mỹ; thời điểm kiểm tra từ 01/01/2018 đến 31/12/2021	Quý III	Tổ chức kiểm tra
5	Tham mưu quản lý hoạt động tôn giáo trong dịp Lễ Phục sinh của đạo Công giáo và Tin lành (ban hành hướng dẫn quản lý; công tác thăm hỏi, tặng quà tổ chức, chức sắc, chức việc tôn giáo; báo cáo tình hình và kết quả công tác)	Quý II, III	Công văn, kế hoạch, báo cáo
6	Tham mưu quản lý hoạt động tôn giáo trong dịp Lễ Phật đản của Phật giáo (ban hành hướng dẫn quản lý; công tác thăm hỏi, tặng quà tổ chức, chức sắc, chức việc tôn giáo; báo cáo tình hình và kết quả công tác)	Quý II, III	Công văn, kế hoạch, báo cáo
7	Tham mưu quản lý các hoạt động tôn giáo trong dịp An cư Kiết hạ của Phật giáo (giải quyết đề nghị của GHPGVN về việc tổ chức khóa An cư Kiết hạ; công tác thăm hỏi, tặng quà chức sắc, chức việc Phật giáo; báo cáo tình hình và kết quả quản lý)	Quý III, IV	Công văn, kế hoạch, báo cáo
8	Xây dựng Kế hoạch, tổ chức thăm hỏi, tặng quà chức sắc, chức việc Phật giáo trong dịp lễ Vu lan	Quý III	Kế hoạch
9	Tham mưu triển khai thực hiện Kế hoạch số 115/KH-UBND ngày 16/9/2020 của UBND tỉnh về bồi dưỡng cán bộ, công chức làm công tác tôn giáo; chức sắc, chức việc, nhà tu hành các tôn giáo tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025	Quý III, IV	Tổ chức hội nghị tuyên truyền, lớp bồi dưỡng
10	Thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo tại UBND thị xã Mỹ Hòa	Quý III	Tổ chức thanh tra
11	Tham mưu quản lý hoạt động tôn giáo trong dịp Lễ Giáng sinh của đạo Công giáo và Tin lành (ban hành hướng dẫn quản lý; công tác thăm hỏi, tặng quà tổ chức, chức sắc, chức việc tôn giáo; báo cáo tình hình và kết quả công tác)	Quý IV	Công văn, kế hoạch, báo cáo
12	Tham mưu hướng dẫn, giúp đỡ GHPGVN tỉnh triển khai tổ chức Đại hội đại biểu GHPGVN cấp tỉnh nhiệm kỳ 2022-2027	Quý IV	Công văn, báo cáo
VI	Lĩnh vực Văn phòng (17 nhiệm vụ)		
1	Tham mưu Lãnh đạo Sở tổ chức Hội nghị tổng kết công tác năm 2021, triển khai nhiệm vụ năm 2022; Hội nghị Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động năm 2022	Quý I	Hội nghị
2	Rà soát, tham mưu xây dựng, hoàn thiện quy trình, thủ tục xử lý, giải quyết công việc nội bộ Sở	Quý I	Quyết định

3	Hướng dẫn, đôn đốc các đơn vị thuộc Sở triển khai áp dụng quy trình quản lý theo tiêu chuẩn chất lượng ISO 9001-2015.	Quý I	Hướng dẫn
4	Tham mưu ban hành Quyết định sửa đổi quy chế đánh giá, xếp loại đơn vị, công chức, viên chức, người lao động thuộc Sở	Quý I	Kế hoạch
6	Tham mưu hoàn thiện phần mềm đánh giá xếp loại đơn vị, công chức, viên chức, người lao động thuộc Sở	Quý I	
7	Tham mưu Lãnh đạo Sở ban hành: Kế hoạch công tác năm 2022; Kế hoạch phát động phong trào thi đua ngành Nội vụ năm 2022; kế hoạch cải cách hành chính năm, kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính năm 2022; kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính năm 2022; kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính năm 2022....	Quý I	Kế hoạch
8	Phối hợp tổ chức các lớp tập huấn, lớp bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2022	Quý II	
9	Tham mưu trình UBND tỉnh ban hành Báo cáo kết quả công tác 6 tháng đầu năm, phương hướng, nhiệm vụ công tác 6 tháng cuối năm 2022 của ngành Nội vụ tỉnh Hưng Yên	Quý II	Tờ trình
10	Tham mưu nội dung sơ kết công tác thi đua khen thưởng của Khối Thi đua Nội chính; Cụm Thi đua các tỉnh, thành Bắc Bộ năm 2022	Quý II	Báo cáo
11	Tham mưu Lãnh đạo Sở tổ chức đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác 6 tháng đầu năm 2022	Quý II	Thông báo
12	Tham mưu trình UBND tỉnh ban hành Báo cáo kết quả công tác năm 2021, phương hướng, nhiệm vụ công tác năm 2022 của ngành Nội vụ tỉnh Hưng Yên	Quý IV	Tờ trình
13	Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, đơn vị thực hiện công tác chấm điểm chấm điểm công tác dân vận chính quyền năm 2022	Quý IV	Báo cáo
14	Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, đơn vị thực hiện công tác chấm điểm chỉ số cải cách hành chính năm 2022	Quý IV	Báo cáo
15	Tham mưu công tác đánh giá, xếp loại đơn vị, công chức, viên chức, người lao động thuộc Sở năm 2022	Quý IV	Tờ trình
16	Tham mưu nội dung tổng kết công tác thi đua khen thưởng của Sở; Khối Thi đua Nội chính; Cụm Thi đua các tỉnh, thành Bắc Bộ năm 2022	Quý IV	Báo cáo
17	Tham mưu Lãnh đạo Sở tổ chức các Hội nghị tổng kết công tác và kiểm điểm, đánh giá công tác năm 2022	Quý IV	Hội nghị
VII	Lĩnh vực Tổ chức, biên chế (20 nhiệm vụ)		
	Tổ chức bộ máy		

1	Thẩm định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định	Sau khi có hướng dẫn của Bộ, ngành trung ương	Văn bản thẩm định
2	Trình UBND tỉnh ban hành Kế hoạch sắp xếp lại các đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị quyết số 19-NQ/TW của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII	Quý I	Chương trình, Kế hoạch
3	Tham mưu Ban cán sự Đảng UBND tỉnh báo cáo Thường trực Tỉnh ủy triển khai Quyết định 705/QĐ-TTg ngày 07/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ).	Quý II	Báo cáo, Tờ trình
4	Tiếp tục đôn đốc triển khai thực hiện Đề án giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, nhân sự và tài chính đối với các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở chất lượng cao, trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh Hưng Yên (Quyết định số 338/QĐ-UBND ngày 25/01/2021 của UBND tỉnh)	Quý II	Công văn
5	Trình UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện xây dựng đề án tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định 120/2020/NĐ-CP của Chính phủ	Quý III	Kế hoạch
	Quản lý biên chế		
6	Tham mưu UBND tỉnh ban hành Đề án tinh giản biên chế và chuyển đổi cơ chế trả lương đối với các đơn vị sự nghiệp công lập		
7	Tham mưu UBND tỉnh giao biên chế công chức năm 2022	Quý I	Quyết định
8	Tham mưu UBND tỉnh tạm giao số lượng người làm việc năm 2022		
9	Báo cáo thống kê ngành Nội vụ (lĩnh vực biên chế) theo Thông tư số 03/2018/TT-BNV ngày 06/3/2018 của Bộ Nội vụ		Báo cáo
10	Xây dựng Kế hoạch biên chế, công chức năm 2023 trình Bộ Nội vụ phê duyệt	Quý II	Báo cáo
11	Xây dựng kế hoạch số lượng người làm việc năm 2023 trình Bộ Nội vụ phê duyệt		
12	Tham mưu UBND tỉnh giao số lượng người làm việc năm 2022	Quý II	Tờ trình
13	Trình HĐND tỉnh giao biên chế công chức năm 2023	Quý IV	Tờ trình
14	Trình HĐND tỉnh giao số lượng người làm việc năm 2023		
	Quản lý vị trí việc làm		
15	Hoàn thành 100% việc thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt Đề án vị trí việc làm (hoặc Đề án điều chỉnh vị trí việc làm) của các cơ quan hành chính và các đơn vị sự nghiệp đảm bảo theo quy định tại các Nghị định: số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020; số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ	Sau khi có hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương	Tờ trình, dự thảo QĐ của UBND tỉnh, Công văn

Quản lý Hội và Tổ chức phi chính phủ			
16	Tham mưu UBND tỉnh ban hành Quy chế về công tác hội	Quý I	Dự thảo quy chế
17	Tham mưu UBND tỉnh về việc kiện toàn các Quỹ xã hội, Quỹ từ thiện trên địa bàn tỉnh	Quý I	Tờ trình
18	Tham mưu thực hiện quản lý nhà nước về công tác Hội	Khi có đề nghị của Hội	Tờ trình, Công văn
19	Tham mưu UBND tỉnh thực hiện ủy quyền trong việc cho ý kiến tổ chức Đại hội các Hội cấp huyện	Quý I	Tờ trình
20	Tham mưu UBND tỉnh ban hành Quy định về quản lý công tác Hội và tổ chức phi chính phủ trên địa bàn tỉnh Hưng Yên	Quý II	Tờ trình
VIII	Lĩnh vực Cải cách hành chính - Văn thư lưu trữ (23 nhiệm vụ)		
	<i>Công tác Cải cách hành chính</i>		
1	Triển khai thực hiện xác định Chỉ số cải cách hành chính tỉnh Hưng Yên năm 2021 theo Quyết định của Bộ Nội vụ	Quý I	
2	Triển khai xác định Chỉ số PAPI cấp huyện năm 2021	31/01/2022	
3	Xây dựng dự thảo Kế hoạch PAPI năm 2022 của tỉnh	15/01/2022	Dự thảo Kế hoạch
4	Xây dựng dự thảo Kế hoạch kiểm tra công tác PAPI năm 2022 của tỉnh	15/01/2022	Dự thảo Kế hoạch
5	Xây dựng dự thảo Kế hoạch tuyên truyền công tác PAPI năm 2022 của tỉnh	15/01/2022	Dự thảo Kế hoạch
6	Sửa đổi Bộ chỉ số CCHC của các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, xã theo hướng xác định kết quả CCHC theo từng Quý	Quý II	Báo cáo
7	Tham mưu sửa đổi Quyết định số 22/2020/QĐ-UBND ngày 12/8/2020 về quy định trách nhiệm người đứng đầu trong CCHC theo hướng là quy định trách nhiệm đến từng cá nhân tham mưu thực hiện các nội dung CCHC	Quý II	Quy định
8	Tham mưu sửa đổi hình thức khảo sát ý kiến của đánh giá người dân đối với công tác quản trị và hành chính công	Quý II	
9	Tập huấn CCHC năm 2022	Quý II	
10	Thực hiện kiểm tra CCHC năm 2022	Quý II, III	
11	Thực hiện kiểm tra công tác PAPI	Quý II, III	

12	Tập huấn công tác PAPI	Quý II	
13	Triển khai xác định Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp huyện năm 2022.	Từ tháng 11/2022 đến tháng 01/2023	
14	Xây dựng dự thảo Kế hoạch Cải cách hành chính năm 2023 của tỉnh	Tháng 12/2022	Dự thảo Kế hoạch
15	Xây dựng dự thảo Kế hoạch kiểm tra công tác CCHC năm 2023	Tháng 12/2022	Dự thảo Kế hoạch
16	Xây dựng dự thảo Kế hoạch tuyên truyền công tác CCHC năm 2023	Tháng 12/2022	Dự thảo Kế hoạch
17	Tổ chức xác định Chỉ số cải cách hành chính tỉnh Hưng Yên, Chỉ số cải cách hành chính các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện năm 2022 theo Quyết định của UBND tỉnh	Tháng 01/2023	
	Công tác Văn thư, lưu trữ		
18	Xây dựng dự thảo Kế hoạch văn thư, lưu trữ năm 2022 của tỉnh	31/12/2021	Dự thảo Kế hoạch
19	Tập huấn nghiệp vụ văn thư, lưu trữ năm 2022	Quý I	
20	Phối hợp cùng Thanh tra sở thanh tra công tác văn thư, lưu trữ tại Sở Tài Chính, Thông tin và Truyền thông và UBND huyện Tiên Lữ	Quý I, II, IV	
21	Tham mưu triển khai thực hiện lập hồ sơ công việc trên môi trường điện tử và giao nộp hồ sơ, tài liệu điện tử vào lưu trữ cơ quan	Quý II	
22	Tham mưu triển khai giai đoạn 1 Đề án chỉnh lý tài liệu lưu trữ hình thành từ năm 2015 trở về trước tại các cơ quan, tổ chức trên địa bàn tỉnh Hưng Yên	Quý II	
23	Tiếp tục tổ chức thực hiện nghiêm Chỉ thị số 35/CT-TTg ngày 7/9/2017 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác lập hồ sơ và giao nộp hồ sơ, tài liệu vào lưu trữ cơ quan, lưu trữ lịch sử	Đến hết 31/12/2022	
IX	Lĩnh vực Thi đua - Khen thưởng (16 nhiệm vụ)		
1	Tham mưu tổ chức Hội nghị tổng kết công tác thi đua, khen thưởng của tỉnh năm 2021 và phát động thi đua khen thưởng năm 2022.	Quý I	Hội nghị
2	Tham mưu tổ chức Hội nghị tổng kết công tác thi đua, khen thưởng của Cụm thi đua các tỉnh Đồng bằng sông Hồng năm 2021.	Quý I	Hội nghị

3	Tham mưu xây dựng Kế hoạch về công tác thi đua, khen thưởng năm 2022.	Quý I	Kế hoạch
4	Tham mưu xây dựng Kế hoạch tổ chức phát động phong trào thi đua chuyên đề theo đợt của tỉnh năm 2022.	Quý I	Kế hoạch
5	Tham mưu xây dựng Kế hoạch hoạt động của Hội đồng Thi đua-Khen thưởng tỉnh năm 2022.	Quý I	Kế hoạch
6	Tham mưu Quyết định của UBND tỉnh về việc ban hành quy định chính sách hỗ trợ đào tạo sau đại học, thu hút nhân tài và thưởng khuyến khích tài năng.	Quý I	Công văn
7	Nâng cấp phần mềm quản lý về công tác thi đua khen thưởng.	Quý I, II	Công văn
8	Tham mưu tổ chức họp Hội đồng Thi đua-Khen thưởng tỉnh.	Quý II	Hội nghị
9	Tham mưu tổ chức Hội nghị giới thiệu điển hình tiên tiến.	Quý II	Hội nghị
10	Tham mưu tổ chức tập huấn về công tác thi đua khen thưởng năm 2022.	Quý II	Kế hoạch
11	Phối hợp, tham mưu Hội nghị Sơ kết công tác thi đua khen thưởng của Cụm thi đua các tỉnh Đồng bằng sông Hồng.	Quý III	Hội nghị
12	Tham mưu sơ kết phong trào thi đua “Cán bộ, công chức, viên chức thi đua thực hiện văn hóa, công sở” trên địa bàn tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2019-2022.	Quý III	Hội nghị
13	Tham quan học tập mô hình, điển hình tiên tiến của các Cụm, Khối thi đua.	1 lần/ Quý	Hội nghị
14	Tham mưu thanh tra, kiểm tra về công tác thi đua khen thưởng.	Quý IV	Kế hoạch
15	Phối hợp công tác tuyên truyền về gương điển hình tiên tiến với các cơ quan báo chí và một số tổ chức Hội.	Năm 2022	Thường xuyên
16	Tham mưu Hướng dẫn nghi thức đón nhận các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.	Năm 2022	Hướng dẫn

Phụ lục
DANH MỤC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT LĨNH VỰC NỘI VỤ
HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH, ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BAN HÀNH
NĂM 2021

STT	Tên văn bản
I	Văn bản Hội đồng nhân dân ban hành
01	Nghị quyết số 168/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 ban hành quy định chính sách hỗ trợ đào tạo sau địa học, thu hút nhân tài và khuyến khích tài năng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên
02	Nghị quyết số 172/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 277/2020/NQ-HĐND ngày 07 tháng 5 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh
03	Nghị quyết số 175/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 ban hành quy định hỗ trợ viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh thời gian theo nguyện vọng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2022-2025
II	Văn bản Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành
01	Quyết định số 02/2021/QĐ-UBND ngày 29/01/2021 về việc ban hành Quy chế tổ chức, hoạt động và tiêu chí phân loại thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.
02	Quyết định số 07/2021/QĐ-UBND ngày 26/4/2021 thành lập Trung tâm Lưu trữ lịch sử trực thuộc Sở Nội vụ
03	Quyết định số 08/2021/QĐ-UBND ngày 26/4/2021 tổ chức lại Ban Thi đua - Khen thưởng trực thuộc Sở Nội vụ
04	Quyết định số 11/2021/QĐ-UBND ngày 26/4/2021 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nội vụ Hưng Yên
05	Quyết định số 20/2021/QĐ-UBND ngày 15/6/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 13/2020/QĐ-UBND ngày 17/4/2020 Quy định chức vụ, chức danh, số lượng và một số chế độ, chính sách đối với cán bộ công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh
06	Quyết định số 60/2021/QĐ-UBND ngày 27/8/2021 về việc ban hành quy chế công tác Văn thư lưu trữ trên địa bàn tỉnh Hưng Yên
07	Quyết định số 61/2021/QĐ-UBND ngày 09/9/2021 bãi bỏ Quyết định số 12/2017/QĐ-UBND ngày 11/7/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định tiêu chuẩn đơn vị chính quyền trong sạch vững mạnh; quy trình xét duyệt, công nhận và mức thưởng.
08	Quyết định số 83 /2021/QĐ-UBND ngày 04/11/2021 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nội vụ Hưng Yên
09	Quyết định số 85 /2021/QĐ-UBND ngày 04/11/2021 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Thi đua - Khen thưởng trực thuộc Sở Nội vụ Hưng Yên
10	Quyết định số 89/2021/QĐ-UBND ngày 22/12/2021 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Lưu trữ lịch sử trực thuộc Sở Nội vụ

Phụ lục**DANH MỤC CÁC KẾ HOẠCH, ĐỀ ÁN SỞ NỘI VỤ THAM MUỖ UBND
TỈNH TRIỂN KHAI NĂM 2022 VÀ GIAI ĐOẠN 2022-2025**

TT	Nội dung
I	Lĩnh vực Tổ chức bộ máy, biên chế
1	Dự thảo Đề án tinh giản biên chế và chuyển đổi cơ chế trả lương đối với đội ngũ viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh Hưng Yên, giai đoạn 2022-2025
2	Dự thảo Quyết định của UBND tỉnh ban hành Quy định hỗ trợ viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh thời việc theo nguyện vọng trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022-2025
II	Lĩnh vực Công chức, viên chức
1	Quyết định số 1984/QĐ-UBND ngày 16/8/2021 ban hành Đề án thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ nhân viên hoặc tương đương lên cán sự hoặc tương đương, từ cán sự hoặc tương đương lên chuyên viên hoặc tương đương tỉnh Hưng Yên năm 2021
2	Quyết định số 2198/QĐ-UBND ngày 17/9/2021 ban hành Đề án thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức giáo viên trung học phổ thông từ hạng III lên hạng II năm 2021
3	Đề án số 2468/ĐA-UBND ngày 08/10/2021 Tổ chức thi nâng ngạch công chức từ cán sự lên chuyên viên tỉnh Hưng Yên năm 2021
4	Dự thảo Đề án xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế từ hạng IV lên hạng III
III	Lĩnh vực Cải cách hành chính - Văn thư Lưu trữ
1	Kế hoạch số 196/KH-UBND ngày 24/12/2021 về cải cách hành chính nhà nước năm 2022
2	Kế hoạch số 199/KH-UBND ngày 28/12/2021 về nâng cao Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) tỉnh Hưng Yên năm 2022
3	Kế hoạch số 200/KH-UBND ngày 29/12/2021 về công tác văn thư, lưu trữ năm 2022
4	Kế hoạch số 202/KH-UBND ngày 29/12/2021 về kiểm tra cải cách hành chính và công tác nâng cao hiệu quả quản trị và hành chính công tỉnh Hưng Yên năm 2022
5	Kế hoạch số 203/KH-UBND ngày 26/12/2021 về tuyên truyền CCHC năm 2022
6	Quyết định số 2362/QĐ-UBND ngày 13/10/2021 về việc ban hành Đề án chỉnh lý tài liệu lưu trữ hình thành từ năm 2015 trở về trước tại các cơ quan, tổ chức trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2022-2024.

7	Kế hoạch số 123/KH-UBND ngày 29/7/2021 về triển khai thực hiện Quyết định số 458/QĐ-TTg ngày 03/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Lưu trữ tài liệu điện tử của các cơ quan nhà nước giai đoạn 2020 –2025”
8	Kế hoạch số 184/KH-UBND ngày 12/8/2021 về CCHC nhà nước tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025;
IV	Lĩnh vực Tín ngưỡng - Tôn giáo
1	Kế hoạch số 115/KH-UBND ngày 16/09/2020 về bồi dưỡng cán bộ, công chức làm công tác tôn giáo; chức sắc, chức việc, nhà tu hành các tôn giáo giai đoạn 2021-2025
V	Lĩnh vực Thi đua - Khen thưởng
1	Kế hoạch số 90/KH-UBND ngày 11/6/2021 về việc tuyên truyền phong trào thi đua yêu nước, xây dựng điển hình tiên tiến giai đoạn 2021-2025
2	Kế hoạch số 52/KH-SNV ngày 23/7/2021 của Sở Nội vụ xây dựng điển hình tiên tiến trong phong trào thi đua "Cán bộ, công chức, viên chức thi đua thực hiện văn hóa công sở" giai đoạn 2021-2025
3	Kế hoạch số 57/KH-SNV ngày 26/7/2021 của Sở Nội vụ xây dựng điển hình tiên tiến phong trào thi đua " Nâng cao Chỉ số Cải cách hành chính (PAR INDEX), Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính (SIPAS) và Chỉ số nâng cao hiệu quả quản trị hành chính công (PAPI)" giai đoạn 2021-2025

Phụ lục**DANH MỤC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT LĨNH VỰC NỘI VỤ DO HĐND, UBND TỈNH BAN HÀNH CÒN HIỆU LỰC ĐẾN NĂM 2025**

TT	Nội dung
I	Lĩnh vực Tổ chức bộ máy, biên chế
1	Nghị quyết số 175/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 ban hành quy định hỗ trợ viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh thời việc theo nguyện vọng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2022-2025
II	Lĩnh vực Công chức, viên chức
1	Quyết định số 06/2015/QĐ-UBND ngày 09/3/2015 của UBND tỉnh Hưng Yên, ban hành quy định về phân cấp, công tác tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Hưng Yên
2	Quyết định số 09/2013/QĐ-UBND ngày 19/8/2013 của UBND tỉnh ban hành Quy chế quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động và luân chuyển đối với công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý diện Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh quản lý và các sở, ban, ngành quản lý
III	Lĩnh vực Xây dựng chính quyền
1	Nghị quyết số 277/2020/NQ-HĐND ngày 07/5/2020 quy định chức danh, số lượng và một số chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; mức khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã trên địa bàn tỉnh Hưng Yên
2	Nghị quyết số 172/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 277/2020/NQ-HĐND ngày 07 tháng 5 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh
3	Quyết định số 02/2020/QĐ-UBND ngày 08/01/2020 ban hành quy định về tiêu chí, thang điểm, phương pháp đánh giá, xếp loại kết quả thực hiện công tác dân vận chính quyền của các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp có vốn nhà nước trên địa bàn tỉnh Hưng Yên
4	Quyết định số 13/2020/QĐ-UBND ngày 17/4/2020 quy định về chức vụ, chức danh, số lượng và một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức cấp xã
5	Quyết định số 33/2020/QĐ-UBND ngày 19/11/2020 ban hành Quy chế tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Hưng Yên
6	Quyết định số 02/2021/QĐ-UBND ngày 29/01/2021 về việc ban hành quy chế tổ chức, hoạt động và tiêu chí phân loại thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Hưng Yên

7	Quyết định số 20/2021/QĐ-UBND ngày 05/6/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 13/2020/QĐ-UBND ngày 17/4/2020 của UBND tỉnh Hưng Yên
IV	Lĩnh vực Cải cách hành chính - Văn thư Lưu trữ
1	Quyết định số 22/2020/QĐ-UBND ngày 12/8/2020 ban hành Quy định trách nhiệm người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước trong thực hiện nhiệm vụ CCHC tỉnh Hưng Yên
2	Quyết định số 60/2021/QĐ-UBND ngày 26/8/2021 ban hành Quy chế công tác văn thư, lưu trữ trên địa bàn tỉnh Hưng Yên
V	Lĩnh vực Thi đua - Khen thưởng
1	Nghị quyết số 168/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 ban hành quy định chính sách hỗ trợ đào tạo sau đại học, thu hút nhân tài và khuyến khích tài năng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên
2	Quyết định Số 01/2018/QĐ-UBND ngày 12/01/2018 Ban hành Quy định hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo sau đại học; mức thưởng khuyến khích ưu đãi tài năng và thu hút nhân tài
3	Quyết định Số 18/2020/QĐ-UBND ngày 20/7/2020 Ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng tỉnh Hưng Yên

THAM LUẬN CỦA CÁC SỞ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

1. Văn phòng UBND tỉnh

Tham luận về “Đổi mới hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công và Kiểm soát thủ tục hành chính và Bộ phận Một cửa các cấp, góp phần nâng cao sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp đối với cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Hưng Yên”

Trung tâm Phục vụ hành chính công và Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh Hưng Yên (Trung tâm) được thành lập trên cơ sở hợp nhất Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hưng Yên và Phòng Kiểm soát thủ tục hành chính thuộc Văn phòng UBND tỉnh.

Trung tâm là cơ quan giúp Chánh Văn phòng UBND tỉnh tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh trong chỉ đạo, điều hành các vấn đề liên quan đến hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính; cải cách thủ tục hành chính; tổ chức triển khai thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; tham gia đề xuất các giải pháp hiện đại hóa nền hành chính; ứng dụng công nghệ thông tin, áp dụng phần mềm điện tử nhằm tin học hóa tất cả các giao dịch hành chính trong giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp các dịch vụ công trực tuyến; là đầu mối tập trung để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn hướng dẫn, tiếp nhận, giải quyết hoặc chuyển hồ sơ giải quyết, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính; theo dõi, giám sát, đánh giá việc giải quyết thủ tục hành chính của tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

Với tiêu chí lấy người dân, doanh nghiệp là trung tâm của sự phục vụ, sau hơn 02 năm hoạt động, Trung tâm đã tạo sự chuyển biến cơ bản, tăng hiệu quả làm việc, tăng tính minh bạch trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị hành chính Nhà nước, giảm thiểu phiền hà, chi phí, thời gian, công sức cho tổ chức, công dân... Một số kết quả cụ thể trong năm 2021 như sau:

Thứ nhất, nhiệm vụ Phục vụ hành chính công

- Hiện tại, số thủ tục hành chính (TTHC) thực hiện tiếp nhận tại Trung tâm là 1.403 thủ tục; trong đó: 1.365 TTHC của 15 cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; 38 TTHC của ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh. Trên Cổng Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử công khai đầy đủ 100% TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các sở, ban, ngành tỉnh, các cơ quan được tổ chức theo ngành dọc trên địa bàn tỉnh (Công an tỉnh; Bảo hiểm xã hội tỉnh, Công ty Điện lực Hưng Yên) và các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện và UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh.

- Năm 2021, Trung tâm đã tiếp đón trên 80.000 lượt công dân đến liên hệ thực hiện các TTHC, tiếp nhận vào Hệ thống phần mềm một cửa điện tử 51.276 hồ sơ TTHC (trong đó: 35.707 hồ sơ tiếp nhận trực tiếp; 15.569 hồ sơ tiếp nhận trực tuyến), Tỷ lệ hồ sơ tiếp nhận trực tuyến đạt 30,36%; xử lý 53.569 hồ sơ (tiếp nhận 51.276 hồ sơ, tồn từ kỳ trước chuyển sang là 2.293 hồ sơ). Trong tổng số 53.569 hồ sơ, đã giải quyết 51.039.528 hồ sơ (trong đó: hồ sơ giải quyết đúng và trước thời hạn là 50.881 hồ sơ, đạt tỷ lệ 99,7%; 158 hồ sơ giải quyết trễ hạn, chiếm tỷ lệ 0,3%).

- Kết quả đánh giá mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân khi thực hiện TTHC tại Trung tâm là: Tổng số lượt người tham gia đánh giá là 10.511 lượt; tỷ lệ rất hài lòng đạt 98,73%; số lượt đánh giá Hài lòng là 134 lượt, tỷ lệ 1,27%.

- Kết quả thu phí, lệ phí giải quyết TTHC: Trung tâm triển khai áp dụng mô hình thu hộ phí, lệ phí giải quyết TTHC tập trung. Hàng tháng, Trung tâm đã chuyển trả lại các sở ngành có phát sinh phí, lệ phí và không có phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức nào về nội dung này. Trong năm 2021, thu được 9 tỷ 120 triệu đồng tiền phí và lệ phí TTHC.

- Kết quả hoạt động dịch vụ Bưu chính công ích: Số hồ sơ các cá nhân, tổ chức đăng ký nhận kết quả tại nhà là 8.693 hồ sơ (đã trả 7.248 kết quả giải quyết TTHC tại nhà cho cá nhân, tổ chức);

Trung tâm thường xuyên phối hợp tốt với các cơ quan báo chí, truyền thông nhằm tăng cường tuyên truyền tới người dân trong và ngoài tỉnh về các hoạt động của Trung tâm như: Phối hợp Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Truyền hình Kỹ thuật số Việt Nam (VTC), Truyền hình Báo Nhân dân, Đài Phát Thanh – Truyền hình Hưng Yên, Báo Hưng Yên, Cơ quan thường trú Thông tấn xã Việt Nam tại Hưng Yên về việc xây dựng, thực hiện các phóng sự truyền hình tại Trung tâm và tuyên truyền về đẩy mạnh cải cách TTHC, dịch vụ công trực tuyến, sử dụng dịch vụ bưu chính công ích,...

- Phối hợp với Bưu điện tỉnh, VNPT Hưng Yên, Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam xây dựng, thực hiện một số giải pháp nhằm tăng cường hỗ trợ người dân, doanh nghiệp thực hiện nộp hồ sơ trực tuyến, nộp phí, lệ phí giải quyết TTHC qua hình thức chuyển khoản và nhận kết quả tại nhà qua dịch vụ Bưu chính công ích; thanh toán, nộp phí, lệ phí hồ sơ TTHC thông qua dịch vụ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia và các hình thức thanh toán trực tuyến khác qua đó góp phần tạo điều kiện cho người dân và doanh nghiệp khi thực hiện TTHC tại Trung tâm.

- Cổng Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh được triển khai theo phương thức tập trung, thống nhất trên toàn tỉnh phục vụ công tác tiếp nhận hồ sơ TTHC tại Trung tâm và tại Bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh; cung cấp dịch vụ công trực tuyến và hỗ trợ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia phục vụ người dân và doanh nghiệp khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính khi nộp hồ sơ TTHC.

Cùng với sự chỉ đạo, quán triệt của UBND tỉnh và sự tích cực tuyên truyền dưới nhiều hình thức của Trung tâm, hướng dẫn của CBCC tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm, người dân, doanh nghiệp đã quan tâm và sử dụng dịch vụ công trực tuyến nhiều hơn. Trong năm 2021, hồ sơ trực tuyến ở mức độ 3, 4 phát sinh đạt trên 30% so với tổng số hồ sơ được tiếp nhận, tăng rất cao so với từ năm 2020 trở về trước (năm 2020 tỷ lệ này chỉ đạt khoảng 12% và thấp hơn nữa ở các năm trước đó).

Thứ hai, công tác quản lý nhà nước về Kiểm soát thủ tục hành chính

Trung tâm giúp Chánh Văn phòng UBND tỉnh tham mưu UBND tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành trong công tác Kiểm soát TTHC, hướng dẫn đôn đốc để triển khai có hiệu quả công tác kiểm soát TTHC:

- Công bố, công khai TTHC: tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh Hưng Yên đã ban hành 40 Quyết định công bố Danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh, với tổng số 1.738 TTHC; thực hiện báo cáo công tác kiểm soát TTHC, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử trên Hệ thống thông tin báo cáo của Văn phòng Chính phủ theo quy định.

- Triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC: tham mưu UBND tỉnh ban hành văn bản hướng dẫn xây dựng quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC; trình Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành 09 Quyết định Phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết TTHC với tổng số 519 quy trình nội bộ.

- Tuyên truyền cải cách hành chính: Đã tham mưu UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 168/QĐ-UBND ngày 15/01/2021 về việc ban hành Kế hoạch truyền thông về hoạt động kiểm soát TTHC, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử tỉnh Hưng Yên năm 2021 và đang triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch.

Nhìn chung, công tác tiếp nhận hồ sơ, giám sát việc giải quyết và trả kết quả giải quyết TTHC tại Trung tâm cơ bản đã làm thay đổi quy trình giải quyết TTHC cấp tỉnh, nhận thức của cán bộ làm việc tại bộ phận một cửa là phục vụ người dân, doanh nghiệp trong việc giải quyết TTHC. Điều này thể hiện qua tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng và trước hạn rất cao đạt 99,70%, đây nỗ lực của tập thể, CBCC các sở, ngành, Trung tâm trong việc nỗ lực giải quyết TTHC. Thời gian giải quyết được rút ngắn giúp tiết kiệm thời gian, chi phí cho người dân, doanh nghiệp; các hồ sơ chậm giải quyết đều được các sở, ngành có Thư xin lỗi và giải thích rõ lý do đến người dân và doanh nghiệp, đồng thời có báo cáo giải trình với Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Bên cạnh đó, hoạt động của Trung tâm và Bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã còn một số khó khăn, hạn chế như: cơ sở dữ liệu và phần mềm chuyên ngành của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Tư pháp... chưa được đồng bộ dữ liệu, kết nối với Cổng Dịch vụ công của tỉnh và Cổng Dịch vụ công của tỉnh gây khó khăn cho người tiếp nhận hồ sơ và nộp hồ sơ; tỷ lệ hồ sơ trực tuyến tại Bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã còn thấp (dưới 5%); một số hồ sơ TTHC, đặc biệt ở cấp huyện, cấp xã chưa được thực hiện qua Bộ phận Một cửa theo quy định...

Trong thời gian tới, để đổi mới hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công và Kiểm soát TTHC và Bộ phận Một cửa các cấp, góp phần nâng cao sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp đối với cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Hưng Yên, Trung tâm sẽ tiếp tục phối hợp với các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị, xã thành phố triển khai một số nhiệm vụ trọng tâm như sau:

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh xây dựng Đề án Đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ theo hướng thực hiện TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính trên cơ sở đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, tăng cường số hóa hồ sơ, giấy tờ;

triển khai thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ rà soát, đánh giá và đề xuất phương án phân cấp trong giải quyết TTHC theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ.

- Đôn đốc các sở, ban, ngành tỉnh đẩy nhanh tiến độ xây dựng, trình Chủ tịch UBND tỉnh ban hành các quy trình nội bộ giải quyết TTHC, đặc biệt là đối với các TTHC được thực hiện tại cấp huyện, cấp xã và TTHC liên thông giữa các cấp, các cơ quan, đơn vị khác nhau để áp dụng thống nhất trên địa bàn tỉnh.

- Chỉ đạo công chức, viên chức được giao nhiệm vụ tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn người dân về cách thức và hiệu quả mạng lại của việc sử dụng dịch vụ công và nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia và Cổng Dịch vụ công của tỉnh.

- Phối hợp với Đài Phát thanh - Truyền hình Hưng Yên, Báo Hưng Yên, Bưu điện tỉnh và các cơ quan báo chí, truyền thông tiếp tục đẩy mạnh truyền thông sâu rộng, truyền tải thông tin đầy đủ, cụ thể đến người dân, tổ chức, doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh khuyến khích sử dụng các dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến, sử dụng dịch vụ bưu chính công ích.

- Nâng cao chất lượng hoạt động và dịch vụ của Tổng đài Thông tin dịch vụ công 1022 tỉnh Hưng Yên phục vụ người dân và doanh nghiệp tiếp cận thông tin và xử lý, giải đáp thông tin về TTHC và các dịch vụ công của cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh được nhanh chóng, thuận tiện.

- Thực hiện kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu giữa Cổng Dịch vụ công và Hệ thống một cửa điện tử tỉnh với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của chuyên ngành của các Bộ, ngành phục vụ giải quyết TTHC thông qua Trục kết nối chia sẻ dữ liệu của tỉnh.

Để thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp nêu trên, Trung tâm đề xuất, kiến nghị một số nội dung như sau:

1. Đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh

- Tiếp tục quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, tạo điều kiện thuận lợi hơn đối với hoạt động của Trung tâm, qua đó giúp Trung tâm hoàn thành tốt các nhiệm vụ chính trị và khẳng định vai trò, trách nhiệm của cơ quan Hành chính - Phục vụ.

- Kiến nghị Chính phủ, Văn phòng Chính phủ chỉ đạo các Bộ, ngành Trung ương đẩy mạnh kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống phần mềm chuyên ngành được triển khai tại địa phương với Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh phục vụ tiếp nhận, giải quyết TTHC; qua đó giảm áp lực công việc đối với cán bộ tiếp nhận, xử lý hồ sơ TTHC không phải nhập dữ liệu nhiều lần trên nhiều hệ thống phần mềm.

- Tăng cường chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương đẩy mạnh hơn nữa công tác kiểm soát TTHC, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử. Chỉ đạo rà soát, chuẩn hóa TTHC, quy trình nội bộ giải quyết TTHC để thực hiện xây dựng quy trình điện tử thống nhất trên Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh và quán triệt áp dụng trong quá trình tiếp nhận, giải quyết TTHC.

- Chỉ đạo các sở, ban, ngành tăng cường phân cấp, phân quyền trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với các lĩnh vực có TTHC;

cắt giảm thời gian giải quyết TTHC và cắt giảm thành phần hồ sơ TTHC không cần thiết, gây khó khăn cho người dân và doanh nghiệp.

- Chỉ đạo các sở, ngành tỉnh khẩn trương rà soát danh mục TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý, phân đầu năm 2022 có 100% TTHC đủ điều kiện được cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 theo Kế hoạch.

- Chỉ đạo Đài Phát thanh và Truyền hình Hưng Yên, Báo Hưng Yên và các cơ quan thông tin đại chúng trên địa bàn tỉnh đẩy mạnh tuyên truyền về các hoạt động của Trung tâm và lợi ích của hình thức nộp hồ sơ trực tuyến, việc sử dụng dịch vụ Bưu chính công ích trong việc nộp, nhận kết quả giải quyết TTHC tại nhà.

2. Đối nghị các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương, chỉ đạo công chức, viên chức thực hiện nghiêm Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC;

Tiếp nhận 100% hồ sơ TTHC của cá nhân, tổ chức trên Cổng Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa tỉnh để theo dõi, giám sát quá trình giải quyết qua phần mềm; chỉ được yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ một lần; nội dung yêu cầu sửa đổi, bổ sung phải đầy đủ, rõ ràng, dễ hiểu; mọi trao đổi, yêu cầu về hồ sơ phải thông qua Bộ phận Một cửa.

- Tăng cường công tác theo dõi, đôn đốc việc giải quyết TTHC, giao nhiệm vụ cho các công chức, viên chức thường xuyên kiểm tra, cập nhật tiến độ giải quyết của từng hồ sơ TTHC trên Hệ thống phần mềm một cửa điện tử. Xử lý nghiêm các hành vi gây khó khăn, phiền hà cho người nộp hồ sơ TTHC.

- Tiếp tục rà soát, xây dựng hoàn thiện quy trình nội bộ trong việc giải quyết TTHC theo Nghị định số 61/2018/NĐ-CP trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét đưa ra thực hiện tại Trung tâm để đảm bảo tính công khai, minh bạch; xây dựng quy trình giải quyết TTHC liên thông giữa các cấp và các sở, ngành tỉnh.

- Đề nghị UBND cấp huyện chỉ đạo Bộ phận Một cửa cấp xã tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn người dân và doanh nghiệp thực hiện TTHC trên môi trường điện tử và nộp hồ sơ trực tuyến, nhất là trên hệ thống Đài truyền thanh cơ sở của cấp huyện và cấp xã.

- Đề nghị Đài Phát thanh - Truyền hình Hưng Yên, Báo Hưng Yên và các cơ quan báo chí trên địa bàn tỉnh tăng cường thời lượng tin bài, phóng sự về lợi ích và hiệu quả mang lại đối với người dân và doanh nghiệp khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh và sử dụng các dịch vụ bưu chính công ích để thực hiện nộp hồ sơ và nhận kết quả TTHC tại nhà và các dịch vụ khác như: thực hiện nghĩa vụ tài chính nộp thuế đất đai, nộp phí, lệ phí,... thông qua các hình thức trực tuyến.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo

Tham luận về “Công tác bố trí, sử dụng, điều động, cân đối điều chuyển viên chức sự nghiệp giáo dục; phương án chuyển đổi chức vụ quản lý”

Kính thưa:

Trước hết, Sở GDĐT thông nhất cao với dự thảo Báo cáo triển khai nhiệm vụ công tác năm 2022 của Sở Nội vụ do đồng chí Phó Giám đốc Sở Nội vụ vừa trình bày.

Được tham luận tại Hội nghị, thay mặt Sở GDĐT, tôi xin được báo cáo một số nội dung về công tác bố trí, sử dụng, điều động, cân đối điều chuyển viên chức sự nghiệp giáo dục; phương án chuyển đổi chức vụ quản lý trong thời gian qua.

Kính thưa hội nghị !

Trong những năm qua, được sự quan tâm của Tỉnh uỷ, HĐND, UBND tỉnh, sự phối hợp chặt chẽ của các sở, ban, ngành, đoàn thể và cấp ủy, chính quyền các cấp, sự nghiệp giáo dục của tỉnh đã có nhiều chuyển biến tích cực và thu được những thành tựu đáng ghi nhận: Mạng lưới giáo dục và qui mô trường lớp được sắp xếp tinh gọn, ổn định. Chất lượng PCGD luôn ở mức cao (Hưng Yên được Bộ GDĐT công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non 5 tuổi, đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, đạt chuẩn phổ cập THCS mức độ 2, đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2); Công tác phân luồng học sinh sau THCS và THPT đạt kết quả tốt. Chất lượng dạy và học ở các bậc học tiếp tục được nâng lên, tỷ lệ học sinh đạt giải quốc gia cao. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học được tăng cường; đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý được đào tạo, bồi dưỡng nâng trình độ chuẩn cơ bản đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

Thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII); Chương trình hành động số 24-CTr/TU ngày 05/02/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; Kế hoạch số 37/KH-UBND ngày 30/3/2018 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW. Trong những năm qua, Sở GDĐT đã tích cực, chủ động xây dựng kế hoạch, đề án rà soát, sắp xếp lại bộ máy, số lượng người các đơn vị trực thuộc đảm bảo số lượng đơn vị sáp nhập và tỷ lệ tinh giảm biên chế theo kế hoạch của UBND tỉnh.

Năm 2021, là một năm có nhiều khó khăn đối với sự nghiệp giáo dục và đào tạo của tỉnh trước tình hình số lớp, số học sinh tăng cơ học; đội ngũ CBQL cấp Sở, Trường phải thực hiện cắt giảm theo Nghị định 138, Nghị định 120/NĐ-CP của Chính phủ; đội ngũ giáo viên tiếp tục phải thực hiện tinh giảm.

Đồng thời, tình hình dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn tỉnh diễn biến phức tạp dẫn đến học sinh không thể đến trường học tập trực tiếp trong một thời gian dài, đội ngũ giáo viên phải căng sức và linh hoạt thời gian lên lớp giảng bài trực tuyến. Các nhà trường hầu hết đều còn thiếu giáo viên và gặp nhiều khó khăn trong phân công nhiệm vụ, nhiều giáo viên đã phải thực hiện nhiệm vụ vượt số giờ lao động theo định mức. Năm học 2021-2022, đội ngũ giáo viên các cấp còn thiếu so với định mức quy định của Bộ GDĐT là 3.578 giáo viên, trong đó giáo dục mầm non: 2.136 giáo viên; giáo dục tiểu học: 997 giáo viên; THCS: 330 giáo viên; THPT: 115 giáo viên

Trước những khó khăn đó, Tập thể lãnh đạo Sở đã tập trung đề ra nhiều giải pháp lãnh đạo chỉ đạo các phòng chuyên môn, các cơ sở giáo dục công lập trong việc bố trí, sử dụng, điều động, cân đối điều chuyển giáo viên giữa các đơn vị trực thuộc để hoàn thành chương trình giáo dục theo quy định của Bộ GDĐT và xây dựng phương án chuyển đổi chức vụ quản lý đảm bảo số lượng cấp phó theo quy định. Cụ thể:

1. Về bố trí, sử dụng, điều động, cân đối điều chuyển viên chức sự nghiệp giáo dục

Nhằm từng bước khắc phục tình trạng thiếu giáo viên, thừa thiếu cục bộ giáo viên trong các cơ sở giáo dục, Sở GDĐT đã chỉ đạo các cơ sở giáo dục thực hiện các giải pháp:

- Rà soát sắp xếp học sinh/lớp theo định mức của Bộ GDĐT nhằm giảm số lớp để đảm bảo đủ giáo viên giảng dạy;

- Thực hiện rà soát, sắp xếp, điều chuyển giáo viên mầm non, phổ thông giữa các cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền của các địa phương bảo đảm hợp lý, đúng quy định, như:

- + Thực hiện điều chuyển giáo viên từ trường thừa sang trường thiếu (hoặc từ trường thiếu ít sang trường thiếu nhiều) trong cùng địa bàn huyện/thị xã/thành phố hoặc các trường lân cận (đối với cấp THPT).

- + Thực hiện điều đồng giáo viên có thời hạn (01 năm, 9 tháng,...) để đảm bảo đúng số lượng biên chế được cấp có thẩm quyền giao.

- Xây dựng kế hoạch tuyển dụng trình cấp có thẩm quyền phê duyệt để tuyển dụng giáo viên còn thiếu theo biên chế được UBND tỉnh giao.

- Tiếp tục thực hiện các giải pháp theo Công văn số 3018/UBND-NC ngày 12/11/2020 của UBND tỉnh về việc xây dựng triển khai giải pháp quản lý đối với biên chế sự nghiệp giáo dục và y tế theo Nghị quyết 102/NQ-CP của Chính phủ

- Đẩy mạnh xã hội hóa các cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông ở các địa phương, địa bàn có khả năng xã hội hóa cao.

- Thực hiện việc xây dựng kế hoạch số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước và số lượng người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp trong các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên.

Với những giải pháp trên, các trường mầm non, phổ thông trong tỉnh đã cơ bản bố trí giáo viên giảng dạy cho các khối lớp. Đối với các trường THPT trực thuộc Sở đã cơ bản sắp xếp, điều chuyển giáo viên các bộ môn bảo đảm thực hiện nhiệm vụ dạy và học.

Đến nay, số đơn vị công lập trực thuộc Sở còn 26 đơn vị, trong đó có: 24 trường THPT, 01 trường THCS&THPT và 01 Trung tâm GDTX cấp tỉnh (giảm 08 đơn vị so với năm 2015). Số lượng người làm việc được UBND tỉnh giao năm 2021: 1.766 người, trong đó hưởng lương từ NSNN: 1664 người, hưởng lương từ NTSN: 102 người. (giảm giảm 247 người so với năm 2015, đạt tỷ lệ 12,15%).

Tuy nhiên, từ năm học 2022-2023, các nhà trường phải thực hiện Chương trình GDPT 2018 đối với lớp 1,2,3 cấp tiểu học; lớp 6,7 cấp THCS; và lớp 10 cấp THPT, do đó với đội ngũ giáo viên phổ thông hiện có rất thiếu, khó khăn phân công giảng dạy cho các nhà trường.

2. Về chuyển đổi chức vụ quản lý đảm bảo số lượng cấp phó theo quy định.

Thực hiện Kế hoạch 36/KH-UBND ngày 30/3/2018 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Khóa XII) về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Kế hoạch 154/KH-UBND ngày 15/12/2020 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị định số 107/2020/NĐ-CP; Nghị định số 108/2020/NĐ-CP và Nghị định số 120/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

a) Đối với cơ quan sở GDĐT:

Sở GDĐT đã xây dựng Đề án Tổ chức lại các phòng chuyên môn, nghiệp vụ và quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Hưng Yên trình UBND tỉnh ban hành Quyết định số 16/2021/QĐ-UBND ngày 24/5/2021 về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo Hưng Yên, theo đó số phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở giảm 01 phòng, số lượng cấp phó dôi dư sau sáp nhập là 08 người. Để đảm bảo số lượng cấp phó theo quy định, Sở GDĐT đã xây dựng phương án giảm số lượng cấp phó:

- Xem xét điều động, bổ nhiệm đến các đơn vị trực thuộc phù hợp với chuyên môn, vị trí việc làm;

- Không thực hiện bổ nhiệm mới Phó trưởng phòng khi có Trưởng phòng, Phó trưởng phòng nghỉ hưu.

- Xem xét việc bổ nhiệm lại, hay không bổ nhiệm lại đối với các đồng chí Phó trưởng phòng đến thời điểm phải bổ nhiệm lại.

- Xem xét nghỉ hưu trước tuổi theo nguyện vọng của công chức.

- Xem xét, đề nghị miễn nhiệm, làm chuyên viên và bảo lưu phụ cấp chức vụ theo quy định tại Kế hoạch số 154/KH-UBND ngày 15/12/2020.

Năm 2021, Sở GDĐT đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định điều động và bổ nhiệm giữ chức vụ quản lý các đơn vị trực thuộc, cho thôi việc theo nguyện vọng, cho thôi giữ chức vụ đối với cấp phó phòng Sở: 04 đồng chí. Số còn lại sẽ thực hiện nghỉ hưu theo chế độ đảm bảo đúng thời gian quy định.

b) Đối với các đơn vị trực thuộc:

Hiện nay, số đơn vị công lập trực thuộc Sở có 26 đơn vị, trong đó có: 24 trường THPT, 01 trường THCS&THPT và 01 Trung tâm GDTX cấp tỉnh. Trong đó có 14 trường hạng I, được quy định số lượng cấp phó không qua 03 người.

Theo Quyết định số 486/QĐ-UBND ngày 29/01/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Phương án sắp xếp, tổ chức bộ máy, biên chế công chức, số lượng người làm việc của cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn, cho phép các trường trực thuộc Sở GDĐT trước mắt giữ nguyên cơ cấu và chờ Bộ GDĐT quy định mới về điều kiện phân loại trường.

Tuy nhiên, thực hiện Nghị định số 120/2020/NĐ-CP của Chính phủ; Kế hoạch 154/KH-UBND ngày 15/12/2020 của UBND tỉnh, Sở GDĐT đã chủ động rà soát, tham mưu điều chuyển nhằm đảm bảo số lượng cấp phó theo quy định. Đến nay số lượng cấp phó cao hơn quy định do sáp nhập và theo hạng trường còn 07 đồng chí. Đến tháng 8/2024, Sở GDĐT sẽ hoàn thành việc đảm bảo số lượng cấp phó theo quy định.

3. Đề xuất, kiến nghị:

Để đảm bảo đủ đội ngũ giáo viên thực hiện chương trình giáo dục mầm non, phổ thông, Sở GDĐT đề nghị UBND tỉnh:

- Tiếp tục đề nghị Bộ Nội vụ, Bộ GDĐT trình Chính phủ giao bổ sung số lượng người làm việc cho các cơ sở giáo dục công lập của tỉnh để bảo đảm định mức biên chế theo quy định tại Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/3/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ, Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/7/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo là 3.578 giáo viên, trong đó giáo dục mầm non: 2.136 giáo viên; giáo dục tiểu học: 997 giáo viên; THCS: 330 giáo viên; THPT: 115 giáo viên.

- Xem xét không tinh giản biên chế lĩnh vực giáo dục theo chỉ tiêu giảm tối thiểu 10% biên chế sự nghiệp giai đoạn 2021 – 2025.

- Xây dựng và ban hành cơ chế, chính sách của tỉnh để tạo điều kiện, hỗ trợ cho các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông được hợp đồng giáo viên còn thiếu so với định mức quy định của Bộ GDĐT đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục và thực hiện Chương trình GDPT 2018.

Trên đây là báo cáo tham luận về công tác bố trí, sử dụng, điều động, cân đối điều chuyển viên chức sự nghiệp giáo dục; phương án chuyển đổi chức vụ quản lý của Sở GDĐT trong thời gian qua.

Xin kính chúc đồng chí Chủ trì Hội nghị, các đồng chí tham dự Hội nghị mạnh khỏe và hạnh phúc, chúc Hội nghị thành công tốt đẹp.

Xin trân trọng cảm ơn./.

3. Sở Y tế

Tham luận về “Nâng cao chất lượng hiệu quả tự chủ tài chính trong các đơn vị sự nghiệp công lập”

Kính thưa:

Kính thưa toàn thể Hội nghị!

Được sự phân công của Ban tổ chức, thay mặt Sở Y tế tôi xin tham luận về nội dung nâng cao chất lượng hiệu quả tự chủ tài chính trong các đơn vị sự nghiệp y tế công lập trong thời gian qua.

Lời đầu tiên, tôi xin gửi tới các đồng chí lãnh đạo tỉnh, các đồng chí tham dự Hội nghị dồi dào sức khỏe, hạnh phúc và thành đạt. Chúc Hội nghị thành công tốt đẹp.

Kính thưa Hội nghị!

Thời gian qua, được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Y tế; cùng với sự phối hợp của các sở, ban, ngành và các địa phương, ngành Y tế đã đạt được nhiều kết quả tích cực trong công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân, đặc biệt là việc phòng chống dịch Covid-19 hiệu quả. Mạng lưới khám, chữa bệnh các tuyến tiếp tục được củng cố, ổn định và phát triển; công tác y tế dự phòng, kiểm soát dịch bệnh được tăng cường. Đây cũng là một trong những chỉ tiêu mà ngành y tế hoàn thành mục tiêu Nghị quyết Đại hội.

Cơ chế tự chủ tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập có thu là các đơn vị sự nghiệp công được trao quyền tự quyết định, tự chịu trách nhiệm về các khoản thu, khoản chi của đơn vị mình nhưng không vượt quá mức khung do Nhà nước quy định. Cơ chế tự chủ tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp y tế công lập đang được thực hiện theo Nghị định số 85/2012/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ về cơ chế hoạt động, cơ chế tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp y tế công lập và giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập. Nay được thay thế là Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

Đơn vị sự nghiệp công được phân loại mức độ tự chủ tài chính theo 4 nhóm:

Nhóm 1: Đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư.

Đối với nhóm này, hiện nay trên địa bàn tỉnh Hưng Yên không có đơn vị nào.

Nhóm 2: Đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm chi thường xuyên.

Đối với nhóm 2 hiện nay ngành Y tế có 03 đơn vị: Bệnh viện đa khoa tỉnh, Bệnh viện Sản – Nhi, BVĐK Phố Nối.

Nhóm 3: Đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm một phần chi thường xuyên.

Hiện nay ngành Y tế có 18 đơn vị gồm: 5 BV tuyến tỉnh (BVĐKPN, BV Mắt, BVTTK, BV Lao và bệnh phổi, BVYDCT); 10 TTYT huyện, thành phố thực hiện chức năng Khám, chữa bệnh.

Nhóm 4: Đơn vị sự nghiệp công do nhà nước bảo đảm chi thường xuyên.

Gồm có: 03 đơn vị tuyến tỉnh (TTKSBT, TT Pháp Y và Giám định Y khoa, TT Kiểm nghiệm); 10 TTYT huyện, thành phố thực hiện chức năng Dự phòng; 155 trạm y tế xã, phường, thị trấn.

Từ kết quả tự chủ và tự chủ một phần chi thường xuyên nên các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Y tế đã giảm được trên 1400 viên chức và hợp đồng lao động theo Nghị định 68 hưởng lương từ ngân sách nhà nước.

Kính thưa toàn thể hội nghị!

Trong thời gian các đơn vị sự nghiệp y tế công thực hiện tự chủ tài chính theo lộ trình gặp thuận lợi và khó khăn sau:

1. Thuận lợi:

Trong quá trình thực hiện cơ chế tự chủ các đơn vị sự nghiệp y tế đã được sự chỉ đạo và quan tâm của các cấp Đảng, chính quyền và các ban ngành trong việc xây dựng phương án tự chủ theo lộ trình quy định tại Nghị định số 85/NĐ-CP của Chính phủ, để được giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn được giao, tự chủ về tổ chức bộ máy, biên chế, quản lý sử dụng nguồn tài chính để thực hiện nhiệm vụ có hiệu quả; chủ động sử dụng tài sản, nguồn nhân lực để phát triển và nâng cao chất lượng hoạt động cung cấp dịch vụ công (khám chữa bệnh, đào tạo ...); mở rộng hoạt động, phát triển nguồn thu sự nghiệp; tiết kiệm chi, tăng thu nhập cho viên chức, người lao động; đồng thời chủ động xây dựng kế hoạch tổ chức và hoạt động phù hợp với tình hình thực tế của từng bệnh viện.

Việc giao quyền tự chủ về tài chính đối với bệnh viện công lập nhằm tạo ra sự cạnh tranh về chất lượng khám, chữa bệnh. Từng bước chuyển cơ chế hỗ trợ ngân sách cho các đơn vị y tế sang hỗ trợ trực tiếp cho đối tượng thụ hưởng.

Trong những năm qua các đơn vị thường xuyên được ngân sách tỉnh đầu tư xây dựng mới, cải tạo cơ sở hạ tầng và mua sắm trang thiết bị y tế để nâng cao chất lượng khám chữa bệnh phục vụ chăm sóc sức khỏe nhân dân trên địa bàn tỉnh.

Có sự phối hợp, kết nối và lồng ghép tốt giữa các tuyến tỉnh và tuyến huyện; tăng cường sự hỗ trợ của các bệnh viện trung ương; phối hợp chặt chẽ giữa dịch vụ khám, chữa bệnh, phục hồi chức năng và dịch vụ phòng bệnh, chăm sóc sức khỏe ban đầu; phát huy vai trò của các đơn vị y tế chuyên sâu, y tế kỹ thuật cao trong việc chuyển giao khoa học kỹ thuật và hỗ trợ chuyên môn cho toàn mạng lưới cung ứng dịch vụ.

Hiện nay đang duy trì và phát triển đề án bệnh viện vệ tinh, như: Bệnh viện đa khoa Phố Nối là bệnh viện vệ tinh của bệnh viện Bạch Mai; Bệnh viện đa khoa tỉnh làm bệnh viện vệ tinh cho Bệnh viện Việt Đức, bệnh viện Tim Hà Nội; Bệnh viện Sản Nhi làm bệnh viện vệ tinh cho bệnh viện Phụ Sản trung ương và bệnh viện Nhi trung ương.

Trong những năm qua ngành y tế đã cử nhiều cán bộ tham gia các khóa học chuyên ngành nâng cao trình độ chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh.

2. Khó khăn trong quá trình thực hiện cơ chế tự chủ.

- Các đơn vị sự nghiệp công thực hiện tự chủ tài chính theo Nghị định 85/NĐ-CP của chính phủ, không có Thông tư hướng dẫn cụ thể về cơ chế tự chủ cho các đơn vị sự nghiệp y tế công lập của Bộ Y tế nên còn một số bất cập.

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị mặc dù được đầu tư nhưng chưa đồng bộ chưa đáp ứng nhu cầu.

- Không thu hút được nguồn nhân lực chất lượng cao do chưa có chính sách ưu đãi và việc tạo điều kiện để các thầy thuốc trẻ phát huy năng lực chuyên môn và đảm bảo các nhu cầu cá nhân chưa rõ ràng. Trong khi người bệnh có tâm lý thích “vượt tuyến”, người bệnh vẫn yên tâm hơn khi lên các tuyến Trung ương để khám chữa bệnh, do đó các cơ sở khám chữa bệnh sẽ gặp khó khăn hơn trong việc thu hút bệnh nhân.

- Ưu đãi về xã hội hóa trong y tế đã được chú trọng, tuy nhiên xã hội hóa chỉ được các nhà đầu tư quan tâm ở các lĩnh vực mang lại nhiều lợi nhuận cho nhà đầu tư, chưa thu hút được các nhà đầu tư trên lĩnh vực cấp cứu, y tế dự phòng, phòng chống dịch bệnh.

- Với việc tự chủ về tài chính, bệnh viện công lập sẽ phải tự cân đối thu, chi để đảm bảo chi thường xuyên. Vì vậy, để “thu hút” bệnh nhân, cơ sở y tế phải có sự cải thiện về cách giao tiếp, ứng xử với bệnh nhân và đưa ra chiến lược phát triển cụ thể. Việc tự chủ tài chính cũng đòi hỏi mỗi cán bộ trong ngành Y tế, hệ thống các bệnh viện phải tự mình thay đổi chất lượng khám chữa bệnh, nâng cao chất lượng phục vụ người bệnh, nếu không nguồn thu sẽ giảm sút, thậm chí không có người bệnh, không có nguồn thu. Cũng từ đó, bệnh nhân sẽ có nhiều sự lựa chọn để tìm đến cơ sở y tế khám, chữa bệnh tốt nhất.

Trên thực tế, từ trước đến nay, các bệnh viện chỉ làm chuyên môn, chăm sóc người bệnh nhưng nay phải lo từng đồng lương cho cán bộ y tế và rất nhiều khoản chi tiêu khác tại bệnh viện,... không dễ dàng khi tự chủ bệnh viện. Đặc biệt, câu chuyện tự chủ tài chính đối với một số TTYT huyện dường như khó khăn hơn nhiều. Là đơn vị có vai trò quan trọng trong việc chăm lo đời sống sức khỏe cho nhân dân trên địa bàn huyện.

Đặc biệt năm 2020, 2021, do dịch bệnh Covid-19 bùng phát, diễn biến phức tạp đã ảnh hưởng đến công tác khám chữa bệnh, thu dung và điều trị người bệnh. Bệnh viện phải thực hiện hai nhiệm vụ đồng thời là đảm bảo an toàn cho công tác chống dịch và thực hiện tốt công tác khám chữa bệnh và điều trị cho nhân dân; Nhưng do dịch bệnh Covid-19 số lượng người bệnh đến khám và điều trị đã giảm rõ rệt, nguồn thu của đơn vị bị giảm sút, bên cạnh đó bệnh viện phải bố trí nguồn kinh phí để đảm bảo công tác hậu cần trong phòng chống dịch theo phương châm “4 tại chỗ”.

Nguồn thu của Bệnh viện phụ thuộc chủ yếu vào khám chữa bệnh BHYT với quy định giao dự toán khám chữa bệnh BHYT còn quá nhiều thủ tục rườm rà trong thánh toán, kinh phí chưa được chi trả kịp thời sau khi quyết toán nên Bệnh viện gặp khó khăn trong hoạt động chi trả các đơn vị cung cấp, trong cân đối nguồn thu, chi thường xuyên tại bệnh viện, đảm bảo thu nhập ổn định cho cán bộ, viên chức, người lao động.

*** Đề xuất, kiến nghị:**

- Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh tăng cường chỉ đạo cấp ủy, chính quyền các cấp, tổ chức và ban ngành có liên quan đến công tác bảo vệ, chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân trên địa bàn; bố trí nguồn lực phù hợp để phục vụ công tác bảo vệ, chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân tại địa phương.

- Hàng năm, ngân sách tỉnh bố trí kinh phí để đầu tư nâng cấp và dần thay thế các thiết bị cũ và lạc hậu tại các cơ sở y tế công lập trên địa bàn.

- Đề nghị Sở Nội vụ tham mưu HĐND và UBND tỉnh tăng 03 biên chế công chức cho Sở Y tế (hiện tại Sở Y tế được giao 27 biên chế công chức nên rất thiếu nhân lực) và số lượng người làm việc cho các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc (nhất là TTYT tuyến huyện và trạm y tế tuyến xã) để đáp ứng công tác phòng chống dịch đang diễn biến ngày càng phức tạp và nhu cầu khám, chữa bệnh của nhân dân ngày càng cao.

Trên đây là ý kiến tham luận của Sở Y tế về nội dung nâng cao chất lượng hiệu quả tự chủ tài chính trong các đơn vị sự nghiệp y tế công lập trong thời gian qua, một lần nữa, xin kính chúc các đồng chí lãnh đạo tỉnh, các đồng chí tham dự Hội nghị sức khỏe dồi dào, hạnh phúc và thành đạt. Chúc Hội nghị thành công tốt đẹp.

Xin trân trọng cảm ơn./.

4. Sở Thông tin truyền thông

Tham luận về “Triển khai xây dựng chính quyền điện tử, góp phần nâng cao chỉ số Cải cách hành chính của tỉnh”

Kính thưa toàn thể các đồng chí!

Ứng dụng công nghệ thông tin trong xây dựng chính quyền điện tử được Đảng và Nhà nước xác định là một trong những giải pháp chính nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác quản lý, điều hành, hỗ trợ người dân và doanh nghiệp. Trong thời gian qua, công tác cải cách hành chính của tỉnh đã có nhiều chuyển biến tích cực, góp phần quan trọng vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội. Các ứng dụng CNTT phục vụ công tác chỉ đạo, quản lý và điều hành trong cơ quan Nhà nước tiếp tục được triển khai, từng bước đáp ứng yêu cầu thực tế như: Phần mềm Quản lý văn bản và điều hành được triển khai liên thông từ cấp tỉnh đến cấp xã đảm bảo yêu cầu theo quy định của Chính phủ, tỷ lệ văn bản điện tử được trao đổi giữa các cơ quan nhà nước của tỉnh đạt trên 99%; 100 % cán bộ công chức đã được cấp hộp thư điện tử công vụ; Hệ thống Cổng dịch vụ công và Một cửa điện tử được triển khai đồng bộ, thống nhất cho các cơ quan nhà nước từ cấp tỉnh đến cấp xã, đến nay tỉnh ta đã cung cấp trực tuyến: 374 thủ tục hành chính công mức độ 2, 574 thủ tục hành chính công mức độ 3, 951 thủ tục hành chính công mức độ 4, Trong năm 2021, trên Cổng Dịch vụ công tỉnh đã tiếp nhận 1.214 hồ sơ trực tuyến mức độ 3; tiếp nhận 16.405 hồ sơ trực tuyến mức độ 4, đạt 30% (Tổng số hồ sơ tiếp nhận trực tiếp và trực tuyến mức độ 4 là 52.728 hồ sơ). Việc tiếp nhận, xử lý, trả kết quả, công khai quá trình giải quyết các thủ tục hành chính, cho phép người dân và doanh nghiệp có thể tra cứu tiến độ giải quyết thông qua mạng Internet, qua tin nhắn điện thoại...

Các cơ quan, đơn vị cũng đã chủ động triển khai các ứng dụng chuyên ngành phục vụ công tác quản lý nhà nước, thu thập dữ liệu ngành nghề, đưa ra các dự báo, các kết quả và các cảnh báo phục vụ kịp thời sự lãnh đạo, chỉ đạo của người đứng đầu. Cổng thông tin điện tử của tỉnh và của các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành, thị thực hiện cung cấp nhiều thông tin về tình hình kinh tế, chính trị, xã hội, về các quy hoạch cụm công nghiệp, quy hoạch đô thị, quy hoạch sản xuất nông nghiệp,... Hệ thống hội nghị truyền hình của tỉnh đã giúp cho tỉnh, cho địa phương thực hiện các cuộc họp khẩn cấp trong điều kiện dẫn cách xã hội phục vụ đặc lực, kịp thời sự quán triện, chỉ đạo của các cấp các ngành trong công tác phòng chống dịch Covid 19

Tuy đã có những thành công bước đầu, việc ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền điện tử tỉnh cũng có các khó khăn nhất định ảnh hưởng tới công tác cải cách hành chính, đó là:

1. Việc tiếp nhận và giải quyết hồ sơ dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 kết quả đạt chưa cao, đặc biệt là ở cấp huyện, cấp xã do còn nhiều

nguyên nhân khách quan và chủ quan, trong đó có nguyên nhân về tuyên truyền, hướng dẫn sử dụng cho người dân và doanh nghiệp chưa thực sự hiệu quả

2. Một bộ phận cán bộ, công chức còn ngại thay đổi thói quen làm việc, chưa tích cực ứng dụng CNTT để nâng cao chất lượng, hiệu quả công việc. Đặc biệt là cán bộ, công chức cấp xã còn yếu về kỹ năng ứng dụng CNTT trong công việc dẫn đến còn lúng túng, hướng dẫn sử dụng mất nhiều thời gian, vẫn còn quen cách làm việc cũ.

3. Đội ngũ cán bộ chuyên trách CNTT tại các đơn vị còn thiếu và còn hạn chế về chuyên môn, nghiệp vụ, chưa chủ động tham mưu cho lãnh đạo trong việc ứng dụng CNTT tại đơn vị. Chưa có chính sách thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao về CNTT và chính sách ưu đãi đối với cán bộ, công chức chuyên trách CNTT tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

4. Việc cung cấp thông tin về hoạt động của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh lên cổng thông tin điện tử của tỉnh và tại một số đơn vị còn chưa đầy đủ, kịp thời.

5. Nguồn kinh phí đầu tư cho hạ tầng và ứng dụng CNTT còn chưa đáp ứng nhu cầu triển khai các nhiệm vụ CNTT trong giai đoạn hiện nay để phục vụ xây dựng Chính quyền điện tử, Chính quyền số, kinh tế số, chuyển đổi số của tỉnh. Nguồn kinh phí Trung ương hỗ trợ các ngành còn hạn chế, chưa đáp ứng được nhu cầu triển khai các hệ thống thông tin quan trọng.

6. Công tác đảm bảo an toàn thông tin mạng còn chưa được chú trọng quan tâm, nguy cơ mất an toàn thông tin rất dễ xảy ra

Một số đề xuất kiến nghị:

* **Với Chính phủ:** Chỉ đạo các Bộ, ngành, đơn vị chủ quản các hệ thống thông tin thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu với các ngành, địa phương thực hiện khai thác dữ liệu phục vụ công tác quản lý, điều hành, cung cấp dịch vụ công.

Trân trọng cảm ơn./.

5. Sở Tư pháp

Tham luận về: “Tăng cường kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật, kịp thời phát hiện và xử lý các quy định chồng chéo, mâu thuẫn, trái pháp luật, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp góp phần nâng cao chỉ số Cải cách hành chính”

Kính thưa:

Thưa toàn thể hội nghị

Tại Hội nghị hôm nay tôi xin tham luận với chủ đề **“Tăng cường kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật, kịp thời phát hiện và xử lý các quy định chồng chéo, mâu thuẫn, trái pháp luật, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp góp phần nâng cao chỉ số Cải cách hành chính”**

Công tác kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật là một trong những nhiệm vụ quan trọng trong công tác xây dựng, ban hành văn bản, việc kiểm tra, rà soát nhằm kịp thời phát hiện những quy định trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội để kiến nghị cơ quan, người có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật đây là một khâu quan trọng góp phần nâng cao chỉ số cải cách hành chính của tỉnh.

Nhằm nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh, hằng năm, trước ngày 31/12 Sở Tư pháp đã tham mưu, trình UBND tỉnh ban hành Kế hoạch về công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh với các nội dung trọng tâm như sau: tổ chức tự kiểm tra 100% văn bản QPPL do UBND tỉnh ban hành trong năm; kiểm tra theo thẩm quyền từ 95% trở lên văn bản QPPL do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành; kiểm tra văn bản có chứa quy phạm pháp luật nhưng không được ban hành bằng hình thức văn bản quy phạm pháp luật; xử lý kịp thời văn bản quy phạm pháp luật có dấu hiệu trái pháp luật khi có phát hiện hoặc khi nhận được kiến nghị của các bộ, ngành Trung ương; chủ động theo dõi, rà soát các nội dung được giao quy định chi tiết của các Luật, Nghị quyết của Quốc hội, Nghị định của Chính phủ và các văn bản do cơ quan Trung ương mới ban hành có nội dung điều chỉnh những vấn đề, thuộc chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của cơ quan mình để kịp thời kiến nghị cơ quan, người có thẩm quyền đình chỉ việc thi hành, bãi bỏ, thay thế, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới, bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật và phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; tham mưu, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Công bố danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ hoặc một phần; giao nhiệm vụ cho các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện triển khai, thực hiện theo Kế hoạch này.

Năm qua, Công tác kiểm tra, rà soát trên địa bàn tỉnh đã đạt được một số kết quả như: Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành 103 văn bản trong đó có (18 Nghị quyết; 85 Quyết định), qua quá trình tự kiểm tra phát hiện có 13/85 Quyết định ban hành có sai sót về thể thức và kỹ thuật trình bày. Ngày 30/8/2021, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 2085/QĐ-UBND ban hành Danh mục đính chính một số sai sót về căn cứ, thể thức, kỹ thuật trình bày trong các Quyết định là văn bản QPPL của Ủy ban nhân dân tỉnh trong thời điểm từ ngày 21/7/2020 đến ngày 10/8/2021 để xử lý những sai sót về thể thức và kỹ thuật trình bày.

Về công tác kiểm tra theo thẩm quyền, Sở Tư pháp đã giúp Ủy ban nhân dân tỉnh kiểm tra 24 văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành phát hiện có 07/24 văn bản được ban hành sai về thẩm quyền và một số văn bản có sai sót về thể thức, kỹ thuật trình bày được nêu cụ thể tại Kết luận kiểm tra số 1273/KLKT-STP ngày 01/11/2021.

Về Công tác rà soát văn bản năm qua tỉnh đã rà soát đối với 913 văn bản quy phạm pháp luật, cho thấy có 125 văn bản quy phạm pháp luật cần đề nghị sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ, trong đó đã xử lý 100% các văn bản quy phạm pháp luật cần xử lý; đồng thời, qua kết quả rà soát cho thấy 131 văn bản QPPL của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ (11 Nghị quyết, 109 Quyết định; 11 Chỉ thị) và 09 văn bản QPPL của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh hết hiệu lực, ngưng hiệu lực một phần (01 nghị quyết, 08 quyết định), ngày 31/12/2021 Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 3143/QĐ-CTUBND về việc công bố danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu, ngưng hiệu lực toàn bộ hoặc một phần thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của HĐND, UBND tỉnh Hưng Yên năm 2021

Như vậy, nhìn chung công tác kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật trong năm qua của tỉnh đã đạt được nhiều thành tích đáng ghi nhận. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đã đạt được thì công tác kiểm tra, rà soát trên địa bàn tỉnh Hưng Yên thời gian qua vẫn còn một số tồn tại, hạn chế như: việc triển khai thực hiện các nội dung về công tác kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật ở một số cơ quan còn chưa được chú trọng, mang tính hình thức; việc phát hiện, xử lý văn bản trái pháp luật, chồng chéo, mâu thuẫn hoặc không phù hợp còn chưa kịp thời; còn một số trường hợp văn bản có quy định trái pháp luật đã được phát hiện, kết luận, kiến nghị xử lý nhưng việc xử lý còn chậm; công chức được giao làm nhiệm vụ kiểm tra, rà soát tại các cơ quan hầu như đều không có chuyên ngành luật nên cũng gặp nhiều khó trong nghiên cứu, triển khai thực hiện các nhiệm vụ; việc báo cáo công tác kiểm tra, rà soát văn bản hàng năm, nhiều cơ quan chưa thực hiện đúng quy định, báo cáo mang tính hình thức.

Nhằm khắc phục những hạn chế nêu trên và góp phần nâng cao chỉ số cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Hưng Yên, tôi xin đưa ra một số giải pháp như sau:

Thứ nhất, chủ động tăng cường công tác kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật theo lĩnh vực quản lý để đề xuất nội dung hoàn thiện pháp luật, kịp thời xử lý những nội dung mâu thuẫn, chồng chéo, bất cập hoặc không còn phù hợp với tình hình thực tiễn nhằm góp phần phát triển kinh tế, bảo vệ môi trường, đảm bảo an sinh xã hội, quyền con người, quyền công dân... Chú trọng thể chế hóa, hoàn thiện pháp luật về tổ chức, bộ máy theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

Thứ hai, nghiêm túc triển khai thực hiện các quy định về kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật theo quy định của Nghị định 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản QPPL, Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 34/2016/NĐ-CP; Tham mưu UBND tỉnh ban hành văn bản thay thế Quyết định số 34/2018/QĐ-UBND ngày 05/10/2018 của UBND tỉnh ban hành Quy định kiểm tra, rà soát, hệ thống hoá và xử lý văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

Thứ ba, thực hiện tự kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật do cơ quan mình tham mưu, trình ngay sau khi được cơ quan có thẩm quyền ban hành; kịp thời xử lý các văn bản trái pháp luật theo kết luận kiểm tra của cơ quan có thẩm quyền.

Thứ tư, thường xuyên cập nhật, rà soát các văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên thuộc lĩnh vực mình phụ trách để kịp thời tham mưu, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành những nội dung được giao quy định chi tiết hoặc tham mưu ban hành những vấn đề nhằm thực hiện biện pháp quản lý nhà nước tại địa phương.

Thứ năm, rà soát thường xuyên các văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh thuộc lĩnh vực quản lý nhằm kịp thời phát hiện những nội dung chồng chéo, mâu thuẫn hoặc không còn phù hợp để tham mưu, trình ban hành văn bản bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung, thay thế.

Thứ sáu, quan tâm bố trí cán bộ, công chức có năng lực thực hiện công tác kiểm tra, rà soát văn bản QPPL theo hướng chuyên nghiệp và hiện đại, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ công việc đặt ra; kịp thời báo cáo định kỳ theo quy định của pháp luật.

Trên đây là một số giải pháp cơ bản nhằm tăng cường công tác kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật, kịp thời phát hiện và xử lý các quy định chồng chéo, mâu thuẫn, trái pháp luật, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp góp phần nâng cao chỉ số Cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Hưng Yên trong thời gian tới.

Xin kính chúc sức khỏe các đồng chí Lãnh đạo tham dự hội nghị. Chúc hội nghị thành công tốt đẹp!

Xin trân trọng cảm ơn!

6. Sở Nội vụ (Văn phòng Sở)

Tham luận về “Đổi mới trong công tác đánh giá tập thể, công chức, viên chức, người lao động thuộc Sở qua xây dựng quy chế, thực hiện đánh giá hàng tháng và xây dựng phần mềm đánh giá”

Kính thưa đ/c:

Thưa các vị đại biểu khách quý, các vị đại biểu tham dự Hội nghị!

Được sự phân công của Ban Tổ chức sau đây tôi xin tham luận với nội dung: **“ Đổi mới trong công tác đánh giá tập thể, công chức, viên chức, người lao động thuộc Sở qua xây dựng quy chế, thực hiện đánh giá hàng tháng và xây dựng phần mềm đánh giá”**.

Thưa toàn thể Hội nghị!

Đánh giá cán bộ có nghĩa là nhận xét, xem xét, cân nhắc, bày tỏ thái độ và quan điểm của tổ chức hoặc cá nhân được tổ chức phân công đối với cá nhân người khác trên những khía cạnh như: phẩm chất đạo đức, lối sống; bản lĩnh chính trị, lập trường tư tưởng; năng lực công tác, trình độ nhận thức; tinh thần trách nhiệm, ý thức tổ chức kỷ luật. Mục đích của đánh giá cán bộ là để phân loại cán bộ, tìm và sử dụng cán bộ một cách hợp lý, phát huy được hiệu quả của người cán bộ.

Đánh giá cán bộ có vai trò quan trọng, được xem là khâu mở đầu mang tính quyết định trong công tác cán bộ. Đánh giá đúng sẽ là cơ sở tốt cho việc quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, đề bạt, bổ nhiệm, thực hiện chính sách cán bộ... chính xác, phù hợp, giúp phát huy được điểm mạnh, khắc phục điểm yếu của người cán bộ. Điều này sẽ tốt cho hoạt động của cả bộ máy tổ chức, trong đó mỗi mắt xích đều phát huy tối đa năng lực của mình nhằm hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ được giao. Ngoài ra, đánh giá đúng còn tạo ra cơ chế kích thích sự phấn đấu tiên bộ của cán bộ, tăng cường đoàn kết nội bộ. Ngược lại, đánh giá sai sẽ dẫn đến hàng loạt các khâu khác của công tác cán bộ thiếu chính xác, gây nên những hệ lụy tiêu cực đối với đơn vị, tập thể; bản thân người cán bộ được đánh giá không đúng thực chất có thể hoặc sinh ra chủ quan, tự cao, tự đại hoặc trái lại trở nên tự ti, nhụt chí phấn đấu, làm cho tổ chức mất đi những cán bộ tốt.

Để đánh giá đúng cán bộ, cần phải có một hệ tiêu chuẩn xác định rõ ràng, vị trí việc làm được mô tả một cách chi tiết trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của bộ máy chính là cơ sở khách quan, khoa học để đánh giá phẩm chất, năng lực, kết quả thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức.

Hiện nay, Chính phủ đã ban hành quy định về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức hàng năm. Tuy nhiên việc chưa quy định các tiêu chí về đánh giá tập thể, cùng với việc tiếp tục quy định tần suất đánh giá 01 lần/năm dẫn tới khó khăn trong việc quản lý, đánh giá kết quả cũng như khắc phục các hạn chế, tồn tại trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công

chức, viên chức, nhất là đối tượng công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý. Vì vậy, trên cơ sở nghiên cứu các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về đánh giá, xếp loại đối với tập thể, cán bộ, công chức, viên chức, tháng 5/2020, Văn phòng Sở đã tham mưu Lãnh đạo Sở Nội vụ ban hành Quy chế đánh giá, xếp loại chất lượng đối với cơ quan, đơn vị, công chức, viên chức và người lao động thuộc Sở Nội vụ tỉnh Hưng Yên kèm theo Quyết định số 203/QĐ-SNV ngày 29/5/2020 theo hướng đánh giá hàng tháng, lấy đánh giá hàng tháng là cơ sở để đánh giá kết quả cả năm (sau này tiếp tục được hoàn thiện, sửa đổi, bổ sung bởi các Quyết định: số 410/QĐ-SNV ngày 25/12/2020; số 512/QĐ-SNV ngày 06/8/2021).

Quy định về đánh giá tập thể, cá nhân thuộc Sở đã xây dựng bộ tiêu chí, lượng hóa cụ thể theo điểm, tỷ lệ phần trăm kết quả thực hiện nhiệm vụ, kết quả việc chấp hành các quy định của pháp luật, nội quy, quy chế của đơn vị tương ứng với 04 mức xếp loại hoàn thành nhiệm vụ trong tháng đối với các tập thể, cá nhân thuộc Sở. Trong đó quy định rõ kết quả đánh giá đối với tập thể là cơ sở đánh giá, xếp loại đối với công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo quản lý thuộc Sở.

Bên cạnh đó, quy chế cũng quy định mức điểm thưởng khuyến khích các tập thể, cá nhân đề xuất các giải pháp, sáng tạo, đề xuất, đổi mới trong thực hiện nhiệm vụ.

Việc đánh giá kết quả hàng tháng yêu cầu các đơn vị, từng công chức, viên chức, người lao động phải xác định rõ, xây dựng kế hoạch cụ thể thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm trong tháng; đồng thời giúp các đơn vị kịp thời nắm bắt những nhiệm vụ đã hoàn thành, những nhiệm vụ còn tồn tại để đưa ra giải pháp khắc phục.

Năm 2021, với mục đích đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của Sở, giảm tải việc sử dụng văn bản bằng giấy, tiết kiệm thời gian, chi phí hành chính, cũng như đảm bảo tính công khai, minh bạch, công bằng trong đánh giá, thực hiện ý kiến chỉ đạo của Lãnh đạo Sở, Văn phòng Sở đã nghiên cứu, xây dựng, hoàn thành và đưa vào sử dụng phần mềm đánh giá, xếp loại chất lượng cơ quan, đơn vị, công chức, viên chức, người lao động thuộc Sở Nội vụ tỉnh Hưng Yên (qua tên miền: <http://danhgiacongchucvienchuc.com>).

Tính năng của phần mềm:

1. Công khai kết quả đánh giá từng tháng đối với từng tập thể, cá nhân; trích xuất các biểu đồ, kết quả, thống kê theo yêu cầu.

2. Cho phép công chức, viên chức lãnh đạo quản lý dễ dàng nắm bắt toàn bộ hoạt động của phòng, số lượng, tiến độ thực hiện nhiệm vụ của từng cá nhân thuộc quyền quản lý; các nhiệm vụ được giao, hạn xử lý nhiệm vụ.

3. Báo cáo của các cá nhân sau khi được Lãnh đạo phòng phê duyệt sẽ được tự động triết xuất thành báo cáo của tập thể phòng hàng tháng, giúp tiết kiệm thời gian trong công tác tổng hợp, báo cáo.

4. Để đảm bảo tính công bằng trong đánh giá đối với các tập thể, cá nhân, sau ngày hết hạn nộp báo cáo, phần mềm tự động khóa.

Qua gần 02 năm thực hiện quy chế đánh giá, xếp loại hàng tháng, và 05 tháng thực hiện đánh giá, chấm điểm trên phần mềm, hiệu quả giải quyết công việc của các phòng, ban, đơn vị thuộc Sở, tinh thần trách nhiệm, ý thức tự học tập, tu dưỡng, rèn luyện, chất lượng công việc của từng CCVCNLD Sở được nâng lên.

Trên cơ sở hiệu quả công tác đánh giá hàng tháng đã được thực hiện thí điểm tại đơn vị, Sở Nội vụ đã phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Quy định đánh giá, xếp loại chất lượng cơ quan, tổ chức, đơn vị và cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Hưng Yên theo hướng đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ hàng tháng; lấy kết quả đánh giá hàng tháng là cơ sở để đánh giá kết quả công tác năm.

Năm 2022, phần mềm đánh giá của Sở sẽ tiếp tục được nghiên cứu, hoàn thiện; sau khi quy định đánh giá, xếp loại của tỉnh được ban hành, Sở sẽ đề xuất UBND tỉnh xem xét nhân rộng thực hiện phần mềm đánh giá trong phạm vi toàn tỉnh.

Thưa toàn thể Hội nghị!

Đánh giá cán bộ có vai trò quan trọng, được xem là khâu mở đầu mang tính quyết định trong công tác cán bộ, tuy nhiên đây cũng là nội dung hết sức nhạy cảm, phức tạp, cần có sự nghiên cứu kỹ lưỡng, không ngừng đổi mới, cải thiện các tiêu chí đánh giá, nhằm đánh giá toàn diện, sát thực. Vì vậy, tại hội nghị này, chúng tôi rất mong nhận được sự tham gia ý kiến cũng như được tham khảo các cách làm hay, đổi mới sáng tạo trong công tác đánh giá cán bộ, công chức ở các đơn vị, địa phương để có thể nghiên cứu, tiếp thu, hoàn thiện hơn nữa quy định về đánh giá của Sở.

Xin trân trọng cảm ơn!

7. Sở Nội vụ (Thanh tra Sở)

Tham luận về “Một số giải pháp nâng cao chất lượng thực thi công vụ tại các cơ quan, đơn vị hành chính trên địa bàn tỉnh Hưng Yên”

Kính thưa:.....

Thưa toàn thể các đồng chí dự Hội nghị!

Trên thực tế có nhiều quan niệm, cách hiểu khác nhau về công vụ và hoạt động công vụ, nhưng hiểu theo nghĩa chung nhất thì công vụ là hoạt động mang tính quyền lực pháp lý nhà nước, được thực thi bởi đội ngũ cán bộ, công chức nhà nước hoặc những người khác khi nhà nước trao quyền, nhằm thực hiện các nhiệm vụ của nhà nước trong quá trình quản lý toàn diện các mặt của đời sống xã hội. Công vụ là phục vụ nhà nước, phục vụ nhân dân gắn với quyền lực nhà nước. Hoạt động công vụ là hoạt động được tiến hành trên cơ sở pháp luật nhằm thực hiện các chức năng của nhà nước, vì lợi ích xã hội, lợi ích nhà nước, lợi ích chính đáng của các tổ chức và cá nhân. Hoạt động công vụ là hoạt động có tính tổ chức cao, được tiến hành thường xuyên, liên tục theo trật tự, do pháp luật quy định trên cơ sở sử dụng quyền lực nhà nước. Công vụ khác với nhiệm vụ ở chỗ, công vụ là hoạt động mang tính thường xuyên, liên tục thì nhiệm vụ là phải làm vì một mục đích nhất định trong một khoảng thời gian nhất định. Để thực thi công vụ thì cán bộ, công chức phải thực hiện nhiều nhiệm vụ khác nhau.

Tại Đề án đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức (ban hành theo Quyết định số 1557/QĐ-TTg ngày 18/10/2012 của Thủ tướng Chính phủ) đã yêu cầu phải có các quy định cụ thể về việc đề cao trách nhiệm trong hoạt động thực thi công vụ của cán bộ, công chức; gắn chế độ trách nhiệm và kết quả thực thi công vụ với các chế tài về khen thưởng, kỷ luật, thăng tiến, đãi ngộ.

Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 19/5/2018 của Hội nghị Trung ương lần thứ bảy, khóa XII về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ nêu rõ: “Chuẩn hoá, siết chặt kỷ luật, kỷ cương đi đôi với xây dựng thể chế, tạo môi trường, điều kiện để thúc đẩy đổi mới, phát huy sáng tạo và bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám đột phá vì lợi ích chung. Phân công, phân cấp gắn với giao quyền, ràng buộc trách nhiệm, đồng thời tăng cường kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực và xử lý nghiêm minh sai phạm”.

Kính thưa các đồng chí!

Là cơ quan tham mưu, giúp UBND tỉnh trong việc thực hiện kiểm tra hoạt động công vụ của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh, cùng với quyết tâm trong việc xây dựng Chính phủ kiến tạo phát triển và đổi mới phương thức quản lý, điều hành, thông qua chức năng, nhiệm vụ của mình. Trong giai đoạn 2019 - 2021, Sở Nội vụ đã tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh tiến hành kiểm tra trực tiếp tại 07 sở, ban, ngành tỉnh, 04 đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh, 10 UBND các huyện, thị xã, thành phố và 21 UBND xã, phường, thị trấn.

Qua đó cho thấy, Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo quyết liệt các cấp, các ngành, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh triển khai thực hiện nhiều biện pháp về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đổi mới phương thức lãnh đạo, quản lý, điều hành và thực thi

công vụ nhằm nâng cao trách nhiệm, chất lượng công tác tham mưu, chỉ đạo, điều hành và quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, bảo đảm phục vụ nhân dân, doanh nghiệp tốt hơn; phát huy dân chủ, đảm bảo quyền làm chủ của nhân dân gắn với tăng cường kỷ luật, kỷ cương, chấp hành pháp luật; kịp thời ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành của tỉnh nhằm cụ thể hóa các văn bản chỉ đạo của Trung ương về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; đồng thời, thành lập Tổ công tác kiểm tra công vụ của tỉnh để kiểm tra hoạt động công vụ tại các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong tỉnh, thông qua hoạt động kiểm tra đã đánh giá được những ưu điểm, mặt tích cực; phát hiện những tồn tại, thiếu sót, khó khăn, bất cập trong quá trình thực hiện nhiệm vụ công vụ; đề xuất, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền biện pháp xử lý, góp phần tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong việc thực thi nhiệm vụ công vụ và hoạt động của các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh. Hầu hết các cơ quan, đơn vị, địa phương đã thực hiện phổ biến, quán triệt và tổ chức triển khai đầy đủ, kịp thời các văn bản, quy định về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong các cơ quan hành chính nhà nước các cấp; xây dựng và ban hành nội quy, quy chế nhằm cụ thể hóa tính công khai, minh bạch trong hoạt động chuyên môn, khen thưởng, kỷ luật... của cơ quan, đơn vị, địa phương.

Tuy nhiên, trách nhiệm và hiệu quả thực thi công vụ của một số cơ quan, đơn vị, địa phương vẫn chưa đáp ứng yêu cầu của nền hành chính hiện đại. Việc chấp hành sự chỉ đạo, điều hành của cấp trên ở một số cơ quan, đơn vị, địa phương, một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức chưa nghiêm; chậm triển khai thực hiện nhiệm vụ do Ủy ban nhân dân tỉnh giao, chất lượng chưa đảm bảo; chưa ban hành chương trình, kế hoạch công tác thực hiện nhiệm vụ được giao hằng năm; chưa triển khai phân công công chức theo dõi, nắm bắt tình hình tại các cơ quan, đơn vị, địa phương; chưa quyết liệt đồng bộ các biện pháp đẩy mạnh chương trình cải cách hành chính, tỷ lệ hồ sơ tiếp nhận trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 trên tổng số hồ sơ tiếp nhận còn rất thấp, việc ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng chữ ký số cá nhân trong hoạt động công vụ, nhất là cấp xã còn thấp...

Kính thưa các đồng chí!

Trước tình hình đó, để nâng cao chất lượng thực thi công vụ, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức chuyên nghiệp, hiện đại, có phẩm chất đạo đức, có kiến thức và kỹ năng nghiệp vụ, có tinh thần trách nhiệm phục vụ nhân dân luôn là một trong những ưu tiên hàng đầu trong cải cách nền hành chính nhà nước, đổi mới chế độ công vụ, công chức, cần thực hiện các giải pháp sau:

Một là, tăng cường hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng, có biện pháp khuyến khích công chức tự học tập và tự rèn luyện.

Quá trình đào tạo, bồi dưỡng nhằm kịp thời cập nhật chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước và của tỉnh; những phương thức quản lý, điều hành và tổ chức thực thi công vụ hiện đại, trang bị phương pháp tư duy lý luận... cho đội ngũ cán bộ, công chức, từ đó mỗi cán bộ, công chức xác định cách thức thực thi công vụ cho phù hợp. Để việc đào tạo, bồi dưỡng đạt hiệu quả, đáp ứng nhu cầu học tập và phục vụ tốt cho việc bổ sung kiến thức, kỹ năng hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ của cán bộ, công chức. Xây dựng và thiết kế chương trình đào tạo, bồi dưỡng dựa trên nhu cầu thực tiễn của cán bộ, công chức theo từng vị trí việc làm. Bên cạnh đó, cần xây dựng ý thức tự học tập, tự rèn luyện cho cán

bộ, công chức. Có biện pháp phù hợp và đủ sức thuyết phục để công chức có động lực để thực hiện nhiệm vụ một cách bài bản và chuyên nghiệp.

Hai là, tăng cường bố trí cán bộ, công chức đi khảo sát, nắm bắt tình hình thực tế.

Nắm bắt được thực tế của đời sống xã hội và hoạt động của các cơ quan, tổ chức, nhận thức rõ được những khó khăn, thuận lợi, những nhu cầu, mong muốn của người dân và doanh nghiệp... là việc làm cần thiết, đặc biệt đối với những cán bộ, công chức trẻ. Để việc đi nắm bắt tình hình thực tế thật sự đạt hiệu quả, mỗi cơ quan, đơn vị cần đánh giá đúng vai trò của công tác này, có quy chế, quy định và cơ chế cụ thể để triển khai thực hiện; xây dựng kế hoạch rõ ràng, cụ thể cho từng năm, từng giai đoạn; phân công, bố trí *cán bộ, công chức thực hiện nhiệm vụ khảo sát, nắm bắt tình hình thực tế. Thông qua việc phân công công chức theo dõi địa bàn đối với từng nhiệm vụ chuyên môn, quy định cách thức thực hiện, chế độ báo cáo cụ thể...*, góp phần nâng cao chất lượng tham mưu, quản lý nhà nước thuộc ngành, lĩnh vực của từng cơ quan, đơn vị.

Ba là, xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch công tác; cụ thể hóa trách nhiệm của từng cá nhân, đơn vị trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

Xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch công tác cụ thể trên cơ sở nhiệm vụ được giao và nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị; cụ thể hóa trách nhiệm của từng cá nhân, đơn vị trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao để chủ động thực hiện nhiệm vụ, tránh việc chậm trễ trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ, bảo đảm cấp dưới phục tùng sự lãnh đạo, chỉ đạo và chấp hành nghiêm các quyết định của cấp trên; đồng thời, làm cơ sở thực hiện đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức, sắp xếp, điều chuyển, bố trí nhân sự phù hợp với vị trí việc làm để nâng cao hiệu quả hoạt động; kiên quyết tinh giản số công chức, viên chức năng lực yếu, thiếu tinh thần trách nhiệm, không hoàn thành nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của pháp luật.

Bốn là, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương phải trực tiếp chỉ đạo và triển khai hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin thuộc lĩnh vực, địa phương quản lý, gương mẫu đi đầu trong việc ứng dụng công nghệ thông tin trong việc giải quyết nhiệm vụ công vụ; tăng cường sử dụng văn bản điện tử trong công tác quản lý, điều hành và trao đổi thông tin, ứng dụng chữ ký số, từng bước thay thế văn bản giấy trong quản lý, điều hành; tăng cường sử dụng, khai thác các hệ thống thông tin của tỉnh, đặc biệt là phần mềm quản lý văn bản và điều hành, hệ thống thư điện tử, hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến, tăng cường sử dụng và cung cấp thông tin đầy đủ trên Cổng thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị cho người dân, doanh nghiệp theo quy định của Luật Tiếp cận thông tin.

Năm là, tăng cường vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu và công tác kiểm tra, giám sát việc thực thi công vụ tại các đơn vị thuộc và trực thuộc.

Quản lý chặt chẽ việc chấp hành kỷ luật công vụ, thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao; quán triệt, triển khai đối với cán bộ, công chức, viên chức,

người lao động chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính và sử dụng có hiệu quả thời giờ làm việc. Bên cạnh đó, thường xuyên thực hiện kiểm tra, giám sát về kỷ luật, kỷ cương hành chính về văn hóa công sở; về trách nhiệm và đạo đức, văn hóa giao tiếp của cán bộ, công chức, viên chức khi thi hành nhiệm vụ, công vụ tại các đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý, đặc biệt đối với cán bộ, công chức cấp xã.

Sáu là, thực hiện đồng bộ các biện pháp đẩy mạnh cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính và chuyển đổi số của tỉnh

Thực hiện các giải pháp cung ứng dịch vụ công trực tuyến có đủ điều kiện lên mức độ 3, mức độ 4 nhằm giảm thời gian, chi phí đi lại cho việc gửi hồ sơ và nhận kết quả của các tổ chức, cá nhân; tăng tính công khai, minh bạch của thủ tục hành chính; nâng cao trách nhiệm thực thi công vụ, trình độ chuyên môn và kiến thức về công nghệ thông tin đối với cán bộ công chức được phân công xử lý hồ sơ thủ tục hành chính...

Kính thưa Hội nghị, thưa toàn thể các đồng chí!

Tôi vừa trình bày xong báo cáo tham luận về “Giải pháp nâng cao chất lượng trong thực thi công vụ tại các cơ quan, đơn vị hành chính trên địa bàn tỉnh Hưng Yên”. Rất mong nhận được sự quan tâm, góp ý của các đồng chí.

Nhân dịp bước sang năm mới 2022, kính chúc toàn thể các đồng chí cùng gia đình sức khỏe, hạnh phúc và thành công.

Xin trân trọng cảm ơn./.

8. Sở Nội vụ (Phòng Cải cách hành chính - Văn thư lưu trữ)

Tham luận về “Nâng cao trách nhiệm người đứng đầu trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính”

Kính thưa:.....

Trong những năm gần đây, công tác cải cách hành chính được UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh đặc biệt quan tâm, chỉ đạo quyết liệt công tác cải cách hành chính (CCHC) và đạt được một số kết quả bước đầu, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao hiệu lực hiệu quả quản lý nhà nước, tạo môi trường thuận lợi trong đầu tư sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh. Nhiều cơ, quan đơn vị đã đạt kết quả tốt hơn, thực hiện hiệu quả toàn diện các nội dung của cải cách hành chính.

Tuy nhiên, công tác CCHC của tỉnh vẫn còn nhiều hạn chế, như việc triển khai nhiều nội dung cải cách còn chưa quyết liệt, đồng bộ như: chất lượng văn bản quy phạm pháp luật một số lĩnh vực còn hạn chế, thủ tục hành chính trên một số lĩnh vực vẫn còn rườm rà, gây khó khăn cho người dân, doanh nghiệp; tổ chức bộ máy, hoạt động kém hiệu quả, việc sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế còn khó khăn, vướng mắc, chưa đạt yêu cầu đề ra; ý thức phục vụ cho doanh nghiệp, người dân theo tinh thần công bộc của một bộ phận cán bộ, công chức còn hạn chế; còn tình trạng không thực hiện chỉ đạo của cấp trên, không kịp thời khắc phục các tồn tại, hạn chế do Đoàn kiểm tra cấp tỉnh chỉ ra.

Trong đó, chủ yếu là do người đứng đầu cơ quan nhà nước các cấp chưa quán triệt sâu sắc và thực sự quan tâm đúng mức đối với công tác chỉ đạo điều hành về vấn đề này.

Chính vì vậy, nhằm nâng cao trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức, nhất là người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương trong chỉ đạo, điều hành công tác CCHC, UBND tỉnh ban hành và triển khai thực hiện Quyết định số 22/2020/QĐ-UBND ngày 12/8/2020 về quy định trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước trong thực hiện nhiệm vụ CCHC của tỉnh Hưng Yên.

Bên cạnh đó, trong quá trình chỉ đạo, điều hành, UBND tỉnh cũng đã ban hành nhiều văn bản hoặc lồng ghép các nội dung chỉ đạo về CCHC, trong đó tập trung chỉ đạo người đứng đầu cơ quan, đơn vị phải đề cao vai trò, trách nhiệm, tiên phong, gương mẫu trong thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính; chịu trách nhiệm cá nhân trước cơ quan, lãnh đạo cấp trên nếu để xảy ra sai phạm trong đơn vị hoặc giải quyết công việc chậm thời gian, sai quy định. Đồng thời quy định người đứng đầu cơ quan, đơn vị phải thực hiện thư xin lỗi đối với những trường hợp giải quyết thủ tục hành chính sai sót, trễ hạn.

Để triển khai hiệu quả công tác cải cách hành chính, kịp thời khắc phục tồn tại, hạn chế trong thời gian tới, thì sự chỉ đạo quyết liệt của người đứng đầu là mấu chốt tạo nên thành công trong quá trình CCHC. Tôi xin đề xuất các giải pháp cần nâng cao trách nhiệm người đứng đầu, cũng như những cá nhân liên quan tham mưu các nội dung về cải cách hành chính như sau:

1. Đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan nhà nước các cấp trong chỉ đạo triển khai và tổ chức thực hiện nhiệm vụ. Người đứng đầu trực tiếp chỉ đạo (không giao cho cấp phó) triển khai, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính tại cơ quan, đơn vị, địa phương, đồng thời chịu trách nhiệm trước cấp trên về những tồn tại, thiếu sót trong thực hiện cải cách hành chính thuộc phạm vi quản lý gắn với công tác đánh giá, xếp loại hàng năm.

2. Gắn kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC với kết quả đánh giá phân loại, bình xét khen thưởng đối với tập thể và cá nhân cán bộ, công chức viên chức thuộc thẩm quyền quản lý.

3. Ngoài trách nhiệm trong triển khai thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị theo cam kết, người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương phải tập trung chỉ đạo quyết liệt đối với các cơ quan, đơn vị trực thuộc trên địa bàn. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, chấn chỉnh lề lối làm việc, thái độ phục vụ và trách nhiệm trong thực thi công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý.

4. Xử lý nghiêm cơ quan, đơn vị để xảy ra tình trạng chậm công khai, niêm yết thủ tục hành chính hoặc thiếu trách nhiệm, chậm trễ gây phiền hà trong giải quyết thủ tục hành chính đối với cá nhân, tổ chức. Ngoài việc xử lý trách nhiệm cán bộ, công chức trực tiếp làm nhiệm vụ, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị đó cũng phải kiểm điểm, làm rõ trách nhiệm với tư cách là người đứng đầu cơ quan, đơn vị để xảy ra vi phạm và thực hiện việc xin lỗi cá nhân, tổ chức theo quy định.

5. Tăng cường đối thoại giữa cơ quan nhà nước với cá nhân tổ chức để giải thích hướng dẫn tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc về thủ tục hành chính, giải quyết thủ tục hành chính; kịp thời có biện pháp tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong thực tiễn.

6. Đổi mới phương pháp, cách thức tổ chức lãnh đạo chỉ đạo điều hành trong quản lý, chủ động xây dựng và tổ chức chương trình kế hoạch công tác cụ thể trên cơ sở nhiệm vụ được giao gắn với thường xuyên kiểm tra đôn đốc, nâng cao trách nhiệm thủ trưởng cơ quan trong phối hợp xử lý các nội dung có liên quan.

7. Quy định, bổ sung các xác định đánh giá trách nhiệm cá nhân liên quan trong tham mưu thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính tại cơ quan, đơn vị, cho tỉnh.

8. Tổ chức đánh giá trách nhiệm, đảm bảo khách quan, sát thực tế.

9. Thực hiện khen thưởng nhưng cá nhân có thành tích nổi bật, phê bình kịp thời các cá nhân không nghiêm túc thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính.

Xin trân trọng cảm ơn!

9. Sở Nội vụ (Phòng Tổ chức, biên chế)

Tham luận về “ Việc thực hiện tinh giản biên chế và chuyển đổi cơ chế trả lương đối với đội ngũ viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2022 - 2025”

Kính thưa:.....

Về dự Hội nghị tổng kết ngành Nội vụ năm 2021, triển khai phương hướng nhiệm vụ năm 2022. Thay mặt phòng TCBC tôi xin trân trọng gửi tới các vị đại biểu cùng toàn thể các đồng chí tham dự hội nghị lời kính chúc sức khỏe, chúc hội nghị thành công tốt đẹp!

Trước hết tôi hoàn toàn nhất trí với báo cáo tổng kết thực hiện nhiệm vụ năm 2021, phương hướng nhiệm vụ năm 2022 do đ/cthay mặt Lãnh đạo Sở Nội vụ vừa trình bày.

Được Ban tổ chức Hội nghị giới thiệu, tôi xin tham luận một số nội dung về: ***Kết quả thực hiện tinh giản biên chế giai đoạn 2015-2021; đề xuất thực hiện tinh giản biên chế và chuyển đổi cơ chế trả lương đối với đội ngũ viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh Hưng Yên, giai đoạn 2022-2025 của Phòng TCBC TCPCP.***

Kính thưa các vị đại biểu!

Thưa toàn thể các đồng chí!

Một trong những mục tiêu của đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập theo tinh thần Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành TW Đảng (khóa XII) và Chương trình hành động số 24-CTr/TU ngày 05/02/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh là giảm tối thiểu 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2015 và tiếp tục đến năm 2025 giảm tối thiểu 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2021.

Năm 2015, tổ chức bộ máy các đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh có 624 đơn vị sự nghiệp công lập (*cấp tỉnh: 101 đơn vị và cấp huyện: 523 đơn vị*) với tổng số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập và hội được nhà nước giao: số lượng người làm việc được HĐND tỉnh phê duyệt và UBND tỉnh quyết định giao là 21.773 người. Số lượng người làm việc có mặt tại thời điểm 31/12/2015 là 20.730 người.

Thời gian qua, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên, sâu sát, quyết liệt, toàn diện của của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, cùng với sự vào cuộc mạnh mẽ, quyết tâm của các cấp, các ngành của tỉnh đã triển khai tổ chức thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp trong việc thực hiện sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; việc tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước trên địa bàn tỉnh đã đạt được những kết

quả khá quan trọng, tạo bước đột phá trong phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW, Nghị định số 108/2014/NĐ-CP Phòng Tổ chức, biên chế đã tham mưu giúp Lãnh đạo Sở phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy và các Sở, Ban, Ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố, các cơ quan, đơn vị có liên quan, tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy trình Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh ban hành Chương trình hành động số 24-CTr/TU ngày 05/02/2018 thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW; đồng thời, Phòng đã tham mưu giúp Lãnh đạo Sở chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, Ngành, UBND các huyện, thành phố, các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu trình UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 178/KH-UBND ngày 19/8/2015 triển khai thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo Nghị quyết số 39-NQ/TW và Nghị định số 108/2014/NĐ-CP, Kế hoạch số 37/KH-UBND ngày 30/3/2018 thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW; phê duyệt Đề án tinh giản biên chế giai đoạn 2021-2025 trong đó có các đơn vị sự nghiệp công lập, các hội được nhà nước hỗ trợ kinh phí hoạt động theo số lượng người làm việc của tỉnh Hưng Yên, Chỉ thị số 05/CT-CTUBND ngày 04/5/2018 về việc đẩy mạnh đổi mới, sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy; tăng cường công tác quản lý, sử dụng biên chế, cán bộ, công chức, viên chức và tinh giản biên chế trên địa bàn tỉnh.

Trong quá trình tham mưu triển khai tổ chức thực hiện có rất nhiều khó khăn, thách thức đặt ra, xác định đây là một trong những nhiệm vụ lớn, trọng tâm ưu tiên hàng đầu, là nhiệm vụ chính trị vừa cấp bách, vừa lâu dài của tất cả các cấp ủy đảng, chính quyền và toàn hệ thống chính trị của tỉnh, là vấn đề vô cùng phức tạp, nhạy cảm liên quan trực tiếp đến tư tưởng, đời sống, việc làm của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong tỉnh do phải thực hiện sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế của hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở. Với chức năng, nhiệm vụ được giao, Phòng TCBC đã từng bước tham mưu giúp Lãnh đạo Sở tham mưu Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh triển khai có hiệu quả công tác tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2015-2021 và đã đạt được kết quả đáng khích lệ, cụ thể như sau:

- Việc triển khai thực hiện tinh giản biên chế được cấp ủy, chính quyền địa phương triển khai quyết liệt, tỉ lệ tinh giản biên chế được xác định theo từng cơ quan, tổ chức, đơn vị, phù hợp với thực tế số lượng, chất lượng đội ngũ viên chức của đơn vị và không làm ảnh hưởng đến hoạt động của các đơn vị, bảo đảm hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị được giao. Kết quả thực hiện tinh giản biên chế sự nghiệp giai đoạn 2015-2020 của tỉnh Hưng Yên hoàn thành chỉ tiêu Chính phủ giao: tinh giản (cắt giảm) được 2.339 biên chế sự nghiệp, đạt tỷ lệ 10,47% (trong đó: năm 2016 tinh giản 158 biên chế; năm 2017 là 167 biên chế; năm 2018 là 796 biên chế và năm 2019 là 419 biên chế; năm 2020 là 498 biên chế, năm 2021 là 301 biên chế).

- Nhiệm vụ cơ cấu lại đội ngũ viên chức được tiến hành thường xuyên, nghiêm túc, là biện pháp đồng bộ để tinh giản biên chế đối với những viên chức không hoàn thành nhiệm vụ, không đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, không đạt tiêu chuẩn quy định (*phẩm chất, năng lực, sức khỏe*), những người dôi dư do sắp xếp lại tổ chức. Đến nay, 100% các đơn vị sự nghiệp công lập trên thuộc thẩm quyền quản lý đều đã được phê duyệt Đề án vị trí việc làm, Đề án điều chỉnh vị trí việc làm làm cơ sở để thực hiện cơ cấu lại đội ngũ viên chức theo chức danh nghề nghiệp, vị trí việc làm và trình độ đào tạo phù hợp với chức năng, nhiệm vụ. Công tác tuyển dụng, đào tạo bồi dưỡng, bổ nhiệm, thực hiện chế độ chính sách đối với viên chức và siết chặt kỷ cương hành chính nhằm xây dựng đội ngũ viên chức từ tỉnh đến cơ sở ngày càng được hoàn thiện, nâng cao chất lượng, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

Kính thưa các đồng chí!

Bên cạnh những kết quả đã đạt được nêu trên, công tác tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ viên chức còn một số tồn tại hạn chế, khó khăn vướng mắc như sau:

- Việc thực hiện tinh giản biên chế của một số đơn vị chưa gắn với việc cơ cấu lại đội ngũ viên chức; tỷ lệ tinh giản biên chế chưa đạt được mục tiêu đề ra, các giải pháp chưa được thực hiện quyết liệt, đồng bộ.

- Việc cơ cấu lại đội ngũ viên chức chưa đảm bảo theo đúng chức danh nghề nghiệp, vị trí việc làm và trình độ đào tạo phù hợp với chức năng, nhiệm vụ; việc bố trí biên chế sự nghiệp của tỉnh đang gặp khó khăn (đặc biệt là số giáo viên đứng lớp trong các cơ sở giáo dục công lập và nhân viên y tế trong các cơ sở y tế công lập).

- Trong bối cảnh tỉnh còn đang rất thiếu biên chế giáo viên và nhân viên y tế so với định mức (khoảng gần 4.000 biên chế), nhiều lần đề nghị nhưng chưa được Chính phủ giao nên việc phải thực hiện tinh giản hơn 2.000 biên chế của tỉnh trong thời gian qua làm ảnh hưởng rất lớn đến kết quả thực hiện nhiệm vụ của các đơn vị sự nghiệp y tế, giáo dục (nhất là các trường mầm non) trên địa bàn tỉnh.

- Hiện tại, Trung ương chưa có quy định, chưa có hướng dẫn về việc thực hiện chuyển đổi các trường mầm non, trường phổ thông công lập ra ngoài công lập ở những nơi có khả năng xã hội hoá cao để mở rộng quy mô, nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng nhu cầu của xã hội, nhất là đối với thành phố, thị xã, thị trấn, khu công nghiệp có dân số tăng nhanh do nhập cư, có điều kiện kinh tế - xã hội phát triển; do đó khi triển khai thực hiện còn gặp khó khăn.

Kính thưa các đồng chí!

Nhằm tiếp tục thực hiện có hiệu quả việc sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ viên chức của tỉnh trong thời gian tới, tôi xin đề xuất một số nội dung như sau:

Một là, Theo quy định tại Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu BCH Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030. Theo đó, giai đoạn 2021-2025, Chính phủ sẽ cắt giảm 10% so với số biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước của tỉnh Hưng Yên được giao năm 2021 (*khoảng 2.000 biên chế*). Trong bối cảnh tỉnh Hưng Yên đang thiếu hơn 4.000 biên chế sự nghiệp lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo thì việc cắt giảm biên chế sẽ làm ảnh hưởng đến đội ngũ thực hiện nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị

Vì vậy, giai đoạn 2022-2025 phòng Tổ chức biên chế đề xuất và tham mưu Lãnh đạo Sở trình UBND tỉnh ban hành Đề án tinh giản biên chế và chuyển đổi cơ chế trả lương đối với đội ngũ viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2022-2025. Việc UBND tỉnh ban hành Đề án có ý nghĩa quan trọng trong việc tăng cường hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh quản lý và là một trong những yếu tố góp phần đẩy mạnh xã hội hóa, giao quyền tự chủ để thay thế nguồn trả lương từ ngân sách nhà nước bằng việc trả lương từ nguồn thu sự nghiệp để góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết số 39/NQ-TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ 6, Ban chấp hành Trung ương (Khóa XII) cũng như mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Hưng Yên nhiệm kỳ 2020-2025, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh giai đoạn 2020-2025. (gửi kèm theo dự thảo Đề án Đề án tinh giản biên chế và chuyển đổi cơ chế trả lương đối với đội ngũ viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2022-2025)

Hai là, Đề nghị Lãnh đạo Sở tham mưu Tỉnh ủy tiếp tục chỉ đạo các huyện ủy, thị ủy, thành ủy và các đảng ủy trực thuộc thực hiện tốt một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền và thực hiện nghiêm chủ trương tinh giản biên chế theo tinh thần Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương; Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030; Chương trình hành động số 24-CTr/TU ngày 05/02/2018 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW và việc thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo quy định tại các Nghị định của Chính phủ: Số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014, số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018, số 143/2020/NĐ-CP ngày 10/12/2020 đến toàn thể cán bộ, viên chức.

- Tiếp tục rà soát lại chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị đơn vị sự nghiệp; chuyển một số nhiệm vụ mà cơ quan nhà nước không cần thiết phải trực tiếp thực hiện hoặc thực hiện không có hiệu quả sang các tổ chức ngoài nhà nước đảm nhận.

- Tiếp tục rà soát, sắp xếp các đơn vị sự nghiệp có chức năng, nhiệm vụ tương tự gần nhau hoặc trùng lặp hoặc không đảm bảo điều kiện thành lập theo quy định tại Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 10/7/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

- Đẩy mạnh việc thực hiện cơ chế tự chủ, tạo điều kiện cho các đơn vị sự nghiệp công lập hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị được giao, nâng cao chất lượng dịch vụ phục vụ người dân và làm cơ sở để các đơn vị sự nghiệp thực hiện trả lương cho tối thiểu 10% viên chức thuộc thẩm quyền quản lý từ nguồn thu sự nghiệp. Đến năm 2025, có tối thiểu 20% đơn vị sự nghiệp tự chủ chi thường xuyên.

- Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn về thiếu đội ngũ giáo viên so với định mức trong các đơn vị sự nghiệp lĩnh vực giáo dục và đào tạo của tỉnh.

- Thực hiện nghiêm túc việc đánh giá, phân loại viên chức hàng năm; thực hiện tinh giản biên chế phải bảo đảm đúng nguyên tắc, đối tượng, trình tự, thời hạn giải quyết tinh giản biên chế.

- Xem xét, đánh giá trách nhiệm của cấp ủy, người đứng đầu cấp ủy, người đứng đầu các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc UBND tỉnh và Chủ tịch UBND cấp huyện gắn với kết quả thực hiện thực hiện tinh giản biên chế.

Ba là, UBND tỉnh có văn bản đề xuất, kiến nghị với Chính phủ, Bộ Nội vụ và các Bộ quản lý ngành:

- Sau giai đoạn tinh giản 2016-2021, hiện nay các đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh Hưng Yên chưa tự chủ chi thường xuyên còn lại chủ yếu là lĩnh vực giáo dục đào tạo và lĩnh vực y tế. Hiện tại, tỉnh Hưng Yên đang rất thiếu biên chế ở hai lĩnh vực này, nhiều lần đề nghị Chính phủ giao bổ sung nhưng chưa được giải quyết. Do đó, việc tiếp tục giảm 10% biên chế viên chức trong các đơn vị sự nghiệp này chỉ trong vòng 04 năm (giai đoạn 2022-2025 bình quân mỗi năm Hưng Yên phải giảm 500 biên chế) sẽ khó thực hiện và không đảm bảo chất lượng giáo dục và chất lượng khám, chữa bệnh trong các cơ sở giáo dục, y tế công lập.

Vì vậy, đề nghị Bộ Nội vụ báo cáo Chính phủ quan tâm, sớm giao bổ sung biên chế giáo viên và nhân viên y tế còn thiếu so với định mức cho tỉnh Hưng Yên. Đồng thời, Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính tham mưu Chính phủ có cơ chế, chính sách phù hợp hơn đối với lĩnh vực giáo dục; không giảm biên chế đối với lĩnh vực giáo dục hoặc điều chỉnh định mức giáo viên, cải tiến chương trình dạy học, để không ảnh hưởng đến an sinh xã hội mà vẫn đảm bảo mục tiêu tinh giản biên chế.

- Đề nghị các bộ, ngành Trung ương sớm ban hành hướng dẫn việc chuyển đổi cơ chế tự chủ về tài chính, nhất là tự chủ đối với các trường học; hướng dẫn thực hiện chuyển đổi các trường mầm non, trường phổ thông công lập ra ngoài công lập ở những nơi có khả năng xã hội hoá cao để mở rộng quy mô, nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng nhu cầu của xã hội, nhất là đối với thành phố, thị xã,

thị trấn, khu công nghiệp có dân số tăng nhanh do nhập cư, có điều kiện kinh tế - xã hội phát triển.

- Đề nghị các bộ, ngành Trung ương sớm ban hành quy định, hướng dẫn đầy đủ về định mức kinh tế - kỹ thuật đối với từng loại hình dịch vụ sự nghiệp công, các khoản thu, mức thu bảo đảm bù đắp chi phí hợp lý, có tích lũy, các quy định về chính sách khuyến khích ưu đãi về đất đai, thuế, phí, tín dụng,... để tạo điều kiện cho các đơn vị sự nghiệp ngoài công lập, các nhà đầu tư tham gia đầu tư, nâng cao chất lượng dịch vụ sự nghiệp công, đặc biệt đối với các dịch vụ sự nghiệp công lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

- Đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi các quy định tiêu chuẩn, điều kiện về văn bằng, chứng chỉ đối với giáo viên đảm bảo thực chất và phù hợp với tình hình thực tiễn yêu cầu nhiệm vụ theo vị trí việc làm.

Kính thưa toàn thể Hội nghị!

Trên đây là ý kiến tham luận về Kết quả thực hiện tinh giản biên chế giai đoạn 2015-2021; đề xuất thực hiện tinh giản biên chế và chuyển đổi cơ chế trả lương đối với đội ngũ viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh Hưng Yên, giai đoạn 2022-2025.

Trân trọng cảm ơn toàn thể các đồng chí!

10. Sở Nội vụ (Phòng Xây dựng chính quyền)

Tham luận về “Hoàn thiện quy định chức danh, số lượng và một số chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách”

Kính thưa:.....

Thực hiện Nghị quyết số 277/2020/NQ-HĐND ngày 07/5/2020 của HĐND tỉnh quy định chức danh, số lượng và một số chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; mức khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị-xã hội cấp xã trên địa bàn tỉnh Hưng Yên. Các cấp ủy, chính quyền, tổ chức chính trị - xã hội các cấp đã tập trung chỉ đạo, tuyên truyền, vận động cán bộ, đảng viên chấp hành chủ trương, chính sách của tỉnh, làm tốt công tác tư tưởng cho những người được sắp xếp, bố trí và những người nghỉ công tác.

Qua trình triển khai thực hiện đã đạt được một số kết quả như sau:

1. Ưu điểm

1.1. Số lượng người giảm so với trước khi thực hiện Nghị quyết số 277/2020/NQ-HĐND: Tổng 5.481 người, trong đó:

- Giảm 300 người hoạt động không chuyên trách cấp xã.
- Giảm 832 người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố
- Giảm 4.349 người trực tiếp tham gia công việc ở thôn, tổ dân phố.

1.2. Ngay sau khi Nghị quyết số 277/2020/NQ-HĐND có hiệu lực, các cấp ủy, chính quyền đã quán triệt, triển khai, hướng dẫn, tổ chức thực hiện Nghị quyết nhanh chóng, kịp thời; đã tiến hành sắp xếp bố trí cơ bản đủ số lượng, đủ cơ cấu đội ngũ người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, tổ dân phố; người trực tiếp tham gia công việc ở thôn, tổ dân phố. Quá trình bố trí sắp xếp đảm bảo theo đúng quy trình, phát huy dân chủ, công khai, đúng người đúng việc, phù hợp với tình hình thực tế tại từng thôn, tổ dân phố. Việc chi trả phụ cấp đảm bảo kịp thời theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước. Kết quả thực hiện Nghị quyết số 277/2020/NQ-HĐND là một trong những yếu tố quan trọng góp phần đảm bảo sự ổn định, vững mạnh của hệ thống chính quyền cơ sở; góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và an ninh quốc phòng trên địa bàn tỉnh.

Quá trình triển khai trên thực tế cho thấy, Nghị quyết số 277/2020/NQ-HĐND đã thực hiện đúng và vận dụng sáng tạo quy định của Nghị định số 34/2019/NĐ-CP của Chính phủ vào tình hình thực tế ở cơ sở trên địa bàn tỉnh. Từ đó, tổ chức bộ máy cấp xã, người làm việc ở thôn, tổ dân phố được tinh gọn, đầu mối giải quyết công việc thu gọn, thu nhập tăng lên (do kiêm nhiệm), hoạt động hiệu quả hơn.

Việc giao UBND cấp xã xây dựng phương án bố trí, sắp xếp, phân công nhiệm vụ đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố và người trực tiếp tham gia công việc của thôn, tổ dân phố đã tạo tính tự chủ, nâng cao trách nhiệm của cấp xã trong bố trí nhân lực phù hợp tình hình thực tiễn của từng địa phương, từng thôn, tổ dân phố.

Các mức phụ cấp và mức hỗ trợ được quy định tại Nghị quyết số 277/2020/NQ-HĐND tương đối phù hợp với khả năng đảm bảo của ngân sách

tinh; đồng thời góp phần động viên, khuyến khích những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và thôn, tổ dân phố tích cực công tác, không ngừng phấn đấu hoàn thành tốt hơn nhiệm vụ được giao. Sau khi bố trí, sắp xếp theo Nghị quyết số 277/2020/NQ-HĐND, chất lượng đội ngũ người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, tổ dân phố được nâng lên; tích cực tham mưu, trực tiếp tuyên truyền, tổ chức thực hiện các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước ở cấp xã, thôn, tổ dân phố; đóng góp quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội và xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở.

2. Những khó khăn, vướng mắc

a) Đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã:

Một số chức danh người hoạt động không chuyên trách cấp xã chưa thực sự tinh gọn, còn nhiều chức danh tương đồng, dẫn đến phụ cấp và chất lượng công việc thấp, cần bố trí lại cho phù hợp, hiệu quả; nhiệm vụ của 1 số chức danh có tính tương đồng. Phụ cấp một số chức danh cấp xã loại 2, loại 3 giảm so với quy định cũ (do mức khoán chung của Trung ương giảm).

b) Đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố:

Nghị quyết chưa quy định cơ chế hỗ trợ bảo hiểm y tế cho lực lượng này

c) Đối với người trực tiếp tham gia công việc ở thôn, tổ dân phố:

- Việc quy định bố trí tối đa 05 người trực tiếp tham gia công việc ở thôn, tổ dân phố gặp khó khăn trong quá trình bố trí, sắp xếp nhân sự tại cơ sở, nhất là ở thôn, tổ dân phố có số hộ gia đình lớn.

- Chức danh Nhân viên y tế chưa được quy định tại các tổ dân phố, gây khó khăn cho các tổ dân phố trong quá trình triển khai nhiệm vụ về y tế, đặc biệt trong giai đoạn phòng chống dịch Covid-19 hiện nay.

- Chưa quy định lực lượng bảo vệ dân phố tại thị trấn có Công an chính quy và các cụm dân cư thuộc thị trấn theo Nghị định số 38/2006/NĐ-CP của Chính phủ.

d) Về kinh phí hoạt động của các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội và chế độ, chính sách khác:

Mức kinh phí hoạt động của các đoàn thể chính trị - xã hội ở cấp xã hiện nay thấp, chưa thúc đẩy được hiệu quả hoạt động của các đoàn thể.

II. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT SỬA ĐỔI

1. Nhằm kịp thời khắc phục những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; người tham gia công việc ở thôn, tổ dân phố đã nêu ở trên; tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII; Kế hoạch số 88-KH/TU ngày 05/02/2018 của Tỉnh ủy về việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW.

2. Cập nhật, thể chế các quy định của pháp luật hiện hành, cụ thể:

- Thông tư số 33/2015/TT-BYT ngày 27/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ của trạm y tế xã, phường, thị trấn.

- Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng và chế độ, chính sách đối với Dân quân tự vệ.

- Nghị định số 38/2006/NĐ-CP ngày 17/4/2006 của Chính phủ về Bảo vệ dân phố.

III. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO VIỆC XÂY DỰNG DỰ THẢO

1. Mục đích

1.1. Quán triệt và triển khai thực hiện nghiêm túc Nghị định số 34/2019/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư số 13/2019/TT-BNV của Bộ Nội vụ; Kế hoạch số 88-KH/TU ngày 05/02/2018 của Tỉnh ủy, Kế hoạch số 36/KH-UBND ngày 30/3/2018 của UBND tỉnh.

1.2. Đề xuất các nội dung sửa đổi, bổ sung để tạo tính hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tế tại cơ sở trong việc bố trí, sắp xếp, quản lý, sử dụng và thực hiện chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; người trực tiếp tham gia công việc ở thôn, tổ dân phố và lực lượng Bảo vệ dân phố đảm bảo hiệu lực, hiệu quả trong thực thi nhiệm vụ.

2. Quan điểm chỉ đạo

Việc xây dựng Dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 277/2020/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh đảm bảo theo đúng quan điểm chỉ đạo, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật Nhà nước và sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh tại các văn bản sau:

- Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII; Nghị định số 92/2009/NĐ-CP; Nghị định số 38/2006/NĐ-CP; Nghị định số 34/2019/NĐ-CP; Nghị định số 72/2020/NĐ-CP của Chính phủ; Thông tư số 13/2019/TT-BNV của Bộ trưởng Bộ Nội vụ; Thông tư số 33/2015/TT-BYT của Bộ trưởng Bộ Y tế và Thông báo số 443/TB-TTHĐND ngày 15/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về kết quả khảo sát việc thực hiện Nghị quyết số 277/2020/NQ-HĐND ngày 07/5/2021 của HĐND tỉnh.

IV. NHỮNG NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI

1. Đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã

a) Giảm chức danh Nhân viên dân số gia đình và trẻ em; chuyển nhiệm vụ dân số, gia đình về Trạm y tế cấp xã; nhiệm vụ về trẻ em giao chức danh Phó Chủ tịch Hội Phụ nữ cấp xã kiêm nhiệm thực hiện.

b) Giảm 01 chức danh Phó đài truyền thanh cấp xã (hiện tại lực lượng truyền thanh cấp xã có 03 chức danh), bố trí chức danh Trưởng đài truyền thanh và Nhân viên đài truyền thanh.

c) Ghép chức danh Nhân viên chăn nuôi thú y với chức danh Khuyến nông viên thành một chức danh Nhân viên Thú y - Khuyến nông.

d) Bổ sung quy định cấp xã loại 1 có 02 Phó Chỉ huy trưởng quân sự (Nghị quyết số 277/2020/NQ-HĐND đang quy định có 01 Phó Chỉ huy trưởng quân sự).

đ) Điều chỉnh tăng, giảm phụ cấp một số chức danh, đảm bảo phù hợp với khối lượng công việc được giao và không vượt quá mức khoán của Trung ương. Các mức phụ cấp tăng được bố trí từ nguồn phụ cấp của các chức danh dự kiến

giảm (Nhân viên dân số gia đình và trẻ em, Phó đài truyền thanh, Khuyến nông viên), cụ thể như sau:

- Các chức danh tăng mức phụ cấp:

+ Cấp xã loại 1: Phó Chủ nhiệm UBKT, Nhân viên Thú y - Khuyến nông; Văn phòng Đảng ủy; Trưởng Đài truyền thanh; Chủ tịch Hội chữ thập đỏ.

+ Cấp xã loại 2: Phó Đoàn thể chính trị-xã hội; Văn phòng Đảng ủy; Phó Chủ nhiệm UBKT; Nhân viên Thú y - Khuyến nông, Trưởng Đài truyền thanh; Nhân viên Đài truyền thanh; Chủ tịch Hội chữ thập đỏ.

+ Cấp xã loại 3: Phó Đoàn thể chính trị-xã hội; Văn phòng Đảng ủy; Nhân viên Thú y - Khuyến nông; Trưởng đài truyền thanh; Phó Chủ tịch Hội Người cao tuổi; Chủ tịch Hội chữ thập đỏ.

- Điều chỉnh giảm phụ cấp chức danh Phó Chỉ huy trưởng cấp xã loại 1. Quy định tăng xã loại 1 có 02 người, tổng là 2,0 lần HSMLCS.

2. Đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố

Bổ sung quy định ngân sách tỉnh hỗ trợ 3% bảo hiểm y tế cho người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố.

3. Đối với người trực tiếp tham gia công việc ở thôn, tổ dân phố

Người trực tiếp tham gia ở thôn, tổ dân phố gồm các chức danh: Phó Trưởng thôn (Tổ Phó tổ dân phố); Phó Bí thư chi bộ; Công an viên; Thôn đội trưởng; Nhân viên y tế thôn; Chi hội trưởng các Hội: Nông dân, Cựu chiến binh, Phụ nữ, Người cao tuổi, Chi đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Chữ thập đỏ và lực lượng Bảo vệ dân phố.

a) Đối với 11 chức danh: Phó Trưởng thôn (Tổ Phó tổ dân phố); Phó Bí thư chi bộ; Công an viên; Thôn đội trưởng; Nhân viên y tế thôn; Chi hội trưởng các Hội: Nông dân, Cựu chiến binh, Phụ nữ, Người cao tuổi, Chi đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Chữ thập đỏ:

- Thực hiện bố trí Công an viên ở các thôn thuộc 139 xã trên địa bàn tỉnh theo Pháp lệnh Công an xã, tăng mức bồi dưỡng hàng tháng của chức danh Công an viên từ 0,9 lên 1,0 lần hệ số lương cơ sở; điều chỉnh tăng mức bồi dưỡng chức danh Thôn đội trưởng theo Nghị định số 72/2020/NĐ-CP: từ 0,4 lên 0,6 lần HSMLCS.

- Điều chỉnh tăng mức bồi dưỡng hàng tháng và số lượng người trực tiếp tham gia công việc ở thôn, tổ dân phố theo quy mô số hộ gia đình:

+ Thôn, tổ dân phố dưới 350 hộ gia đình (346 thôn, tổ dân phố): Được bố trí tối đa 05 người; tổng mức bồi dưỡng hàng tháng tăng từ 5,4 lần HSMLCS lên 5,7 lần HSMLCS.

+ Thôn, tổ dân phố từ 350 đến 500 hộ gia đình (200 thôn, tổ dân phố): Được bố trí tối đa 06 người; tổng mức bồi dưỡng hàng tháng tăng từ 5,65 lần HSMLCS lên 5,95 lần HSMLCS.

+ Thôn, tổ dân phố trên 500 hộ gia đình (286 thôn, tổ dân phố): Được bố trí tối đa 07 người; tổng mức bồi dưỡng hàng tháng tăng từ 5,65 lần HSMLCS lên 6,5 lần HSMLCS.

- Thực hiện bố trí Nhân viên y tế tại các tổ dân phố thuộc các phường, thị trấn.

- Quy định người trực tiếp tham gia công việc ở thôn, tổ dân phố được hưởng chế độ hỗ trợ khi nghỉ công tác; Ngân sách tỉnh hỗ trợ 3% bảo hiểm y tế cho người trực tiếp tham gia công việc ở thôn, tổ dân phố.

b) Đối với lực lượng Bảo vệ dân phố theo Nghị định số 38/2006/NĐ-CP:

- Quy định về cơ cấu, chức danh, số lượng, mức bồi dưỡng chức danh và tổng mức bồi dưỡng hàng tháng của các chức danh thuộc lực lượng bảo vệ dân phố; mức bồi dưỡng hàng tháng do ngân sách đảm bảo;

- Mỗi phường, thị trấn có Ban Bảo vệ dân phố (có 02 chức danh) và hưởng mức bồi dưỡng hàng tháng của từng chức danh theo phân loại đơn vị hành chính cấp xã. Mỗi cụm dân cư thuộc phường, thị trấn có Tổ bảo vệ dân phố (có 02 chức danh) và hưởng mức bồi dưỡng hàng tháng của từng chức danh.

- Mỗi phường, thị trấn được bố trí tối đa 02 người thuộc lực lượng Bảo vệ dân phố; mỗi cụm dân cư thuộc phường, thị trấn được bố trí tối đa 02 người thuộc Tổ bảo vệ dân phố.

- Ngân sách tỉnh hỗ trợ 3% bảo hiểm y tế cho lực lượng Bảo vệ dân phố.

4. Về kinh phí hoạt động cho các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã

Quy định kinh phí hoạt động của các tổ chức đoàn thể chính trị cấp xã không thấp hơn 12.000.000 đồng/tổ chức/năm (tăng 6 triệu/tổ chức/năm).

5. Về chế độ, chính sách, khen thưởng, kỷ luật và một số quy định khác

- Sửa đổi, bổ sung một số nội dung về thực hiện chế độ chính sách khi nghỉ công tác;

- Quy định chế độ đào tạo, bồi dưỡng; khen thưởng, kỷ luật và phụ cấp kiêm nhiệm chức danh;

- Quy định chế độ hỗ trợ, thu hút đối với người có bằng đại học để tạo nguồn cán bộ, công chức sau này: Người tham gia lực lượng không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố có bằng đại học trở lên và không quá 40 tuổi khi tham gia công tác lần đầu được hỗ trợ thêm hàng tháng 0,5 lần hệ số mức lương cơ sở;

- Bổ sung quy định tiêu chuẩn chung khi tham gia các chức danh theo Nghị quyết số 277/2020/NQ-HĐND để thuận lợi, thống nhất trong quản lý, bố trí nhân sự tại cơ sở.

Các nội dung sửa đổi nêu trên đã được khảo sát tại 27 xã, phường, thị trấn trên địa bàn toàn tỉnh; lấy ý kiến trực tiếp từ người hoạt động không chuyên trách tại 832 thôn, tổ dân phố, 161 xã, phường, thị trấn, các cơ quan đơn vị có liên quan; được thông qua tại cuộc họp UBND tỉnh, họp Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực và Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

Hiện nay, các quy định nêu trên đã được cụ thể hóa tại Nghị quyết số 172/2021/NQ-HĐND, được thông qua tại kỳ họp HĐND tỉnh khóa XVII, kỳ họp thứ Năm ngày 08/12/2021, có hiệu lực kể từ **ngày 01/01/2022**.

Chúng tôi mong muốn các quy định nêu trên sẽ tạo điều kiện cho việc bố trí, sắp xếp, thực hiện tốt chế độ, chính sách và tạo sự động viên, khuyến khích cho đội ngũ người hoạt động không chuyên trách ở cơ sở tích cực tham gia công tác ở địa phương; đảm bảo vừa tinh gọn bộ máy nhưng không làm ảnh hưởng đến hoạt động của đơn vị, bảo đảm hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị được

giao; tăng cường bố trí kiêm nhiệm chức danh gắn với năng lực công tác; thu hút, tạo điều kiện cho người có trình độ đại học trở lên và không quá 40 tuổi khi tham gia công tác lần đầu, góp phần nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị.

Trên đây là bài tham luận của phòng Xây dựng chính quyền về hoàn thiện quy định chức danh, số lượng và một số chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã, thôn, tổ dân phố và người trực tiếp tham gia công việc ở thôn, tổ dân phố. Rất mong nhận được sự góp ý của các đồng chí.

Chúc Hội nghị tổng kết của chúng ta thành công tốt đẹp.

Xin trân trọng cảm ơn!

11. Sở Nội vụ (Phòng Công chức, viên chức)

Tham luận về “Việc thực hiện điều động, luân chuyển cán bộ, công chức, viên chức, lãnh đạo quản lý diện Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh quản lý”

Kính thưa:.....

I. Đặt vấn đề

Hiện nay, công tác cán bộ diện Ban cán sự đảng UBND tỉnh quản lý đang được thực hiện theo Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức; Quy định số 02-QĐi/TU ngày 25/9/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hưng Yên quy định tiêu chuẩn chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương trong các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Hưng Yên và Quyết định số 09/2013/QĐ-UBND ngày 19/8/2013 của UBND tỉnh ban hành quy chế về quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển đối với cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý diện Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh quản lý và các sở, ngành quản lý.

Qua thực hiện, việc phân cấp, quản lý công tác tổ chức cán bộ, công chức, viên chức đã có những thuận lợi và khó khăn, cụ thể như sau:

II. Thực trạng của vấn đề

1. Kết quả thực hiện

Công tác cán bộ diện Ban Cán sự đảng UBND tỉnh quản lý đã bám sát các quan điểm, nguyên tắc của Đảng, pháp luật của Nhà nước ngày càng đi vào nề nếp và đạt được những kết quả quan trọng. Các cấp ủy Đảng, UBND tỉnh đã ban hành nhiều quy định, quyết định, kết luận, chỉ thị và sửa đổi, bổ sung nhiều quy định, quy chế để tổ chức thực hiện như: Quy định số 02-QĐi/TU ngày 25/9/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hưng Yên quy định tiêu chuẩn chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương trong các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; Quyết định số 09/2013/QĐ-UBND ngày 19/8/2013 của UBND tỉnh ban hành Quy chế quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động và luân chuyển đối với công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý diện Ban Cán sự đảng UBND tỉnh quản lý và các sở, ngành quản lý; Công văn số 254-CV/BCSĐ ngày 30/7/2021 của Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh về việc quản lý cán bộ diện Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh quản lý.

Sở Nội vụ đã tích cực trong công tác thẩm định, tham mưu về công tác cán bộ, đảm bảo việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển cán bộ được thực hiện trên cơ sở kết quả của việc đánh giá cán bộ thuộc diện quy hoạch. Không xảy ra tình trạng bổ nhiệm cán bộ không trong quy hoạch. Tỷ lệ cán bộ nữ, cán bộ trẻ được đề bạt, bổ nhiệm giữ các chức vụ lãnh đạo, quản lý ngày một tăng lên; trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ đảm bảo phù hợp với các vị trí được bổ nhiệm... nhằm bổ sung, tăng cường cho những đơn vị còn khuyết cán bộ, góp phần cùng đơn vị thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị được giao.

Năm 2021, Sở Nội vụ đã thẩm định, báo cáo Ban cán sự đảng UBND tỉnh xem xét, cho ý kiến về công tác cán bộ diện Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh quản lý đối với 228 lượt người. Trong đó:

+ Ban Cán sự đảng cho ý kiến về chủ trương và thông qua tiêu chuẩn, điều kiện: Bổ nhiệm: 14 người; điều động và bổ nhiệm: 13 người; bổ nhiệm lại: 41 người; chuyển đổi chức vụ do tổ chức, sắp xếp lại cơ quan, đơn vị: 57 người, giao phụ trách, điều hành: 02 người; cho chủ trương thực hiện quy trình: 55 vị trí; từ chức, thôi giữ chức vụ: 08 người.

+ Ban Cán sự đảng cho ý kiến về chủ trương và ủy quyền cho Sở Nội vụ thông qua tiêu chuẩn, điều kiện (thực hiện theo Công văn số 254-CV/BCSĐ ngày ngày 30/7/2021 của Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh): Bổ nhiệm: 07 người; điều động và bổ nhiệm: 03 người; bổ nhiệm lại: 26 người; chuyển đổi chức vụ do tổ chức, sắp xếp lại cơ quan, đơn vị: 01 người.

2. Khó khăn:

Công tác cán bộ diện Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh quản lý hiện nay còn có khuynh hướng cục bộ, khép kín trong từng cơ quan, đơn vị; các cơ quan, đơn vị đề xuất chủ trương bổ nhiệm chủ yếu từ nguồn nhân sự tại chỗ; một số công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý còn có tâm lý thỏa mãn, trì trệ, chỉ muốn chọn nơi công tác dễ dàng, muốn ổn định chức vụ hoặc muốn bổ nhiệm chức vụ cao hơn nhưng không chịu nỗ lực học tập, phấn đấu nâng cao trình độ và hiệu quả công việc; công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý uy tín thấp nhưng khó thay thế bằng những công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý có uy tín và khả năng hơn.

Qua rà soát công chức, viên chức lãnh đạo quản lý diện Ban Cán sự đảng UBND tỉnh quản lý hiện nay còn thiếu 26 cấp trưởng và 61 cấp phó. Trong khi đó, số lượng cấp phó vượt so với quy định do thực hiện việc sáp nhập, tổ chức lại các cơ quan, đơn vị là 52 người. Số công chức, viên chức đã giữ chức vụ quá 02 nhiệm kỳ liên tiếp khoảng 90 người.

Trường hợp công chức, viên chức đến thời hạn bổ nhiệm lại vẫn còn chậm, muộn, vượt quá thời hạn bổ nhiệm theo quy định do các cơ quan, đơn vị, cá nhân công chức, viên chức chưa chủ động trong công tác cán bộ.

III. Kiến nghị giải pháp

Với thực trạng trên, việc xây dựng Đề án điều động, luân chuyển đối với công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý diện Ban Cán sự đảng UBND tỉnh quản lý là rất cần thiết nhằm:

1. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các chủ trương, nghị quyết của Đảng về công tác cán bộ và luân chuyển cán bộ, góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý ngang tầm nhiệm vụ trong từng giai đoạn.

2. Nhằm tạo điều kiện cho cán bộ trẻ, cán bộ nữ có triển vọng; cán bộ trong quy hoạch được đào tạo toàn diện, được rèn luyện, thử thách trong thực tiễn, tạo nguồn cán bộ lâu dài cho tỉnh.

3. Từng bước điều chỉnh việc bố trí cán bộ hợp lý hơn, tăng cường cán bộ cho những nơi có nhu cầu cấp bách, nhất là các đơn vị khó khăn về công tác cán bộ, khắc phục tình trạng cục bộ, khép kín trong từng ngành, địa phương, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

4. Góp phần đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý. Đưa luân chuyển, chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ dần trở thành nề nếp, phá bỏ những quan điểm và thói quen trong công tác cán bộ hiện nay như khuynh hướng cục bộ, khép kín trong từng cơ quan, đơn vị; tâm lý thỏa mãn, trì trệ của nhiều cán bộ chỉ muốn chọn nơi công tác dễ dàng, muốn ổn định chức vụ hoặc muốn bỏ nhiệm chức vụ cao hơn nhưng không chịu nỗ lực học tập, phấn đấu nâng cao trình độ và hiệu quả công việc; công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý uy tín thấp nhưng khó thay thế bằng những công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý có uy tín và khả năng hơn.

5. Chủ động tạo nguồn cán bộ, thực hiện chuẩn hóa cán bộ lãnh đạo các cấp, đáp ứng yêu cầu xây dựng đội ngũ cán bộ có năng lực.

6. Thực hiện chủ trương luân chuyển cán bộ gắn với việc bố trí cán bộ không giữ chức vụ quá hai nhiệm kỳ liên tiếp và chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ thuộc danh mục các vị trí công tác phải định kỳ chuyển đổi góp phần chủ động trong phòng ngừa tham nhũng, nâng cao hoạt động công vụ của công chức, viên chức.

7. Tạo môi trường cho cán bộ rèn luyện, phát huy và nâng cao năng lực công tác, tránh tình trạng trì trệ, chủ nghĩa kinh nghiệm trong thực hiện nhiệm vụ.

Trên đây là tham luận của Phòng CCVC về việc thực hiện công tác điều động, luân chuyển cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo quản lý Ban cán sự đảng UBND tỉnh quản lý. Phòng CCVC rất mong sự tham gia, góp ý của các đại biểu và cán bộ, công chức, viên chức tham dự Hội nghị. Kính chúc Hội nghị tổng kết ngành Nội vụ thành công tốt đẹp.

Xin trân trọng cảm ơn!

12. Phòng Tín ngưỡng – Tôn giáo

Tham luận về “Nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh”

Kính thưa các vị đại biểu khách quý!

Thưa Hội nghị.

Trước hết, tôi hoàn toàn nhất trí với các nội dung Tổng kết công tác năm 2021, triển khai nhiệm vụ công tác năm 2022 của ngành Nội vụ tỉnh Hưng Yên vừa trình bày.

Kính thưa Hội nghị.

Trong những kết quả to lớn ngành Nội vụ tỉnh Hưng Yên đã đạt được trong năm 2021, có sự đóng góp tích cực của công tác quản lý nhà nước về công tác tôn giáo, tín ngưỡng và sự chung tay đóng góp của các tổ chức tôn giáo, của chức sắc, chức việc, tín đồ các tôn giáo trên địa bàn tỉnh.

Để làm rõ hơn nữa những đóng góp của công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo, tôi xin được trình bày trước Hội nghị tham luận: **“Nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh”** góp phần thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ của ngành Nội vụ tỉnh Hưng Yên nói riêng cũng như các mục tiêu phát triển kinh tế xã hội của tỉnh Hưng Yên nói chung.

Kính thưa Hội nghị.

Về tín ngưỡng: Hưng Yên có hệ thống tín ngưỡng đa dạng với nhiều loại hình tín ngưỡng truyền thống, tín ngưỡng dân gian và tín ngưỡng của dân tộc kinh gắn với văn minh, văn hóa châu thổ Sông Hồng. Theo kết quả kiểm kê tính đến tháng 4/2018 được Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên công bố tại Quyết định số 952/QĐ-UBND ngày 13/4/2018, toàn tỉnh có 1.184 cơ sở tín ngưỡng gồm đình, đền, miếu, phủ trong đó có: 165 di tích được xếp hạng cấp quốc gia, 225 di tích xếp hạng cấp tỉnh.

Về tình hình tôn giáo: Tỉnh Hưng Yên có 03 tôn giáo được công nhận, hoạt động hợp pháp: Phật giáo, Công giáo và Tin lành. Với tổng số 698 cơ sở tôn giáo và nơi thờ tự, 418 chức sắc, 447 chức việc và khoảng trên 230 ngàn tín đồ. Ngoài ra, trên địa bàn tỉnh xuất hiện một số hiện tượng tín ngưỡng, tôn giáo mới: "Tâm linh liên quan đến Chủ tịch Hồ Chí Minh", "Hội thánh của Đức Chúa Trời Mẹ", hoạt động "Pháp Luân công", "Nhất quán đạo"... Mặc dù đã giải tán các điểm sinh hoạt tập trung, song những cá nhân đi tuyên truyền với phương thức tiếp cận linh hoạt tiếp tục lôi kéo nhiều người tin theo phát triển ở khắp các huyện, thị xã, thành phố gây khó khăn trong công tác quản lý.

Công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo trong năm 2021 cơ bản đã thực hiện kế hoạch đã đề ra, trong đó nổi bật là: cấp ủy chính quyền, cơ quan quản lý các cấp tuyên truyền, vận động tổ chức, chức sắc, chức việc tín đồ tôn giáo tham gia các hoạt động động chào mừng Đại hội đại biểu toàn quốc của

Đảng khoá XIII, tham gia bầu cử Quốc hội năm 2021 và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026 với tinh thần, trách nhiệm cao. Triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu chức sắc, chức việc Phật giáo. Treo cờ Tổ quốc tại Trụ sở tổ chức tôn giáo và các cơ sở tôn giáo trong các sự kiện trọng đại của đất nước, của tỉnh, các dịp Tết, lễ trọng tôn giáo. Quan tâm thăm hỏi, động viên chức sắc, chức việc tiêu biểu nhân dịp lễ trọng tôn giáo. Giúp GHPGVN tỉnh, GHPGVN cấp huyện tổ chức thành công 10/10 Hội nghị tổng kết đảm bảo theo đúng quy định của Hiến chương, Điều lệ GHPGVN và quy định của pháp luật. Chủ động, hướng dẫn tổ chức tôn giáo thực hiện các quy định của pháp luật bổ nhiệm 95 chức việc và tiếp nhận thông báo chuyển 5 chức sắc. Có ý kiến xác nhận 03 cơ sở tôn giáo và người đại diện hợp pháp làm căn cứ để cấp có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho cơ sở tôn giáo. Chấp thuận chủ trương xây dựng, tu bổ 02 công trình tôn giáo. Nhiều kiến nghị chính đáng của tổ chức, cá nhân tôn giáo đã được chính quyền các cấp quan tâm, phối hợp giải quyết từ cơ sở, tạo sự đồng thuận giữa chính quyền và Giáo hội. Các cơ quan chức năng liên quan phối hợp chặt chẽ trong việc giải quyết một số đề nghị về đất đai, xây dựng, sửa chữa cơ sở thờ tự... theo đúng quy định của pháp luật. Tuyên truyền chủ trương chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo; thông tin và công tác quản lý đối với hoạt động của các tôn giáo, hiện tượng tôn giáo mới tới hơn 1.000 lượt học viên tham dự.

Cơ quan quản lý đã tăng cường nắm bắt tình hình, phát hiện và phối hợp xử lý, tham mưu cấp thẩm quyền xử lý các hoạt động: đặt, dựng bia, vật phẩm liên quan ở ngoài cơ sở tôn giáo; hoạt động của các hiện tượng tín ngưỡng, tôn giáo mới; các vụ việc tôn giáo phức tạp liên quan...

Đặc biệt trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19 có nhiều diễn biến phức tạp trong năm qua, cấp ủy chính quyền, cơ quan quản lý các cấp đã chủ động làm việc, tuyên truyền, vận động tổ chức, chức sắc, chức việc tôn giáo điều chỉnh/dừng nhiều hoạt động, sinh hoạt tôn giáo; huy động các nguồn lực trong tôn giáo ủng hộ công tác phòng chống dịch Covid-19, tổ chức các hoạt động từ thiện nhân đạo góp phần thực hiện tốt công tác phòng chống dịch Covid-19 và đảm bảo an sinh xã hội địa phương.

Tuy nhiên, vẫn tồn tại một số hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo có biểu hiện trục lợi, yếu tố mê tín dị đoan, ảnh hưởng đến uy tín của tổ chức tôn giáo, tạo dư luận xấu trong xã hội; một bộ phận quần chúng tin theo hoạt động của các hiện tượng, tín ngưỡng tôn giáo mới. Một số nội dung quản lý trong hoạt động tôn giáo của chức sắc, nhà tu hành; quản lý về xây dựng, đất đai liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo còn tồn tại; các vụ việc liên quan đến đất đai tôn giáo... chưa được quan tâm giải quyết dứt điểm tiềm ẩn nhiều phức tạp... Một số hoạt động tôn giáo dù đã được cơ quan quản lý hướng dẫn thực hiện theo quy định của pháp luật và chính quyền địa phương sở tại hoặc đại diện tổ chức tôn giáo, tổ

chức tôn giáo nhắc nhở, song tổ chức, cá nhân liên quan chưa tuân thủ gây khó khăn trong công tác quản lý.

Nhằm thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ ngành Nội vụ tỉnh Hưng Yên triển khai trong năm 2022 đối với lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo, tôi xin đề xuất một số giải pháp sau:

1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền quan điểm, chủ trương của Đảng đã được thể hiện trong Nghị quyết số 25-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa IX về công tác tôn giáo; Chỉ thị số 18-CT/TW ngày 10/01/2018 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW về công tác tôn giáo trong tình hình mới. Triển khai hiệu quả Kế hoạch của UBND tỉnh về Bồi dưỡng cán bộ, công chức làm công tác tôn giáo; chức sắc, chức việc, nhà tu hành các tôn giáo tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch của Sở Nội vụ về triển khai thực hiện Nghị Quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020-2025 trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo. Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục Luật Tín ngưỡng, tôn giáo và Nghị định số 162/2017/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Tín ngưỡng, tôn giáo; các luật chuyên ngành liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo góp phần nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật cho cán bộ, công chức, chức sắc, chức việc, nhà tu hành, tín đồ các tôn giáo và người dân trong giai đoạn mới.

2. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo, đẩy mạnh hướng dẫn các tổ chức tôn giáo hoạt động theo hiến chương, điều lệ đã được Nhà nước công nhận và theo quy định của pháp luật, trong đó có Đại hội đại biểu GHPGVN tỉnh nhiệm kỳ 2022 - 2027 và các hoạt động tôn giáo lớn diễn ra trong năm. Xem xét, giải quyết thấu đáo, kịp thời giải quyết những nhu cầu chính đáng của các cơ sở tín ngưỡng, của các tôn giáo đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật. Lồng ghép nội dung, nhiệm vụ công tác tôn giáo với các chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội ở địa phương. Chú trọng công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm đối với các hành vi vi phạm pháp luật.

3. Chủ động vận động, đoàn kết tín đồ các tôn giáo thông qua việc đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, thực hiện các chủ trương, chính sách, pháp luật ở địa phương. Thường xuyên gặp gỡ các chức sắc, chức việc, nhà tu hành, người có uy tín trong các tổ chức tôn giáo, tạo sự đồng thuận trong thực hiện chủ trương, chính sách và giáo dục tín đồ chấp hành pháp luật.

4. Tiếp tục quan tâm phát triển đời sống của vùng đồng bào có đạo, kêu gọi đầu tư và tăng cường thực hiện các chương trình, dự án phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, nâng cao dân trí, tăng cường củng cố hệ thống chính trị, động viên quần chúng tôn giáo sống “tốt đời, đẹp đạo”, tích cực tham gia các hoạt động từ thiện, nhân đạo, phong trào thi đua yêu nước do địa phương phát động.

5. Tăng cường công tác phối hợp giữa các sở, ban ngành liên quan trong hệ thống chính trị, giữa các cơ quan Đảng với chính quyền các cấp, bảo đảm việc tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo được kịp thời và hiệu quả; chủ động cung cấp, trao đổi thông tin giữa các cơ quan để thống nhất tổ chức triển khai thực hiện chỉ đạo của Đảng, Nhà nước, của Tỉnh ủy - UBND tỉnh về công tác tín ngưỡng, tôn giáo góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

Kính thưa Hội nghị!

Cuối cùng tôi kính chúc các quý vị đại biểu khách quý cùng toàn thể các đồng chí luôn mạnh khỏe, hạnh phúc! Chúc Hội nghị thành công tốt đẹp.

Xin trân trọng cảm ơn!

13. Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng)

Tham luận về “Giải pháp nâng cao chất lượng công tác thi đua khen thưởng”

Kính thưa:.....

Trong thời gian qua, công tác thi đua, khen thưởng đã có nhiều đóng góp quan trọng, tạo động lực thực hiện thắng lợi nhiệm vụ kinh tế-xã hội, an ninh-quốc phòng trên địa bàn tỉnh. Hội đồng Thi đua-Khen thưởng các cấp tiếp tục được củng cố, kiện toàn, cơ bản kịp thời tham mưu cho cấp ủy Đảng và chính quyền các cấp, các cơ quan, đơn vị về công tác thi đua, khen thưởng. Hoạt động của các khối, cụm thi đua trên địa bàn tỉnh tiếp tục được duy trì, có nhiều đổi mới (thành lập Cụm thi đua các phòng, ban, đơn vị thuộc và trực thuộc sở, ban, ngành và UBND cấp huyện). Phong trào thi đua của Cụm, Khối đã bám sát tinh thần, nội dung các chỉ thị, nghị quyết của Đảng và nhiệm vụ chính trị của các cơ quan, đơn vị. Việc ký kết giao ước thi đua giữa các đơn vị trong từng Cụm, Khối thi đua, tổ chức hội nghị sơ kết, tổng kết và bình xét thi đua, đề xuất các cấp khen thưởng cơ bản kịp thời. Thông qua hoạt động thi đua của Cụm, Khối các đơn vị đã học hỏi lẫn nhau, giúp nhau cùng phát triển, nhằm hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị và nhiệm vụ chuyên môn được giao của từng cơ quan, đơn vị, địa phương. Các cơ quan, đơn vị, địa phương cơ bản đã chủ động đăng ký thi đua, phát động phong trào thi đua chuyên đề, theo đợt gắn với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đã đạt được, hoạt động của Hội đồng thi đua-Khen thưởng và công tác thi đua, khen thưởng còn một số tồn tại, hạn chế sau:

1. Hội đồng Thi đua-Khen thưởng các cấp, nhất là cấp cơ sở chưa phát huy hết vai trò tham mưu cho cấp ủy Đảng và chính quyền trong chỉ đạo tổ chức các phong trào thi đua, chủ yếu dừng ở mức độ xem xét đề nghị khen thưởng, chưa có giải pháp chỉ đạo phong trào thi đua.

2. Phong trào thi đua chưa phát triển đồng đều, liên tục, có nơi còn hình thức, chưa đi vào chiều sâu. Một số phong trào thi đua chưa xác định rõ mục tiêu, tiêu chí thi đua cụ thể, nhiều nơi còn lúng túng trong đổi mới nội dung, hình thức, biện pháp tổ chức.

3. Phong trào thi đua theo đợt, theo chuyên đề do các cơ quan, đơn vị phát động còn mang tính hình thức, chủ yếu là hưởng ứng theo phong trào thi đua do cấp trên phát động, chưa đề ra các mục tiêu, giải pháp để tập trung giải quyết những vấn đề cấp bách, khó khăn vướng mắc của ngành, của đơn vị nhằm thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao.

4. Công tác tuyên truyền, nhân rộng các điển hình tiên tiến tuy có nhiều chuyển biến tích cực nhưng chưa đáp ứng được yêu cầu đề ra. Chưa có nhiều hình thức biểu dương, tôn vinh khen thưởng hướng tới các đối tượng công nhân, nông dân, người tốt việc tốt,....

5. Hoạt động Cụm, Khối thi đua chưa đi vào chiều sâu; việc bình xét thi đua, khen thưởng tại một số Cụm, Khối còn thể hiện sự luân phiên, cào bằng, nể nang nên dẫn đến tình trạng tập thể được bình xét khen thưởng chưa thật sự tiêu

biểu, xuất sắc, tính nêu gương chưa cao. Còn có đơn vị chưa thành lập Cụm thi đua các phòng, ban, đơn vị trực thuộc; có đơn vị, tuy đã thành lập Cụm thi đua các phòng, ban, đơn vị trực thuộc nhưng chỉ mang tính chất đối phó, hoạt động thi đua chưa thật sự thực chất (như không tổ chức ký giao ước thi đua; không có tiêu chí thi đua rõ ràng; không có kế hoạch về công tác thi đua; việc bình xét thi đua chỉ mang tính chất hình thức, chạy theo thành tích...).

6. Công tác khen thưởng chủ yếu tập trung khen thưởng các chuyên đề (sơ kết, tổng kết các chương trình, dự án, đề án, Nghị quyết, ngày truyền thống, ngày thành lập...); khen thưởng đột xuất chủ yếu tập trung ở khối lực lượng vũ trang, tỷ lệ khen thưởng cấp tỉnh cho các đối tượng là công nhân, nông dân còn thấp, tỷ lệ khen thưởng cấp Nhà nước cho đối tượng là tập thể nhỏ, người lao động trực tiếp chưa cao, chưa đồng đều ở các cơ quan, đơn vị; số lượng tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước chưa nhiều, chưa tương xứng với quy mô kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh của tỉnh; số lượng đề nghị khen thưởng tập thể nhỏ và cá nhân lao động trực tiếp đã có sự quan tâm hơn so với giai đoạn trước nhưng số lượng vẫn còn thấp; nhiều cơ quan, đơn vị chủ yếu khen thưởng, đề nghị cấp trên khen thưởng cho lãnh đạo có tỷ lệ cao.

Để nâng cao chất lượng công tác thi đua khen thưởng, đồng thời tiếp tục khẳng định vai trò quan trọng của công tác thi đua, khen thưởng trong thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng, hệ thống chính trị, Hội đồng Thi đua-Khen thưởng tỉnh tại Hội nghị ngày hôm nay tôi xin đề xuất một số giải pháp sau:

1. Tiếp tục phát động, tổ chức các phong trào thi đua thiết thực, hiệu quả, nội dung thi đua bám sát nhiệm vụ chính trị được giao và các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế, xã hội và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2022 theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh. Phong trào thi đua cần tập trung về cơ sở và được tổ chức phát động bằng các hình thức đa dạng, phong phú, có chủ đề, có tiêu chí, nội dung cụ thể. Tập trung đẩy mạnh các phong trào thi đua đột xuất, theo chuyên đề, theo đợt để giải quyết những khó khăn, nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách của từng cơ quan, đơn vị; gắn các phong trào thi đua yêu nước với việc thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh để nâng cao chất lượng các phong trào thi đua.

2. Nâng cao chất lượng hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp, các Cụm, Khối thi đua trên địa bàn tỉnh: Tổ chức phát động phong trào thi đua, ký kết giao ước thi đua; sơ kết, tổng kết Cụm, Khối thi đua đảm bảo thiết thực, hiệu quả, lan toả trong toàn tỉnh.

3. Tập trung rà soát, xây dựng, điều chỉnh, hoàn thiện quy chế, tiêu chí xét khen thưởng và các quy định, văn bản về thực hiện công tác thi đua, khen thưởng. Quan tâm, nâng cao chất lượng thẩm định hồ sơ, xét khen thưởng và đề nghị khen thưởng. Khi xét và đề nghị khen thưởng cần lưu ý “thành tích đến đâu, khen thưởng đến đây”, không nhất thiết khen lần sau phải cao hơn lần trước.

4. Nâng cao chất lượng công tác khen thưởng và đề nghị cấp trên khen thưởng, phải bảo đảm kịp thời, đúng quy định, công khai, minh bạch:

a) Khi tiến hành sơ kết, tổng kết phong trào thi đua chuyên đề (theo đợt) thì việc quyết định hình thức khen thưởng là cấp phát động thi đua; các cơ quan, đơn vị chỉ đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh khen thưởng khi tổng kết các phong trào thi đua có nội dung, tiêu chí thi đua cụ thể, đã đăng ký thi đua với Hội đồng Thi đua-Khen thưởng tỉnh đúng thời gian quy định.

b) Ưu tiên xét khen tập thể nhỏ và cá nhân trực tiếp thực hiện; đối với cán bộ lãnh đạo tham gia trong Ban chỉ đạo hoặc Ban tổ chức thì đề nghị các cơ quan, đơn vị hạn chế tối đa việc xét khen thưởng (thành tích đạt được tính chung vào nhiệm vụ để xét khen thưởng cuối năm). Việc xét khen thưởng theo thẩm quyền và đề nghị cấp trên khen thưởng đối với việc triển khai thực hiện Luật, Pháp lệnh, Nghị định, Chương trình, Đề án, Nghị quyết... phải thực hiện theo đúng quy định của pháp luật. Khen thưởng phải đảm bảo tính tiêu biểu, xuất sắc, phù hợp với thành tích, công trạng đạt được, có phạm vi ảnh hưởng rộng; tránh tình trạng khen thưởng tràn lan, không đúng người, đúng việc. Tăng cường việc phát hiện tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong phong trào thi đua; điển hình là công nhân, nông dân, người trực tiếp lao động sản xuất; các nhân tố điển hình tại đơn vị cơ sở, lĩnh vực trọng yếu, khó khăn, phức tạp để khen thưởng kịp thời.

c) Tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng phải thực sự tiêu biểu, nỗ lực phấn đấu, đổi mới, sáng tạo, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, đạt chất lượng hiệu quả; hình thức khen thưởng phù hợp với thành tích, công trạng đạt được và được dư luận đồng tình, tránh đề nghị khen thưởng gây dư luận không tốt trong xã hội.

d) Về khen thưởng đối với doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế, việc khen thưởng theo thẩm quyền và đề nghị tỉnh, Nhà nước khen thưởng cho các tập thể, cá nhân trong doanh nghiệp phải đảm bảo chặt chẽ về tiêu chuẩn, thủ tục. Chỉ đề nghị khen thưởng cho những trường hợp thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước, có thành tích thật tiêu biểu xuất sắc, sản xuất kinh doanh hiệu quả, phát triển bền vững, có nhiều đóng góp đối với động đồng và xã hội.

5. Tăng cường công tác phát hiện, nuôi dưỡng, nhân điển hình tiên tiến trong phong trào thi đua yêu nước. Quan tâm tạo điều kiện để các điển hình tiên tiến được tuyên truyền nêu gương, tạo sự lan tỏa trong cơ quan, đơn vị.

Trên đây là tham luận về giải pháp nâng cao chất lượng công tác thi đua, khen thưởng. Trân trọng báo cáo trước hội nghị.

Xin trân trọng cảm ơn!

14. Sở Nội vụ (Trung tâm Lưu trữ lịch sử)

Tham luận về “Thu thập hồ sơ, tài liệu vào lưu trữ lịch sử tỉnh Hưng Yên - Thực trạng và giải pháp”

Kính thưa:.....

Luật Lưu trữ đã được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam khóa XIII kỳ họp thứ 2 thông qua ngày 11/11/2011 và chính thức có hiệu lực từ ngày 01/7/2012, trong đó tại điểm b khoản 2 điều 20 Luật Lưu trữ quy định: Lưu trữ lịch sử cấp tỉnh thu thập, tiếp nhận tài liệu lưu trữ hình thành trong quá trình hoạt động của các cơ quan, tổ chức của cấp tỉnh, cấp huyện và đơn vị Hành chính- Kinh tế đặc biệt không thuộc các cơ quan, tổ chức quy định tại điểm a khoản này”. Cũng tại khoản 1 điều 21 quy định “Trong thời hạn 10 năm, kể từ năm công việc kết thúc, cơ quan, tổ chức thuộc Danh mục cơ quan, tổ chức thuộc nguồn nộp lưu tài liệu có trách nhiệm nộp lưu tài liệu có giá trị bảo quản vĩnh viễn vào Lưu trữ lịch sử”

Có thể nói công tác thu thập, bổ sung tài liệu lưu trữ hình thành trong quá trình hoạt động của các cơ quan, tổ chức là khâu quan trọng nhất trong hoạt động nghiệp vụ lưu trữ giai đoạn hiện nay. Khi mà cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đang dần thay thế loại hình tài liệu từ văn bản giấy sang văn bản điện tử. Giải quyết tốt nhiệm vụ này không chỉ giúp chúng ta giữ lại được nguồn tài liệu vô cùng phong phú, phản ánh một cách toàn vẹn nhất quá trình hoạt động chỉ đạo, điều hành của tỉnh ta trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội mà còn góp phần làm hoàn chỉnh và phong phú thêm thành phần và nội dung tài liệu trong các Phòng Lưu trữ tại Lưu trữ lịch sử tỉnh. Đáp ứng các nhu cầu khai thác và sử dụng ngày càng phong phú và đa dạng của xã hội.

Với chức năng giúp Giám đốc Sở Nội vụ trực tiếp quản lý tài liệu lưu trữ lịch sử của tỉnh. Trung tâm Lưu trữ lịch sử đã nỗ lực cố gắng vừa kiện toàn, củng cố tổ chức bộ máy, tăng cường về số lượng, nâng cao chất lượng chuyên môn nghiệp vụ. Với cơ sở vật chất và trang thiết bị hiện đại, quy mô xây dựng gần 4000 m² đạt tiêu chuẩn Kho lưu trữ chuyên dụng. Trong những năm qua, Trung tâm Lưu trữ lịch sử tỉnh đã căn cứ vào các quy định của Nhà nước như Luật Lưu trữ, Thông tư số 17/2014/TT-BNV ngày 20/11/2014 của Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn xác định các cơ quan, tổ chức thuộc nguồn nộp lưu vào Lưu trữ lịch sử các cấp, Thông tư số 16/2014/TT-BNV ngày 20/11/2014 của Bộ Nội vụ về hướng dẫn giao, nhận tài liệu Lưu trữ vào Lưu trữ lịch sử các cấp. Tham mưu cho Sở Nội vụ, UBND tỉnh Hưng Yên Ban hành Danh mục các cơ quan, tổ chức thuộc nguồn nộp lưu tài liệu vào Lưu trữ lịch sử tỉnh Hưng Yên tại Quyết định số 3219/QĐ-UBND ngày 18/12/2017, trong đó quy định 82 cơ quan, tổ chức ở cấp tỉnh và 230 cơ quan, tổ chức ở cấp huyện thuộc nguồn nộp lưu hồ sơ, tài liệu vào Lưu trữ lịch sử tỉnh.

1. Thực trạng công tác thu thập hồ sơ, tài liệu vào Lưu trữ lịch sử

- Thực hiện Thông tư số 16/2014/TT-BNV ngày 20/11/2014 hướng dẫn giao nhận tài liệu vào Lưu trữ lịch sử các cấp và Thông tư số 17/2015/TT-BNV ngày 21/11/2014 Hướng dẫn xác định cơ quan, tổ chức thuộc nguồn nộp lưu tài liệu vào Lưu trữ lịch sử được Bộ Nội vụ ban hành và Quyết định số 3219/QĐ-

UBND ngày 18/12/2017 của UBND tỉnh về ban hành Danh mục các cơ quan, tổ chức thuộc nguồn nộp lưu tài liệu vào Lưu trữ lịch sử tỉnh. Hàng năm Trung tâm đã chủ động tham mưu Sở Nội vụ, UBND tỉnh ban hành các Quyết định thu hồ sơ, tài liệu của các cơ quan, tổ chức thuộc nguồn nộp lưu vào Lưu trữ lịch sử, lập kế hoạch, hướng dẫn các cơ quan, tổ chức lựa chọn tài liệu và chuẩn bị tài liệu giao nộp vào Lưu trữ lịch sử. Trên thực tế tại các sở, ban ngành, các cơ quan tổ chức, địa phương thuộc nguồn nộp lưu đã cố gắng ở mức cao nhất để thu thập và tiến hành chỉnh lý xác định giá trị tài liệu, lựa chọn được nhiều hồ sơ, tài liệu có giá trị vĩnh viễn để nộp lưu vào Lưu trữ lịch sử tỉnh. Từ năm 2018 đến nay Trung tâm Lưu trữ lịch sử đã tiếp nhận 8054 hồ sơ có giá trị vĩnh viễn tương đương với 192 m giá tài liệu trong đó năm 2021 tiếp nhận 1924 hồ sơ, tương đương hơn 60 mét giá tài liệu từ 09 cơ quan, tổ chức. Hiện nay Kho Lưu trữ lịch sử tỉnh Hưng Yên đang bảo quản 335 mét giá tài liệu thu thập từ hơn 30 cơ quan, tổ chức thuộc nguồn nộp lưu vào Lưu trữ lịch sử.

Tuy nhiên bên cạnh những kết quả đạt được trong công tác thu thập hồ sơ, tài liệu còn bộc lộ rất nhiều mặt tồn tại, hạn chế như: Hầu hết các cơ quan, tổ chức thuộc nguồn nộp lưu đều chưa chủ động giao nộp hồ sơ, tài liệu đến hạn nộp lưu vào Lưu trữ lịch sử theo quy định. Việc giao nộp tài liệu thực hiện theo Quyết định thu hồ sơ, tài liệu của UBND tỉnh hàng năm tuy nhiên tiến độ thực hiện giao nộp hồ sơ, tài liệu tại một số cơ quan, tổ chức còn chậm và chưa đúng Kế hoạch đã đề ra; Thành phần hồ sơ, tài liệu giao nộp còn thiếu so với quy định, hồ sơ, tài liệu thu về chưa phản ánh toàn diện quá trình hình thành, phát triển của các Phòng Lưu trữ; Số lượng hồ sơ, tài liệu thu về còn rất ít so với số lượng hồ sơ, tài liệu hình thành trong thực tế quá trình hoạt động của các cơ quan, tổ chức.

2. Nguyên nhân của những tồn tại hạn chế

- Một là: hệ thống văn bản quy định về thu thập hồ sơ, tài liệu vào Lưu trữ lịch sử còn nhiều bất cập, chưa đồng bộ, chưa có chế tài xử lý dẫn đến việc thu nộp của các cơ quan, tổ chức gặp nhiều khó khăn và phụ thuộc nhiều vào sự chỉ đạo của lãnh đạo và sự tham mưu của các phòng chuyên môn. Nơi nào lãnh đạo quan tâm và chỉ đạo sát sao thì công tác thu thập tài liệu nộp lưu có hiệu quả và ngược lại.

- Hai là: Nhận thức của lãnh đạo ở một số cơ quan, tổ chức về vai trò tầm quan trọng cũng như trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan tổ chức đối với công tác lưu trữ chưa đầy đủ, chưa dành sự quan tâm đúng mức cho công tác này.

- Ba là: Việc thực hiện chế độ nộp lưu hồ sơ, tài liệu của một số các cơ quan, tổ chức thuộc nguồn nộp lưu vào Lưu trữ lịch sử tỉnh còn chưa nghiêm. Tình trạng tài liệu tích đọng, tồn đọng còn khá phổ biến, nhưng chưa có kế hoạch bố trí kinh phí hàng năm để tổ chức chỉnh lý và lựa chọn những hồ sơ, tài liệu có giá trị vĩnh viễn để giao nộp vào Lưu trữ lịch sử.

- Bốn là: Việc bố trí nhân sự làm công tác lưu trữ tại các cơ quan tổ chức phần lớn còn kiêm nhiệm, chưa được đào tạo đúng chuyên ngành, thiếu kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ lưu trữ nên trong công tác tham mưu còn nhiều hạn chế; do thiếu kiến thức chuyên môn lại yếu về nghiệp vụ nên việc hướng dẫn đôn đốc, lựa chọn những hồ sơ tài liệu có giá trị bảo quản vĩnh viễn của từng Phòng tài liệu, thống kê thành Mục lục hồ sơ tài liệu nộp lưu và làm các thủ tục

bàn giao cho Lưu trữ lịch sử mất rất nhiều thời gian. Dẫn đến một số đơn vị thời hạn nộp tài liệu chậm hơn so với kế hoạch.

- Năm là: Đa số các cơ quan, tổ chức khi tiến hành thu thập hồ sơ, tài liệu bước đầu “có tài liệu gì thu tài liệu đó” mà chưa chú ý đến việc tìm kiếm, bổ sung các văn bản còn thiếu, dẫn đến có nhiều hồ sơ sau khi chỉnh lý vẫn thiếu văn bản, thành phần liên quan, làm tài liệu trong từng phong lưu trữ bị phân tán nên thành phần và số lượng giao nộp không đủ và không phản ánh trọn vẹn chức năng nhiệm vụ của từng cơ quan. Từ đó ảnh hưởng không nhỏ đến việc khai thác phục vụ độc giả.

- Sáu là: chưa có Quy định về chế độ khen thưởng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện giao nộp hồ sơ, tài liệu vào Lưu trữ lịch sử.

3. Giải pháp

Để khắc phục những khó khăn, vướng mắc, cũng như để làm tốt hơn công tác thu thập tài liệu từ các cơ quan tổ chức thuộc nguồn nộp lưu vào Lưu trữ lịch sử cần thực hiện một số giải pháp sau:

Thứ nhất: Cần bổ sung, hoàn chỉnh các quy định về thu thập, bổ sung tài liệu, nhất là đối với tài liệu lưu trữ điện tử, tham mưu Bộ Nội vụ đôn đốc, phối hợp thống nhất với các Bộ, ngành để quy định thời hạn bảo quản đối với tài liệu chuyên ngành.

Thứ hai, giải quyết dứt điểm tình trạng tài liệu tồn đọng, tích đọng tại các cơ quan, tổ chức thuộc nguồn nộp lưu vào Lưu trữ lịch sử tỉnh

Thứ ba, tăng cường đầu tư để nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức làm công tác văn thư, lưu trữ.

Thứ tư, tăng cường công tác kiểm tra công tác thu thập hồ sơ, tài liệu vào Lưu trữ lịch sử.

Thứ năm, lập kế hoạch và phương pháp thu thập hồ sơ, tài liệu của cơ quan, tổ chức vào Lưu trữ lịch sử một cách rõ ràng, khoa học

Thứ sáu, đầu tư kinh phí cho hoạt động thu thập hồ sơ, tài liệu vào Lưu trữ lịch sử tỉnh.

Thứ bảy, mở các lớp tập huấn chuyên đề về thu thập hồ sơ, tài liệu vào Lưu trữ lịch sử tỉnh.

Thứ tám các cơ quan, tổ chức thuộc nguồn nộp lưu thực hiện đầy đủ quy trình thủ tục và thời gian giao nộp hồ sơ, tài liệu vào Lưu trữ lịch sử tỉnh.

Thứ chín, xây dựng chế tài quy định và lồng ghép công tác thi đua khen thưởng trong thực hiện công tác văn thư, lưu trữ.

Trên đây là tham luận của Trung tâm Lưu trữ lịch sử. Xin trân trọng cảm ơn!

15. UBND thành phố Hưng Yên

Tham luận về “Công tác quản lý nhà nước về tôn giáo ở thành phố Hưng Yên, những kết quả đạt được, khó khăn vướng mắc và kiến nghị, đề xuất”

Kính thưa:.....

Kính thưa các vị đại biểu, thưa toàn thể các đồng chí!

Hôm nay, Sở Nội vụ tỉnh Hưng Yên tổ chức hội nghị tổng kết công tác năm 2021. Được sự đồng ý của Ban Tổ chức phát biểu tham luận tại hội nghị, lời đầu tiên tôi xin gửi tới các quý vị đại biểu và toàn thể các đồng chí về dự hội nghị lời chào trân trọng và lời chúc mừng tốt đẹp nhất.

Trước hết tôi nhất trí cao với dự thảo báo cáo tổng kết công tác ngành Nội vụ năm 2021 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2022 do đồng chí....., Phó Giám đốc Sở Nội vụ trình bày. Báo cáo đã đánh giá làm rõ được những kết quả nổi bật trong năm 2021, chỉ rõ những hạn chế, tồn tại, nguyên nhân của tồn tại, cũng như những phương hướng, nhiệm vụ công tác trọng tâm trong thời gian tới.

Kính thưa quý vị đại biểu.

Trên địa bàn thành phố Hưng Yên hiện nay có 03 tổ chức tôn giáo được công nhận là: Phật giáo, Thiên Chúa giáo và đạo Tin lành. Năm 2021, do ảnh hưởng của dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, khó lường nên các hoạt động tôn giáo không sinh hoạt tập trung đông người và hoạt động ổn định, tuân thủ pháp luật,. Các cấp ủy Đảng, chính quyền thành phố thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, tăng cường công tác quản lý Nhà nước về hoạt động tôn giáo. Các chức sắc, chức việc, tín đồ tôn giáo được các cấp quan tâm, tạo điều kiện tham gia tổ chức các hoạt động tôn giáo, sống tốt đời đẹp đạo ổn định về số lượng, yên tâm, tin tưởng vào đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và quy định của địa phương.

Bên cạnh đó, hoạt động tôn giáo còn tiềm ẩn những yếu tố có thể gây mất ổn định xã hội như: Hoạt động tôn giáo khi chưa đảm bảo về hồ sơ thuyết trình của nơi đi và nơi đến (Chùa Hạ, xã Liên Phương). (năm 2020 có sự chia tách tại Giáo họ Hoàng Hạ và Hoàng Đông thuộc Giáo xứ Hoàng Xá, xã Hùng Cường).

Tuy nhiên, Trong năm 2021, dưới sự chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, sự quản lý của chính quyền các cấp, UBND thành phố không ngừng đổi mới phương thức hoạt động nhằm đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động quần chúng, các chức sắc, tín đồ tôn giáo góp phần đem lại cuộc sống bình yên cho nhân dân và đóng góp tích cực vào sự phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, an ninh quốc phòng trên địa bàn thành phố. Nhờ có được kết quả đó là do UBND thành phố luôn xác định đối với công tác tôn giáo thì:

- Công tác tuyên truyền, vận động: UBND thành phố luôn xác định công tác tuyên truyền, vận động các chức sắc, tín đồ tôn giáo hiểu rõ đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước có vai trò quan trọng trong việc xây dựng, củng cố lòng tin với Đảng và Nhà nước, tạo sự đồng thuận trong xã hội.

- Công tác tham mưu với cấp ủy, chính quyền địa phương xây dựng, ban hành chính sách, văn bản quy phạm pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo: UBND thành phố triển khai thực hiện các văn bản của cấp trên và của thành phố về công tác tôn giáo tham mưu với Thành ủy ban hành văn bản hướng dẫn công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo để nâng cao nhận thức của các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, cán bộ, đảng viên, nhân dân, nhất là các chức sắc, chức việc, tín đồ tôn giáo giáo trên địa bàn về công tác tôn giáo trong tình hình mới.

- Công tác quản lý, hướng dẫn các hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo theo quy định của pháp luật và Luật tín ngưỡng, tôn giáo. Việc giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo: Trên cơ sở các văn bản hướng dẫn áp dụng pháp luật, công tác quản lý Nhà nước về tôn giáo theo quy định của pháp luật đã đi vào đời sống; sinh hoạt thuần túy tôn giáo của các chức sắc, tín đồ được đảm bảo, đa số các chức sắc, tín đồ đồng tình và hăng hái tích cực tham gia các phong trào thi đua, xây dựng và phát triển kinh tế, xã hội của địa phương góp phần vào công cuộc xây dựng quê hương đất nước.

- UBND thành phố và UBND các phường, xã tăng cường quản lý Nhà nước đối với các hoạt động tôn giáo, đặc biệt là quản lý hoạt động xây dựng, sửa chữa, nâng cấp mở rộng cơ sở thờ tự, xây công trình phụ trợ cơ sở tôn giáo; việc đăng ký hoạt động tín ngưỡng và thông báo danh mục hoạt động tôn giáo theo quy định. Việc giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo được niêm yết công khai tại bộ phận một cửa và theo sự phân cấp giải quyết thủ tục hành chính của UBND thành phố và UBND các phường, xã.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo: UBND thành phố coi trọng công tác tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn và tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo. Quán triệt sâu sắc các quan điểm đổi mới của Đảng về công tác tôn giáo quy định tại Nghị quyết 25 - NQ/TW ngày 12/3/2003 của Ban Chấp hành Trung ương; các quan điểm chính sách về vấn đề tôn giáo, đặc biệt là các Luật và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến lĩnh vực này như: Luật Tín ngưỡng, tôn giáo; Luật đất đai; Luật xây dựng; Luật di sản văn hóa; Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật tín ngưỡng, tôn giáo... cho các cán bộ, công chức của các phòng, ban chuyên môn của thành phố và các phường, xã, các tầng lớp nhân dân, chức sắc, tín đồ tôn giáo trên địa bàn thành phố được tổ chức lồng ghép trong các cuộc họp, hội nghị của thành phố cho trên 1.000 lượt.

- UBND thành phố quan tâm đến công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức làm công tác tín ngưỡng, tôn giáo: UBND thành phố phối hợp với Sở Nội vụ tổ chức bồi dưỡng kiến thức công tác quản lý Nhà nước về tôn giáo và Luật Tín ngưỡng, tôn giáo cho hơn 34 lượt người tham dự là các đồng chí Phó Chủ tịch UBND các phường, xã và công chức tham mưu về công tác tôn giáo ở cơ sở. Các phường, xã đã phối hợp với cơ quan chức năng tổ chức quán triệt các văn bản hướng dẫn thi hành pháp luật cho cán bộ, công chức nói chung, cán bộ kiêm nhiệm công tác tôn giáo nói riêng với 1.200 lượt cán bộ, công chức xã, các chức sắc, nhà tu hành, tín đồ các tôn giáo ở địa phương. Cử cán bộ, công chức tham gia đầy đủ các buổi tập huấn tại tỉnh, thành phố.

***) Đánh giá những kết quả đạt được:**

Do sự lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời của Thành ủy, UBND, Ban Chỉ đạo công tác tôn giáo thành phố về hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn thành phố năm 2021 đạt được các kết quả cơ bản sau:

- Tình hình tôn giáo trên địa bàn thành phố tương đối ổn định; hoạt động tôn giáo thuần túy.

- Công tác nắm bắt tình hình, kiểm tra, giám sát được quan tâm và thực hiện thường xuyên nhằm kịp thời giải quyết những vụ việc phát sinh có liên quan đến tôn giáo không để xảy ra điểm nóng, góp phần ổn định tình hình an ninh chính trị trên địa bàn thành phố.

- Không thấy có sự xuất hiện của các tổ chức đạo lạ chưa được nhà nước công nhận hoạt động trên địa bàn thành phố.

***) Những hạn chế và nguyên nhân:**

2.1. Hạn chế:

- Việc thực hiện chức năng quản lý Nhà nước đối với hoạt động tôn giáo có lúc, có việc ở một số địa phương nhất là công tác nắm bắt tình hình, chế độ thông tin báo cáo và phối hợp xử lý giải quyết chưa được kịp thời, đồng bộ, hiệu quả.

- Công tác tuyên truyền thực hiện thủ tục hành chính về việc chấp thuận hoạt động tôn giáo ở cơ sở tôn giáo, hoạt động sinh hoạt tập trung tại điểm nhóm tín lành ở một số cơ sở chưa thực hiện tốt.

2.2. Nguyên nhân: Việc phổ biến quán triệt các quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, các quy định của tỉnh và của thành phố chưa sâu rộng, chất lượng chưa cao, nhận thức của một bộ phận cán bộ, đảng viên về lĩnh vực tôn giáo còn hạn chế, còn chưa được quan tâm chú trọng, công chức được phân công làm công tác tôn giáo còn kiêm nhiệm nhiều việc.

***) Để công tác tôn giáo trên địa bàn thành phố tiếp tục đạt hiệu quả cao trong thời tới; UBND thành phố tiếp tục xác định:**

- **Thứ nhất:** Tiếp tục quan tâm tăng cường công tác quản lý Nhà nước về tôn giáo, làm tốt công tác tranh thủ, vận động chức sắc tôn giáo; chủ động gặp gỡ, trao đổi, giải thích thuyết phục, cảm hóa số chức sắc có tư tưởng lừng chừng; hướng dẫn tín đồ sinh hoạt tôn giáo theo đúng Hiến chương, Điều lệ, sống “tốt đời, đẹp đạo”, gắn bó với chính quyền, không vi phạm pháp luật, giáo luật, không tin, không nghe luận điệu xuyên tạc, kích động của thế lực xấu. Chủ động rà soát các vụ việc có nguy cơ tiềm ẩn “điểm nóng” về tôn giáo, đề xuất, chỉ đạo các ngành ở địa phương phối hợp giải quyết theo quy định của pháp luật, hạn chế những bức xúc trong chức sắc, tín đồ tôn giáo.

- **Thứ hai:** Phải coi trọng công tác nắm bắt tình hình để tham mưu kịp thời về các hoạt động của tôn giáo như: Tình hình sử dụng đất đai tôn giáo, đơn khiếu kiện liên quan đến tôn giáo (nếu có) để tham mưu giúp Thành ủy, UBND thành phố quan tâm tạo điều kiện, thăm hỏi các chức sắc tôn giáo nhân các ngày lễ, tết, ngày lễ của cơ sở tôn giáo. Ủy ban nhân dân thành phố tiếp tục ban hành và chỉ đạo Phòng Nội vụ thành phố ban hành các văn bản

để thực hiện công tác chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện các quy định về công tác tôn giáo.

- **Thứ ba:** Tiếp tục cử các đồng chí là lãnh đạo cơ quan chuyên môn liên quan, UBND các phường, xã và công chức phụ trách tôn giáo tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về tôn giáo do cấp có thẩm quyền tổ chức.

- **Thứ tư:** Đề nghị cấp có thẩm quyền thường xuyên hướng dẫn, chỉ đạo các cơ quan chuyên môn tổ chức tập huấn nghiệp vụ, quan tâm chỉ đạo cán bộ phụ trách công tác tôn giáo các cấp; kịp thời thông tin về những kinh nghiệm mô hình hiệu quả trong giải quyết các vụ việc phức tạp liên quan đến tôn giáo để trao đổi học tập.

- **Thứ năm:** Đề nghị cấp có thẩm quyền tăng cường hướng dẫn cơ sở về chuyên môn việc rà soát, đo diện tích đất tôn giáo, thủ tục để việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho cơ sở tôn giáo, làm cho công tác quản lý Nhà nước về tôn giáo đạt hiệu quả cao hơn.

Một lần nữa, xin kính chúc sức khỏe các vị đại biểu.

Chúc Hội nghị tổng kết công tác năm 2021 ngành Nội vụ thành công tốt đẹp.

Xin trân trọng cảm ơn !

16. UBND thị xã Mỹ Hòa

Tham luận về “Nâng cao hiệu quả việc thực hiện các nhiệm vụ về công tác tuyển dụng viên chức”

Kính thưa đồng chí:

- Thưa các đồng chí đại biểu khách quý!
- Thưa các đồng chí tham dự Hội nghị!

Được sự giới thiệu của Ban tổ chức Hội nghị triển khai nhiệm vụ công tác năm 2022 của ngành Nội vụ tỉnh Hưng Yên, tôi xin tham gia nội dung tham luận của mình tại Hội nghị.

Trước tiên tôi xin bày tỏ sự đồng tình và nhất trí cao với do đồng chívừa thông qua trước Hội nghị. Để làm rõ hơn nội dung thực hiện công tác Nội vụ năm 2022, trong đó có nhiệm vụ tuyển dụng viên chức, tôi xin tham luận với nội dung “Nâng cao hiệu quả việc thực hiện các nhiệm vụ về công tác tuyển dụng viên chức”.

Kính thưa các vị đại biểu, khách quý!

Thưa Hội nghị!

Việc tuyển dụng viên chức vào làm việc tại các đơn vị sự nghiệp công lập nhằm tuyển chọn những người có đủ các điều kiện, tiêu chuẩn về phẩm chất chính trị, phẩm chất đạo đức tốt; nắm vững chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và năng lực thực thi nhiệm vụ, đảm bảo về chất lượng, đủ số lượng, đúng cơ cấu; đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ của đội ngũ viên chức làm việc tại các đơn vị sự nghiệp công lập.

Năm 2021, UBND thị xã đã thực hiện 01 đợt tuyển dụng viên chức với tổng số thí sinh dự tuyển là 69 thí sinh, trong đó số thí sinh đủ điều kiện tiêu chuẩn là 57 thí sinh; không đủ điều kiện tiêu chuẩn là 12 thí sinh.

Công tác tuyển dụng viên chức được tiến hành theo đúng quy trình và các quy định của pháp luật. Theo thẩm quyền được phân cấp, UBND thị xã căn cứ vào chỉ tiêu biên chế được giao, nhu cầu thực tế, ngành nghề và trình độ chuyên môn cần tuyển phù hợp với từng vị trí việc làm để xây dựng kế hoạch tuyển dụng viên chức (Kế hoạch số 204/KH-UBND ngày 08/11/2021); ra thông báo và nhận hồ sơ trong 30 ngày (Thông báo số 1234/TB-UBND ngày 09/11/2021, nêu rõ số lượng, chỉ tiêu tuyển dụng, vị trí cần tuyển dụng, thời gian nộp phiếu đăng ký dự tuyển, nội dung và hình thức tuyển dụng; các văn bản được đăng tải công khai trên hệ thống truyền thanh của thị xã, các xã, phường, đăng tải trên cổng thông tin điện tử của thị xã Mỹ Hòa, đăng trên báo Hưng Yên và được niêm yết tại trụ sở UBND thị xã Mỹ Hòa).

Hội đồng tuyển dụng viên chức, các Ban của Hội đồng tuyển dụng viên chức được thành lập và hoạt động theo quy định tại Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức và Thông tư số 06/22020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức.

Công tác tuyển dụng viên chức làm việc tại các đơn vị sự nghiệp thị xã đảm bảo dân chủ, công khai, khách quan, công bằng và đúng quy định của pháp luật; đảm bảo tính cạnh tranh; tuyển chọn đúng người đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm; thực hiện chính sách ưu tiên theo quy định của pháp luật. Tính đến thời điểm hiện tại, Hội đồng tuyển dụng viên chức thị xã Mỹ Hòa không nhận được đơn thư, khiếu nại, tố cáo nào liên quan đến công tác tuyển dụng viên chức thị xã Mỹ Hòa năm 2021.

Tuy nhiên, công tác tuyển dụng viên chức tại thị xã Mỹ Hòa năm 2021 còn có một số hạn chế, bất cập sau:

Một là, số lượng thí sinh đăng ký dự tuyển ở một số vị trí như: Giáo viên Mầm non, giáo viên Tiểu học (môn Văn hóa, Ngoại ngữ) còn thiếu so với nhu cầu cần tuyển; dẫn đến tình trạng thiếu người làm việc tại các vị trí nêu trên.

Hai là, có nhiều thí sinh đăng ký dự tuyển không đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định hiện hành. Do đó, tỷ lệ trúng tuyển không cao.

Ba là, quy trình thực hiện tuyển dụng viên chức kéo dài (*từ khi rà soát, xây dựng kế hoạch, ý kiến thỏa thuận đến khi tổ chức xong kỳ thi thường mất vài tháng*) nên chưa kịp thời bổ sung số viên chức thay thế ngay khi có viên chức nghỉ chế độ hoặc chuyển công tác.

Kính thưa các vị đại biểu, khách quý!

Thưa Hội nghị!

Trong thời gian tới, để công tác tuyển dụng của thị xã đạt được nhiều kết quả, kịp thời bổ sung đủ người làm việc, có chất lượng, có cơ cấu ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức, trình độ chuyên môn phù hợp với vị trí việc làm. Tôi xin đưa ra một số giải pháp như sau:

Thứ nhất, tiếp tục rà soát, điều chỉnh Đề án vị trí việc làm, bản mô tả công việc và khung năng lực của từng vị trí việc làm; bố trí, quản lý sử dụng số viên chức có mặt hiệu quả và xác định vị trí việc làm còn thiếu người làm việc để đăng ký tuyển dụng người có trình độ, chuyên ngành phù hợp.

Thứ hai, làm tốt công tác tạo nguồn, tạo điều kiện, cơ chế chính sách nhằm thu hút đối với các giáo viên hiện nay chưa đủ điều kiện thi tuyển được đi đào tạo, hoàn thiện chuyên môn theo yêu cầu tuyển dụng để tiếp tục tuyển dụng, kịp thời bổ sung người làm việc vào những vị trí việc làm còn thiếu biên chế.

Thứ ba, việc tổ chức tuyển dụng viên chức cần được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp để tuyển dụng được người có trình độ chuyên môn, chuyên ngành đào tạo phù hợp với vị trí việc làm nhằm khắc phục được tình trạng “vừa thừa”, “vừa thiếu” người làm việc góp phần chuẩn hóa đội ngũ viên chức đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Trên đây, tôi vừa trình bày nội dung tham luận “Nâng cao hiệu quả việc thực hiện các nhiệm vụ về công tác tuyển dụng viên chức”.

Cuối cùng xin kính chúc các vị đại biểu khách quý mạnh khỏe, gia đình hạnh phúc. Chúc hội nghị thành công tốt đẹp. Xin trân trọng cảm ơn!

17. UBND huyện Kim Động

Tham luận về “Việc điều động, bố trí, chuyển đổi chức vụ đối với công chức cấp xã”

Kính thưa các quý vị đại biểu!

Thưa toàn thể Đại hội!

Hôm nay, Sở Nội vụ tổ chức Hội nghị triển khai công tác ngành Nội vụ tỉnh Hưng Yên năm 2022. Được Ban tổ chức giới thiệu tham luận tại Hội nghị, trước hết, tôi bày tỏ sự nhất trí cao với nội dung Báo cáo vừa được trình bày và các ý kiến tham gia. Để làm rõ thêm nội dung báo cáo sau đây tôi xin tham luận với nội dung: **“Việc điều động, bố trí, chuyển đổi đối với công chức cấp xã”**.

Kính thưa các đồng chí!

Chính quyền cấp xã là cấp chính quyền gần dân nhất, đội ngũ công chức cấp xã là đội ngũ trực tiếp thực hiện và giải quyết các công việc liên quan đến người dân. Để có được đội ngũ cán bộ, công chức tận tâm, tận tụy hết lòng vì công việc ngoài quan tâm đào tạo, bồi dưỡng, tuyển chọn những nhân tài tham gia vào đội ngũ công chức cấp xã thì việc điều động, bố trí, chuyển đổi chức vụ đối với công chức cấp xã là một nhiệm vụ hết sức cần thiết nhằm đảm bảo công chức được sắp xếp đúng vị trí công tác và chủ động phòng, chống tham nhũng. Định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức cấp xã là việc các chức danh công chức cấp xã thuộc diện phải định kỳ chuyển đổi ở đơn vị hành chính này được cơ quan có thẩm quyền quyết định chuyển đổi vị trí sang công tác ở đơn vị hành chính khác khi đã đủ thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác.

Kính thưa các đồng chí!

Hiện nay, huyện Kim Động có 17 đơn vị hành chính cấp xã (gồm 16 xã và 01 thị trấn) trong đó có 8 xã loại 2 và 9 xã loại 3 với tổng số 148 công chức cấp xã phân bổ theo 06 chức danh công chức cấp xã. Trên 80% đội ngũ công chức cấp xã huyện Kim Động đều có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đạt chuẩn theo quy định, tuy nhiên bên cạnh đó vẫn còn tồn tại số ít công chức cấp xã đang trong quá trình hoàn thiện về chuyên môn, nghiệp vụ.

Trong giai đoạn từ 2016-2020, Ủy ban nhân dân huyện Kim Động đã thực hiện 59 lượt điều động đối với công chức cấp xã, trong đó có 10 lượt điều động công chức Địa chính - nông nghiệp, xây dựng và môi trường nhằm thực hiện Kế hoạch định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý trong các đơn vị sự nghiệp, UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện. Cụ thể như sau:

Năm 2016, thực hiện 09 lượt điều động công chức cấp xã.

Năm 2017, thực hiện 01 lượt điều động công chức cấp xã.

Năm 2018, thực hiện 01 lượt điều động công chức cấp xã.

Năm 2019, thực hiện 22 lượt điều động công chức cấp xã.

Năm 2020, thực hiện 14 lượt điều động công chức cấp xã.

Năm 2021, thực hiện 12 lượt điều động công chức cấp xã.

Việc điều động, bố trí, chuyển đổi chức vụ đối với công chức cấp xã chủ yếu nhằm 2 mục đích:

Thứ nhất, nhằm đảm bảo người đảm nhiệm các chức danh công chức có trình độ, chuyên môn phù hợp hoặc tương đối phù hợp với vị trí đảm nhiệm, thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao, nâng cao tính hiệu lực, hiệu quả trong quá trình thực thi công vụ. Giúp nâng cao chất lượng đội ngũ công chức cấp xã trên địa bàn huyện, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

Thứ hai, nhằm thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng trong tình hình hiện nay, giảm thiểu tối đa việc công chức cấp xã công tác lâu ở một vị trí chức danh nếu tìm được kẽ hở hay những khiếm khuyết của cơ chế, chính sách sẽ dễ dàng tìm cách tham nhũng hoặc tìm cách móc nối với những người có liên quan để thực hiện những hành vi tham nhũng làm ảnh hưởng đến bộ máy chính quyền địa phương cũng như gây ra những tổn thất không đáng có cho nhân dân.

Kết quả của việc làm trên đã giúp giảm thiểu việc lợi dụng chức vụ, quyền hạn gây mất lòng tin trong nhân dân, mất lòng tin vào chế độ mà biểu hiện rõ nhất là việc chính quyền cấp trên không phải nhận những phản ánh, kiến nghị của nhân dân về tình trạng quan liêu, sách nhiễu của cán bộ, công chức cấp xã.

Kính thưa hội nghị!

Cùng với những kết quả đạt được, việc điều động, bố trí, chuyển đổi chức vụ đối với công chức cấp xã vẫn tồn tại những khó khăn nhất định như:

1. Mỗi chức danh công chức cấp xã đều có yêu cầu về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ khác nhau, do đó khó khăn trong việc điều động từ chức danh này sang chức danh khác, hoặc nếu điều động từ xã này sang xã khác thì đối với một số chức danh cần thời gian để nắm tình hình địa bàn (ví dụ như Địa chính - nông nghiệp - XD&MT) sẽ rất khó để công chức mới được điều động có thể hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Mặt khác một số chức danh công chức ở cấp xã thường kiêm nhiệm thêm các chức danh về Đảng (như Đảng ủy viên hoặc HĐND) khi sang địa phương khác sẽ mất các chức danh này do đó công chức thường không mặn mà với việc được điều động đến công tác tại địa phương khác.

2. Xuất phát từ tư tưởng cục bộ tại các địa phương và nhân dân thường quan niệm chỉ tin và ủng hộ những người tại địa phương do đó khi công chức mới được điều động đến công tác thường gặp những khó khăn nhất định cũng như mất thời gian tìm hiểu tình hình thực tế tại đơn vị và rất khó phát triển trong tương lai. Đồng thời, với quan niệm đó thì một số công chức khi được điều động cũng có tư tưởng chỉ làm cho xong vì nghĩ một thời gian sau sẽ trở về địa phương cũ rồi họ mới phân đấu và cống hiến cho địa phương để phát triển gây nên tình trạng giảm hiệu quả hoạt động của chính quyền.

3. Chưa có quy định thống nhất về các chức danh công chức cấp xã phải thực hiện định kỳ chuyển đổi vị trí công tác. Điều này dẫn đến trong thực tế thực hiện đã có sự không thống nhất của các địa phương, có thể dẫn đến tình trạng lợi dụng các quy định về định kỳ chuyển đổi vị trí công tác để vụ lợi hoặc để “trù dập” công chức. Đối với công chức cấp xã, chức danh trưởng công an và chỉ huy trưởng quân sự là 2 chức danh có thể được xem là chức danh công chức có chức vụ lãnh đạo, quản lý và trên thực tế hiện nay, ở các địa phương, 2 chức danh này cũng không phải thực hiện việc định kỳ chuyển đổi vị trí công tác.

4. Chưa quy định thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với các chức danh công chức cấp xã thuộc diện định kỳ chuyển đổi. Trước đây, khi ban hành Nghị định số 158/2007/NĐ-CP, Chính phủ quy định thời hạn chuyển đổi vị trí công tác đối với tất cả các trường hợp, ở tất cả các ngành, nghề, lĩnh vực là 3 năm (đủ 36 tháng). Qua thực tế thực hiện quy định cho thấy, thời hạn 3 năm cho mọi vị trí, ngành, nghề, lĩnh vực mà công chức công tác là chưa phù hợp. Có những vị trí, thời hạn 3 năm chỉ vừa đủ để công chức làm quen và bước đầu thực hiện tốt công việc, nếu chuyển đi nơi khác thì họ lại phải nghiên cứu, làm quen với công việc mới nhận, làm ảnh hưởng đến chất lượng và hiệu quả giải quyết công việc của cơ quan, đơn vị. Ngược lại, có những vị trí công tác, thời hạn 3 năm mới chuyển đổi là quá dài, tác dụng phòng ngừa tiêu cực, tham nhũng bị hạn chế. Vì vậy, ngày 01/01/2013, Chính phủ ban hành Nghị định số 150/2013/NĐ-CP đã sửa đổi thời hạn chuyển đổi vị trí công tác là từ 2 năm (đủ 24 tháng) đến 5 năm (đủ 60 tháng) theo đặc thù của từng ngành, lĩnh vực. Đồng thời, Chính phủ giao Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ quy định cụ thể thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của bộ.

Tuy nhiên, hiện nay, các chức danh công chức cấp xã đảm nhận tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện việc quản lý nhà nước trên các lĩnh vực ở cấp xã nhưng trên thực tế các Bộ, cơ quan ngang Bộ khi quy định về thời gian định kỳ chuyển đổi công tác của công chức thuộc ngành, lĩnh vực mình quản lý vẫn không quy định về các chức danh công chức cấp xã.

5. Chưa có quy định về các chế độ, chính sách hỗ trợ cho các chức danh công chức cấp xã phải thực hiện định kỳ chuyển đổi vị trí công tác. Phần lớn công chức cấp xã là người ở xã, phường, thị trấn nào thì làm việc ở xã, phường, thị trấn đó, trong khi mức lương của công chức cấp xã còn thấp. Do đó, ngoài thời gian làm việc, họ thường làm thêm công việc kinh tế hộ gia đình để trang trải chi phí cuộc sống. Do vậy, khi thực hiện định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức cấp xã có thể sẽ ảnh hưởng đến cuộc sống của đội ngũ này và gia đình của họ, do phải đi làm xa, không có điều kiện giúp đỡ gia đình, lại thêm chi phí tiền đi lại...

Kính thưa Hội nghị!

Để tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả việc điều động, bố trí chuyển đổi chức vụ công chức cấp xã. Ủy ban nhân dân huyện xin đề xuất một số giải pháp và kiến nghị như sau:

1) Về đối tượng:

Cần nghiên cứu để quy định danh mục các vị trí công tác cần phải chuyển đổi một cách hợp lý, sớm khắc phục những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện vừa qua. Cần phân cấp cho các cấp, các ngành, cho một số cơ quan, tổ chức, đơn vị thẩm quyền quyết định việc có chuyển đổi hay không chuyển đổi trong trường hợp các cơ quan, tổ chức, đơn vị chỉ có một vị trí trong danh mục định kỳ chuyển đổi vị trí công tác, mà vị trí này có yêu cầu chuyên môn, nghiệp vụ khác với các vị trí khác của cơ quan, tổ chức, đơn vị đó. Trong trường hợp này, có thể quy định cho thủ trưởng cơ quan, đơn vị sử dụng công chức đề nghị với cơ quan có thẩm quyền quản lý cấp trên trực tiếp quyết định.

2) Về thời hạn chuyển đổi

Cần quy định thời hạn chuyển đổi một cách linh hoạt cho phù hợp với tính chất từng ngành, nghề, lĩnh vực và từng vị trí công tác cụ thể. Những ngành, nghề, vị trí công tác đòi hỏi chuyên môn sâu, nhiều kinh nghiệm không nên cứng nhắc thời hạn 3 năm mà có thể là 4 - 5 năm, hoặc quy định những công việc đặc thù nhạy cảm, dễ xảy ra tiêu cực, tham nhũng thì 1 - 2 năm. Nói chung, nên quy định thời hạn chuyển đổi là từ 01 đến 05 năm theo đặc thù của từng ngành, nghề, lĩnh vực và vị trí công tác. Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và các cơ quan liên quan quy định cụ thể thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với từng vị trí công tác thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của bộ, cơ quan theo quy định.

3) Điều kiện bảo đảm

Đề nghị các cơ quan chức năng nghiên cứu, xây dựng, trình Chính phủ ban hành chính sách hỗ trợ công chức thuộc đối tượng chuyển đổi vị trí công tác đến địa bàn có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, tạo điều kiện thuận lợi cho việc chuyển đổi vị trí công tác, như: phụ cấp đi xa, phương tiện đi lại, hỗ trợ trong trường hợp công chức gặp hoàn cảnh khó khăn, neo đơn v.v...

Trên đây là một số ý kiến tham luận của Ủy ban nhân dân huyện Kim Động về “việc điều động, bố trí, chuyển đổi chức vụ đối với công chức cấp xã”

Cuối cùng tôi xin kính chúc các các đồng chí đại biểu khách quý, các đại biểu tham dự hội nghị mạnh khỏe, gia đình hạnh phúc chúc Hội nghị thành công tốt đẹp.

Xin trân trọng cảm ơn!

18. UBND huyện Tiên Lữ

Tham luận về “Việc bố trí, quản lý, sử dụng, điều chuyển viên chức sự nghiệp giáo dục”

Kính thưa :.....

- Các đồng chí đại biểu, khách quý
- Các đồng chí tham dự Hội nghị

Trước khi phát biểu, tôi xin kính chúc các đồng chí đại biểu mạnh khỏe, gia đình hạnh phúc, chúc hội nghị thành công tốt đẹp.

Kính thưa các đồng chí!

Sau khi nghe bản báo cáo Tổng kết công tác ngành Nội vụ năm 2021, phương hướng nhiệm vụ năm 2022 của Sở Nội vụ tỉnh Hưng Yên do đồng chí: trình bày trước Hội nghị, tôi hoàn toàn nhất trí cao với nội dung bản báo cáo.

Sau đây, tôi xin tham luận nội dung: “*bố trí, quản lý, sử dụng, điều chuyển viên chức sự nghiệp giáo dục thuộc UBND huyện Tiên Lữ*”.

Kính thưa các đồng chí!

Huyện Tiên Lữ xác định công tác bố trí, quản lý, sử dụng, điều chuyển viên chức sự nghiệp giáo dục là một nhiệm vụ vô cùng quan trọng đóng góp lớn trong việc hoàn thành nhiệm vụ chính trị và yêu cầu của Đảng, Nhà nước trong thời kỳ mới, và là khâu then chốt trong việc thực hiện thành công Nghị quyết số 19-NQ/TW “Về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập”.

Trong năm 2021, huyện Tiên Lữ tiếp tục thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý, sử dụng viên chức:

Công tác quản lý và sử dụng biên chế sự nghiệp được tăng cường thực hiện theo Luật viên chức và các văn bản hướng dẫn thi hành; quan tâm đến đào tạo đội ngũ viên chức từng bước đưa chất lượng đội ngũ được nâng lên, cơ bản đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ chuyên môn của các cơ quan, đơn vị và nhiệm vụ chính trị của huyện.

Các chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức được tổ chức triển khai thực hiện kịp thời, góp phần động viên, khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức.

Sắp xếp, bố trí, điều động viên chức được thực hiện đảm bảo theo đúng trí vị trí việc làm phù hợp chuyên môn, chuyên ngành đào tạo nhằm phát huy năng lực, sở trường công tác, tạo điều kiện thuận lợi cho viên chức hoàn thành tốt nhiệm vụ;

Công tác đào tạo, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, quy hoạch, điều động lãnh đạo quản lý các đơn vị sự nghiệp giáo dục được thực hiện thường xuyên đảm bảo theo đúng quy định của Nhà nước;

Hướng dẫn các đơn vị sự nghiệp giáo dục thực hiện nghiêm túc các quy định về đánh giá, phân loại viên chức; khen thưởng; kỷ luật;

Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 63/KH-UBND ngày 25/6/2018 của UBND huyện Tiên Lữ về việc biệt phái, bố trí công tác đội ngũ giáo viên trong

các trường Tiểu học và THCS giai đoạn 2018-2021, trong năm 2021 đã thực hiện tăng cường, biệt phái 24 giáo viên từ các đơn vị thừa đến công tác tại các đơn vị thiếu giáo viên, đã giải quyết cơ bản tình trạng thừa, thiếu cục bộ tại cấp học Tiểu học, THCS. Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 85/KH-UBND ngày 04/10/2019 của UBND huyện Tiên Lữ về việc thực hiện định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý trong các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp và UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện; Kết quả năm 2021 đã thực hiện chuyển đổi vị trí làm việc đối với 02 viên chức kế toán, nâng tổng số viên chức kế toán được chuyển đổi vị trí làm việc lên 16 viên chức trong giai đoạn 2019-2021.

Có thể khẳng định việc bố trí, quản lý, sử dụng, điều chuyển viên chức tại các đơn vị sự nghiệp giáo dục của huyện trong thời gian qua tương đối đảm bảo theo quy định chung của nhà nước về cơ cấu và số lượng góp phần nâng cao chất lượng dạy và học tại các cơ sở giáo dục công lập thuộc UBND huyện.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, vẫn còn những hạn chế, yếu kém, như:

- Hiện tại số lượng biên chế viên chức trong các đơn vị sự nghiệp giáo dục có mặt của huyện đảm bảo đủ theo số lượng biên chế UBND tỉnh đã giao, tuy nhiên vẫn có việc thừa thiếu cục bộ ở một số bộ môn, đặc biệt là cấp THCS và Tiểu học.

- Việc đánh giá, xếp loại công chức, viên chức ở một vài cơ quan, đơn vị còn có hiện tượng nể nang, ngại va chạm, do vậy chưa phản ánh đầy đủ thực chất năng lực của đội ngũ công chức, viên chức.

- Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ viên chức (theo chuẩn mới) không đồng đều, một số viên chức chưa đạt chuẩn trình độ chuyên môn theo yêu cầu của vị trí việc làm.

- Một số cơ quan, đơn vị trong đề xuất giải quyết chế độ, chính sách đối với công chức, viên chức có thời điểm chưa đảm bảo thời gian quy định.

Những những hạn chế, yếu kém đều có nguyên nhân từ những khó khăn, thách thức trong quá trình thực bố trí, quản lý, sử dụng, điều chuyển viên chức, cụ thể như:

- Việc tỷ lệ giáo viên trên lớp thấp (đặc biệt đối với bậc học Mầm non và Tiểu học) là khó khăn rất lớn của các đơn vị sự nghiệp giáo dục trực thuộc UBND huyện Tiên Lữ, ảnh hưởng đến chất lượng dạy và học của các đơn vị nhà trường, tạo nên khó khăn lớn trong việc bố trí, sử dụng viên chức.

- Việc xây dựng và thực hiện Đề án vị trí việc làm là một trong những cơ sở quan trọng để thực hiện tuyển dụng, bố trí, sắp xếp đúng người, đúng việc, tránh “phình” bộ máy. Tuy nhiên, thực tế xây dựng vị trí việc làm tại các đơn vị cho thấy còn chậm và gặp nhiều vướng mắc. Các quy định pháp luật hiện hành về xây dựng và triển khai thực hiện Đề án vị trí việc làm đôi lúc có tính khả thi không cao, khó thực hiện. Việc xây dựng khung năng lực của vị trí việc làm cũng mang tính chất định tính và bị chi phối bởi số lượng, chất lượng, kỹ năng làm việc của đội ngũ viên chức hiện có. Do đó, khi xây dựng Đề án vị trí việc làm chủ yếu là căn cứ vào biên chế hiện có để mô tả, hợp thức hóa các công việc đang thực hiện và căn cứ vào khối lượng công việc để đề xuất bảo toàn số lượng

biên chế hiện có, chứ chưa hoàn toàn xuất phát từ chức năng, nhiệm vụ để lựa chọn viên chức.

- Việc nhận xét, đánh giá tại các cơ quan, đơn vị thường có tư tưởng dễ người dễ ta, ngại va chạm, không dám nói thẳng sự thật. Vì vậy, trong xếp loại hàng năm, hầu hết viên chức hoàn thành tốt, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, hiếm người không hoàn thành nhiệm vụ. Việc đánh giá chưa đầy đủ về kết quả thực hiện nhiệm vụ dẫn đến khó xác định chính xác đối tượng cần tinh giản biên chế; đối tượng cần bố trí, sắp xếp lại; đối tượng cần được bồi dưỡng để quy hoạch chức vụ cao hơn...

- Luật Giáo dục năm 2019 trong đó có quy định về nâng chuẩn trình độ đào tạo với giáo viên qua đó: giáo viên Mầm non từ chuẩn Trung cấp lên chuẩn Cao đẳng; giáo viên Tiểu học từ chuẩn Trung cấp lên chuẩn Đại học; giáo viên THCS từ chuẩn Cao đẳng lên chuẩn Đại học, có hiệu từ ngày 01/7/2020, do mới có hiệu lực nên cần có thời gian để nâng chuẩn đối với đội ngũ giáo viên trên địa bàn huyện.

Để việc nâng cao hiệu quả trong công tác bố trí, quản lý, sử dụng, điều chuyển viên chức trong các đơn vị sự nghiệp giáo dục, cần thực hiện đồng bộ một số giải pháp sau:

1. Tiếp tục đề nghị UBND tỉnh giao tăng biên chế giáo viên đặc biệt tại cấp học mầm non và tiểu học để đáp ứng nhu cầu giảng dạy và học đồng thời đáp ứng được yêu cầu về chương trình giáo dục do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định.

2. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng biên chế của các cơ quan bảo đảm đúng quy chế làm việc và phát huy được hiệu quả năng lực chuyên môn của đội ngũ viên chức. Kịp thời sửa đổi, bổ sung chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, đơn vị theo hướng dẫn của các cấp có thẩm quyền.

3. Triển khai thực hiện tốt nội dung quy hoạch, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ viên chức, đồng thời thường xuyên bổ sung quy hoạch, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hàng năm để không ngừng nâng cao chất lượng, viên chức của huyện, từng bước giải quyết số viên chức chưa đạt chuẩn trình độ chuyên môn và có trình độ chuyên môn không phù hợp với vị trí việc làm.

4. Triển khai, thực hiện đúng quy trình, quy định và đúng thực chất công tác đánh giá chất lượng đội ngũ viên chức; qua đó bố trí, sử dụng viên chức hợp lý tạo động lực để viên chức chủ động, tích cực thực hiện nhiệm vụ, học tập, bồi dưỡng để không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn, lý luận chính trị.

5. Thực hiện đúng thẩm quyền, quy trình, quy định công tác quy hoạch, đề bạt, bổ nhiệm, điều động, luân chuyển viên chức theo phân cấp quản lý cán bộ.

6. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ chính sách đối với viên chức; động viên, khen thưởng kịp thời viên chức lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ; đồng thời xử lý nghiêm đối với viên chức vi phạm pháp luật.

7. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ, kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công vụ của viên chức tại các đơn vị sự nghiệp giáo dục trên địa bàn huyện.

Kính thưa toàn thể các đồng chí tham dự Hội nghị

Trên đây là một số ý kiến tham luận tại Hội nghị của Phòng Nội vụ huyện Tiên Lữ về “bố trí, quản lý, sử dụng, điều chuyển viên chức sự nghiệp giáo dục thuộc UBND huyện Tiên Lữ”.

Trước khi dừng lời, tôi xin kính chúc các đồng chí đại biểu khách quý, các đồng chí tham dự Hội nghị mạnh khỏe, gia đình hạnh phúc, chúc Hội nghị thành công tốt đẹp. Chúc năm mới 2022 toàn ngành Nội vụ hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ mà lãnh đạo các cấp giao phó.

Xin trân trọng cảm ơn.

19. UBND huyện Phù Cù

Tham luận về “Đổi mới hoạt động Cụm, Khởi thi đua trên địa bàn huyện để phù hợp với tình hình, diễn biến dịch bệnh Covid-19”

Kính thưa các vị đại biểu khách quý

Thưa toàn thể các đồng chí tham dự Hội nghị!

Về dự Hội nghị tổng kết ngành Nội vụ năm 2021, triển khai nhiệm vụ năm 2022 ngày hôm nay, được Ban tổ chức hội nghị giới thiệu phát biểu tham luận với nội dung “Đổi mới hoạt động cụm, khởi thi đua trên địa bàn huyện để phù hợp với tình hình dịch bệnh Covid- 19”. Thay mặt các đồng chí các đồng chí Lãnh đạo huyện Phù Cù, tôi xin gửi lời kính chúc sức khỏe, hạnh phúc và thành đạt đến các đồng chí lãnh đạo tỉnh, các vị đại biểu khách quý, cùng toàn thể các đồng chí tham dự hội nghị.

Kính thưa các đồng chí Lãnh đạo tỉnh, các vị đại biểu khách quý!

Thưa toàn thể các đồng chí !

Qua nghe báo cáo tổng kết công tác ngành Nội vụ năm 2021 do đồng chí vừa trình bày trước hội nghị, tôi bày tỏ sự nhất trí cao với nội dung báo cáo và các ý kiến phát biểu tham luận trước hội nghị; đồng thời để làm rõ hơn về công tác thi đua, khen thưởng tôi xin phát biểu tham luận với một số nội dung sau:

Năm 2021, trước những diễn biến phức tạp của dịch bệnh Covid- 19 làm ảnh hưởng lớn đến tình hình phát triển kinh tế xã hội nói chung và ảnh hưởng trực tiếp đến việc tổ chức thực hiện phát động các phong trào thi đua nói riêng. Với tinh thần “Mỗi người dân là một chiến sỹ”, “Mỗi gia đình, cơ quan, đơn vị, địa phương là một pháo đài chống dịch”, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân “Chống dịch như chống giặc”, các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn huyện triển khai phong trào thi đua đặc biệt với chủ đề, nội dung phù hợp, tạo động lực khích lệ, động viên các tập thể, cá nhân tích cực tham gia đẩy lùi dịch bệnh, duy trì và thúc đẩy các hoạt động sản xuất, kinh doanh, đảm bảo an sinh và an toàn xã hội; chăm lo đời sống, sức khỏe nhân dân.

Ngay từ đầu năm, với vai trò là Trưởng khối thi đua các huyện, thị xã, thành phố, huyện Phù Cù đã thống nhất với các thành viên của Khối để ban hành Kế hoạch và Quy chế hoạt động của Khối với nhiệm vụ trọng tâm là tập trung đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước trên mọi lĩnh vực, góp phần thực hiện xuất sắc nhiệm vụ, mục tiêu kép là phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh - quốc phòng, xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh và chống dịch Covid – 19 trên toàn tỉnh.

Trên địa bàn huyện, năm 2021 là năm đầu tiên thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp, nhiệm kỳ 2020 – 2025, năm diễn ra cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, nhiệm kỳ 2021 – 2026, năm diễn ra kỷ niệm 190 năm thành lập tỉnh, 25 năm tái lập tỉnh Hưng Yên cùng với nhiều sự kiện trọng đại của đất nước. Huyện đã phát động nhiều phong trào thi đua theo đợt, theo chuyên đề, cụ thể 03 đợt thi đua và 08 chuyên đề gắn với các hoạt động thực hiện cải cách hành chính thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng và đặc biệt là phong trào “Cả nước đoàn

kết, chung sức, đồng lòng thi đua phòng, chống và chiến thắng đại dịch Covid” và phong trào xây dựng huyện Nông thôn mới kiểu mẫu.

Các phong trào thi đua được các Cụm, Khối thi đua trong huyện hưởng ứng và thực hiện có hiệu quả như phong trào thực hiện cải cách hành chính, sau khi phát động, các cơ quan, đơn vị, các xã, thị trấn đã nỗ lực cải cách từ phong cách, tác phong làm việc đến đầu tư cơ sở vật chất, kỹ thuật cho Bộ phận Một cửa từ huyện đến cơ sở. Kết quả chỉ số hài lòng của người dân được nâng lên 3 bậc, chỉ số cải cách hành chính được cải thiện rõ rệt. Trong năm, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện đã tặng khen cho 237 tập thể và trên 1200 cá nhân có thành tích xuất sắc trong các phong trào thi đua. Có thể thấy, trước những diễn biến phức tạp của dịch bệnh Covid- 19 nhưng các Cụm, Khối thi đua trong toàn huyện đã vận dụng linh hoạt, sáng tạo trong việc tổ chức thực hiện thì các hoạt động của Cụm, Khối thi đua như các Cụm thi đua ngành Giáo dục và Đào tạo, Khối thi đua các cơ quan thuộc UBND huyện bằng các hoạt động trực tuyến hoặc thông qua các nhóm Zalo và mạng xã hội để thảo luận, tương tác, triển khai và bình xét các hoạt động thi đua. Bên cạnh đó, các hoạt động thi đua còn được thông qua các hội thi, hội diễn..để tuyên truyền những kết quả của hoạt động thi đua như vừa qua huyện đã tham gia cuộc thi tìm hiểu Nông thôn mới tỉnh Hưng Yên năm 2021, kết quả đạt giải nhì chung cuộc. Qua đó, các hoạt động của Cụm, Khối thi đua trong toàn huyện được triển khai, tổ chức thực hiện có hiệu quả, các phong trào thi đua lan tỏa đến được các tầng lớp nhân dân trong huyện.

Kính thưa các vị đại biểu khách quý

Thưa toàn thể các đồng chí tham dự Hội nghị!

Bên cạnh những kết quả đạt được là cơ bản, Tuy nhiên trong quá trình tổ chức thực hiện thi đua theo cụm, khối, cũng còn một số bất cập, đó là:

Thứ nhất, việc tổ chức, sắp xếp, phân chia các đơn vị tham gia vào cụm, khối thi đua chưa tương đồng về chức năng, nhiệm vụ, nên đã ảnh hưởng đến việc xây dựng nội dung tiêu chí thi đua, bình xét, chấm điểm thi đua trong cụm, khối không thống nhất, gây khó khăn khi đánh giá, bình xét, chấm điểm giữa các thành viên trong khối, như Cụm thi đua ngành Giáo dục và Đào tạo huyện, việc ghép đánh giá, phân loại và xét thi đua của phòng Giáo dục và Đào tạo (cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện) cùng với các đơn vị trường học gây khó khăn cho việc tổng hợp các chỉ tiêu kinh tế xã hội hàng năm.

Thứ hai, một số địa phương, đơn vị chưa thực sự quan tâm, hướng dẫn, thống nhất xây dựng tiêu chí chung trên cơ sở đặc điểm tình hình, chức năng, nhiệm vụ cụ thể để các đơn vị, địa phương cụ thể hóa tổ chức xây dựng tiêu chí thi đua, cách bình xét, chấm điểm suy tôn phù hợp với từng ngành, địa phương, đơn vị, dẫn đến chất lượng hoạt động của các cụm, khối thi đua còn mang tính hình thức, chưa đi vào chiều sâu do việc xây dựng các tiêu chí thi đua còn chung chung, chưa thể hiện những chỉ tiêu đăng ký cụ thể, những con số thực hiện cụ thể, chưa bám sát vào việc thực hiện nhiệm vụ chính trị từng ngành, từng địa phương nên khi bình xét đánh giá mang tính chất chiếu lệ, hình thức, các chỉ tiêu đánh giá còn mang tính định tính nhiều hơn định lượng.

Thứ ba là, Trưởng Cụm, Khối thi đuchưa phát huy hết vai trò, trách nhiệm trong việc hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc hoạt động của các cụm, khối thi

đua; các thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng chưa thường xuyên quan tâm thực hiện kiểm tra, giám sát hoạt động cụm, khối thi đua mà giao quyền này cho cơ quan Thường trực của Hội đồng thi đua, khen thưởng huyện thực hiện.

Kính thưa các vị đại biểu khách quý

Thưa toàn thể các đồng chí tham dự Hội nghị!

Từ những khó khăn, hạn chế nêu trên, để nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của cụm, khối thi đua trong thời gian tới, tôi xin đề xuất một số giải pháp sau:

Thứ nhất, cơ quan làm công tác thi đua, khen thưởng các cấp cần làm tốt công tác tham mưu, đề xuất, sắp xếp các đơn vị tham gia cụm, khối phải đảm bảo tính tương đối về đặc điểm tình hình, chức năng, nhiệm vụ của từng lĩnh vực, ngành, địa phương để khi tổ chức thi đua giữa các đơn vị có điều kiện để học tập trao đổi kinh nghiệm, hỗ trợ nhau lẫn nhau cùng phát triển.

Thứ hai, cần có sự thống nhất trong việc xây dựng nội dung, mục tiêu thi đua rõ ràng, tiêu chí cụ thể, cách chấm điểm, bình xét trong từng đơn vị cụm, khối làm cơ sở để các đơn vị dễ dàng so sánh, đánh giá mức độ thành tích, bình xét, xếp hạng thi đua đảm bảo theo quy định; khi tiến hành đánh giá, nhận xét, suy tôn đề nghị khen thưởng giữa các đơn vị trong cụm, khối phải thực sự mang tính khách quan, tránh hình thức, nể nang.

Thứ ba, hàng năm cần xây dựng kế hoạch, nội dung kiểm tra, giám sát và phân công từng thành viên Hội đồng Thi đua – Khen thưởng thực hiện kiểm tra, giám sát hoạt động của cụm, khối thi đua theo kế hoạch. Thông qua hoạt động giám sát, kiểm tra để rút kinh nghiệm, phổ biến cách làm hay, nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến, làm cho các phong trào thi yêu nước ngày càng phát triển và mang lại hiệu quả thiết thực, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững quốc phòng - an ninh.

Trên đây là một số ý kiến tham luận của huyện Phù Cừ về “Đổi mới hoạt động cụm, khối thi đua trên địa bàn huyện để phù hợp với tình hình dịch bệnh Covid- 19”. Trước khi dừng lời cũng như chuẩn bị đón tết cổ truyền của dân tộc tôi xin kính chúc các đồng chí lãnh đạo tỉnh, các vị đại biểu khách quý cùng toàn thể các đại biểu tham dự hội nghị lời kính chúc sức khỏe, gia đình hạnh phúc. Chúc hội nghị thành công tốt đẹp.

Xin trân trọng cảm ơn!

20. UBND huyện Ân Thi

Tham luận về “Việc bố trí, quản lý, sử dụng, điều chuyển viên chức sự nghiệp giáo dục”

Kính thưa các Quý vị lãnh đạo, đại biểu khách quý.

Thưa toàn thể Hội nghị.

Trước hết UBND huyện Ân Thi hoàn toàn nhất trí với toàn bộ những nội dung triển khai nhiệm vụ công tác năm 2022 của ngành Nội vụ tỉnh Hưng Yên. Được sự cho phép của Ban tổ chức Hội nghị, UBND huyện Ân Thi xin báo cáo tham luận trước Hội nghị triển khai nhiệm vụ công tác năm 2022 của ngành Nội vụ tỉnh Hưng Yên với nội dung: Việc bố trí, quản lý, sử dụng, điều chuyển viên chức giáo dục” như sau:

Kính thưa các đồng chí!

1. Khái quát đặc điểm tình hình, thuận lợi, khó khăn

Ân Thi là huyện lớn của tỉnh và có nền tảng nông nghiệp, địa giới hành chính nằm ở phía Đông của tỉnh Hưng Yên, phía Đông Nam giáp huyện Phù Cừ, phía Nam giáp huyện Tiên Lữ, phía Tây và Tây Nam giáp huyện Kim Động, phía Tây Bắc giáp huyện Khoái Châu, phía Bắc giáp huyện Yên Mỹ, phía Đông Bắc giáp huyện Bình Giang, phía Đông giáp huyện Thanh Miện (tỉnh Hải Dương). Tổng diện tích tự nhiên là 12.871,5 ha, dân số 135.735 người với 128 thôn, ấp, khu phố trực thuộc 21 xã, thị trấn (20 xã, 01 thị trấn). Tuy là huyện thuần túy nông nghiệp nhưng có truyền thống văn hiến, con em Ân Thi hiếu học, sự nghiệp giáo dục - đào tạo không ngừng phát triển về cả số lượng và chất lượng: Hệ thống trường lớp, cơ sở vật chất được đầu tư ngày càng hoàn thiện; đội ngũ giáo viên tâm huyết với nghề; chất lượng giáo dục ngày càng được nâng cao, tỉ lệ học sinh thi đỗ vào các trường đại học, cao đẳng hàng năm đều tăng.

Trong những năm gần đây thực hiện đường lối đổi mới của Đảng và Nhà nước, huyện Ân Thi đạt được những thành tựu phát triển kinh tế đáng khích lệ, đời sống của đại bộ phận dân cư được nâng cao rõ rệt, đặc biệt sự quan tâm, đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, đội ngũ cán bộ, giáo viên nhằm tạo động lực cho phát triển đối với sự nghiệp giáo dục. Cụ thể:

- Hệ thống mạng lưới giáo dục phát triển khá toàn diện và đồng bộ, các xã, thị trấn đều có trường Mầm non, Tiểu học, THCS vì vậy đáp ứng được nhu cầu học tập của con em nhân dân huyện nhà. Trong những năm qua Đảng và Nhà nước đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo tạo môi trường pháp lý để địa phương tháo gỡ khó khăn, chỉ đạo bậc học phát triển vững chắc; các cấp ủy Đảng, chính quyền, nhân dân địa phương đã quan tâm hơn, tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các trường mầm non nên hệ thống các trường, lớp của các cấp học có nhiều chuyển biến tích cực đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng giáo dục

- Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên các nhà trường được cơ cấu hợp lý, trẻ hóa, đảm bảo trình độ chuyên môn đạt chuẩn, chất lượng khá tốt. Tỷ lệ giáo viên học nâng cao trình độ trên chuẩn khá cao.

- Công tác xã hội hóa được quan tâm và thu được nhiều kết quả, nhất là trong việc tuyên truyền vận động phụ huynh để huy động trẻ ra lớp, phối hợp

tuyên truyền chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ, hỗ trợ xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm thiết bị, đồ dùng, đồ chơi khá đầy đủ theo quy định...

Tuy nhiên bên cạnh đó còn một số khó khăn:

- Còn có giáo viên trình độ, năng lực chuyên môn nghiệp vụ sư phạm còn hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu của việc thực hiện nội dung, chương trình đổi mới phương pháp dạy học, nên chất lượng giảng dạy chưa cao, thiếu sự thu hút học sinh trong quá trình học tập.

- Đội ngũ giáo viên còn thiếu nhiều ở cấp mầm non và tiểu học.

2. Thực trạng đội ngũ giáo viên tại các trường công lập trên địa bàn

a) Cấp Mầm non

Hiện có 21 trường, tổng số 262 nhóm, lớp. Số giáo viên có mặt đến ngày 01/01/2022 là 410 người. Tỷ lệ giáo viên/lớp là 1,56 (410GV/262lớp); thấp hơn nhiều so với nhu cầu giảng dạy.

Tổng còn thiếu khoảng 166 giáo viên, không có trường nào thừa cục bộ.

b) Cấp Tiểu học (bao gồm cả trường liên cấp)

Hiện có 21 trường, tổng số có 370 lớp. Số giáo viên có mặt đến ngày 01/01/2022 là 442 người (Văn hóa 356, Nhạc 22, Họa 28, Thể dục 13, Tiếng Anh 22, Tin học 4); tỷ thấp hơn nhiều so với nhu cầu giảng dạy.

Tổng còn thiếu khoảng 95 giáo viên theo quy định.

c) Cấp THCS (bao gồm cả trường liên cấp)

Hiện có 21 trường, tổng số có 212 lớp. Số giáo viên có mặt đến ngày 01/01/2022 là 424 người, tỷ lệ giáo viên/lớp là 2,0 giáo viên/ lớp.

Vẫn còn tình trạng thừa, thiếu cục bộ ở một số môn, một số trường. Tuy nhiên do tình trạng thừa, thiếu cục bộ một số tiết từng môn (*không thiếu hẳn 01 giáo viên*) ở nhiều trường nên giáo viên vẫn có tình trạng dạy chéo môn phụ, hoặc dạy 02 trường, hoặc chủ nhiệm để đảm bảo đủ tiết. Do đó về tổng thể, sau khi bố trí làm giáo viên chủ nhiệm, dạy 02 trường thì số giáo viên thừa, thiếu cục bộ rất ít.

d) Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên

Năm 2021 được UBND tỉnh giao: 39 người, lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP của Chính phủ: 01 người. Hiện tại (01/01/2022) có mặt : 39 người, lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP của Chính phủ: 01 người

3. Một số giải pháp thực hiện

Căn cứ các văn bản quy định của Đảng và Nhà nước và của UBND tỉnh về việc quản lý, sử dụng công chức, viên chức, người lao động hiện hành và tình hình thực tế của huyện. UBND huyện đã giao nhiệm vụ cho các cơ quan chuyên môn của huyện thường xuyên hàng năm kiểm tra, rà soát đội ngũ viên chức thuộc sự nghiệp giáo dục và đào tạo của huyện để từ đó tham mưu cho UBND huyện xây dựng kế hoạch báo cáo Ban Thường vụ Huyện ủy về việc các giải pháp khắc phục tình trạng thừa thiếu giáo viên cục bộ giữa các trường học, cấp học (điều chuyển giáo viên từ trường thừa sang trường thiếu, từ trường thiếu ít sang trường thiếu nhiều,... nhằm khắc phục phần nào thừa thiếu giáo viên cục bộ giữa các trường học, cấp học.

Để khắc phục những tồn tại, khó khăn trên đặc biệt tình trạng thừa thiếu cục bộ giáo viên giữa các trường học, cấp học theo tinh thần Nghị Quyết số 102/NQ-CP ngày 03/7/2020 của Chính phủ về giải pháp đối với biên chế sự nghiệp giáo dục và Y tế và các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh, Sở Nội vụ tỉnh Hưng Yên. UBND huyện Ân Thi đã xác định:

- Việc điều chuyển giáo viên giữa các trường Mầm non, Tiểu học và Trung học cơ sở trong huyện nhằm khắc phục tình trạng thừa, thiếu giáo viên cục bộ giữa các đơn vị (So với mặt bằng chung của toàn huyện); dần tiến tới đảm bảo ổn định đội ngũ giáo viên của các đơn vị cả về số lượng và loại hình, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của các nhà trường.

- Việc điều chuyển giáo viên giữa các trường phải gắn với kế hoạch xây dựng, đào tạo, bồi dưỡng giáo viên hằng năm trên cơ sở đảm bảo ổn định chất lượng đội ngũ giữa các trường trong huyện;

- Việc điều chuyển giáo viên phải thực hiện công khai, dân chủ, khách quan, bảo đảm đúng đối tượng, điều kiện, tiêu chuẩn, phù hợp với chuyên môn nghiệp vụ. Không gây mất đoàn kết và không làm xáo trộn ảnh hưởng đến công tác quản lý, giảng dạy của các nhà trường.

- Việc điều chuyển phải được tiến hành theo kế hoạch và gắn với trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị.

Cụ thể:

Ngày 15/5/2017, UBND huyện ban hành kèm theo Quyết định 1952/QĐ-UBND về việc ban hành Quy định luân chuyển, điều chuyển cán bộ quản lý, giáo viên các trường Mầm non, Tiểu học, THCS trên địa bàn huyện với một số nội dung chủ yếu sau:

- a) Căn cứ số lượng giáo viên thừa, thiếu của các trường tại thời điểm điều chuyển; đề xuất của Ban Giám hiệu các trường;

- b) Tiêu chí để điều chuyển giáo viên

- Từ 45 tuổi trở xuống đối với nữ, từ 50 tuổi trở xuống đối với nam;

- Trước hết xem xét đối với nam, sau đó đến nữ (Trong độ tuổi quy định);

- Không điều chuyển đối với những giáo viên đang điều trị bệnh hiểm nghèo (Theo quy định của Bộ Y tế); giáo viên nữ đang trong thời gian mang thai hoặc nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi; có vợ hoặc chồng thuộc lực lượng vũ trang đang công tác tại biên giới, hải đảo; giáo viên có vợ hoặc chồng bị tàn tật không có khả năng chăm sóc con cái; giáo viên có con bị tàn tật; giáo viên đã có thời gian công tác xa nhà từ 3 năm trở lên mới được chuyển về.

- c) Thời gian điều chuyển

- Thời gian điều chuyển không quá 3 năm kể từ ngày Quyết định điều chuyển có hiệu lực hoặc biệt phái theo quy định

- Sau thời gian quy định, giáo viên sẽ được điều chuyển về đơn vị cũ nếu không có nguyện vọng tiếp tục ở lại đơn vị đang công tác.

- d) Quy trình điều chuyển

- Ủy ban nhân dân huyện giao phòng Giáo dục và Đào tạo phối hợp phòng Nội vụ căn cứ số lớp, số giáo viên, loại hình giáo viên hiện có của các trường đối chiếu phân phối chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo xác định cụ thể số

lượng giáo viên thừa, thiếu của các trường để xây dựng phương án điều chuyển về số lượng hoặc tăng cường cho phù hợp;

- Sau khi xây dựng phương án điều chuyển về số lượng giữa các trường, phòng Giáo dục và Đào tạo gửi phương án xuống các trường để các trường căn cứ vào quy định ban hành kèm theo Quyết định 1952/QĐ-UBND ngày 15/5/2017 của UBND huyện chọn cử giáo viên thuộc diện điều chuyển đảm bảo đúng đối tượng theo các bước sau:

Bước 1: Các trường thống nhất trong Ban Chỉ ủy, Ban Giám hiệu, Ban Giám hiệu mở rộng (Ban Giám hiệu, Chủ tịch Công đoàn, Tổ trưởng các tổ chuyên môn, Bí thư đoàn TNCSHCM, Tổng phụ trách đội) nhà trường về chủ trương và các biện pháp tổ chức thực hiện sự chỉ đạo của cấp trên về việc điều động giáo viên năm học 2021-2022;

Bước 2: Họp Hội đồng sư phạm nhà trường để triển khai các nội dung đã thống nhất ở Bước 1 và công khai số lượng, loại hình, tiêu chí, thời gian điều chuyển..., đồng thời chỉ đạo các Tổ chuyên môn họp, lựa chọn đề xuất, lập danh sách giáo viên thuộc diện điều chuyển năm học 2021-2022 theo quy định, nộp về Ban Giám hiệu nhà trường;

Bước 3: Căn cứ các nội dung ở Bước 2, các Tổ trưởng chuyên môn tổ chức họp tổ để lựa chọn đề xuất, lập danh sách giáo viên thuộc diện điều chuyển năm học 2021-2022;

Bước 4: Ban Giám hiệu các trường tổng hợp danh sách đề xuất từ các tổ; thống nhất trong Ban Chỉ ủy, Ban Giám hiệu, Ban Giám hiệu mở rộng danh sách giáo viên thuộc diện điều chuyển; Họp hội đồng sư phạm nhà trường thông qua danh sách giáo viên thuộc diện điều chuyển tới toàn thể Hội đồng sư phạm nhà trường; lập Tờ trình, kèm theo danh sách nộp về phòng Giáo dục và Đào tạo;

(Tất cả các cuộc họp ở từng bước triển khai những nội dung trên đều phải thiết lập biên bản riêng có đầy đủ chữ ký của Chủ tọa, thư ký và các thành viên dự họp, nộp về phòng Giáo dục và Đào tạo cùng với Tờ trình và danh sách giáo viên điều chuyển)

- Nộp Tờ trình, danh sách giáo viên thuộc diện điều chuyển và toàn bộ Biên bản các cuộc họp về phòng Giáo dục và Đào tạo huyện

- Phòng Nội vụ, phòng Giáo dục và Đào tạo căn cứ đề xuất của các trường lập tờ trình tham mưu UBND huyện ra quyết định điều chuyển giáo viên theo quy định.

4. Kết quả:

Năm 2015, đã thực hiện điều động tăng cường 29 người, trong đó: Giáo viên Tiểu học: 23 người, Giáo viên THCS: 06 người, thời gian điều động tăng cường 03 năm.

Năm 2017, UBND huyện ban hành Quyết định số 1952/QĐ-UBND ngày 15/5/2017 về việc ban hành Quy định luân chuyển, điều chuyển cán bộ quản lý, giáo viên các trường Mầm non, Tiểu học, THCS trên địa bàn huyện Ân Thi; Kế hoạch 95/KH-UBND ngày 07/12/2018; Thông báo số 509/TB-UBND ngày 28/12/2018 về việc điều động, chuyển chuyên giáo viên các trường trên địa bàn huyện năm học 2018-2019. Kết quả đã thực hiện điều động tăng cường 29

người, trong đó: Giáo viên Tiểu học: 21 người, Giáo viên THCS: 08 người, thời gian điều động tăng cường, thuyên chuyển: Không quá 03 năm.

Năm 2021, UBND huyện ban hành Kế hoạch 109/KH-UBND ngày 22/9/2021; Thông báo số 569/TB-UBND ngày 22/10/2021 về việc điều động, thuyên chuyển giáo viên các trường trên địa bàn huyện năm học 2021-2022. Kết quả đã thực hiện điều động tăng cường, biệt phái: 24 người, trong đó: Giáo viên Tiểu học: 13 người, Giáo viên THCS: 11 người, thời gian điều động tăng cường, thuyên chuyển: Không quá 03 năm; thời gian biệt phái: không quá 01 năm.

Tiếp đó thực hiện Kế hoạch số 37/KH-UBND ngày 30/3/2018 của UBND tỉnh Hưng Yên về triển khai thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Khóa XII) về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập; Kế hoạch số 44/KH-UBND ngày 27/4/2018 của UBND huyện Ân Thi về triển khai thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ Sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Khóa XII) về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

Căn cứ tình hình thực tế đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên bậc học THCS, Tiểu học hiện có mặt so với số cán bộ, giáo viên, nhân viên của bậc THCS, Tiểu học được UBND tỉnh Hưng Yên giao năm 2021.

Ủy ban nhân dân huyện Ân Thi xây dựng Phương án điều động nhân viên Thiết bị-Thí nghiệm của bậc học THCS (08 người) có trình độ đào tạo sư phạm (môn Tiếng Anh) chuyển sang thực hiện nhiệm vụ công tác giảng dạy ở các trường Tiểu học trên địa bàn huyện Ân Thi trình Sở Nội vụ (*Tờ trình số 222/TTr-UBND ngày 09/11/2021*) và đã thực hiện các bước, dự kiến điều động vào tháng 01/2022 đảm bảo theo quy định.

Trên đây là tham luận của UBND huyện Ân Thi. Xin trân trọng cảm ơn!

21. UBND huyện Khoái Châu

Tham luận về “Đẩy mạnh sắp xếp bộ máy các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn huyện Khoái Châu đảm bảo tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW, số 19-NQ/TW của Trung ương và các Nghị định của Chính phủ: số 108/2020/NĐ-CP, số 120/2020/NĐ-CP”

Kính thưa:.....

Về dự Hội nghị triển khai nhiệm vụ công tác năm 2022 ngành Nội vụ. Thay mặt Lãnh đạo UBND huyện Khoái Châu tôi xin trân trọng gửi tới các vị đại biểu cùng toàn thể các đồng chí tham dự hội nghị lời kính chúc sức khỏe, chúc hội nghị thành công tốt đẹp!

Trước hết, tôi hoàn toàn nhất trí với dự thảo Báo cáo tổng kết thực hiện nhiệm vụ năm 2021 và triển khai phương hướng nhiệm vụ công tác năm 2022 do đ/c..... thay mặt lãnh đạo Sở Nội vụ vừa trình bày.

Được tham luận tại Hội nghị, tôi xin được trình bày về: *Đẩy mạnh sắp xếp bộ máy các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn huyện Khoái Châu bảo đảm tinh gọn, hoạt động hiệu lực hiệu quả theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW và số 19-NQ/TW của Trung ương và các Nghị định của Chính phủ: số 108/2020/NĐ-CP; số 120/2020/NĐ-CP.*

Kính thưa Hội nghị!

Việc sắp xếp, tổ chức tinh gọn bộ máy của hệ thống chính trị, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động là nhiệm vụ trọng tâm, đóng vai trò quyết định đến việc thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của huyện. Nhận thức được ý nghĩa đó và được sự quan tâm ủng hộ lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy huyện, Ủy ban nhân dân huyện đã tập trung lãnh đạo, cụ thể hóa các nhiệm vụ, chỉ đạo các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp trực thuộc; chính quyền các xã, thị trấn phổ biến, quán triệt, triển khai và tổ chức thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, của tỉnh về sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn hiệu lực, hiệu quả.

Sau hơn ba năm triển khai thực hiện kế hoạch đề ra, đến nay Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện có 13 phòng, ban chuyên môn (*trong đó có 02 ban của HĐND huyện*); sự nghiệp giáo dục với 69 đầu mối đơn trường học công lập thuộc thẩm quyền quản lý (*gồm 25 trường mầm non, 17 trường tiểu học, 18 trường THCS, 08 trường Tiểu học & THCS và 01 Trung tâm GDNN - GDTX*) và 03 đơn vị sự nghiệp khác (*gồm Trung tâm văn hóa và truyền thanh, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng, Hạt Giao thông và môi trường ...*). Toàn huyện đã sắp xếp, hợp nhất và sáp nhập 28 đơn vị, giảm 14 đơn vị, cụ thể:

- Năm 2018:

+ Thực hiện sáp nhập 08 đơn vị, giảm 04 đơn vị: sáp nhập trường tiểu học với trường THCS thành trường liên cấp tại xã Chí Tân. Hợp nhất các trường mầm non Hoa Hồng với trường mầm non Thị trấn, trường tiểu học Phùng Hưng A hợp nhất với trường tiểu học Phùng Hưng B, tiểu học Tân Dân A với tiểu học Tân Dân B, đảm bảo mỗi xã, thị trấn có 01 trường mầm non, 01 trường tiểu học.

+ Thành lập mới Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện.

- Năm 2019:

Thực hiện sáp nhập 16, giảm 08 đơn vị: sáp nhập trường Tiểu học với Trường trung học cơ sở để hình thành mô hình trường có hai cấp học (tại các xã: Ông Đình, Hàm Tử, Liên Khê, Đông Ninh, Nhuế Dương, Thành Công, Đồng Tiên); Sáp nhập bộ phận sự nghiệp bảo vệ môi trường của huyện vào Hạt giao thông huyện thành Hạt Giao thông và môi trường huyện.

- Trong năm 2021: Thực hiện sáp nhập 04 đơn vị, giảm 02 đơn: sáp nhập phòng Y tế vào Văn phòng HĐND - UBND huyện, sáp nhập trung tâm Văn hóa thể dục thể thao và Đài truyền thanh huyện thành Trung tâm Văn hóa và truyền thanh huyện.

Thực hiện Đề án tinh giản biên chế được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, Ủy ban nhân dân huyện Khoái Châu đã đề nghị và thực hiện tổng số trường hợp tinh giản biên chế là: 45 người (Khối hành chính 3 người; Khối đơn vị sự nghiệp 42 người); Ngoài ra còn giải quyết đối với 03 người thôi việc theo Quyết định số 32/2018/QĐ-UBND của UBND tỉnh (Khối hành chính 02 người; Khối đơn vị sự nghiệp 01 người).

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 108/2020/NĐ-CP; số 120/2020/NĐ-CP; Hướng dẫn số 51/HD-SNV ngày 09/7/2021 của Sở Nội vụ tỉnh Hưng Yên về việc xây dựng vị trí việc làm, biên chế công chức, số lượng người làm việc trong các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập. Ủy ban nhân dân huyện Khoái Châu đã nhanh chóng trình Sở Nội vụ, Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt Đề án điều chỉnh vị trí việc làm, biên chế công chức và cơ cấu ngạch công chức khối quản lý nhà nước huyện; Đề án điều chỉnh vị trí việc làm, số lượng người làm việc và chức danh nghề nghiệp viên chức trong đơn vị sự nghiệp Giáo dục công lập; Thẩm định Đề án điều chỉnh vị trí việc làm, số lượng người làm việc và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện, Hạt Giao thông và môi trường huyện.

Qua đánh giá thành lập các đơn vị tự chủ, hiệu quả mang lại rõ nét: Tạo quyền chủ động cho các đơn vị trong việc quản lý chi tiêu tài chính, tăng cường phân cấp trong quản lý giữa đơn vị cấp trên và cấp dưới; tạo điều kiện mở rộng, khai thác và phát triển nguồn thu, huy động các nguồn vốn trong xã hội để giảm quỹ lương cho nhà nước; nâng cao hơn nữa chất lượng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công; nâng cao tinh thần, thái độ, trách nhiệm, hiệu quả phục vụ của đội ngũ công chức, viên chức; thu nhập của cán bộ, công chức, viên chức được tăng lên.

Kính thưa Hội nghị!

Có thể thấy trong những năm qua, huyện Khoái Châu đã nghiêm túc triển khai thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW và số 19-NQ/TW của Trung ương và các Nghị định của Chính phủ: số 108/2020/NĐ-CP; số 120/2020/NĐ-CP. Để đạt được kết quả nêu trên là sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, trực tiếp là Sở Nội vụ, sự quyết tâm chính trị của các cấp, các ngành và sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị với quyết tâm rất cao. Việc sắp xếp, sáp nhập giảm đầu mối là yêu cầu cấp thiết để tinh gọn tổ chức bộ máy, làm cơ sở rà soát vị trí việc làm và tinh giản biên chế. Để triển khai hiệu quả và đạt kết quả như vậy, huyện Khoái Châu rút ra một số kinh nghiệm sau:

1. Đảng bộ, chính quyền và hệ thống chính trị huyện đã nhận thức đúng đắn, đầy đủ về ý nghĩa, tầm quan trọng của việc sắp xếp, đổi mới bộ máy các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập, tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Làm tốt công tác tuyên truyền từ huyện đến cơ sở, qua đó tạo sự đồng thuận để phát triển kinh tế xã hội, giảm chi ngân sách, nâng cao hiệu quả hoạt động. Thường xuyên, chủ động nắm bắt tình hình dư luận, tư tưởng của đội ngũ, kịp thời tuyên truyền, giải quyết những dấu hiệu, biểu hiện về tư tưởng.

2. Kịp thời triển khai nghiêm túc, khoa học; Gắn trách nhiệm của người đứng đầu ở mỗi cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc triển khai sắp xếp tổ chức bộ máy để làm cơ sở đề trong việc sắp xếp, sáp nhập tạo sự đồng thuận và hiệu quả; Công khai, dân chủ, minh bạch quy trình thực hiện sắp xếp bộ máy các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập; thống nhất nguyên tắc thực hiện, các bước thực hiện theo lộ trình phù hợp, vừa làm vừa rút kinh nghiệm.

3. Tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả việc sắp xếp kịp thời rà soát, điều chỉnh phù hợp với thực tiễn và yêu cầu quản lý của cơ quan, đơn vị, địa phương đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ theo chức trách và thẩm quyền của mỗi đơn vị.

Để tiếp tục thực hiện và đẩy mạnh việc sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn hiệu lực, hiệu quả trong thời gian tới, UBND huyện Khoái Châu đề nghị:

1. Do dân số và số học sinh vẫn tăng theo tốc độ đô thị hóa nên có nhu cầu tăng lớp, tăng biên chế để đảm bảo và nâng cao chất lượng giáo dục (có học sinh là có giáo viên đứng lớp) nên đề nghị xem xét bổ sung chỉ tiêu biên chế giáo viên còn thiếu so với quy định là **622 chỉ tiêu**.

2. Đề nghị sớm có hướng dẫn quản lý hoạt động đối với trường liên cấp và thống nhất mô hình trường liên cấp trong cả tỉnh để có cơ sở thực hiện.

Trên đây là một số ý kiến phát biểu tham luận về nội dung: *sắp xếp bộ máy các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn huyện Khoái Châu bảo đảm tinh gọn, hoạt động hiệu lực hiệu quả theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW và số 19-NQ/TW của Trung ương và các Nghị định của Chính phủ: số 108/2020/NĐ-CP; số 120/2020/NĐ-CP.*

Xin kính chúc các đ/c lãnh đạo, quý vị đại biểu mạnh khỏe, hạnh phúc. Chúc Hội nghị thành công tốt đẹp!

Xin trân trọng cảm ơn!

22. UBND huyện Yên Mỹ

Tham luận về “Công tác quản lý nhà nước về tôn giáo ở huyện Yên Mỹ, những kết quả đạt được, khó khăn vướng mắc và kiến nghị, đề xuất”

Kính thưa : -

- Các đồng chí đại biểu, khách quý!
- Các đồng chí tham dự hội nghị!

Hôm nay, UBND tỉnh tổ chức Hội nghị triển khai nhiệm vụ công tác ngành Nội vụ năm 2022, được sự phân công của Ban tổ chức tôi xin tham luận về Công tác QLNN về tôn giáo của huyện Yên Mỹ. Trước khi phát biểu tham luận, tôi xin gửi lời kính chúc các đồng chí mạnh khỏe, chúc hội nghị thành công tốt đẹp.

Kính thưa các đồng chí!

Sau khi nghe bản báo cáo của Sở do đồng chí.....trình bày trước hội nghị, tôi hoàn toàn nhất trí với nội dung bản báo cáo. Để đóng góp vào báo kết quả công tác Nội vụ tỉnh năm 2021. Sau đây tôi xin tham luận làm rõ thêm nội dung Công tác QLNN về tôn giáo của huyện như sau:

Kính thưa các đồng chí!

Huyện Yên Mỹ có 16 xã, 01 thị trấn. Dân số gần 160.000 người; nằm ở phía Tây Bắc của tỉnh Hưng Yên. Là địa bàn có huyết mạch giao thông quan trọng của Quốc gia như: quốc lộ 5A; 39, nằm trong vùng kinh tế trọng điểm Bắc bộ; có đường cao tốc Hà Nội – Hải Phòng, đường vành đai 4 của Hà Nội và một số huyết mạch giao thông của tỉnh. Đây là điều kiện thuận lợi cho việc giao lưu kinh tế, văn hóa, khoa học và liên kết phát triển kinh tế với các tỉnh liền kề.

Huyện Yên Mỹ có 3 tổ chức tôn giáo đó là Phật giáo; Công giáo và 01 điểm nhóm Tin lành đang hoạt động hợp pháp. Tổng số tín đồ các tôn giáo: 30.569 chiếm gần 20% dân số toàn huyện. Trong đó: Phật giáo 30.332; Công giáo 1.820; Tin lành 168. Số cơ sở tôn giáo có 75 chùa; 03 (Giáo xứ Bùi Xá, xã Trung Hòa; Lục Điền, xã Minh Châu và Thái Nội xã Việt Cường); Tin lành: 01 điểm nhóm (Lục Điền, xã Minh Châu) sinh hoạt hợp pháp.

Các tổ chức tôn giáo trên địa bàn huyện đều hoạt động theo Hiến chương, qui chế hoạt động và tuân thủ pháp luật; tích cực hưởng ứng công cuộc đổi mới của đất nước, nhiều tín đồ, chức sắc, chức việc tham gia làm thành viên của tổ chức mặt trận, đoàn thể và tham gia hoạt động xã hội từ thiện... Thái độ chính trị của các chức sắc, chức việc, nhà tu hành và tín đồ các tôn giáo, luôn có ý thức gắn bó đồng hành cùng với dân tộc, chấp hành pháp luật, đặc biệt là Luật Tín ngưỡng, tôn giáo và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Tín ngưỡng, tôn giáo. Mọi quan hệ giữa chính quyền với các tổ chức tôn giáo, chức sắc, chức việc luôn đoàn kết thân thiện và gần gũi.

Với số lượng tín đồ các tôn giáo của huyện chiếm gần 20% dân số công tác quản lý nhà nước về tôn giáo đều được trú trọng. Huyện ủy, UBND huyện Yên Mỹ đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy Đảng, chính quyền thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước đối với công tác tôn giáo, tạo thuận lợi cho tín đồ các tôn giáo thực hành tín ngưỡng, tôn

giáo theo quy định của pháp luật. Nhờ vậy tình hình tôn giáo trên địa bàn huyện cơ bản ổn định. Năm 2021, huyện Yên Mỹ đã đạt được một số kết quả trong thực hiện công tác quản lý nhà nước về tôn giáo sau:

1. Kết quả thực hiện

- Bám sát văn bản chỉ đạo của cấp trên huyện Yên Mỹ đã xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện có hiệu quả các văn bản quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn huyện. Trong năm 2021 đã ban hành các văn bản chỉ đạo:

+ Công văn số 61/UBND-NV, ngày 29/01/2021 hướng dẫn các đơn vị về việc quản lý hoạt động tôn giáo nhân dịp Tết nguyên đán năm 2021

+ Công văn số 71/UBND-NV, ngày 29/01/2021 về công tác phòng ngừa, ngăn chặn không để tình hình các tổ chức chính trị trong tôn giáo trên địa bàn huyện.

+ Kế hoạch số 57/KH-UBND ngày 31/3/2021 về triển khai công tác bầu cử Quốc Hội khóa XV và HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 trong công tác tôn giáo trên địa bàn huyện.

+ Kế hoạch Công tác đối với đạo Tin lành giai đoạn 2021-2030.

+ Công văn số 432/UBND-NV ngày 10/5/2021 về tăng cường công tác đối với “Hội thánh Đức Chúa trời mẹ” và “Ân điển cứu rỗi”, Công văn số 433/UBND-NV ngày 10/5/2021 về hoạt động của CLB tình người.

+ Công văn số 757/UBND-Nv ngày 30/7/2021 về Công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động tuyên truyền hiện tượng tôn giáo mới trên môi trường mạng xã hội và triển khai các văn bản chỉ đạo của cấp trên về thực hiện biện pháp cấp bách phòng, chống Covid -19; Điều chỉnh một số nội dung và kế hoạch tổ chức Đại hội Đại biểu phật giáo các huyện; Rà soát, thống kê việc dựng đặt bia đá tại các CSTG; Tình hình nhà, đất liên quan đến tôn giáo; Rà soát hoạt động tôn giáo của chức sắc, chức việc, nhà tu hành.....

- Công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về tôn giáo được chú trọng, tăng cường. Việc cập nhật, giới thiệu, cung cấp thông tin những quy định về tôn giáo, tín ngưỡng được triển khai qua nhiều hình thức như: tổ chức các lớp tập huấn, hệ thống loa truyền thanh huyện, xã, thị trấn; qua hệ thống Tuyên giáo, báo cáo viên cơ sở, viết tin, bài đăng trên bản tin của huyện, xã, thị trấn. Đề tập trung công tác chỉ đạo, Huyện ủy thường xuyên củng cố, kiện toàn Ban Chỉ đạo công tác tôn giáo gắn với việc phân công, phân nhiệm cụ thể đối với từng đồng chí; xây dựng kế hoạch hoạt động từng năm, định kỳ họp giao ban từng quý, khi cần họp đột xuất để đánh giá tình hình, chỉ đạo, lãnh đạo và căn cứ ý kiến tham mưu của các ban, ngành chức năng, các đoàn thể để có sự chỉ đạo thống nhất vào cuộc của cả hệ thống chính trị trên địa bàn huyện.

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng, phối hợp Sở Nội vụ, UBMT tổ quốc huyện tổ chức hội nghị tập huấn cho cán bộ, công chức làm công tác tôn giáo cấp huyện, xã 75 người tham dự; cấp phát 75 bộ tài liệu tìm hiểu pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo cho đại biểu tham dự hội nghị. Qua đó khẳng định tính đúng đắn trong đường lối, chính sách, pháp luật về tự do tín ngưỡng, tôn giáo của Đảng, Nhà nước ta; kịp thời định hướng dư luận xã hội về tình hình và công tác tôn giáo; đấu tranh, phản bác các luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch và các đối tượng xấu.

- Trước tình hình dịch bệnh Covid – 19 các hoạt động tôn giáo tập trung đông người trên địa bàn huyện như: Lễ đón Linh mục về đảm nhiệm giáo xứ; Hội nghị tổng kết công tác Phật sự Hội Phật giáo huyện ... đều được sự chỉ đạo, tạo điều kiện của Huyện ủy, UBND huyện để đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn phòng chống dịch, bệnh Covid-19, đáp ứng được nhu cầu tín ngưỡng chính đáng của các tín đồ Phật tử và giáo dân.

Các tổ chức tôn giáo và cá nhân đã có một số đóng góp cho công tác từ thiện xã hội và công tác phòng chống Covid-19, xóa đói giảm nghèo trên địa bàn huyện; tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, xây dựng địa phương, nhất là trong quá trình tiếp tục xây dựng nông thôn mới.

- Công tác nắm bắt tình hình, giải quyết các vụ việc liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo được Huyện ủy, UBND huyện tập trung chỉ đạo. Bên cạnh đó, MTTQ huyện, các đoàn thể các xã, thị trấn cũng thường xuyên vận động đồng bào tôn giáo tích cực thực hiện sống “tốt đời - đẹp đạo”, giúp các tín đồ tôn giáo nâng cao nhận thức về chính sách tôn giáo của Đảng và Nhà nước. Các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước, xã hội, từ thiện được phát động rộng rãi, được các chức sắc tôn giáo phối hợp vận động tín đồ hưởng ứng như phong trào: “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”, “Toàn dân chung sức xây dựng nông thôn mới”.

Căn cứ các quy định Luật Tín ngưỡng, tôn giáo, Nghị định 162/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017 của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Tín ngưỡng, tôn giáo; căn cứ Bộ thủ tục hành chính các cấp lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo theo quy định, UBND huyện ban hành văn bản yêu cầu các cơ quan, đơn vị có liên quan, UBND các xã, thị trấn làm tốt công tác tôn giáo trên địa bàn huyện. Hướng dẫn chức sắc, tín đồ các tôn giáo hoạt động theo quy định của pháp luật và quy định của địa phương, kịp thời giải quyết những kiến nghị, đề nghị chính đáng của chức sắc, chức việc tín đồ tôn giáo, xử lý tốt các vấn đề liên quan đến công tác tôn giáo, làm tốt công tác thăm hỏi, chúc mừng chức sắc, tín đồ các tôn giáo vào các dịp lễ trọng của Phật giáo như: lễ Phật đản, lễ Noel, chúc mừng chức sắc Công giáo thuyên chuyển nhậm chức quản nhiệm giáo xứ mới.

Năm 2021, Căn cứ các quy định Luật Tín ngưỡng, tôn giáo, Nghị định 162/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017 của Chính Phủ; Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh; hướng dẫn của Sở Nội vụ Huyện ủy, UBND huyện Yên Mỹ đã chỉ đạo, hướng dẫn Ban trị sự Hội Phật giáo huyện thực hiện thủ tục hành chính trong công tác dự kiến nhân sự tham gia vào Ban trị sự Hội Phật giáo huyện nhiệm kỳ 2021-2026. Tổ chức thành công Hội nghị tổng kết công tác Phật sự nhiệm kỳ 2016-2021 và suy cử nhân sự tham gia ban Ban trị sự Hội Phật giáo huyện nhiệm kỳ 2021-2026.

2. Khó khăn, vướng mắc.

- Việc quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW về công tác tôn giáo có nơi, có lúc còn mang tính hình thức, việc kiểm tra, đôn đốc chưa thường xuyên, chưa kịp thời.

- Cán bộ làm công tác tôn giáo ở cơ sở không được đào tạo chuyên môn, chuyên ngành, thường chỉ kiêm nhiệm và thường xuyên thay đổi vị trí công tác theo yêu cầu công việc nên chưa xác định rõ nhiệm vụ công tác tôn giáo, chưa quan tâm thường xuyên đến công tác tôn giáo dẫn đến nhận thức cũng như tham

muu giải quyết vấn đề liên quan đến tôn giáo của một số cán bộ, công chức, viên chức phụ trách công tác tôn giáo hạn chế.

- Công tác kiểm tra thực hiện pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo chưa được thường xuyên.

- Công tác cấp giấy chứng nhận QSDĐ đối với các cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo thẩm quyền cấp tỉnh nên việc rà soát tình hình, phân loại và hoàn chỉnh việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tôn giáo ở các sở vẫn còn nhiều bất cập, chưa được giải quyết triệt để tỷ lệ cấp giấy chứng nhận QSDĐ đạt mức thấp.

3. Phương hướng thời gian tới

Trong thời gian tới, để công tác quản lý tôn giáo, tín ngưỡng trên địa bàn huyện Yên Mỹ đạt được kết quả tốt hơn, các cấp ủy đảng cùng các ban, ngành, đoàn thể liên quan cần thực hiện tốt một số nội dung sau:

Một là, các cấp ủy Đảng, chính quyền, các tổ chức đoàn thể cần tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt các chỉ thị, nghị quyết về Công tác tôn giáo; Luật Tín ngưỡng, tôn giáo và các văn bản có liên quan. Tuyên truyền cho nhân dân nói chung chức sắc, chức việc và tín đồ Phật tử, giáo dân nói riêng hiểu rõ và thực hiện đúng quan điểm, tư tưởng, chính sách pháp luật tôn giáo của Đảng và Nhà nước ta hiện nay, góp phần tăng cường khối đại đoàn kết thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Hai là, nhìn nhận tôn giáo là nhu cầu tinh thần chính đáng của đồng bào có đạo, sinh hoạt bình thường trong khuôn khổ pháp luật. Hướng dẫn, tạo điều kiện để các tôn giáo hoạt động hợp pháp; động viên, khuyến khích chức sắc, chức việc, tín đồ các tôn giáo thực hiện tốt phương châm sống “Tốt đời, đẹp đạo” “Kính chúa yêu nước”, tham gia có hiệu quả các phong trào ở địa phương.

Ba là, kiên quyết đấu tranh ngăn chặn, xử lý nghiêm các hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo vi phạm pháp luật, các phần tử lợi dụng tôn giáo để chống phá chính quyền làm mất ổn định tình hình an ninh, trật tự, gây chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc.

Bốn là, thường xuyên kiện toàn tổ chức bộ máy cán bộ làm Công tác tôn giáo từ huyện đến xã, thị trấn gắn với việc tăng cường tập huấn nghiệp vụ thường xuyên để nâng cao trình độ, năng lực và kỹ năng của cán bộ, công chức làm công tác tôn giáo.

Năm là, tăng cường quản lý nhà nước, công tác phối hợp nắm bắt và xử lý kịp thời các vụ việc phát sinh để ổn định tình hình trật tự, an ninh chính trị, tập trung đẩy mạnh phát triển kinh tế, nâng cao đời sống nhân dân nhất là đối với nơi đồng bào có đạo.

Kiến nghị:

1. Đề nghị tỉnh có cơ chế chính sách đối với cán bộ, công chức làm công tác tôn giáo cấp cơ sở.

2. Đề nghị Sở Nội vụ hàng năm tổ chức các lớp tập huấn nghiệp vụ cho cán bộ, công chức làm công tác quản lý nhà nước về tôn giáo và có sự trao đổi kinh nghiệm về giải quyết vụ việc liên quan đến tôn giáo ở các địa phương.

3. Sở Nội vụ đề nghị Văn phòng đăng ký QSDĐ tỉnh chỉ đạo rà soát tình hình, phân loại xác định ranh giới đất đối với các cơ sở tôn giáo để hoàn thành việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với các cơ sở tôn giáo trên địa bàn huyện.

Trên đây là một số ý kiến tham luận của UBND huyện Yên Mỹ về “*Công tác QLNN về tôn giáo ở cấp huyện*” .

*Cuối cùng tôi xin kính chúc các
mạnh khoẻ, gia đình hạnh phúc, chúc Hội nghị thành công tốt đẹp!
Xin trân trọng cảm ơn!*

23. UBND huyện Văn Giang

Tham luận về “Một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về công tác văn thư, lưu trữ”

Kính thưa Hội nghị!

Được sự cho phép của Ban Tổ chức Hội nghị, rất vinh dự đối với huyện Văn Giang được tham luận tại Hội nghị. Trước tiên, huyện Văn Giang nhất trí cao với báo cáo kết quả năm 2021 và phương hướng, nhiệm vụ công tác năm 2022 của ngành Nội vụ tỉnh Hưng Yên do đồng chí vừa trình bày.

Được tham luận tại Hội nghị, tôi xin được trình bày về một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về văn thư, lưu trữ trên địa bàn huyện Văn Giang, cụ thể.

1. Về công tác chỉ đạo, điều hành:

UBND huyện Văn Giang đã bám sát các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh và hướng dẫn của Sở Nội vụ để triển khai đến các cơ quan, đơn vị bằng các văn bản cụ thể như Kế hoạch công tác văn thư, lưu trữ năm 2021; Kế hoạch triển khai Đề án Lưu trữ tài liệu điện tử giai đoạn 2020-2025; Kế hoạch kiểm tra công tác văn thư, lưu trữ; Quyết định ban hành Quy chế công tác văn thư, lưu trữ; Quyết định ban hành Danh mục hồ sơ năm 2022; Công văn hướng dẫn lập hồ sơ công việc....

2. Về nhân sự

UBND huyện Văn Giang được giao 74 biên chế công chức, trong đó có 01 biên chế công chức ở vị trí việc làm văn thư, lưu trữ; 01 công chức phòng Nội vụ tham mưu quản lý nhà nước về văn thư, lưu trữ có trình độ Đại học, chuyên ngành Lưu trữ học và Quản trị văn phòng. Các cơ quan chuyên môn bố trí 01 công chức kiêm nhiệm làm công tác văn thư, lưu trữ của đơn vị. Các xã, thị trấn bố trí công chức văn phòng - thống kê kiêm nhiệm công tác này.

3. Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác văn thư, lưu trữ

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh, sự phối hợp, hướng dẫn, triển khai của Sở Thông tin và Truyền thông, các đơn vị xây dựng Phần mềm Quản lý văn bản và điều hành, UBND huyện Văn Giang đã triển khai, áp dụng có hiệu quả Phần mềm quản lý văn bản và điều hành trong hoạt động chỉ đạo, điều hành. Tất cả văn bản đi, văn bản đến (trừ văn bản mật) được cập nhật, chuyển giao, phát hành trên phần mềm quản lý văn bản.

Năm 2021, UBND huyện tiếp nhận, cập nhật lên phần mềm 9.422 văn bản đến (trừ 134 văn bản mật); ban hành 18.005 văn bản đi (trừ 24 văn bản mật).

Việc quản lý thiết bị lưu khóa bí mật được đảm bảo an toàn. Hiện nay, chứng thư số của UBND huyện được giao cho văn thư quản lý; chứng thư số của các cơ quan chuyên môn được giao cho công chức phụ trách công tác văn thư, lưu trữ của cơ quan chuyên môn quản lý, sử dụng; chứng thư số cá nhân của

lãnh đạo UBND huyện, lãnh đạo các cơ quan chuyên môn do cá nhân tự quản lý, sử dụng, đảm bảo an toàn.

4. Về công tác lập hồ sơ công việc

Năm 2021, UBND huyện Văn Giang không ban hành Danh mục hồ sơ nên việc lập hồ sơ công việc được cán bộ, công chức các cơ quan lập theo nhiệm vụ công việc. Tuy nhiên, tài liệu có trong hồ sơ không đầy đủ hoặc hồ sơ chưa được lập hoàn chỉnh.

Với việc ứng dụng Phần mềm Quản lý văn bản và điều hành, có một số công chức bước đầu lập hồ sơ điện tử và hướng tới 100% cán bộ, công chức thuộc UBND huyện lập và quản lý tài liệu điện tử trên Phần mềm Quản lý văn bản và điều hành.

5. Về quản lý tài liệu lưu trữ

Theo số liệu khảo sát của Sở Nội vụ, số lượng tài liệu đang được bảo quản tại UBND huyện, các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện hiện còn 302 mét giá (khối tài liệu hình thành trong giai đoạn từ năm 1999-2015) chưa được chỉnh lý.

Thực hiện Quyết định số 667/QĐ-UBND ngày 03/3/2021 của UBND tỉnh về việc thu hồi hồ sơ, tài liệu vào Lưu trữ lịch sử tỉnh năm 2021 đối với hồ sơ, tài liệu niên hạn từ năm 2011 trở về trước. Huyện Văn Giang đã chỉnh lý, lập danh mục hồ sơ, tài liệu đối với tài liệu được theo dõi, quản lý tại văn thư cơ quan từ năm 1999 đến năm 2015 và đã thực hiện giao, nộp 339 hồ sơ, tài liệu (giai đoạn 1999 - 2011) có thời hạn bảo quản vĩnh viễn về Trung tâm Lưu trữ lịch sử tỉnh quản lý vào ngày 31/8/2021.

6. Về kiểm tra công tác văn thư

UBND huyện đã giao Phòng Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện kiểm tra công tác văn thư lưu trữ đối với 04 đơn vị cấp xã; 02 cơ quan chuyên môn và 04 đơn vị sự nghiệp công lập. Nội dung kiểm tra tập trung vào việc ban hành các văn bản chỉ đạo, quản lý, phổ biến hướng dẫn triển khai thực hiện về công tác văn thư, lưu trữ thuộc phạm vi quản lý; việc ban hành Quy chế công tác văn thư, lưu trữ của cơ quan, đơn vị; việc thực hiện công tác văn thư (trên môi trường điện tử và tài liệu giấy): Soạn thảo và ban hành văn bản; quản lý văn bản đi, văn bản đến; quản lý và sử dụng con dấu, thiết bị lưu khoá bí mật.... Tập trung đánh giá những tồn tại, vướng mắc trong công tác văn thư, lưu trữ, kết hợp tư vấn, tháo gỡ, xem xét giải quyết những phát sinh tại các cơ quan, đơn vị.

7. Về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức làm công tác văn thư, lưu trữ:

Năm 2021, UBND huyện đã phối hợp với Sở Nội vụ tổ chức tập huấn nghiệp vụ công tác văn thư, lưu trữ cho 34 viên chức phụ trách công tác văn thư, lưu trữ của các trường học trên địa bàn huyện theo hình thức trực tuyến. Tổ chức

tập huấn, hướng dẫn quy trình soạn thảo, ban hành văn bản điện tử trên Phần mềm Quản lý văn bản và điều hành cho cán bộ, công chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện.

Thưa toàn thể Hội nghị!

Bên cạnh những kết quả đạt được thì UBND huyện còn gặp một số khó khăn về công tác văn thư, lưu trữ:

- Biên chế công chức văn thư, lưu trữ chỉ có 01 người, vừa thực hiện nghiệp vụ công tác văn thư, vừa thực hiện nghiệp vụ công tác lưu trữ nên mới chỉ làm tốt được công tác văn thư.

- UBND huyện chưa xây dựng được kho lưu trữ chuyên dụng nên việc thu, nộp tài liệu của các cơ quan chuyên môn vào lưu trữ cơ quan không thực hiện được.

- Các thiết bị phục vụ cho hoạt động lưu trữ còn chưa được trang bị đầy đủ.

- UBND huyện hàng năm ban hành tương đối nhiều văn bản (năm 2021, huyện Văn Giang ban hành khoảng 18.000 văn bản), việc triển khai quy trình ban hành văn bản điện tử gặp nhiều khó khăn, nhất là các quyết định về nâng lương, thâm niên nghề nhà giáo, trợ cấp bảo trợ xã hội hoặc thông báo, quyết định thu hồi đất thực hiện dự án.... Đối với những văn bản này, UBND huyện chỉ số hoá và cập nhật lên phần mềm Quản lý văn bản và điều hành.

Để công tác văn thư, lưu trữ trên địa bàn huyện Văn Giang ngày càng nề nếp và có hiệu quả; UBND huyện Văn Giang có một số kiến nghị, đề xuất:

1. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị chỉ đạo sâu sát và ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác văn thư, nhất là việc triển khai ban hành văn bản trên môi trường điện tử và Đề án Lưu trữ tài liệu điện tử.

2. Đề nghị UBND tỉnh giao bổ sung biên chế phụ trách công tác lưu trữ cho cấp huyện để thực hiện các nghiệp vụ về công tác lưu trữ.

3. Ban hành Danh mục hồ sơ, tài liệu hàng năm để làm căn cứ cho cán bộ, công chức lập hồ sơ công việc, đảm bảo thực hiện có hiệu quả Đề án Lưu trữ tài liệu điện tử giai đoạn 2020-2025.

4. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ công tác văn thư, lưu trữ đối với cán bộ, công chức. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, nhất là trong quy trình soạn thảo, ban hành văn bản; lập hồ sơ điện tử. Lấy việc lập hồ sơ điện tử là một tiêu chí để đánh giá, phân loại cán bộ, công chức cũng như bình xét khen thưởng hàng năm.

5. Bố trí kinh phí cho công tác văn thư, lưu trữ, nhất là đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin để triển khai có hiệu quả công tác văn thư, lưu trữ.

Kính thưa toàn thể Hội nghị!

Trên đây là một số ý kiến tham gia của huyện Văn Giang về công tác văn thư, lưu trữ, rất mong nhận được sự quan tâm của UBND tỉnh, Sở Nội vụ và các

sở, ngành để Văn Giang tiếp tục phát huy kết quả đạt được, thực hiện tốt các nhiệm vụ của ngành Nội vụ giao trong thời gian tới.

Xin trân trọng cảm ơn!

24. UBND huyện Văn Lâm

Tham luận về “Một số giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác Cải cách hành chính”

Kính thưa:

Huyện Văn Lâm vinh dự được UBND tỉnh công nhận 4 năm liền đứng thứ nhất về công tác CCHC (từ 2017 đến 2020) và là một trong những địa phương được UBND tỉnh ưu tiên chọn làm điểm bộ phận TN&TKQ theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông hiện đại. Để đạt được kết quả như vậy là sự phấn đấu của cấp ủy đảng, lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân huyện Văn Lâm. Vinh dự cho huyện Văn Lâm đến dự Hội nghị triển khai nhiệm vụ công tác năm 2022 của ngành Nội vụ tỉnh Hưng Yên hôm nay, thay mặt UBND huyện Văn Lâm tôi xin chia sẻ kinh nghiệm trong thực hiện nhiệm vụ CCHC thông qua nội dung tham luận "Một số giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác CCHC "

Kính thưa quý vị đại biểu!

Giai đoạn 2011-2020 nhiệm vụ CCHC được huyện chú trọng, đặc biệt nhất là những năm cuối của giai đoạn. Công tác CCHC được triển khai, thực hiện đồng bộ, hiệu quả toàn diện trên tất cả các lĩnh vực, góp phần quan trọng vào sự nghiệp đổi mới và phát triển kinh tế-xã hội ở địa phương, củng cố lòng tin của nhân dân, giữ vững ổn định chính trị-xã hội, hướng đến mục tiêu chung: xây dựng chính phủ điện tử, chính quyền điện tử vì dân phục vụ, chính quyền thân thiện, trong sạch, minh bạch, nói không với phiền hà, những nhiễu, tiêu cực... Để có được thành công ở bất kỳ lĩnh vực nào cũng đều do sự kết hợp của nhiều yếu tố. Tuy nhiên qua 4 năm đứng thứ nhất toàn tỉnh về công tác CCHC, huyện Văn Lâm rút ra những giải pháp nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác CCHC như sau:

1. Đổi mới trong công tác chỉ đạo, điều hành, nhấn mạnh từng nội dung cụ thể cần thực hiện, đưa ra mục tiêu, thời gian hoàn thiện. Thay vì cùng lúc phấn đấu thực hiện hoàn thành tốt tất cả các nhiệm vụ thì huyện đã tập trung giải quyết lần lượt từng lĩnh vực cụ thể riêng. Duy trì những nội dung đã thực hiện và được các cấp đánh giá tốt, tập trung đẩy mạnh tháo gỡ khó khăn, vướng mắc từ nội dung đang còn yếu, thực hiện chưa tốt, chưa hiệu quả, kết quả chưa cao.

2. Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu trong thực hiện CCHC. Người đứng đầu luôn quan tâm, chỉ đạo sát sao những nhiệm vụ CCHC, chấp nhận đổi mới, sáng tạo và là tấm gương cho các cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

3. Thường xuyên kiện toàn Ban chỉ đạo CCHC, các tổ kiểm tra CCHC, công vụ khi có thay đổi về thành viên, thực hiện phân công nội dung, trách nhiệm công việc cụ thể, rõ ràng. Các Thành viên được chọn lựa từ những cán

bộ, công chức phòng chuyên môn nắm chắc chuyên môn, nhanh nhạy, nhiệt huyết, có quyết tâm.

4. Thành lập tổ kiểm tra công vụ và đẩy mạnh thực hiện kiểm tra công vụ. Trong quá trình kiểm tra quán triệt không nhận chế độ của đơn vị được kiểm tra. Huyện Văn Lâm thành lập tổ kiểm tra công vụ của huyện từ năm 2018, cho đến nay tổ kiểm tra công vụ luôn phát huy tốt chức trách, nhiệm vụ được giao. Bình quân mỗi năm kiểm tra đột xuất từ 30 đến 50 đơn vị. Năm 2021 kiểm tra đột xuất 35 đơn vị về giờ giấc làm việc, văn hóa công sở, kỷ luật, kỷ cương hành chính. Phương pháp của Tổ chủ yếu kiểm tra đầu giờ hành chính, hoặc đột xuất trong giờ làm việc tại các cơ quan, đơn vị. Thực hiện đôn đốc, nhắc nhở khi có cán bộ, công chức, viên chức vi phạm.

5. Đẩy mạnh công tác kiểm tra CCHC, kiểm tra với mục tiêu thiết thực, nhanh gọn, tránh rườm rà ảnh hưởng nhiệm vụ của đơn vị được kiểm tra và hướng dẫn, giải đáp những khó khăn, vướng mắc của đơn vị được kiểm tra. Không kiểm tra trên văn bản, giấy tờ mà thành viên Đoàn hướng dẫn cụ thể công chức chuyên môn các bước, quy trình, thao tác giải quyết công việc chuyên môn. Trong quá trình làm việc khi cấp xã gặp khó khăn vướng mắc sẽ liên hệ trực tiếp công chức chuyên môn của huyện để được hướng dẫn, hỗ trợ.

6. Đẩy mạnh thực hiện công tác thông tin tuyên truyền, tuyên truyền bằng nhiều hình thức, phương pháp: Trên cổng thông tin điện tử, hệ thống loa truyền thanh, tại các cuộc họp, hội nghị. Huyện giao Đài truyền thanh (nay là Trung tâm Văn hóa và Truyền thanh) xây dựng chuyên mục CCHC, năm 2021 xây dựng 64 chuyên mục CCHC, với 67 nội dung, tin, bài, phóng sự cùng các văn bản chỉ đạo của các cấp, của huyện và các ngành, lĩnh vực, tuyên truyền được trên 200 lượt, với tổng thời lượng phát sóng trên 800 phút. Tăng gần 100 phút; tăng khoảng 15 tin, bài, phóng sự so với năm 2020. Thường xuyên tổ chức các cuộc họp về kiểm tra CCHC, công vụ, bố trí các buổi báo cáo lãnh đạo UBND huyện về thực hiện nhiệm vụ CCHC.

7. Ban hành các Quyết định rút gọn thời gian giải quyết TTHC của huyện giảm 40% thời gian giải quyết so với quy định hiện hành; có những thủ tục từ 3 ngày rút xuống giải quyết trong ngày hoặc 1/2 ngày của các lĩnh vực Nội vụ, Nông nghiệp và PTNT; Giáo dục và Đào tạo; Tài nguyên và Môi trường; xây dựng, giao thông vận tải; Lao động, Thương binh và XH. Đặc biệt lĩnh vực Tư pháp có thủ tục chứng thực rút ngắn từ 1 ngày còn 1 giờ và hướng dẫn các xã, thị trấn thực hiện rút ngắn những TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã.

8. Chú trọng nâng cấp trang thiết bị làm việc cho các cán bộ, công chức. Thực hiện lắp đặt trang thiết bị họp trực tuyến đến các xã, thị trấn và thường xuyên sử dụng hệ thống trực tuyến ứng dụng vào cuộc họp, tập huấn. Đặc biệt tập huấn công tác bầu cử trong nội bộ huyện, các cuộc họp về phòng, chống dịch Covid 19.

9. Thường xuyên thực hiện rà soát chức năng, nhiệm vụ của các phòng chuyên môn theo quy định hiện hành; thực hiện tốt những nội dung cải cách tổ chức, bộ máy. Năm 2021 thực hiện giảm 01 phòng chuyên môn, đưa nhiệm vụ Y tế về Văn phòng HĐND và UBND huyện, thực hiện sáp nhập Trung tâm Văn hóa và Đài truyền thanh thành Trung tâm Văn hóa và Truyền thanh huyện; chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động được thực hiện kịp thời, đúng quy định...

10. Ngoài những phần mềm được UBND tỉnh cho triển khai, ứng dụng. Huyện còn ứng dụng Zalo vào giải quyết các nhiệm vụ chuyên môn, phòng chống dịch bệnh (không đưa những văn bản, những nội dung có tính chất "mật") để lãnh đạo và các bộ phận chuyên môn nhanh chóng nắm bắt được để cập nhật thông tin một cách nhanh chóng và chính xác. Ví dụ: đối với kiểm tra CCHC, thành lập nhóm kiểm tra CCHC trên ứng dụng Zalo, khi đơn vị được kiểm tra gửi báo cáo cho Đoàn kiểm tra sẽ được thư ký Đoàn chuyển lên nhóm gửi các thành viên đọc, nghiên cứu trước và không yêu cầu đơn vị được kiểm tra phải in báo cáo gửi tất cả thành viên Đoàn. Giảm thiểu nhiều giấy tờ trong quá trình thực thi nhiệm vụ (thay vì 10 thành viên Đoàn cần 10 bộ báo cáo thì chỉ cần gửi 1 bộ báo cáo chính để Đoàn lưu, giảm được 9 bộ.)

11. Xây dựng trang thông tin điện tử cho 11/11 xã, thị trấn nhằm giới thiệu, đưa thông tin nội bộ của địa phương, tổng hợp tin tức từ các nguồn khác, đáp ứng thông tư số 24/2015/TT-BTTTT ngày 18/8/2015 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

12. Thực hiện phân bổ ngân sách dành riêng cho công tác CCHC, các nhiệm vụ CCHC cần bố trí kinh phí sẽ được chú trọng ưu tiên hàng đầu. Thực hiện hỗ trợ kinh phí cho cán bộ, công chức của Đoàn kiểm tra CCHC, Tổ kiểm tra công vụ.

Kính thưa Hội nghị!

Trên đây là một số giải pháp của huyện Văn Lâm nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả của công tác CCHC.

Kính thưa Hội nghị!

Dù nhiều năm đứng thứ nhất toàn tỉnh về CCHC tuy nhiên huyện Văn Lâm vẫn còn có những thiếu sót cần khắc phục, cần phải phấn đấu nhiều hơn nữa để tiếp tục duy trì kết quả đã đạt được và tiếp tục thực hiện tốt hơn những mục tiêu chung trong công tác CCHC của huyện nói riêng và tỉnh Hưng Yên nói chung. Để thực hiện được vậy huyện luôn đặt ra mục tiêu:

- Nâng cao nhận thức về CCHC ở tất cả các ngành, các cán bộ, công chức, viên chức, người lao động. Cần nhận thấy CCHC là trách nhiệm từ mỗi cá nhân. Cá nhân thực hiện CCHC tốt thì tập thể mới có kết quả tốt.

- Tăng cường hơn nữa công tác kiểm tra công vụ, chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính.

- Cần thực hiện luân chuyển, điều động cán bộ quản lý, công chức, viên chức các phòng chuyên môn, sự nghiệp giáo dục (không để một người giữ một vị trí, làm một nhiệm vụ chuyên môn quá lâu).

- Tiếp tục cải tiến chế độ làm việc, làm việc chuyên nghiệp, hiệu quả.

- Tiến tới xây dựng trung tâm hành chính công của huyện.

Kính thưa Hội nghị!

Trên đây là nội dung tham luận "Một số giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác CCHC" của huyện Văn Lâm. Xin chúc quý vị đại biểu mạnh khỏe, hạnh phúc, chúc Hội nghị thành công tốt đẹp!

Xin trân trọng cảm ơn!
